



Chim én liêng trời cao

M A V Ă N
K H Ă N G

CHIM ÉN LIỆNG TRỜI CAO



Tác giả: Ma Văn Kháng

Nhà xuất bản Kim Đồng

ebook©vctvegroup

03-04-2019

PHẦN MỘT

Chim én

Chương một

Mới rõ mặt người mà cầu thang lên nhà tổng đoàn Nông Văn Ngao đã lập bập liên tục tiếng chân người. Ngoài sân, người đứng chờ lên nhà còn đông nữa. Toàn những ông binh đầu, giáp trường, các chức dịch ở các thôn xóm cả mà ông nào ông nấy mặt đều như ngái ngủ và xanh lét vẻ lo ngại. Mà lo ngại là phải. Trống gọi họp thúc từ lúc xóm làng vừa thức giấc thì hiển nhiên là có việc động trời! Lại nghe đồn rằng ông tổng đoàn vừa đi tuần tra một vòng qua tất cả các chòm xóm về. Thì hẳn nhiên bây giờ ông ấy gọi đến là ban phát mệnh lệnh và mắng mỏ đây!

Đứng đầu xã Cam Đồng gồm bốn thôn người Tày và một thôn tên gọi U Sung ở trên núi cao thuần người Dao là hai ông: Lí trưởng Vi Văn Tâm và tổng đoàn Ngao. Lí trưởng Tâm trông coi việc hành chính dân sự. Còn việc quân sự trong xã đầu vào một tay Ngao. Ngao, người được nhà binh Pháp tinh đời lựa chọn, quả là rất phù hợp với công việc võ bị, đã khỏe như trâu được ông lại là người hết mực xông xáo và tợn tợn.

Căn nhà sàn của ông tổng đoàn to cao, oai vệ như ông, đứng ở giữa làng Nhón. Toà dương cơ đồ sộ này làm theo lối cổ. Bốn mái, ba gian, lênh khênh, trên bốn chục cái cột gỗ toàn là gỗ lõi ba la^[1], bào trơn bóng nhẵn. Mái nhà tuy lợp gianh nhưng chải kĩ, sóng đều như sợi cỏi. Hoà hợp với cái sàn rộng thênh và lát diên^[2] vàng au sang trọng, các cửa sổ cửa ra vào, vách ngăn chỗ nào cũng la liệt những bức thổ cẩm bảy màu sắc sỡ. Giữa nhà, trên một tấm gỗ sẫm đỏ dằng to bằng hai cái giường là bộ bàn ghế bằng trúc hóa

long^[3] lúc này chễm chệ một mình Ngao. To chắc như một súc gỗ, mặt Ngao tròn như cái tráp và trơn lì với cặp mắt thô lỗ, chiếc cằm sề sệ mỡ, nhãn thín không râu.

Đưa cặp mắt chạy một vòng quanh qua mặt tất cả các ông binh đầu, giáp trưởng, ông tổng đoàn e hèm, rồi lên giọng:

- Tôi có bốn phận nói để các ông binh đầu, giáp trưởng rõ: Tình hình *bi giờ* rất là khẩn thiết, cấp bách, Việt Minh sau khi bại trận ở Lào Cai vẫn còn âm mưu trở lại xâm chiếm xứ này. Thượng cấp cử ông một^[4] Tây tên là Brussex về đây đóng đồn là để ngăn chặn chúng. Ông một đã lập thêm một cái chốt nữa ở đồi Cối Ngàn để kịp thời đối phó và bảo vệ dân chúng. Vậy dân chúng phải có bốn phận đóng góp. Một là góp lính. Hai nữa, tôi đã có giấy cắt phen, mỗi tuần một thôn đến lượt mình phải góp đầy đủ hai tạ gạo, một tạ lợn...

Trời rét. Co ro trong những chiếc áo dài bằng dạ bằng lanh nhàu nát, vừa nghe cái giọng rạn vỡ đe nẹt của ông tổng đoàn, các ông chức dịch ở các xóm thôn vừa nhích lại gần nhau, phần để tìm chỗ nương tựa, phần để chuyền tay nhau cái ống điều thuốc lào.

- *Bi giờ*... tôi nói về việc phòng thủ. - Đảo mắt nhìn quanh mọi người một lần nữa, giọng ông tổng đoàn hạ xuống chút ít. - Đất xã ta xung quanh là rừng núi. Chiến thuật của Việt Minh là từ rừng núi lên vào bắt liên lạc với tay chân của họ trong thôn xóm. Vì vậy, ta phải chú ý những nơi hẻo lánh, vắng vẻ, phải chú ý chỗ bờ sông, phải chú ý tới làng Dao U Sung. Ông Cai Vàng ở U Sung có đây không?

Nghe tiếng hỏi đột ngột, đám người ngồi dưới sàn trước Ngao giật nảy mình, nghển cổ nhìn lên.

- Dạ, bẩm quan, sáng nay ông một cho người gọi ông Cai Vàng lên đồn có việc gấp ạ. - Tiếng một người đáp cung kính.

Ngao gật đầu:

- Được! Thôn nào có địa phận đến đâu, tôi đã phân chia cả rồi. Có dấu chân lạ, có người khả nghi, phải báo ngay! Có bóng Việt Minh ở thôn nào, tôi cứ binh thầu thôn đó tôi xử, đó là tôi báo trước kéo sau lại oán!

- Binh thầu làng Nhớn đâu? - Tiến về phía người vừa đáp sau khi gióng hỏi, Ngao nhíu cặp mày rậm, giọng thấp xuống, sin sít. - Anh phải chú ý thằng Vương Văn Cầm. Thằng Cầm cứng đầu cứng cổ, xưa đã đi theo Việt Minh, vừa đi tù về ấy. Nhớ chưa?

- Dạ. - Binh thầu làng Nhớn khẽ đáp.

Ngồi cạnh binh thầu làng Nhớn, một người đàn ông mặt mày dài, ảo não, khúm núm đứng dậy, khi Ngao vừa dứt câu:

- Dạ... Xin quan đèn giới soi xét. Xóm con có hơn chục nhà, đóng góp như các thôn khác thì nặng quá. Vụ này, lúa còn chưa cấy được vì cái cối ngàn^[5] của nhà quan lấy mất nước. Địa giới quan phần cho thôn con lại quá rộng. Trai tráng trong xóm có mười người thì đi phu làm sân bay ở tỉnh mất sáu, không còn sức canh giữ... Với lại...

Không để người nọ nói hết, Ngao đập tay đánh thành xuống mặt bàn, quắc mắt:

- A! Anh định để thóc lúa nuôi Việt Minh hả? Muốn ăn ba- don- nét^[6] hay vào nghỉ mát nhà đá trên châu?

- Dạ, con không dám.

- Thế thì câm mồm! Binh thầu làng Giềng đâu?

- Dạ.

- Anh phải chú ý sự đi lại ở cái xóm cửa sông. Cái ông lí nhà anh cậy thế có ông em là tri châu Vi Vân Dền trên Bảo Trang là hay trể nải việc canh phòng lắm đấy.

- Dạ.

- Binh thầu làng Hèo đâu?

- Dạ ạ ạ...

- Chỗ rừng vầu lên làng Dao U Sung phải cắt người tuần phòng thường xuyên. Cả chỗ khe Dao Lý nữa. Binh thầu Phù làng Thác đâu?

Một người trạc bốn bảy bốn tám tuổi, đội mũ chào mào dạ, khoác chiếc va-roi^[7] màu cứt ngựa đã đứt hết cúc, buộc quanh bụng bằng một sợi dây sắn rừng, uể oải đứng dậy:

- Dạ, tôi đây ạ.

- Cái khoảnh đồi gianh, nhất là chỗ xóm ba nhà, nhà lão Yểng, anh phải chú ý. Cả chỗ Khe Vối, Khe Tượng nữa. Mấy hôm vừa rồi, thằng Sào, con lão Yểng đi đâu không có nhà?

- Dạ, nó đi lên U Sung giúp người Dao cày nương.

Ông Phù, binh thầu làng Thác đứng nói, hai tay vòng vòng trước bụng. Bước thình thịch lại gần ông, Ngao hất hàm:

- Anh Phù! Anh là con nhà binh cũ mà xem ra việc tuần phòng trong thôn anh kém coi lắm. Bây giờ anh phải đi từng nhà mà chia địa giới canh gác cho họ. Mặt khác, đích thân anh phải đi ba- tui^[8], đừng có ru rú ở nhà nữa.

Như một chú học trò có lỗi bị thầy mắng, ông Phù cúi mặt ngượng nghịu, đáp lí nhí không thành câu, rồi ngồi xuống, buồn thiu.

Lại đến một binh đầu khác đứng dậy, tiếp nhận mệnh lệnh và sự xỉ vả. Cứ như thế, ông này vừa ngồi xuống, ông khác lại bật lên, như hai đầu cái bập bênh. Biết trước là sẽ đến lượt mình, vậy mà nghe gọi đến tên, ông nào cũng giật thột, đứng dậy, lắp bắp không thành tiếng, và sau khi bị hoạnh hợ, ấn cho những trách nhiệm nặng nề, ngồi xuống chưa kịp thở phào đã chồn chợn, lo lắng: Chết thôi! Cam Đồng có các thôn U Sung, làng Hẻo, làng Thác, làng Nhớn, làng Giềng, địa giới thế nào ông tổng đoàn thuộc như lòng bàn tay ông ấy. Chuyển này hờ chỗ nào là chết với ông ấy đấy.

Tuy vậy cái không khí căng thẳng do công việc vốn nghiêm mật, do cái thói hống hách của ông Ngao gây ra cũng bớt dần. Bớt dần, vì đầu phổi lớn, miệng to, ông tổng đoàn cũng chẳng hò hét mãi được, vả lại việc quân sự quan trọng cắt cử mãi thì cũng đến lúc hết. Thành ra, lát sau, ngay bên cạnh ông Phù, chuyện đã râm ran. Người ta đã bắt đầu nhắc lại ngày hội *lồng tống*^[9], ngày hội xuống đồng vui vẻ, có đám múa sư tử. Người biểu diễn võ thuật phi thân qua cửa đao là Sào, họ Trần, con ông Yếng, vốn nòi võ nghệ. Loáng thoáng qua tai ông còn có cả chuyện vừa rồi ở tỉnh lỵ Lào Cai, Việt Minh ngang nhiên ném lựu đạn vào bàn tiệc của viên quan ba^[10] De Bernard, chỉ huy trưởng phân khu.

Chuyện có thật hay không, quay sang trái, định hỏi cho ra nhẽ, ông Phù liền hắng người một cái.

- Chính thằng Lăng đi ở cho nhà ông lí Tăm nói đấy, ông à.

Cạnh ông, một ông giáp trưởng vừa ghé tai bạn, thì thầm câu nói nọ. Ngoái lại nhìn người ấy, ông thấy ông ta như đánh trống lảng, ngựa cổ, băng quơ:

- Hôm nay ông lí Tăm không đến họp. Hây dà, thời buổi này tai trâu cao hơn sừng trâu rồi.

- Cao hơn thế nào được!

- Thì cái cối ngàn nhà ông Ngao đấy. Hứng hết cả nước của cối nhà ông lí còn gì.

- Cánh nhà ông Vi Văn Tâm không chịu đâu. Anh ông ấy là tri châu Dền, người họ Vi ông ấy ở khắp các châu, các quận. Ông Ngao giỏi lắm cũng mới chỉ phát vài năm gần đây thôi vớ.

- Đà! *Lạo phuối cầm nà, lạo lòa kha cáy.* Ông nói bờ ruộng, kẻ gạt chân gà. Trâu bò húc nhau thế này thì mình là con muỗi ở giữa mắt thoi.

Câu chuyện của hai người bên cạnh ông Phù nhỏ dần. Trong óc ông Phù bấy giờ đã hiện lên hình ảnh ông lí Vi Văn Tâm nhỏ bé, gầy gò, có bộ ria mép quăm quặt mà nói năng nhỏ nhẹ, không một lời quát tháo, mắng mỏ ai bao giờ. Ông Tâm khác hẳn ông Ngao. Ông Ngao ùng ùng đoàng đoàng. Ông Ngao lại đang la hét cái gì thế kia. Ôi trời! Ông Phù giật bắn mình. Nghển lên, ông nhận thấy tất cả đám người cũng đều như ống. Còn xanh xám mặt mày hơn cả ông. Và từ ông tổng đoàn Ngao đang hùng hổ vẩy trở xuống, tất cả không trừ một ai đều bổ nhoài, sắp mặt xuống sàn, chân tay run cầm cập.

- Ai đà! Cứ tưởng lựu đạn. - Người nhóm dậy và phát tiếng hoàn hồn đầu tiên là Ngao. - Hóa ra là một con quay từ đâu văng qua cửa sổ vào giữa sàn. Hú vía! Cứ tưởng lại như câu chuyện ai kể vừa rồi, lựu đạn Việt Minh quăng vào bàn tiệc quan ba Tây De Bernard ở tỉnh lỵ Lào Cai!

Sầm sập bước ra đầu cầu thang, mặt ông tổng đoàn xanh sẫm như đổ chàm. Mọi người cũng đứng cả dậy. Cuộc họp tan. Ngoài sân bọn trẻ chơi quay đã bỏ đi đâu, để lại một cái hình vẽ vòng tròn với ba con quay gỗ gu châu đầu vào nhau, con nào cũng to gần bằng nắm tay. Một chú bé vừa ở chân cầu thang đi ra. Tổng đoàn Ngao hét:

- Đứa nào vừa ném con quay lên nhà tao thế, hả?

Chú bé nọ quay lại, mắt lừ lừ, đầu lắc lắc:

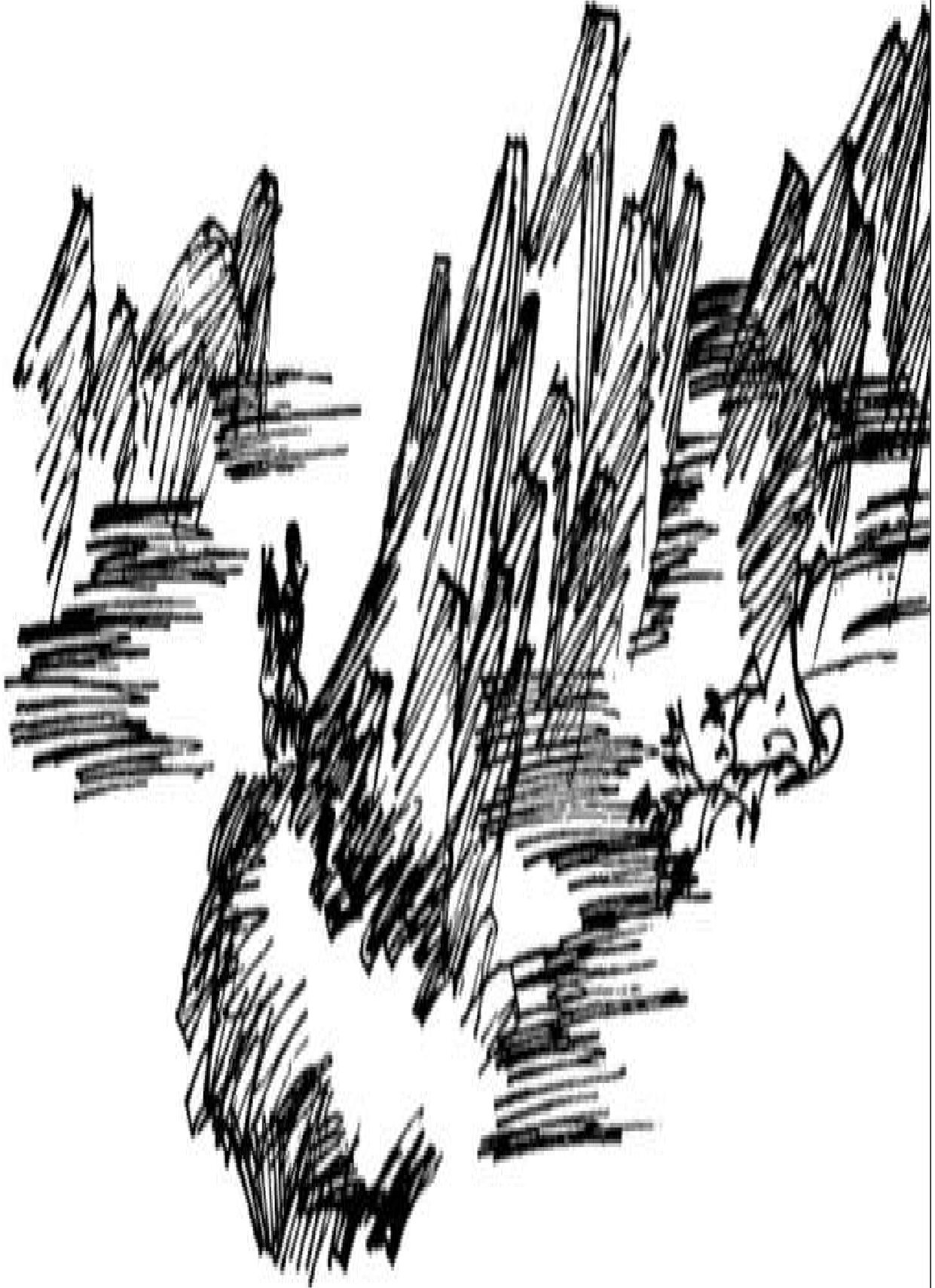
- Tôi không biết!

Ông Phù né tránh thân hình hộ pháp của Ngao, bước xuống sân.

Trời ngả chiều. Bóng núi đổ thâm đen một khoảng thung lũng. Chóp quả đồi có cái bớt Cối Ngàn hoe hoe vàng ánh nắng còn rớt. Bên kia suối, một tốp đồng^[11] từ bột xuống gánh nước, cười cợt âm ỉ.

Đúng là thằng bé Tiến con ông Yểng làng mình. Ông Phù lăm bẫm và rảo bước.

o0o



Từ làng Nhớn về làng Thác, con đường mòn phải qua một xóm nhỏ và khu vực đặt cái cối ngàn của lí Tằm. Tới đây, đi thêm chục bước nữa, ông Phù nhìn thấy một nếp nhà mới dựng: Đó là cái cối ngàn của tổng đoàn Ngao. Cối đang chạy. Hai cái thớt đá, mỗi cái to bằng cái bánh xe hò, dày hơn gang tay, bắt vào một cái trục thẳng đứng, đang rào rào nghiền thóc rải đều trong một đường rãnh tròn sâu tới đầu gối. Nước từ con suối theo một đường mương đang xối ào ào vào hàng cánh quạt lắp ở đáy trục gằm nhà.

Hừ! Cối ông tổng đoàn đón mất nguồn nước của cối nhà ông lí trưởng. Ăn tranh nhau như thế thì ruộng của dân làm gì còn nước mà cấy vụ này nữa đây.

- Kìa a^[12] Va. - Vừa nghĩ vậy, ông Phù liền dừng bước và cất tiếng.

Từ nếp nhà che chiếc cối ngàn nọ, một cô gái mặc áo dài lam gánh hai sọt^[13] thóc vừa nhanh nhẹn đi ra.

- Bác Phù! Giờ tan họp bác mới về ạ? - Cô gái dừng lại, nhìn ông Phù, niềm nở.

- Ờ ờ, họp vừa tan. - Ông Phù ngẩng lên, như sực nhớ. - Giờ cô mới được thóc đem về à, Va! Cô Va này, tôi đi họp, nghe ông Ngao nói: Anh Cầm, anh họ cô mới được Tây nó thả về rồi đấy!

- *Húi!* Bác, thế thì mừng quá rồi!

Chương hai

Làng Nhớn ở trên một quả đồi khum khum hình mu rùa cạnh một con suối rộng. Đứng bên này suối nhìn sang, thấy làng Nhớn nhà chen nhà xúm xít như ổ nấm sau cơn mưa. Nhà ở đây xếp lớp từng bậc, từng bậc, từ ven suối lên cao dần, tới tận đỉnh đồi. Dọc ngang khắp làng là đường nét kẻ thẳng của những máng nước làm bằng vầu^[14] hoặc thân cọ bố đôi. Đây đó lạch tạch một âm điệu đều đều buồn ngủ tiếng giọt nước rơi trên những thùng nước phủ đầy rêu xanh.

Sự sống của làng Nhớn dồn xuống cả phía bờ suối rìa làng. Con suối chảy tới đây bị cái phai đá^[15] chặn lại, uốn mình dồn nước về một bên bờ, tạo thành một dòng nước xiết, chuyển động cả chục chiếc cánh quạt cối nước. Tiếng chày cối rơi xuống cối gạo chìm trong tiếng nước xối. Hòa với mùi mật mát ngọt của quả vả^[16] chín đỏ sậm, trĩu trĩu trên những gốc vả già mọc sát mép nước, hương gạo mới càng về chiều càng ngào ngào thơm.

Sáu giờ chiều, chiếc trống cái ở nhà tổng đoàn Ngao điểm một hồi ba tiếng báo giờ tuần đêm. Mặt suối ngả dần sang màu thạch đen. Trời tối dần. Cảnh vật chìm dần vào bóng đêm thì tiếng động phát ra từ hai cái cối ngàn của nhà ông tổng đoàn và nhà ông lí trưởng nghe càng rõ. Chúng âm âm, ào ào, ồng ộc như tiếng con thú dữ đói khát, số lông.

Đặt gánh gạo dưới sàn, bước lên nhà, không thấy mẹ đâu, Va nghĩ, có lẽ mẹ sang nhà anh Cắm, chị liền xuống thang, xúc mấy bó gạo vào cái túi

nhỏ, rồi đi. Trời nhá nhem tối. Nhà anh Cắm cách nhà Va một vườn nhót, đang hoe hoe ánh đèn.

- Anh Cắm! Không ngồi yên một chỗ được một ngày à!

Trên nhà rõ là có tiếng chị Yên, vợ anh Cắm căn nhắc rồi tiếp theo là tiếng một người đàn ông khàn khàn:

- Định lên làng Dao U Sung lấy ít mây về bán, nhân thể đi săn với mấy anh em trên đó. Mấy cây cột nhà xem chừng đã có mọt, lên xem trên ấy có gỗ tốt không, lấy mấy cây về sửa soạn mà thay là vừa đấy!

Đúng tiếng anh Cắm rồi, tuy có hơi là lạ. Va nhảy lên thang, chưa kịp reo, người đàn ông đứng sau ngọn đèn treo đã ló ra:

- Cô Va!

- *Húi*, anh Cắm, anh đã về rồi! Thế mà chị Yên không bảo em.

- Anh mới về, chị muốn để anh nghỉ ngơi ít hôm, cô à.

Đặt túi gạo vào chân cái cột, Va bước lại cạnh bếp. Trong ánh đèn mờ trâu khen khét vàng ệch mới thắp, Va đã nhìn rõ gương mặt anh. Cái trán cao, cái cằm nhọn, cái miệng hơi móm. Hai con mắt sáng trong hốc mắt sâu thẳm. Cắm là anh họ Va. Anh là con người ngay thẳng, có ý chí, tốt bụng, được cả làng quý mến. Anh bị bọn mật thám bắt ngay khi chúng trở lại chiếm đóng Lào Cai. Khảo tra, đánh đập, lao động khổ sai, hành hạ anh đủ kiểu, suốt ba tháng trời không tìm được bằng cứ gì chứng tỏ anh là người của Việt Minh được cài cắm lại, chúng đành phải thả anh về làng.

- *Dả*, anh đi lâu quá nhỉ? - Cắm nhìn em gái, nheo mắt, hóm hình. - Cứ tưởng em ở nhà đã “dựng nhà mới” không cho anh ăn cỗ.

- *Ừ!* Em ấy à. Còn lâu lắm anh à.

Cắm cười nhóm nhém:

- Bà vừa sang đây, đã cho anh trứng, giờ em anh lại cho anh gạo. Bà nói em đi xát gạo ở cối ngàn. Cái cần cối của nhà hồng rồi nhỉ? Hôm nay anh đi rừng sẽ tìm cây chò chí^[17] về làm lại cái khác cho nhé.

Hai anh em mới nói được từng ấy câu, cầu thang đã lịch bạch tiếng chân người và tiếng gọi ơi ới. Thì ra người này rỉ tai người kia, chả mấy lúc mọi người trong làng đều biết Cắm mới về, và bây giờ kéo tới thăm. Cắm đứng dậy, kêu to:

- *Húi!* Lại cả các cụ bên làng Thác. Cả bác Yếng nữa. Đông quá!

Chị Yên đặt siêu nước lá ổi lên bếp. Khách bước vào nhà là sà xuống, vây quanh cái bếp đặt chìm giữa lòng sàn đang lom đom lửa.

Cắm trải chiếu, mời mãi mấy cụ già mới chịu ra ngồi. Các bà chẳng khách sáo, ngồi ngay xuống cạnh cái guồng quay chỉ, gần chị Yên, thì thào vào chuyện ngay. Người bảo: Thôi, được người về là mừng rồi, cháu à. Người nói: Người làm ra của chứ của làm sao được ra người. Rau cải bên nhà còn đầy vườn đấy, hái về anh ấy ăn cho đỡ háo, cô Yên à.

Cánh đàn ông chuyện trò có phần ồn ã hơn. Một ông trạc năm mươi ngồi xếp chân bằng tròn, bàn chân phải bị tật, lật ngửa, trông bèn bẹt, bóng như vết sẹo, nhấc chén nước lên lại đặt xuống, vẻ mặt nghiêm nghị:

- Cái đời này khổ quá rồi. Anh Cắm đi có biết hết chuyện ở nhà không? Hứ! Bỏ nộp thóc gạo, lợn gà cho đồn Tây này. Lấy nước chạy cối ngàn độc quyền xay xát thóc gạo, không cho dân lấy nước làm ruộng này.

Một người trai trẻ mập mạp, vai xuôi, chíp chíp miệng:

- Mười tám tuổi rồi đây. Kiếm đâu được mấy đồng bạc đóng thuế thân bây giờ?

- Ấy dà, nó không mở mương nước cho mình cấy lúa thì người cũng chẳng còn mà đóng thuế. Việc gì mà lo, Mòn?

- Em mời bác Yếng ạ! - Va nâng chén nước đến trước ông già có bàn chân bị tật.

Ông tên Yếng, đón chén nước, nhấp một hụm, chẹp chẹp môi:

- Hày! Nhưng mà *tăm lại, khau lai*, già nhiều, trắng nhiều. Cứ như thế này trời càng chóng sáng thôi. Tôi nói thế này, các cụ, các cháu có tin không nhé. Tết năm nay có nhiều điểm lạ lắm. Cây nêu ta dựng để *thọt còn*^[18] mọi năm phải ba ngày Tết qua may ra mới có người tung quả còn^[19] trúng vòng. Thế mà năm nay, thằng Sào nhà tôi tung quả đầu tiên trúng ngay. Có phải thế không, Sào?

Người trai trẻ mặt tròn chắc, da dẻ hồng hào, trạc hăm lăm, ngồi sau ông cụ Yếng căn môi, khẽ gật đầu.

Câu thang lại có tiếng chân người.

Cắm đứng dậy, reo:

- *Húi!* Anh Lăng!

Một người đàn ông thấp bé, quần đen, rất khó đoán tuổi, mặc chiếc áo cộc tay may bằng bao tải, bước vào. Đứng lại cạnh ngọn đèn, anh móc ở cặp quần, lấy ra một gói nhỏ, dúi vào tay Cắm:

- Anh về, tôi biết. Nhà lí Tăm nhận được giấy của tri châu Vi Văn Dền nói, mỗi tuần anh phải lên trình diện lí trưởng một lần, có phải không? Muốn đi thăm anh ngay, nhưng làm ăn tối mắt tối mũi. Anh cất chỗ mật gấu đi, khi nào chỗ nó đánh lại đau thì lấy ra ngâm rượu mà bóp.

- *Dỏ!* Ở đâu vậy?

- *Vấy*, mèo ra cửa, chuột múa kì lân chứ ở đâu nữa.

Bấy giờ, Sào, con trai ông Yếng, mới bật cười, cất tiếng:

- Hay đấy! Bao giờ tới thời mèo bạt vía chạy xa thì chuột mới múa kì lân suốt ngày được. Anh Cắm à, anh ở ngoài tỉnh, chắc biết nhiều chuyện hay lắm nhỉ?

Sào chưa nói hết thì Lăng đã vỗ bộp bộp vào ngực mình:

- Chuyện ấy phải hỏi tôi vợ.

- *A rồi nó*^[20], kể đi, Anh Lăng!

- Khoan đã! - Miệng nói, tay cởi cái áo vải *cống lì* mặc ngoài, Sào khoác vào vai Lăng. - Anh Lăng, mặc vào!

- Không! Không!

- Anh chê áo tôi à?

- Không chê đâu. Tôi mà mặc áo vải thì lí Tắm sẽ vu ngay là tôi ăn cắp của nhà nó vợ.

- Cứ mặc vào. Ngay thẳng không sợ ai hết. - Mọi người cùng nói.

Cười khì khì, Lăng gật đầu, tay chưa cài hết cúc áo đã liền thoảng. Ấy chà! Thì ra chuyện gì anh đầy tớ nhà lí Tắm cũng thông tỏ ngọn ngành mà lại lợi khẩu nữa mới hay chứ.

- *A lúi!* - Có tiếng người nào đó kêu to. - Cái quán Biên Cương ở đầu cầu sắt chứ gì?

- Phải! Lựu đạn quảng trúng vào bàn tiệc! - Lăng cao giọng khoái trá.

Cắm đưa mắt, thấy Sào đang lấy ngón tay vạch mấy nét lên mặt manh chiếu cũ:

- Cây cầu sắt ở đây. Cái quán tên là Biên Cương ở đây phải không? Năm 1946, giải phóng Lào Cai, đội sư tử của chúng tôi được ra múa mừng đặc phái viên của Bắc Bộ phủ^[21] lên tiếp quản, tôi còn nhớ mà.

- Phải rồi! Chính hôm ấy xã mình cũng mít tinh làm lễ tế cờ đấy!

- A! Còn bầu cử nữa chứ, quên à?

- Quên thế nào được! Anh Cắm thắt dây lưng hồng đánh một hồi trống mở đầu. Có đúng không?

- Đúng rồi! - Mọi người cùng đáp.

Và Cắm như vừa nhấp chén rượu đầu, người bỗng chệnh choáng, nôn nao rất lạ. Chao, những ngày đầu cách mạng, những âm thanh, dáng điệu, hình nét của cuộc sống ấy đã từng in dấu trong kí ức anh, giờ đây lại trở về xôn xao, xôn xao trong tâm trí anh. Tất cả đều còn tươi nguyên sự sống. Còn sống động mãi trong anh ngay cả khi anh nằm trong ngục tù giữa cái thị xã tỉnh lị rầm rập lính Tây, ngày đêm âm ào tiếng chiến sa, máy bay giặc. Không! Những gì đã có thì không bao giờ có thể mất đi đâu hết!

Đám người ngồi ở chiếu đã bốt ồn ào khi Lăng nói đã khuya, sợ lí Tăm nghi kị, xin cáo từ ra về. Ông Yếng vươn vai, đôi cánh tay to lớn giơ mãi lên đầu rồi đột ngột giáng xuống:

- Hây dà, nước cấy vụ này còn chưa có đấy. Anh Cắm này, có cách nào không? Thăng Tiến nhà tôi chẳng hiểu nó đi những đâu mà biết tổng đoàn Ngao ngày nào cũng sùng sục đi săn lùng người lạ. Nó còn kể cho tôi nghe Tây đồn nói những gì với tổng đoàn Ngao rồi tổng đoàn Ngao bắt buộc các ông binh thần thế nào.

- Trẻ con bây giờ nó tinh lắm. - Một người nói chen vào. - Mấy hôm nay tôi thấy thằng Tiến cứ tha thẩn chơi ở khu rừng Khuổi Pát sau làng Nhớn đấy.

Ông Yếng cau trán:

- Trời còn tối mãi thế này không, anh Cắm?

- Thì cụ vừa nói năm nay có điềm lạ đó thôi! - Một người nào đó nhắc.

Cắm bặm môi, chớp chớp mắt, dè dặt:

- Cũng chưa rõ thế nào. Nhưng tôi chắc Cụ Hồ không quên ai đâu. Đâu có khổ là có người của Cụ tới mà.

- Anh cán bộ hồi 1946 ở xã ta là người của Cụ đấy các ông ạ.

Ông Yếng nói. Mấy người đàn ông ngồi trên manh chiếu cũ thốt nhiên cùng im tiếng.

Từ dưới nhà, Yên bước nặng nhọc lên thang, chị đặt cái băng nước vào góc bếp, mặt tối sẫm, bực bội:

- Anh Cắm ra xem cái máng nước thế nào đi!

- Thế nào?

- Nước không chảy về chứ sao nữa.

- Hôm qua chữa rồi cơ mà?

Ông Yếng hơi nhồm dầy:

- Hay là có con cây con cáo nào đi qua chạm phải, máng chệch nguồn nước?

Cắm đứng dậy, lòng tự nhiên bồi hồi rất lạ. Chẳng lẽ có con cày con cáo thật? Buộc bao dao vào lưng, Cắm quay lại đăm khách:

- Các cụ, các anh chị em ngồi chơi nhé. Tôi lên đồi xem cái máng thế nào một tí rồi về ngay thôi.

Rồi khấp khởi bước xuống thang.

Chương ba

Xới cơm vào cái giỏ mây con, Cắm rút khẩu súng kíp đặt trên gác bếp rồi nhắc cái đèn ló^[22].

Yên đang ngồi ở bếp, ngẩng lên, bất chợt như giật mình:

- Anh đi đâu?

- Đi săn với mấy người trên U Sung.

- Đi săn sao phải mang cơm đi?

- Ấy dà, không mang, đói lấy gì ăn!

Yên nhồm dậy, tinh linh đưa tay giật cái đèn ló trong tay chồng, quay ngoắt đi:

- Mấy hôm nay, đêm nào cũng đi. Con cái đã chẳng có. Ở nhà còn có vợ có chồng. Đi chưa chán à!

Cắm ngồi bệt xuống sàn, hai tay vòng ôm đầu gối. Anh nhìn vợ, anh biết chị nghi ngại, chị buồn, chị lo cho anh. Ba tháng trời anh bị giam cầm lại thêm nỗi buồn vì không con cái, khiến người thiếu nữ Tày xưa kia xinh tươi là thế, mà giờ thì như cái hoa râm bụi lúc xế chiều. Nhìn gương mặt chị vàng vố, khóe môi trể hai nét sâu hoắm, lòng anh trào lên bao xót thương. Nhưng mà anh biết nói thế nào với chị đây. Nói thế nào được lúc này, khi

dầu thế nào thì anh cũng vẫn phải đi. Anh phải đi. Cách mạng đã về đất Cam Đồng này rồi. Cán bộ đã về đất Cam Đồng này rồi. Cách mạng đã tìm đến anh rồi! Người cán bộ năm xưa đã lại về! Trời ạ! Thì chẳng phải là từ tối hôm qua, linh giác của Cắm đã mách bảo, đã ứng nghiệm. Cái máng nước bị chệch đềm hôm đâu có phải vì con cây con cáo đi qua chạm phải. Nó hóa ra là một lời nhắn gọi. Đúng là lời nhắn gọi.

- Lo gì! - Cắm chống súng đứng dậy, cố tỏ ra vui vẻ. - Mùa này hươu hay ra ăn cỏ non ở nương đây. Ở nhà, cứ nghe thấy súng nổ là cô bắc chảo nước sôi chờ anh nhé. Nào, cho anh xin cái đèn *ló*!

Đêm đen mịn. Sương sa mỏng nhẹ, tê tê man mát làn da. Bọ xít bay vù vù đến đẻ trứng trong những lùm nhãn non. Khóm mai già khe khẽ đung đưa cọt kẹt. Tiếng con cua bò rạo rạo trên đá. Xa xa, tiếng hai chiếc cối ngàn vọng lại như tiếng một cơn lốc.

Đã vào khoảng rừng sâu. Cắm bước chầm chậm, dò dè, nhưng bỗng hẫng một nhịp chân, cúi về phía trước, anh thấy ngón chân cái bên phải đau điếng. Anh vừa vấp phải một gốc cây cụt. Ngay lúc ấy, trước mặt Cắm bật lên một tiếng quát gằn: “Ai?” Và một luồng đèn pin xanh lét đột ngột rọi thẳng vào giữa mặt Cắm. Tổng đoàn Ngao rộp rộp bước tới. Sau y là hai người đồng.

- A! Ông Vương Văn Cắm, tù nhân mới được tha. Đêm hôm, ông đi đâu?

- Ông tổng đoàn. Tôi đi săn.

Luồng sáng đèn chạy lướt theo chiều dài khẩu súng kíp trên vai Cắm, loang loáng ở phía sau anh, dừng lại ở cái giỏ cơm rồi tắt ngấm.

Hai người đồng đi qua mặt Cắm.

Ngao quát khê:

- Chúng mày chú ý bụi rậm hai bên đường. *Đắp phẫn*^[23]! Ông mà xin được ít mìn chuối của ông một thì đừng có hòng mà đi đêm, các con ạ.

Tiếng chân bọn Ngao xa dần...

Cắm đôi vai súng, tiếp tục đi.

Rừng càng lúc càng đen thẫm. Không biết đã lội qua mấy con suối, vượt qua mấy khe núi. Không còn cả đường mòn nữa rồi. Chòm sao Gấu lớn đã đổ nghiêng trên đỉnh U Sung. Lát sau, vai đeo súng đã tê tê, nhận ra cái bụi lau quen thuộc có vết cọ lưng của con lợn rừng, Cắm liền dừng lại, đưa mắt nhìn quanh dò xét, rồi ngồi xuống, bứt một chiếc lá, đặt lên môi. Chuyt chuyt... Giữa đêm, tiếng kêu của một con chim én vừa cất lên liền chìm nghim vào màn đêm mênh mông. Vò vò phiến lá, Cắm chống tay đứng dậy, ngực cộn cạo hơi thở nặng như đá. Đẳng kia có tiếng động của hai hòn đá đập vào nhau.

- Anh Tố! Anh Tố!

Loạt soạt bước lên phía trước, dừng lại cạnh một gốc cây dẻ, Cắm đưa tay sờ soạng. Trong bóng đêm, giữa tiếng thì thào của gió và tiếng côn trùng inh inh u u là tiếng chân người bước rón rén.

- Đồng chí Cắm!

- Tôi đem cơm cho anh, anh Tố.

- Tình hình thế nào rồi, đồng chí Cắm? Tổng đoàn Ngao đã chịu mở nước cho dân mình cấy lúa chưa?

- Anh ăn cơm đi đã. Có trứng luộc đây. Nó vẫn chưa chịu, anh à.

Người tên Tố đã bước lại cạnh Cắm. Hơi thở từ anh hắt ra nóng rực.

- Anh ốm nặng mất rồi, anh Tố.

- Không sao. - Tổ đáp khe khẽ. - Đồng chí Cẩm à. Trưa nay tôi nghe thấy tiếng tổng đoàn Ngao la hét ở chân đồi này.

- Nó không lên đây chứ?

- Không. Nhưng có một người nào đó đã lên đây. Hình như họ nhìn thấy tôi.

- Người nào?

- Lúc ấy tôi đang lên cơn sốt mê man. Nghe thấy tiếng động, mở mắt thì thấy gương mặt một chú bé. Nó nhìn tôi một lúc rồi đi xuống, chẳng nói câu nào.

- Mặt mũi nó thế nào?

- Tôi không nhớ.

Lan từ sống lưng ra khắp người Cẩm một cơn rùng mình nhẹ nhẹ. Anh vội nắm chặt tay Tổ, bóp mạnh như ra hiệu im lặng. Dưới chân đồi có tiếng chân lội nước. Rồi tiếp đó là tiếng tổng đoàn Ngao gặt ngậu:

- *Đúp pú mừng*^[24]! Cái thằng lí Tăm ngồi mát ăn bát vàng có biết ông khổ thế này không! Cai Sáu! Khu rừng Khuổi Pất này trẻ chăn trâu nó thả trâu, vía bố việt Minh cũng chẳng dám mò đến đâu. Về thôi!

Một luồng đèn pin sáng xanh từ dưới chân đồi vọt hất ngược lên, loang loáng sáng trên đầu những bông lau bạc rồi tắt ngấm. Cẩm thở ra nhẹ nhẹ và buông tay anh cán bộ.

Chương bốn

Lê Văn Tố chống lại cơn sốt rét rừng bằng cả nghị lực, sức chịu đựng tích lũy của tuổi hai mươi tư trai trẻ. Gặp lại Cầm, người quần chúng trung kiên của cách mạng từ những năm xưa, anh có cảm giác được nhân thêm sức chống trả.

Cuối cùng, với những viên thuốc kí ninh mang theo, cơn sốt rét cách nhật đã không quật ngã được anh. Sung sướng tràn trề, anh nhận ra hạnh phúc thật sự là lớn lao khi mình có sức khỏe để hoạt động cho cách mạng.

Học dở năm thứ nhất thành chung^[25], Tố bị đuổi học vì tham gia tổ chức học sinh cứu quốc bí mật ở Hà Nội. Anh vào học việc ở nhà in IDEO^[26]. Sáu tháng sau, nhà in dẫn thợ, anh bật ra vừa hè. Tay cầm *com-pốt-tơ*, túi gài *díp*^[27] anh qua hết nhà in này tới nhà xuất bản kia xin việc. Thợ thất nghiệp lúc này nhan nhản ngõ phố. Cậy cục mãi, gần năm sau anh xin được vào làm thư kí cho một hãng buôn, lương tháng năm đồng bạc Đông Dương. Được hai tháng, hãng buôn vỡ nợ. Mất việc, trở về cái xóm nhỏ ngoại ô thành phố, anh mở lớp học dạy tư cho con cái những người lao động. Cũng chỉ được dăm bữa nửa tháng, nhà trường bị đóng cửa vì không có giấy phép. Lang thang vất vưởng mất ba tháng, cuối cùng anh xin được vào chân thợ phụ tài xế hỏa xa. Tuyến đường sắt Hà Nội - Vân Nam những năm ấy là đường giao liên của cách mạng, và ở đây, vào năm 1941 sôi động, anh đã gặp tổ chức cách mạng.

Chao ôi! Tươi đẹp quá là những tháng ngày tuổi trẻ gặp gỡ lí tưởng. "Mặt trời chân lí chiếu qua tim. Hồn tôi là một vườn hoa lá."^[28] "Diệt phát xít giết bầy chó đê hèn của chúng, tiến lên nền dân chủ cộng hòa."^[29] Rợp trời cờ đỏ sao vàng bay trong tiếng hát "Tiến quân ca". Hào hùng và sôi động quá những tháng ngày cả Thủ đô sục sôi chuẩn bị bước vào cuộc trường chinh. Thề quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh! *L'indépendant ou la Mort*. Độc lập hay là chết! Và từ đây, lịch sử đời Tố được viết bằng những dòng chữ lửa. Tháng mười một năm 1946: Bộ đội giải phóng Lào Cai, anh được phân công về xã Cam Đồng làm cán bộ chính trị. Tháng mười năm 1947, giặc Pháp trở lại chiếm Lào Cai, Cam Đồng rơi vào tay giặc. Và bây giờ, tháng bảy năm nay, 1948, anh từ vùng tự do Yên Bái bí mật trở lại đất Cam Đồng!

Trở về! Trở về với đồng bào đang rên xiết dưới ách thống trị của quân xâm lược! Có ý nghĩ nào thiết tha và giục giã hơn. Một khẩu súng ngắn giắt lưng. Một con dao găm. Máy viên thuốc kí ninh. Vài đồng bạc trắng hoa xoè. Cuốn "Trường kì kháng chiến nhất định thắng lợi", kim chỉ nam hành động. Và một ý chí quyết thắng! Trở về! Trở về! Âm thầm và mạnh mẽ, đoàn cán bộ như một mũi tên bay, lách qua hệ thống đồn bốt, phòng tuyến của giặc, vượt qua những vùng vành đai, những làng tề gian ác, những cánh rừng nguyên thủy không dân, để trở về.

o0o

Tối sẫm, Tố mới từ khu rừng Khuổi Pát lần về chỗ nơi hẹn gặp Cẩm. Cẩm đến rất đúng giờ. Đặt nắm cơm nóng hôi hổi xuống cạnh Tố, ngồi sát lại cạnh anh cán bộ, Cẩm vào ngay công việc:

- Theo kế hoạch anh dặn, tôi vận động các cụ lên gặp tổng đoàn Ngao đòi nó chặn dòng chảy về cối ngàn của nó, để bà con có nước cấy vụ này.

Lúc đầu nó không nghe. Ông Yểng nói: Không có nước cấy, không có thóc nộp cho đồn, lúc ấy ông đừng có trách. Bà cụ mẹ cô Va kêu: Từ đời ông đời cha, không ai ác thế đâu. Nó đui lí, lúng túng ậm ừ, cuối cùng đành phải chấp nhận.

Thấy Tổ gật đầu, Cầm phấn khởi, tiếp:

- Tôi cũng bắt đầu thăm dò ý kiến nhiều người rồi. Đồng bào chưa nói rõ thành lời, nhưng lòng ai cũng thế cả. Khổ quá, chẳng ai chịu được. Bà cụ Va bảo: Mà cứ gọi bộ đội về, tao góp gạo cùng mọi người nuôi nó.

Tổ căn môi:

- Bộ đội chưa vào được đâu.

- Tôi tưởng súng phải đối đầu với súng, bộ đội phải vào đánh Tây thì mới giải phóng dân được chứ?

Tổ gật đầu:

- Bộ đội và súng sẽ vào khi có điều kiện. Nói thế là đồng chí hiểu rồi chứ. Còn bây giờ là bước giác ngộ, đưa bà con vào cuộc đấu tranh trực diện với bọn thống trị, đòi quyền lợi dân sinh, rồi xây dựng cơ sở chính trị, từng bước tổ chức lực lượng võ trang.

- Lá dáy, lá vả đập phai nước được à?

- Đồng chí vừa kể chuyện tổng đoàn Ngao phải nhận mở nước dấy thôi.

- Đó là việc nhỏ.

- Việc lớn cũng sẽ như thế! Bà con mình là lực lượng quyết định tất cả mọi thắng lợi.

Cắm cắm môi. Trong anh có cái gì vừa đổ vỡ lại có cái gì mới chồi lên. Im lặng một lát, Cắm mới quay lại nhìn Tố, gật đầu:

- Tôi hiểu rồi, anh Tố ạ.

- Dân không phải là lá dâu. Hay nếu có là lá thì là cái lớp lá chuối ai đó giải cho tôi năm kia. Anh Cắm à, trưa hôm qua tôi về đến lều thì thấy lạ quá: Lại đã có một lượt lá chuối khô rất dày và ấm giải trên chỗ tôi nằm.

Hơi nhóm người dậy, Cắm cau mày:

- Ai giải lá trong lều của anh nhỉ? Tôi nghĩ chỗ ấy kín lắm cơ mà.

- Tôi cũng không rõ.

- Lạ nhỉ? Hôm qua tôi đã đi hỏi dò bọn trẻ trâu trong xóm, nhưng chưa biết được đứa nào nó hay lên đó chơi hay thả trâu. Hừ! Trẻ con dạo này nó ranh lắm. Quái nhỉ! Hay là bọn trẻ trâu nó giải lá chuối nằm chơi thôi. Người lớn không ai lên nằm ở đấy đâu!

- Lá chuối khô lông phồng còn mới nguyên, chưa có vết người nằm đâu.

- Lạ nhỉ?

Cắm nghĩ, cái cắm hất ra phía trước một góc nhọn. Lát sau, anh quả quyết:

- Phải chuyển địa điểm thôi, anh à. Có thể đó là người tốt, nhưng cứ phải đề phòng. Giờ, tôi đưa anh xuống lều ruộng của bà cụ Va. Ở đấy khuất nẻo, không có người qua lại.

Cắm đưa Tố chiếc khăn. Tố đứng dậy. Một vóc người dong dong. Đôi mắt chìm sâu trong hốc mắt thâm trầm. Cái gò mũi cao cao. Một làn da bánh mật dãi dầu. Một gương mặt gầy gò khắc khổ nhưng vẫn ánh lên một nguồn

sáng của nghị lực và vững vàng đáng tin cậy. Có chiếc khăn chàm quấn trên đầu, trông anh nhang nhác một thanh niên Tày có học. Hai người đi chậm chậm. Đến một bụi ô rô^[30], Cầm dừng lại:

- Anh Tổ à, cô Va là em họ tôi. Cô ấy là người tốt. Anh xem, tôi có thể bắt đầu tuyên truyền cách mạng cho cô ấy được chưa?

o0o

Ngày đang xám nhờ, phẳng lặng, bỗng rạng rỡ ánh mặt trời chói lọi và hây hây ngọn gió tươi lành. Niềm vui say tột điểm gương mặt, nụ cười, dáng vóc, cử chỉ của cô gái mười bảy tuổi. Va không ngồi yên thật lâu ở một chỗ nào. Đi cấy, cô cầm cây mạ thun thút. Lúa kín ruộng, cô đi chữa cái cối nước. Một mình cô vác nổi cái cối đá bị lũ cuốn dạt xuống cuối làng. Khúc gỗ chò chỉ nặng về làm trục cối cũng một vai cô vác. Anh Cầm tới, vừa đục đẽo bộ cánh quạt vừa trò chuyện với Va. Cái cối nước lại bắt đầu đập nhịp bên dòng suối.

Nhận ra những biến động trong tính tình của con gái, đã có lúc bà cụ Va bóng gió: Đạo này làng lại có đám *lượn*^[31] đến mời rồi hay sao mà vui thế nhỉ? Va cười, hàm răng trắng nõn:

- Có nước cấy, lúa kín đồng rồi, sao mà không vui, *mè*^[32]!

- Cũng còn lo, còn sợ đấy!

- Lo gì, sợ gì, *mè*? Cứ như hôm *mè* cùng mọi người lên nhà tổng đoàn Ngao đòi nước cấy là chẳng lo chẳng sợ gì cả nữa, *mè* à.

Nhớ lại cái buổi cùng mấy chục con người chen vào tận nhà tổng đoàn Ngao đòi nước cấy, Ngao hung hăng, ác độc thế mà cũng sợ dân, sợ cả bà

già, bà mẹ Va tủm tủm cười. Một tối nọ, khi thấy Va nắm một nắm cơm to, xếp cùng bốn cái trứng vịt luộc vào giỏ mây, bà cụ định cất tiếng hỏi, thì chợt nhận ra con gái mình vừa giật thọt mình và thế là bà cụ vội nuốt nước bọt, ngậm miệng nín thình, lặng lẽ đi vào buồng.

Căn buồng tối âm âm. Nằm im mà bà cụ có ngủ được đâu. Nghe tiếng chân Va sà sạt ở cầu thang, bà cụ lại nhồm dậy. Chao ôi! Thế là bà cụ biết rồi. Họ đã về. Những người mang cờ đỏ sao vàng năm xưa đã trở về. Mà làm thế nào họ về đây được? Họ về thì họ ở đâu?

Gần sáng nhìn ra trời thấy sương đọng trắng đục, dày như bông gạo, thấy Va rón rén trở dậy, đi xuống cầu thang, bà cụ cũng bật mình trở dậy.

- Đem trâu đi đâu sớm thế, Va à?

- Con đem trâu sang đồng Phà. Bên ấy có cỏ mật ngon lắm, mẹ à.

Nín thình, bà cụ thấy ngực đập dồn.

Con trâu ngoan ngoãn bước. Bốn vó to, chắc, dùng đỉnh đặt từng bước một. Đất ẩm ướt. Đêm qua, có một người đã đi qua con đường này. Bàn chân người này hơi dài, năm ngón chụm, chứng tỏ người thành phố, quen đi giày, in trên mặt đất năm vết lõm nhỏ.

Va kéo con trâu đi nhanh. Quãng quãng cô lại dừng trâu ngoái về phía sau. Mặt đường nơi con trâu vừa đi qua, dấu bàn chân người nọ đã được xoá nhòa, lẫn vào vết chân trâu.

Gần tới làng Giềng, đường đã khô ráo, Va dẫn trâu lộn lại.

Sương chưa tan. Khoảng trống trước mặt Va, sương mỏng như giăng xô màn.

- Chúng mày thấy không? Cỏ may rập cả về phía làng Giềng. Đúng là đêm qua có kẻ lạ đã lọt vào vùng này!

Vừa nhận ra tiếng tổng đoàn Ngao, Va đã thấy y đứng sừng sững ngay trước mặt mình.

- Hứ! Con gái con đưa đi đâu mà về sớm thế?

- Tôi đi lấy trâu trong rừng Khuổi Pát. Lúa cấy rồi thả rông nó ăn mất lúa.

- Có gặp người nào đi ngược lại đây không?

- Không gặp người, chỉ thấy một con trâu đen nhà ai chạy ngược lại thôi.

Một người đồng răng cửa bịt vàng, từ phía sau Ngao, như từ màn sương chui ra, đi tới. Vừa đối vai súng, anh vừa càu nhàu:

- Làm gì có người mà ông đa nghi thế! Làm việc thế này chả mấy lúc mà ốm chết.

- Mẹ kiếp, ốm chết hay là chết vì Việt Minh nó cho ăn kẹo đồng. Đi!

Về đến nhà, buộc con trâu vào gốc bưởi, Va đã thấy mẹ đang gập mình xuống chum chàm ở chân thang.

- Không thả trâu nữa à, con?

- Còn sớm quá, đợi nắng con mới đi.

- Sương ướt hết người rồi, lên nhà thay áo đi.

- Lát nữa con còn ra đồng. Để con nhuộm vải với mẹ.

- Sương muối là là mặt đất, ai có thóc đem phơi hôm nay là được nắng đấy, Va à.

Nắng đã lên, thứ nắng sớm pha hơi sương, mỏng mảnh, nhuộm một màu vàng tơ những chùm lá non trên ngọn lớp cơ^[33] mọc ven suối. Tới khi húi mai già tẽ nắng thành những tia rỏ quạt màu mơ chín thì làng Nhớn đã bắt đầu một ngày mới. Các sà phơi chẳng mấy lúc đã nhận nhịp bóng người...

Đường thôn thấp thoáng bóng người đi vội. Người ra đồng coi nước. Người lên rừng kéo củi. Thì thụt tiếng chân trâu bước lẩn tiếng mõ trâu lốc cốc giòn giòn mỗi lúc một xa xa.

Ngoài sân, trên những sợi song^[34] ngà, vải nhuộm chàm từng tấm giăng dài. Nắng đã đậm màu lòng đỏ trứng. Căn nhà đổ bóng âm âm trên nền đất trắng nhờ. Thu tấm vải đã se mặt, bà cụ Va lại cúi xuống chum chàm. Công việc biết mấy là công phu! Tấm vải dẹt xong phải dẫn vào nước chàm liền cả tháng, cả ba tháng mới lên màu. Để nó ngả màu tím hồng còn phải dẫn nước củ nâu suốt một tuần và tiếp đó là mỗi chân lặn đá cho mặt vải nhẵn mịn như da thịt con gái rồi mới có thể may thành áo thành khăn.

Đoàng! Mãi mê với công việc, bà cụ Va bỗng giật bản mình vì một tiếng súng nổ đột ngột trên đỉnh đồi sau nhà. Lúc ấy vừa giăng xong tấm vải, ngoảnh lại bà cụ nhận ra ngay một bóng người vừa từ phía nhà anh Cầm nhảy qua rặng xương rồng, vào vườn nhót nhà mình. Người này còn trẻ, dáng thanh, mặc quần áo Tày, đầu chít khăn chàm. Anh chạy qua cái vườn nhót, rồi bước nhanh tới, nhìn bà cụ, hơi cúi xuống, khe khẽ:

- Mẹ! Con bị tổng đoàn Ngao đuổi bắt!

Trời! Điều gì đã xảy ra vậy? Trong giây lát, nhìn ánh mắt anh, bà cụ lập tức bình tĩnh trở lại. Tất cả thế là đã rõ ràng. Cứ như đã được báo trước, bà cụ liền cầm tay người nọ và như đã quen thuộc từ lâu rồi, vội vã dẫn anh lên cầu thang.

Ngao cùng một người đồng từ đỉnh đồi phía sau nhà hồng hộc lao xuống. Vạt áo dài rách toạc một đường, quả ké^[35] bám đầy quần, giậm thành

thịch đôi giày săng đá^[36] dính đầy bùn đỏ, Ngao gắt:

- Bà Va! Bà có thấy người nào vừa chạy qua đây không?

Ngẩng lên, hai bàn tay hoen hoen nước chàm nhuộm đặt trước bụng, đầu lắc lắc, bà cụ thản nhiên:

- *Ôi dỏ, cần ké xu nắc*, người già nặng tai, không nghe thấy gì đâu.

- Đừng có vờ vẩn. Có thấy đứa nào chạy vào đây không?

- Không có người nào qua đây cả mà!

- Đi tìm! Đừng trơ mắt ếch ra thế à? *Đúp pú mừng!* Vào đến lều ruộng rồi mà còn để nó thoát. Tội mà y đấy, Sầu ạ.

Người đồng tên Sầu cau mặt, không đáp, đeo súng lên vai. Có tiếng chân trâu tuồn tuột theo chiều đồi dốc. Người nọ quay lại. Trên lưng trâu là một chú bé trạc mười ba tuổi, đầu đội mũ nồi, mặt tròn, tai vênh, mũi hơi héch, vẻ láu lỉnh hiện lên ở hai con mắt rất tươi và sáng.

- Có chuyện gì thế, anh Sầu? - Chú bé tụt từ trên lưng trâu xuống, hỏi người đồng.

- Đi lòng cán bộ Việt Minh chứ còn đi đâu nữa. - Người đồng hất mắt về phía tổng đoàn Ngao.

Trợn mắt, Ngao nhìn chú bé:

- Mà y là thằng Tiến, con lão Yếng, em thằng Sào ở hội sư tử có phải không? Mà y có thấy thằng cán bộ Việt Minh ở đâu không?

- Ông còn không biết nữa là...

Chửi tục một câu, Ngao thình thịch lên thang. Đứng ở giữa nhà, ngó nghé một lúc rồi y bước ra sàn phơi. Lát sau, y huỳnh huých bước xuống,

hất tay:

- Cai Sầu! Itheo tao, sang làng Giềng! A lê^[37] đi! Nhanh chân lên!

Thấy chú bé nọ nhảy lên lưng trâu, Ngao đứng lại, gằn:

- Hứ! Thằng oắt con! Mà là con ma ám tao hay sao mà cứ đi theo tao thế, Tiến!

- Đi xem thôi. Không cho xem thì tôi về.

Chú bé giật mũi trâu. Con trâu quay trái, dừng đình qua chỗ bà cụ đang nhuộm vải, rồi đi ra đường làng.

Từ đồng về, gặp Tiến, Va cũng chẳng kịp hỏi một câu. Cò vút cái cuốc ở ngoài sân, xấp lại cạnh mẹ đang giăng tấm vải nhuộm, tiếng nói lấp trong hơi thở:

- Mè ơi, mè có thấy tổng đoàn Ngao không?

Bà cụ lắc đầu, nét mặt thơ thối:

- Tổng đoàn Ngao nó đi rồi, con à.

- Nó không bắt được ai chứ mè?

- Có lí nào chàm không ăn vải, hả con? Có người đang ở trên nhà đấy, Va à. Mẹ giấu anh ấy ở buồng con gái. Có lí nào tổng đoàn dám phạm điều cấm kị, con nhỉ!

Va ôm chầm lấy mẹ. Mùi chàm tươi nguyên ngào ngạt bao bọc hai mẹ con.

Chương năm

Tố đã sống những ngày dài, bữa ăn chỉ là cái bấp bi^[38], là nắm rêu xanh chát và chùm quả sẹ cay ăn xong như đốt lửa trong bụng. Nhiều đêm ngủ rùng, sáng dậy anh thấy vết chân hổ in bên chiếc lều lợp gianh sơ sài của mình. Song, tất cả những gian khổ và hiểm nguy ấy cũng chưa thể so được với cuộc sống đầy bất trắc của anh lúc này. Cái chết có thể đến ngay trong gang tấc, vì hằng phút hằng giây anh phải giáp mặt với một kẻ thù có chính quyền, có lực lượng vũ trang, thừa gian ác và xảo quyệt.

Nhưng, cuộc sống của một cán bộ hậu địch không phải chỉ có thế. Hơn ở đâu hết, ở ngay trong lòng địch này, Tố hiểu được một cách sâu sắc tấm lòng của đồng bào dân tộc thiểu số đối với cách mạng, đối với cán bộ Cụ Hồ. Trong gian khổ, trong hiểm nguy, những người nghèo khổ sẵn sàng chở che cho anh, bảo vệ anh, bảo vệ cách mạng tự nhiên như chất chàm tươi nguyên ăn vải bền màu.

Bước lên nhà, Va thấy Tố ngồi cạnh bếp đang gầy lửa đun siêu nước. Nhìn nhau, cả hai cùng lặng đi trong giây lát. Ôn bà cụ Va, sống để dạ, chết mang đi, Tố có bao giờ dám quên. Không thể quên. Không thể quên cả cô thiếu nữ Tày mảnh mai kia nữa. Không thể quên cả Va nữa!

Kìa, Va! Sau mấy giây bốn mắt nhìn nhau, là bóng hình cô đang gập mình, áp mặt trong đôi bàn tay lặng phắc. Một tấm lưng con gái óng mượt sau lần vải chàm xanh thắm vẽ một nét cong mềm đang trong trạng thái run

rầy. Một gương mặt trái đào trắng mịn. Một nét cằm thon thả. Một khuôn ngực thiếu nữ non tơ bị ép chặt mà vẫn phập phồng thốn thức. Và khi cố ngẩng lên, nhìn anh với hai hàng nước mắt giàn giụa, thì Tố thấy cả người mình rung lên vì xúc động mẩn thương. Cả đời anh, anh sẽ ghi nhớ mãi giây phút này cùng gương mặt em, khuôn ngực phập phồng lo sợ và hai con mắt đắm lệ của em, Va yêu mẩn của anh à!

Có tiếng chân bà cụ đang bước lên thang. Cố dứt ra khỏi cao trào cảm xúc, Tố đứng dậy, ăng lạng một bóng hình, rồi đưa mắt nhìn ra khung cửa sổ như sự nhớ:

- Va à, cái chú bé cười trâu đến lúc này là ai đấy?

- Là em anh Sào, tên là Tiến, anh ạ.

- Sào ở làng Thác ấy à?

- Vâng. Tối nay anh Cẩm bảo em dẫn anh đến gặp anh ấy, anh ạ.

- Va có quen biết anh Sào không?

- Có. Anh ấy là con thứ hai ông Yếng. Anh cả đi phu cho Tây về ốm chết. Hồi đầu năm, ngày nào anh Sào cũng sang làng Nhớn tập võ thuật. Sau, tổng đoàn Ngao không cho lập hội sư tử nữa anh ấy mới ít sang, anh ạ.

Nói rồi, cô thoát một hơi thở thật dài, rồi ngược lên nhìn Tố, hai má hồng đỏ bừng.

oOo

Đêm xuống chậm chậm. Mặt trăng giữa thánh tròn phồng như quả bóng, bay nhẹ nhàng lên cao. Pha hơi sương đêm, ánh trăng xanh biêng biếc.

Con suối trẻ trung lấp lánh một vệt sáng, êm ả chảy dưới bóng cối giã rì rào chầm lá xanh non.

Lội qua con suối, hai người cùng bước vào khu đồng lúa đang thời kì đẻ nhánh. Trong đêm trăng, khu đồng như dần rộng thêm ra. Sương đêm lừng lơ ngưng một vệt ngang mặt người. Tháng tư, khi Tố về Cam Đồng, đồng còn trống hơ trống hoải, hàng đàn chim sẻ đồng lông nâu xám còn nhấp nháy cái đuôi đánh nhịp nhảy nhót kiếm ăn trên các mặt ruộng nứt nẻ. Giờ, đồng đã kín lúa. Cây lúa đang vào kì sinh đẻ, xùm xoà cao lớn, đâm ngọn nhọn hoắt khỏe khoắn và mạnh bạo. Lác đác ở một vài mảnh ruộng còn thấy những chiếc que cắm mảnh giấy trắng, dấu vết của lễ cúng thần ruộng: Mong cho nước về, cá ngoi, tối này chín lá, sớm mọc chín mầm. Đêm nay, nước đã về, có tiếng cá ngoi và lúa đang nảy lá, mọc mầm.

Đêm nay... Đêm nay có biết bao người như Tố, như Va. Có bao cuộc gặp gỡ, hội họp để tổ chức lực lượng trên đất nước đang đánh giặc để giành lấy cuộc sống độc lập tự do.

- Anh Sào chờ anh ở gốc sung cụt. Anh lên đây, em ngồi đây gác cho anh.

Theo lời Va, Tố lom khom đi men theo bờ một thửa ruộng. Tới gốc cây sung cụt, vừa nhận ra ánh đèn *măng sông*^[39] sáng xanh trên cái bốt Cối Ngàn của địch hắt lại, anh liền dừng chân, vì chợt nhận ra bầu không khí đang yên ả bỗng như có tiếng sấm động vỡ ra từng mảng nhỏ. Cái cối ngàn của Nông Văn Ngao và Vi Văn Tắm đã chạy! Ở ngoài đồng lúa, nghe rõ cả tiếng ù ù của cái chong chóng nước, tiếng rào rạo, kin kít của những cái thớt đá xiết thóc trong rãnh cối.

Mặt trăng chìm sau một vầng mây đục, ánh trăng lênh loãng như sữa chảy. Bóng người trước mặt đã dịch lại gần Tố. Anh nhận ra đó là một người trai Tày cao lớn, vạm vỡ và cân đối.

“Hạt nhân cách mạng đầu tiên ở làng Thác đây.” Tổ nghĩ và nắm tay Sào.

Quanh quý lọt! Quanh quý lọt! Đột ngột, hai tiếng chim bỗng cất lên lảnh lót như khúc nhạc mở đầu.

- Chim gì thế, Sào?

- Chim *quanh quý*^[40] anh ạ. Người Tày em có câu hát: *Quanh quý kêu tháng ba, gieo mạ. Quanh quý kêu tháng năm, chính vụ mùa...*

Sào đáp, hơi ngược lên nhìn anh cán bộ.

- Sào có nghe thấy tiếng gì đấy không?

- Có, em nghe thấy. Tiếng cối ngàn của tổng đoàn Ngao, của lí Tăm.

Tổ gật đầu:

- Quân xâm lược Pháp, lũ tổng đoàn, lí trưởng chính là những cái thốt đá, người nghèo chúng ta là cái hạt thóc bị nghiền trong rãnh cối đó, Sào à.

- Em hiểu, anh à. - Sào đáp, ngực còn hơi thở. - Nhà em nghèo lắm. Bố em tàn tật. Gia đình em không được lĩnh ruộng công. Nhưng vẫn phải phu phen, tạp dịch đủ lệ. Nhiều người khác cũng khổ như em, khổ hơn em. Anh Lăng, ông cụ phó thôn^[41] người Kinh. Bà cụ Trì bị lừa đi đánh gianh cả đời, bảy mươi tuổi chưa trả hết nợ lí Tăm. Trên làng Dao U Sung, người Dao còn đói hơn làng Thác em. Em vừa lên trên đó cày nương giúp ông cụ Tả, bà con ở đó ngày hai bữa chỉ có củ rừng thay cơm thôi, anh à.

Yên lặng, Tổ nắm tay người quần chúng cơ sở đầu tiên ở làng Thác, chợt anh thấy tay mình bỗng run lên bần bật. Sào vừa gục đầu vào vai anh vừa nghẹn ngào như thể bấy lâu bị oan ức, giờ bỗng được người sẻ chia, khích lệ. Hai cái còi ngàn lại rộ lên tiếng bánh xe đá nghiền thóc và tiếng nước đổ ầm ầm...

Chương sáu

Cái xóm ba nhà ở làng Thác thật sự là nơi hẻo lánh vắng vẻ. Từ phía làng Nhớn muốn đi tới, phải qua ba khúc suối, một cái gò hoang, một đồi mai rậm rịt, tiếp đó lại phải lội qua một con mương sâu, con mương dẫn nước vào chạy dãy cối nước của cả xóm, rồi vòng quanh một vạt nương dài mới trông thấy ba căn nhà xếp hàng chữ nhất^[42], cùng ngoảnh mặt ra con suối lớn.

Nhà đầu tiên là nhà bà cụ Trì lò. Kế đến là nhà anh Lăng bỏ hoang từ ngày anh đi làm *cần khôi*^[43] cho lí trưởng Vi Văn Tăm.

Nhà ông Yếng ở trong cùng. Căn nhà sàn rộng ba gian, hai chái, cột là gỗ lõi không bào, xù xì mộc mạc nhưng vững chãi. Từ chái nhà bên phải có một cái cầu thang qua sân phơi dẫn tới một túp lều nhỏ ở sườn đồi, nơi để thóc lúa của gia đình.

Trong nhà, đồ đạc và sự bày biện đều đơn sơ hết mức. Không ngăn buồng, sàn rộng trống trải, giữa sàn là cái bếp, góc nhà trái một cái chiếu, đó là giường ngủ của ba bố con ông Yếng.

Dòng họ Trần là những người đến đất Cam Đồng muộn. Họ bị coi là dân ngụ cư. Mọi nghĩa vụ với xã, họ là kẻ phải đóng góp nặng nề nhất. Ruộng công đã chia hết. Ai lo lót khéo thì dịp mở hội *lồng tồng* có việc điều chỉnh lại ruộng công mới được ông lí thí cho một mảnh đầu trâu mỡ khi.

Còn không thì tự khai phá rồi chịu đủ mọi sự nhũng nhủn của lệ làng, luật quan.

Dọn nhà tới đây, ông Yếng không được nhận ruộng công nhưng cũng không chịu làm *cần khô*. Ông dựng nhà, phá hoang. Hai năm trời ăn củ nâu, củ bầu, một mình ông khai hoang được sáu mươi cân giống^[44] diện tích. Sống đất nuôi, chết đất chôn, trực tính, ông Yếng không biết sợ ai.

Năm mươi tuổi, ông Yếng vẫn còn khỏe. Vóc người tráng kiện, tay nổi bắp răn như gỗ hồng sắc, mặt vuông vức nghiêm nghị. Nếu cái chân phải của ông không bị què thì sức ông, trai mười bảy, mười tám cũng không vật ngã được...

Mấy năm trước ông Yếng còn để búi tóc. Sào cũng vậy. Tới năm đói Ất Dậu^[45], có ông phó mộc^[46] ở dưới xuôi lưu lạc lên đây, được ông Yếng nuôi ăn, cứu giúp, tuyên truyền thế nào, Sào liền cắt phăng cái búi tóc đi. Còn ông Yếng, tới năm 1946 Việt Minh về, xã được giải phóng, mới chia tay với cái búi tóc trong cuộc vận động theo đời sống mới.

Ông phó mộc ở nhà Sào chừng hai năm. Ông giúp các gia đình làng Thác sang sửa nhà cửa, đóng bàn đóng ghế, đồ đạc trong nhà. Đối với Sào thì ông phó mộc là người thầy giáo dạy chữ đầu tiên. Sào ham học. Không có giấy, anh lấy những cuốn sách chữ Tây nhật được hồi đảo chính Nhật - Pháp, tập viết vào bên lề. Không có mực, anh lấy lá cẩm^[47], giã vắt lấy nước làm mực. Sào mới đọc thông viết thạo thì ông phó mộc về xuôi. “Tôi phải về làng thôi.” Ông phó nói. “Làng tôi nổi cách mạng rồi. Lúc này không có mặt ở làng thật là không phải.”

Dạo ấy, Cam Đồng đã được giải phóng, việc ông phó về quê, ông Yếng không thể cản ngăn được, mặc dầu về tình, hai người bạn già một Kinh, một Tày đã gắn bó thiết tha.

Vào các buổi tối, cơm nước xong, ông Yếng thường ngồi cạnh bếp, ôm cái điếu, bùi ngùi nhớ người bạn xưa:

- Ngẫm ra Nam quốc Nam nhân mình ai cũng khổ cả. Chết, chết, sao cái năm ấy đói gì mà đói đến nỗi có nhà chết sạch không còn một ai. Đói đến nỗi cả làng ông phó phải li tán, tha phương cầu thực mỗi người một nơi!

Sào ngồi đối diện cha, đang ghé quyển sách in gần ánh lửa bếp, mắt không rời hàng chữ, chép miệng:

- Trên U Sung cũng đang đói to đấy, bố à.

- U Sung ấy à! Nhà cụ Tả thế nào?

- Cũng đói.

Ông Yếng gật gù, trầm ngâm:

- Đói thì đói, mình cũng còn nhờ cậy vào rừng. *Phi*^[48] rừng còn nuôi được mình. Còn như ở làng ông phó thì củ chuối cũng chẳng có mà ăn. Khổ!

Sào gập quyển sách, nhíu mày:

- Cũng là người mà sao có người sướng, có người khổ thế?

- Sào này. - Dịch lại về phía con, vẻ mặt ông Yếng nghiêm trang hẳn lên. - Bước vào năm nay, tao thấy nhiều cái lạ lắm. Đầu năm thì mày ném còn trúng cái vòng giấy nhé. Hôm kia thằng Tiến lại bảo tao là nó đi chăn trâu trong rừng Khuổi Pát gặp một người lạ nằm trong bụi đom đóm^[49]. Tổng đoàn Ngao đang lùng bắt người đó! Nó bảo thế.

Sào sững sốt, kêu to:

- Cái thằng Tiến!

- Nó nói thế mà.

- Bố phải bảo nó đi. Chỗ nào cũng đến rồi bép xép...

Ông Yểng lắc đầu:

- Chưa biết thế nào, nhưng hôm qua tao nằm mê thì thấy đúng Phật bà Quan âm hiện về báo mộng. Thật mà. Phật bà đứng nhìn tao, hát hết câu chuyện Trần Chu - Quyền Vương^[50], rồi biến mất. Cái đoạn cả hai người tài đức ấy chết lâm li quá. Còn cái chỗ kể trên mộ hai người ấy nở ra cây hoa có một bông hoa là gang, là thép, mọi người lấy hoa ấy rên gươm rên giáo, giọng hát cứ sang sảng như chuông đồng:

*Trần Chu biến kiếm thành phép lạ
Tên bản tua tủa trên không trung
Trái sắt rục lửa hồng đêm tối
Bốn phương lửa cháy sáng cây rừng
Quân giặc tơi bời thua tan tác....*

Sào đặt quyển sách xuống sàn, nhìn cha, hai mắt rưng rưng, bồi hồi. Cha ơi! Cha biết nhiều chuyện cổ. Quảng Trân - Ngọc Cương, Lương Quân - Bjóe Rôm... những chuyện đau thương, những chuyện hào hùng. Con biết lòng cha. Con đang có một việc cần sự giúp đỡ của cha đây, cha à.

Vừa lúc đó, cầu thang có tiếng ho khan và tiếng guốc chầm chậm bước lên.

- Ông binh đầu, mời ông vào chơi. - Ông Yểng đứng lên rồi lại ngồi xuống, cầm cái cặp tre nhắc siêu nước lên kiềng.

Binh đầu Phù chậm rãi bước lên sàn, hai tay vòng trước bụng, ề à:

- Nhà có người lạ không, ông Yểng?

- Có ai mà lạ? - Ông Yểng chép miệng, giọng giễu cợt. - Lệ bây giờ đặt ra phải kiểm soát chặt chẽ thế kia à?

- Cáo bắt gà nhà khó, khổ thế! Có muốn làm đầu. Khốn nỗi lệnh ông một Brussex riết róng quá!

- Phải rồi. Thăng Tiến nó bảo tôi, ông Ngao theo lệnh ông một chia địa giới cho từng thôn kia mà. Vào đây uống nước đã, ông Phù.

Sào lui vào góc nhà.

Binh đầu Phù ngồi xuống cạnh bếp, khép vạt áo va- rơi dạ, kéo vành mũ chào mào^[51], đưa cặp mắt cum cúp nhìn một lượt quanh nhà. Trông cái dáng ngồi gù gù, cái vẻ lù đù của ông, không ai nghĩ rằng ông đã từng sống một đoạn đời lính tráng trôi nổi. Ông đã đi lính khổ đò^[52], đã sang Tây hồi đại chiến thế giới lần thứ hai, rồi về nước sau ngày Cách mạng tháng Tám. Sau bảy năm vác súng cho Tây, trở về làng, ông vẫn là lính trơn. Ông không hăng hái nơi trận tiền, nhưng lại khéo léo thu vén, dành dụm tiền bạc. Ông về làng với mấy cái vòng bạc, mấy cái nhẫn vàng. Vàng bạc ấy được nhân dân lên với sự khôn ngoan của ông. Ông làm ruộng như người ta đi buôn. Nay, ông đã có tới hai trăm cân giống điện tích, toàn chân ruộng tốt. Ông chỉ mê làm giàu. Ra làm binh đầu, thật tình ông rất ngại.

- Ông Yếng à. - Cầm chén nước trên tay, ông Phù ngắc ngứ một lát rồi mới nói. - Nước chảy vào cánh quạt, cánh quạt quay, cần cối phải nhắc thôi. Thực lòng tôi không muốn thế!

- *Chữ dè*^[53] Nam quốc Nam nhân với nhau...

- Tôi đã sống với người Tây rồi, tôi hiểu họ. Ai đắc dụng thì họ còn xoa đầu, bằng không là họ *mọc- xà- lù, cu- soong*^[54] mình ngay. Hôm qua, ông một dẫn một tốp đồng đi lùng sục ở làng Giềng, anh Sáu chỉ chậm chân một tí mà ông ấy gơ ba toong vạt túi bụi. Thật quá là *cần khởi*!

- Tổng đoàn Ngao có đi cùng Tây đồn sang làng Giềng không, ông Phù?

- Không! Địa phận ông lí là ông tổng không đến. Hai ông ấy kình nhau mà. Ông một biết chuyện đấy. - Ngồi sát lại ông Yếng, ông Phù thi thầm. - Ông ấy chửi: Hai con chó tranh nhau ăn kia. Mở mắt ra! Việt Minh nó sắp lấy xứ tự trị này rồi đấy.

- Tự trị! Tự trị mà còn có đồn Tây?

Bị ông Yếng cắt ngang câu nói, ông Phù ăng cổ một lúc rồi mới gật đầu, xuê xoa:

- Ờ ờ... Thì nghe họ nói thế. Chặc! Khổ vì sông lăm bãi, nước lăm quan. Cứ như tôi: Ai muốn làm quan... cứ làm, thì chẳng bao giờ đánh nhau cả.

- Đâu phải thế! - Từ góc nhà, Sào bật lên tiếng phản đối. - Việt Minh họ đánh Tây là vì Tây áp bức, đè nén dân mình, vì các ông tổng đoàn, lí trưởng như cái thốt đá trong chiếc cối ngàn chà xát hạt thóc là người dân mình, chứ đâu có phải họ muốn làm quan.

Ông Phù lại gật đầu, tay vê vê mấy sợi lông trên mụn nốt ruồi dưới má phải, gật gật.

- Ờ ờ... Hai kéo thì căng, hai nhịn thì dãn. Nhường nhau một tí có hơn không? Trêu gấu nên se, trêu ong bị đốt. Mình là người dân, họ bảo gì, ta cứ làm cho xong đi. *Lồm cái bầu pèn dú cốc mạy*, gió to không nên ngồi ở gốc cây, như các cụ xưa đã dạy, cứ tránh xa là tốt nhất, ông Yếng ạ.

Ngừng một lát, đặt chén nước xuống bàn, ông Phù nhìn ông Yếng, chuyển giọng, tiếp:

- Thôi thì mình nhũn đi một tí cho nó yên mọi bề đi! Chặc! Tuần này là đến làng ta đóng thóc gạo, lợn gà cho đồn rồi đấy, ông Yếng ạ. Tất cả là... hai tạ gạo...

- Phải đi nhờ bà cụ Va dật^[57] thuốc cho con trâu đấy.

Sào bước lại gần em:

- Đi chơi những đâu, Tiến?

- Đi chơi đâu mà đi! - Tiến nhường cỗ nuốt miếng cơm độn sắn. - Đi tìm con hổ thôi. Anh Sào này, con hổ bị con trâu nhà mình húc thế nào nó cũng chết anh nhỉ?

- Thôi, ăn đi rồi còn học chứ!

Tiến và vội bát cơm, chùi mồm, rút cây sáo đầu bung bênh hai núm bông đỏ, gài vào liếp, rồi bước lại cạnh bếp, ngồi xuống, băng quơ:

- Ai dà, bên làng Giềng họ nói nhiều chuyện hay quá!

- Chuyện gì?

- Ở tỉnh lỵ Lào Cai, họ vừa ném lựu đạn giết chết một thằng quan năm^[58] một thằng quan sáu.

- Ở tỉnh lỵ Lào Cai làm gì có quan năm, quan sáu?

- Có chứ!

- Dỏ... ỏ... ỏ. Ai bảo mà thế? Mà trông thấy à?

Ông Yếng lại quay lại lờm con. Tiến trợn mắt:

- Anh Lăng kể. Lựu đạn từ ngoài cửa sổ họ ném trúng bàn tiệc.

- A rồi! Cái thằng Lăng miệng ươn như miệng cáo.

- Chính tri châu Vi Văn Dền, em trai ông lí Tăm nói nữa.

- Tri châu Dền nó ở Bảo Trang chứ nó ở làng Giềng à?

- Không biết thì thôi. Nó về thăm lí Tắm. Nó nói: Bây giờ ban đêm là của Việt Minh rồi, bác Tắm phải cẩn thận đấy.

- Úi chà chà!

- Thì chính anh Lăng nghe thấy mà!

- Thôi, đừng như con chim én, chỗ nào cũng bay tới nữa!

Ông Yếng nhăn mặt, phẩy tay. Ngẩng lên, nhìn ông Yếng, Tiến vô tư:

- Mà pò^[59] à, Tây đồn hôm qua nó tới nhà lí Tắm bàn việc đánh Việt Minh đấy. - Rồi Tiến liếc mắt qua anh trai, thủng thẳng. - Thì ra Cam Đồng mình cũng có Việt Minh rồi đấy, anh Sào nhỉ.

Ông Yếng và Sào cùng giật thót mình. Biết là mình lỡ miệng, Tiến liền nín bặt. Im thít, ông Yếng ra chiếu nằm. Sào kéo em ra cạnh cửa sổ, khe khẽ:

- Tiến! Mấy hôm nay em đi những đâu mà nghe nhiều chuyện lạ thế?

- Đi thả trâu chứ đi đâu. Người ta nói ối ra kia kìa!

- Thế còn cái chuyện vừa rồi?

- Chuyện gì!

Thấy môi Tiến mấp má Sào vội nắm hai vai em:

- Biết cái gì thì để bụng thôi. Nhớ chưa? Ngày hôm qua học đến chữ gì rồi? - Sào hỏi và lẳng cho em quyển sách.

- Chữ tờ.

Tiến đỡ quyển sách, nhưng đang giở soàn soạt, bỗng ngẩng lên, như sực nhớ:

- Anh Sào này, làm thế nào đi bằng hai tay mà không ngã nhỉ?

Đang nằm, ông Yểng nhồm dậy, kêu to:

- Ôi dà, cái thằng! Lại muốn vào hội sư tử à?

- Muốn tập võ thôi!

- Không dễ đâu.

- Khó cũng tập. Trâu có sừng, người phải có võ chứ, *pò*.

Không thể không bật cười. Tiếng cười của ông Yểng vang động cả căn nhà, xua tan tất cả nghi ngại từ những câu chuyện Tiến vừa kể.

Chương bảy

Tiến dắt con trâu qua suối. Đàn vịt trắng phau như những nắm bông đang chống đuôi chúc mỏ mò cua bắt cá. Mặt suối lấp loáng những đám mây trắng nổi. Lũ nòng nọc đen nhánh ngoe nguẩy chiếc đuôi nhọn trong những vũng nước xanh rêu. Còn trên trời lúc này dù Tiến chẳng lắng nghe thì cũng đã rộn vang tiếng kêu vui vẻ của bầy chim én.

Thực ra thì những con chim én ngực nở, ức trắng như bôi vôi, đuôi cá chép, có đôi cánh dài nhọn hoắt là lũ sinh vật thức dậy sớm nhất vào những ngày đầu hạ này. Ra khỏi nơi qua đêm là những hốc vầu ở đầu hồi, từ lúc trời còn chưa tan sương, thoát đầu chúng trở tài bay liệng và bắt mồi trên mặt suối. Và bây giờ khi nắng vừa lên, thì khoảng trời cao xanh trên đồng lúa mới thật sự trở thành vũ trường để bầy sinh vật có cánh này thoả sức thể hiện khả năng nhào lộn tài ba của mình. Khi lao vun vút như những mũi tên, lúc dang rộng đôi cánh xoay vòng êm ả, bầy chim lúc này như muốn chứng tỏ chúng mới thật sự là những kẻ có đặc quyền được sống tự do và sung sướng nhất trên bầu trời mùa hạ lúc sớm mai này.

Thả trâu vào đồng cỏ xong, Tiến thấy mình cũng chẳng khác gì bầy chim én nọ. Bây giờ là lúc Tiến có thể thỏa thích vui chơi. Có thể đào hang bắt những con chuột đồng ngay trên bãi cỏ này. Rừng cò ke^[60] thành ngạnh kia, nơi bọn ong mật thường hay đến làm tổ, lẽ nào Tiến có thể bỏ qua. Tất nhiên, Tiến không thể quên cây hồng bì đeo chùm quả vỏ vàng chua chua giòn ngọt cay cay, cây giâu gia lúc liu từng chùm quả đỏ hồng, ngọt và chua

đến khé cả cổ ở khu rừng sau làng. Chính là ở bìa khu rừng đó, nơi có những bụi cây đom đóm, Tiến có thể đặt bẫy gà rừng, đón lồng chim mi. Còn ngay con suối vừa đi qua, Tiến cũng có thể tùy thích biểu diễn các kiểu bơi lội. Tiến có thể lặn một thôi dài để bắt bọ cá trốn lẩn trong hang. Mà này, chẳng cần ai dạy, bây giờ Tiến cũng đã có thể “trồng cây chuối”, nghĩa là lộn phộc đầu xuống lòng suối, chống ngược hai chân lên trời rồi nữa kia.

Nhưng thôi, năm nay Tiến đã lên tuổi mười ba. Tuổi mười ba, theo pò nói là hết tuổi ụ, là thành người lớn rồi. Thành ra, ở hội *lồng tồng* năm nay, so với các trò vui như đánh é, ném còn, đánh đu, hấp dẫn Tiến hơn vẫn là trò múa sư tử và biểu diễn võ thuật! Chà chà! Trong tiếng trống nảy từng tùng tùng cắc, từng tùng cắc nhịp ba một, giữa vòng người ken dày như nệm cối, một chú mãnh sư khi chồm lên, lúc rạp mình xuống cùng những chàng võ sĩ áo quần đen tuyền, côn quyền giáo mác trong tay với những động tác nhanh như sóc, mạnh mẽ như mãnh hổ, họ đã thật sự tạo nên một cơn bão lốc làm say cả đám đông mấy trăm con người. *A lúi!* Mà nào có phải ai đâu xa lạ. Anh Sào, anh Mòn, các anh trong làng xã cả đấy thôi. Họ học ở lò luyện võ của bố anh Cắm. Bốn mươi ngày vừa tập võ thuật, vừa học các môn thuốc xoa bóp chân tay cho thêm rắn chắc, dẻo dai. Kìa, một cái bàn vuông đã được đặt ở giữa bãi cỏ. Hấp! Chàng võ sĩ từ xa lao tới, đầu vừa mới chạm nhẹ lên mặt bàn, chàng đã phốc ngược đôi chân thẳng dăng lên trời. Rồi tiếp đó, giữa tiếng xuýt xoa thán phục của khán giả, chàng liền chống hai tay lên mặt bàn, “đi đi lại lại” quanh mặt bàn bằng chính đôi tay của mình. Kìa! Cái vòng tròn kết toàn bằng những con dao nhọn tua tủa cắm trên mặt bàn. Vút! Mọi người vừa kịp nín thở đã òa reo. Từ tí xa, chàng võ sĩ chắp hai tay, mình thẳng như một mũi tên, lao vút qua vòng dao. Tiết mục “qua cửa đao” vừa kết thúc đã tiếp ngay tiết mục “lật cá mè”, “đậu chuồn chuồn”, “lao ống cốt”, rồi tiếp nữa là múa song kiếm, quay đoàn côn, phóng đại đao...

Tiến mê các môn võ thuật lắm! Tiến đòi anh Sào phải dạy võ cho mình. Nhưng hội xuống đồng mở xong ít hôm thì tổng đoàn Ngao ra lệnh cấm hội

hộp tập võ thuật, lấy cố tình hình hiện nay không yên ổn. Nhưng cấm thì cấm, Tiễn nhất định vẫn cứ tập võ.

Hôm nay, Tiễn tập món *cắm cãy*: Đi bằng hai tay. Ôi chao! Chân Tiễn đã dựng thẳng được rồi. Hai con mắt Tiễn hất ngược lên đã thấy vòm trời xanh ngắt có đàn én đang đan đi đan lại. Chà! Ước gì Tiễn nhẹ như con chim én kia, tha hồ nhào lộn bay lượn đó đây. Áp đôi tay trên mặt cỏ, bấp tay Tiễn run run. A ha, đầu Tiễn đã nhích được chút ít lên khỏi mặt cỏ rồi. Cố lên! Cố lên! Kìa ai đang đánh trống, đập thanh la, gõ nã bạt cổ vũ, khích lệ Tiễn thế.

Mặt Tiễn đỏ căng. Ha ha! Tiễn sắp “đi” bằng đôi tay của chính mình được rồi. Đây này, tay Tiễn đã nhúc nhắc. Nhưng mà, sao lại thế này nhỉ? Huych! Bỗng nhiên vòm trời nghiêng lệch hẳn về một bên. Chưa hiểu sao Tiễn đã nghe thấy “ịch” một tiếng và nhận ra cả mảng lưng đã ê ê nặng nặng. Nhìn lên trời Tiễn thấy đàn én đang chao đi chao lại trên cao kêu choét choét như giễu cợt mình. Mà không phải chỉ có đàn én. Có cả người nữa.

Tiễn ngồi dậy. Trước mặt Tiễn là một cậu bé nhỏ nhắn, da ngăm, chiếc vòng bạc đeo ở cổ lưng lẳng hai cái vuốt hổ, bụng thắt bao dao, đang cười hở hàm răng trắng bong.

- Tớ tập võ đấy. Cậu ở đâu về thế?

Chỉ tay lên lưng núi, cậu bé nọ đáp:

- Tôi ở trên U Sung, xuống tìm con trâu lạc.

Tiễn đứng dậy:

- Đã thấy trâu chưa?

- Thấy rồi. Ở trong làng Hẻo. Có người bắt được, buộc ở nhà ông binh đầu, tôi chưa dám vào lấy.

- Sợ à?

- Ở ở...

- Cậu tên là gì?

- Bàn Văn Tả.

Có tiếng vó ngựa lịch kịch ở ngoài đường. Hai người nhìn ra. Con ngựa đã rẽ vào bãi cỏ. Ai thế nhỉ mà mũ kê pi^[61] hất ngược. Tóc màu hạt dẻ xoắn xoắn. Tròng mắt xanh lơ. Chóp mũi dài thò lõ. Cổ gà chọi. Áo kaki^[62] phanh ngực, hở một đám lông đỏ như râu ngô.

- *Hai be con lam gì đây?*

- *Trú ngô. Chăn trâu! Còn ông là ai thế?*

- *O là la! Khon piet ta la ai a? Ta la quan Mot đon truong nguoi Tay. Ten ta la Boruyxech ma. Ta thích tre con Tay lam!*

- *Brusex! Thế thì biết rồi!*

- *Quan Tay thích tre con Tay lam. Tre con Tay tot lam.*

- *Trẻ con Tày tốt. Còn quan Tây bấu đấy.*

- *Cái gì?*

- *Quan Tây bấu đấy!*

- *Bau đây la cai gì?*

- *Là không tốt.*

- *O, noi the khong dung dau.*

Đầu lắc lắc, viên quan một hơi cúi xuống, lắng chuyện:

- Hai be con chơi ở đây hay lên rừng coi thay người la mat khon?

- Không thấy người lạ đâu. Ở đây hay trên rừng chỉ có chim, sóc, gấu, hổ và cả con khỉ lông đỏ như râu ngô thôi.

- O, hai be con giỏi! Thay người la thì bao quan Tay, quan Tay thương tiên nhe!

Giơ tay vẫy vẫy, viên quan một huých nhẹ gót giày vào háng con ngựa, rồi rạp mình trên lưng ngựa phóng đi. Tiến kéo tay Tả:

- Thằng đồn trưởng đồn Tây đấy. Cậu có biết nó đang đi lùng bắt ai không? - Sức nhớ lời anh Sào dặn, Tiến im bật, giật mạnh tay Tả. - Vào làng Hẻo xem nó làm gì đi. Nhân tiện tớ lấy lại con trâu cho cậu.

o0o

Tận xẩm tối, lúc đàn én xập xè liệng những vòng cuối cùng rồi chui tọt vào các hốc đòn tay ở đầu hồi nhà, Tiến mới từ làng Hẻo dắt trâu về tới nhà.

Bước tới lưng cầu thang, Tiến bỗng dừng lại. Trên nhà có tiếng một người lạ, giọng còn trẻ.

- Bác trông còn tráng kiện lắm. Ông cụ con cũng trạc tuổi bác mà ọp ẹp lắm rồi.

- Hầy, có tiền thì tôi làm lễ *sli cấu*^[63] từ cách đây hai năm đấy. - Ông Yểng nói, giọng vui vẻ. - Thế ông cụ nhà anh được mấy anh chị?

- Dạ, nhà con có ba anh em. Con là thứ ba. Hai anh con kiếm ăn lưu lạc vào tận Nam Bộ, giờ chẳng hiểu sống chết ra sao.

Ông Yếng chép miệng:

- Khổ! Đã đói kém là phải li quê. Ông phó mọc bạn tôi cũng vậy. Đồng đất dưới xuôi không có hạt gạo là chỉ có đói, không như chúng tôi trên này.

- Con nghĩ, đồng bào ở trên này khổ cực cũng chẳng kém bà con ở miền xuôi chúng con.

- *Hày*, giật gấu vá vai, cuốc xẻng trong tay quay như cái cọn nước^[64] cũng chẳng đủ ăn, anh à. Không có củ rừng thì chết từ lâu rồi. - Ngừng lại rót nước mời khách, ông Yếng nói tiếp. - Tối còn khỏe được cũng còn là nhờ ở cái cao hổ người Dao U Sung cho đấy. Ấy thế, nhưng so với ông tổ họ Trần tôi thì tôi chỉ bằng bông lau non thôi. Ông cụ tổ Trần Văn Mạc chúng tôi, chà, khỏe lắm. Ông cụ cầm cày đi trước, người bừa đuổi theo, người cấy đi sau rốt. Cày xong, cấy cũng xong. Sợ trâu giẫm phải lúa, ông cụ vai vác cày, hai tay ôm ngang hai con trâu mộng, bước lên bờ.

- Chà! - Người lạ kêu to đầy vẻ vui thích.

- Thế, thế! - Như được đà, ông Yếng càng cao giọng hào hứng. - Một bận ông cụ đi chợ mua muối. Lúc trở về, gánh hai sói muối đầy. Giữa đường, một bọn cướp ra chặn. Ông cụ bình tĩnh đặt gánh muối xuống đất, bảo bọn cướp: “Các chú muốn lấy gánh muối của ta cũng được thôi. Nhưng bây giờ các chú rút thử cái đòn này lên xem. Rút được thì cứ việc gánh hai sọt muối đi.” Nói đoạn, ông cụ cầm cái đòn càn, cầm đánh phập xuống đất. Bọn cướp, từng đứa, hai đứa, rồi cả bọn xúm vào hợp lực rút. Thế mà cái đòn cứ trơ trơ như cái cây có rễ ăn sâu vào lòng đất.

- Chết chết, ông cụ khỏe quá!

Ông Yếng ngửa cổ gãi, đặc ý:

- Tôi mà không bị cái chân thì cũng còn sức.

- Chân bác làm sao thế ạ?

- Thì cái hồi đi phu làm đường Sa Pa cho Tây đấy. Đá lăn phải tưởng gãy cả cái chân bên này nữa cơ. - Ông Yếng vừa nói vừa xoa xoa một vết sọ chạy ngang ống đồng chân phải.

Người trẻ tuổi xót xa:

- Thế Tây nó có bồi thường gì cho bác không ạ?

- Nó bồi cho mấy cái gậy rồi đuổi về. - Ông Yếng lại đưa tay xoa cái bàn chân queo, lật ngửa, giọng căm tức. - May mà có bố anh Cầm cho thuốc chứ không thì mất cả người. Giờ thì tập tễnh ở nhà, ăn nhờ con.

- Quê cháu cũng vậy. - Người trẻ tuổi tiếp lời. - Nhiều người đi phu đồn điền may mắn trở về được thì chỉ còn cái xác người.

Ông Yếng rưng rưng:

- Nam quốc Nam nhân thật ai cũng khổ! Chẳng hiểu ở nơi khác thế nào, chứ ở đây thì khổ từ lúc mới lọt lòng. Để con ra, xin được cái giấy khai sinh cho nó phải mất ba hào cho lí trưởng. Lớn lên lấy vợ lấy chồng thì đủ tục lệ. Muốn làm cái nhà ở cũng thật khổn khổ. Tôi làm cái nhà này xong phải lấy bùn xoa vào cột cho nó cũ đi, chứ nếu không thì kiếm lâm nó phạt ngay. Không được lĩnh ruộng công thì chỉ có cách là vỡ lấy. Đổ mồ hôi khai ruộng xong, tổng đoàn Ngao dựng đứng lên là đất của nó. Nó cướp trắng ba mươi cân giống ruộng tốt. Thế mà còn bị phạt hơn trăm đồng vì chưa kịp đóng thuế. Không có tiền, phải vay lí Tăm. Vay không trả được, thế là thằng Tiến phải chăn trâu không công cho nhà nó, thằng Sào phải cày ruộng không công cho nhà nó. Tiếng là được ở nhà mà khác gì *cần khổ*.

Người trẻ tuổi cất giọng trầm trầm:

- Chúng con là dân sơn tràng^[65], đi đây đi đó nhiều, trông thấy nhiều cảnh đến rớt nước mắt.

Ông Yểng lặng đi có đến mấy phút. Khuôn mặt vuông vức răn lại, đỏ dăng:

- Anh người Kinh à. *Tào mịch nư chu sầy hon hi. Kì lẩn sảy chỉ hùng kha cai.* Cây cỏ khắp nơi đều vui vẻ. Phố phường ánh bóng kì lân. Có câu thơ cổ vậy đó. Kì lân, sư tử là điềm lành chứ. Thế mà nó cấm không cho người ta chơi, anh. - Giọng ông Yểng răn đanh lại. - Tôi là tôi cấm chúng nó lắm. Anh cứ ở đây với chúng tôi. Người nghèo không thương người nghèo thì còn thương ai!

oOo

Tiến đứng ở ngoài cửa. Tình cờ, chỉ trong ít phút, chú đã thấu hiểu gần như tất cả nỗi khổ của cha anh mình, của chính mình. Hóa ra chú là đứa trẻ chần trầu trả nợ cho nhà lí Tắm! Hoá ra chú cũng là loại người tội tở như anh Lăng thôi. Nhưng mà chú sẽ không vì thế mà tủi thân đâu. Việc gì mà tủi thân. Ông tổ họ Trần nhà chú đấy, sức vóc và oai hùng khiến bọn cướp phải khiếp vía thế cơ mà.

Thấy em bước vào nhà thật mạnh bạo, tự nhiên, Sào đứng dậy, giới thiệu với người khách lạ:

- Thăng Tiến em trai em đấy, anh Tố à.

- Chào em. - Tố, người đó chính là Tố, quay lại, vồn vã và hình như chột nhớ lại điều gì, vẻ mặt thoáng chút ngờ ngợ.

Sào bước lại gần em:

- Sao về muộn thế?

Ông Yểng quay lại với Tố:

- Nó tinh nghịch lắm. Thả trâu đấy, chạy nhông suốt ngày. Tháng trước, con trâu nó chặn lạc vào rừng gianh, gặp con hổ, bị con hổ cào. Thế mà con hổ không vật nổi con trâu đâu.

Tiến ngược nhìn anh trai và liếc mắt về phía người khách lạ, khe khẽ:

- Em vào làng Hẻo. Tây đồn nó đang đi lùng bắt Việt Minh đấy. Ai đấy, anh Sào?

- Người sơn tràng!

Đưa mắt liếc nhanh qua mặt người nọ một lần nữa, rồi Tiến mới quay đi, tùm tùm cười. Sào đe em:

- Này, cấm không được bép xép với ai là anh ấy ở đây, nhớ chưa?

- Sao thế?

- Vì người ta là dân sơn tràng. Kiểm lâm nó biết thì nó sẽ hoành hợ bắt bớ người ta.

- Phải rồi!

Tiến vào bếp lục cơm nguội ăn, rồi đến nằm kên trên cái chiếu ở góc nhà.

Ông Yểng bắc nồi cháo trên kiếng xuống sàn, quay lại với Tố:

- Nào, ta ăn bữa *slúu dề*^[66] với nhau! Chả có gì đâu! Cháo thôi, anh à. Bao giờ người Tày tôi được đầy đủ ngày ba bữa, bữa *kin ngài*, bữa *kin piầu*, bữa *slúu dề*, bữa sáng, bữa trưa, bữa tối, tôi phải bảo thằng Sào đánh thư nhắn ông phó mộc lên chơi cho bỏ lúc cơ hàn mới được.

Tổ quay lại:

- Chú Tiến đâu? Dậy ăn cháo với anh chứ.

Tiến đã ngủ từ lúc nào. Người chú lửng lơ trôi trong làn sương bạc. A, chú trời, chú bay rất nhanh. Cứ như chú hoá thành con chim én vậy. Chú đuổi kịp thẳng Tây đồn. Chú vượt lên và quay lại. Trước mặt chú hoá ra là có cả Tây đồn, tổng đoàn Ngao và lí Tăm. Thì ra chúng nó bắt được anh sơn tràng rồi. Anh sơn tràng có cặp mắt thâm trầm và cái sống mũi dọc dừa trắng trắng hình như Tiến đã gặp ở đâu đó rồi thì phải. Kìa! Chúng trói anh. Tiến chạy lại, tay cầm cái đòn càn, miệng hét to: “Đứng lại!” Bọn kia giật mình ngơ ngác, Tiến cầm phập cái đòn càn xuống đất, thách: “Chúng mày hãy nhớ cái đòn càn này. Không nhớ được thì thả người sơn tràng đó ra.” Tổng đoàn Ngao hằm hằm bước tới. Y mắt môi mắt lợi ôm cây đòn, cố sức. Huych! Y tuột tay, ngã ngửa. “Để tao!” Lí Tăm tụt dép chạy lại. Lão lay, lão ôm cây đòn, dún chân, ra sức giật ngược lên. Roạt, cái áo dài của lão rách toạc một vệt dài. Ha ha ha ha... Tiến bật cười...

Ông Yếng đặt bát cháo xuống mâm, lẩm bầm:

- Cái thằng, ngày nghịch ngợm, tối ngủ toàn nói mê. Sào à, rồi mày nhờ anh đây dạy mày và thằng Tiến học chữ đi, kéo quên hết rồi đấy.

Chương tám

Buộc con trâu dưới gầm sàn, ôm cho nó bó cỏ ăn đêm xong, Tiến vỗ tay đánh bộp một cái rồi chúc đầu, chống tay xuống đất, hất nhẹ đôi chân lên trời. Chú đi bằng hai tay lên cầu thang gác.

Ông Yếng từ trong nhà bước ra, giật mình, kêu:

- Ôi dà, thằng Tiến! Mà làm trò gì thế!

Tiến đặt chân xuống sàn, rút cây sáo ở lưng, cười hi hi rồi chạy ra sàn phơi. Cái sàn phơi ghép vầu tròn khít chặt. Ở mép sàn, trong những cái máng gỗ cũ ngả màu đen mực, những khóm hành đâm hoa tròn xoe như bông cúc. Trăng rằm tháng Bảy vừa lên tỏa sáng mặt sàn.

Tiến đặt cây sáo lên môi, ống trúc bật lên một âm thanh nho nhỏ, ngập ngừng chốc lát rồi thông thả bay ra, trong trẻo, tràn đầy:

*Noọng ơi! Én nhỏ trú cây đa lá rộng
Tán xùm xoè ngàn năm vui xuân
Bao đời che được mưa được nắng
Dù mưa dông bão lớn chẳng lay
Noọng ơi
Trời cao chim én liệng chim én hay*

Tiếng sáo đêm ấm, mượt mà, nối nhau đưa đẩy, lúc chao cánh chơi vơi, khi nhào xuống thăm thẳm rồi vun vút bay lên như con chim én vui giữa trời xuân.

- Em thổi bài gì mà hay thế?

Tố từ túp nhà nhỏ bên sườn đồi qua cầu thang, bước ra sàn phơi, ngồi xuống cạnh Tiến, khi tiếng sáo vừa ngưng. Tiến ngượng nghịu:

- Bài “Chim én liệng trời cao”. Anh Cẩm dạy em đấy, anh ạ.

- Cây sáo em làm lấy à?

- Trên U Sung có nhiều trúc lắm. Em lấy về nhờ anh Cẩm làm cho...

- U Sung à?

- Vâng. Thăng Tả nó dẫn em vào rừng trúc. Cả rừng vầu nữa. Vầu làm cà kheo đi thích lắm. Em làm được một đôi rồi. Anh có lên lấy về bán, em dẫn anh đi.

- Được rồi, anh sẽ hẹn ngày rồi em dẫn anh đi nhé.

Tiến gật đầu. Đột ngột, hai mắt Tiến như hai ánh chớp lướt qua gương mặt Tố, rồi vội vã lảng xa:

- Yếu cũng làm sơn tràng được anh nhỉ?

Tố bá vai Tiến, cười xuê xoa:

- Khỏe cũng cần. Nhưng cũng phải mưu trí nữa chứ.

- Ước gì em khỏe như ông tổ họ Trần em.

- Em thích khỏe để làm gì?

- Thích thế thôi!

Cười nhúm nhim, Tiến nhắc sáo, thè đầu lưỡi tìm lỗ sáo. Những ngón tay nho nhỏ khẽ nảy lên, bập xuống. Tiếng sáo rung ngân, rướn cao, chênh chênh xa mờ, theo ý nghĩ chập chờn của Tiến.

oOo

Nghe thấy tiếng mấy người lính đồng ùi ùi đuổi mấy con lợn thả rông ở bụi dứa dại bên kia suối, Tiến liền vác đôi cà kheo vầu nhảy từ sàn xuống đất.

Tốp đồng đi tuần bắt đầu lội ngược suối.

Tiến nhảy lên đôi bàn đế. Đôi cà kheo cao lênh khênh. Tập thăng bằng nhiều rồi nên đứng lên là Tiến đi được ngay. Đi cà kheo khoái thật. Cao vọt hẳn lên hơn người. Lội suối đã chẳng ướt chân, mỗi bước lại bằng hai ba bước chân thường. Gì chứ đuổi kịp mấy anh đồng kia dễ như bỡn.

Lọc cọc... Lọc cọc... Đôi cà kheo của Tiến sải bước trên dòng suối. Bốn năm người đồng quay cổ lại, cười à à:

- Ai dà, thằng bé này muốn dài bằng sợi sắn dây à!

- Các anh đi đâu đấy?

- Đi bắt Việt Minh chứ còn đi đâu.

Một người đồng hấp háy cặp mắt đen, cười cười:

- Bé con! Mà chạy thử cho chúng tao xem nào.

- Đố các anh đuổi kịp đấy.

Tiến nhắc chân. Hai cái chân cà kheo chọc trên đá suối như chày đâm cối. Được một quãng dài, quay lại, bất thần Tiến nhắc một bên chân lên, nhảy lò cò trên chiếc cà kheo còn lại.

Mấy người đồng đứng ở giữa dòng suối, cùng nhao nhao:

- Giỏi! Giỏi quá!

- Trông nó cao lêu khêu, kinh bỏ mẹ.

- Mà y là *phi*, là con ma đấy, Tiến à.

- Thôi đi chúng mà y! - Một người đồng giật giọng. - Chú ý các bụi rậm nhé. Mẹ nó, giỏi sao không ngăn chặn ngay từ đầu. Giờ Việt Minh họ đã vào rồi thì có mà tìm!

- Nghe nói Việt Minh họ đã vào và không chỉ là một người đầu.

- Thì còn gì nữa!

Tiến lên bờ, tụt xuống đất. Mấy anh đồng này chắc là đang đi tìm anh sơn tràng đây. Hôm qua, ông binh thầu Phù tạt qua nhà, kể: “Tổng đoàn Ngao nó nói Việt Minh hiện đang lờn vờn ở quanh đây. Tôi đã đo được dấu chân của nó rồi.” Việt Minh là ai? Hôm nọ, anh sơn tràng đang ngồi thềm thì trò chuyện gì đó với anh Cắm, chị Va, anh Sào thì có một người ở đâu chạy tới nói “Brusex nó vào làng Thác.” Thế là anh ấy vội lui ngay lên rừng. Anh ấy không phải là người sơn tràng. Có thấy anh ấy đi lấy gỗ, lấy vầu đâu? Mà mình nhận ra anh ấy rồi. Đúng là anh ấy đã nằm ở trong bụi đơm đóm trên rừng Khuổi Pát hôm ấy.

Nắng trưa lên xanh thẫm trên đầu những khóm tre già bên bờ suối. Phía làng Nhớn nổi một hồi trống bùng bục như đập mẹt, báo hiệu giờ bốt Cối Ngàn đôi phiên gác.

Tiến vác đôi cà kheo vào nhà, rót bát nước uống, như băng quơ:

- Quân ngu quá, Việt Minh ở ngay trong bụng mà mà không biết.

Đang lúi húi đan cái rế mây, ông Yếng giật bản mình, ngẩng phắt dậy trừng mắt:

- Mà nói cái gì thế?

- Nói thế thì việc gì.

- Có mồm thì giữ.

- *Pò* sợ à?

- Việc gì mà tao sợ!

- Thế thì con nói thế sao *pò* giật mình!

- Cái thẳng, mồm mà bơi mỡ à!

Câu chuyện dừng lại, lửng lơ ở đó. Buổi trưa nắng chói, hai cha con ra chiếu nằm. Tiến quay mặt vào bố:

- *Pò* à, anh Tố hồi này lên U Sung hay sao ấy nhỉ?

- Tao không biết. - Ông Yếng gắt. - Mà hỏi làm gì? Người ta đi đâu mặc người ta. Biết để đi báo Tây đồn à?

Nói xong câu ấy, biết mình lỡ lời, ông Yếng liền im lặng. Tiến quay mặt ra phía con suối: Ra *pò* cũng nghĩ như mình thôi!

Bờ suối có tiếng bước chân đi vội. Tiến ngồi dậy. Hai bóng áo chàm vừa thoáng qua cửa sổ nhà chú. Anh Sào đã đi từ lúc nào. Tiến nhảy xuống sàn, chạy ra bờ suối. Anh Cắm vừa đi qua, đang cầm cúi bước về phía làng

Hèo. Họ bảo nhau đi họp đây mà. Tiến vừa nghĩ, vừa lần theo bước chân anh Cẩm.

Chương chín

Cắm ở làng Giềng ra thì trăng cuối tháng đã nghiêng nghiêng một mảnh trên đỉnh núi U Sung. Đêm hè, trời trong suốt. Từ đồng lúa làng Giềng nhìn về, thấy những xóm thôn thu gọn lại từng khóm đồ dốc về phía cửa sông. Con suối lớn vào mùa lũ ồn ào như bầy ngựa chững^[67]. Ngọn suối bắt nguồn từ núi trên U Sung, qua làng Hẻo, rồi quanh co hình chữ S, lượn qua làng Thác, êm đềm trôi qua làng Nhớn, cuối cùng uốn một nét cong nhẹ giống cái cánh nỏ thật đẹp đi giữa đôi bờ đồng lúa làng Giềng ra tới con sông Hồng. Con suối chia đôi đất Cam Đồng, như cái xương sống của cơ thể, cứ mỗi đoạn chảy lại nhận thêm nước của một khe nước nhỏ, sau cùng dồn nước một cách hào phóng vào dòng sông Hồng mênh mang.

Mỗi người là một khe nước nhỏ góp nước cho suối. U Sung và các làng Hẻo, Thác, Nhớn, Giềng như năm khe nước nhỏ góp nước vào con suối để suối dồn nước vào con sông lớn. Cam Đồng góp sức cùng cả nước đánh giặc. Nhớ tới hình ảnh con suối góp nước vào dòng sông, Cắm nhớ tới chú bé Tiến. Hôm rồi, chi bộ họp kết nạp Va, Mòn và Sào. Chả ai bảo mà Tiến tự động đến làm nghĩa vụ canh gác cho cuộc họp. Nó leo lên cây mít rừng, hễ cứ thấy bóng người lạ lảng vảng ở chân đồi là lấy sáo ra thổi báo hiệu! Ôi, con người của quê hương mình tươi đẹp, từ chú bé thiếu niên đã khòn ngoan tài tình và đâu có chịu khuất phục trước cường quyền!

Những ý nghĩ đẹp đẽ của Cắm càng dồi dào hơn khi anh vượt qua đồng lúa vào làng Thác. Lúa trên đồng làng ở đây đã vào dòng và hương bưởi từ

đâu bay tới gợi nhớ mùa thu. Những mùa thu từng bừng tiếng trống sư tử, có bưởi vàng, hồng đỏ, có bánh nếp, có xôi nhuộm đủ năm màu. Những mùa thu của thời trai trẻ của Cẩm nào đã xa xôi gì. Cẩm thối sáo tài lắm, bài *lượn*^[68] nào cũng thuộc. Chị Yên quê ở Gia Phù mê tiếng sáo của anh mà yêu anh. Ôi, những năm tháng yêu đương của anh và chị. Tình yêu, phải, chính là nhờ nó mà cơ cực trở nên nhẹ nhõm hơn. Nhưng, có phải chăng, cũng chính là vì yêu thương mà hoá ra uỷ mị, đốn hèn, yếu đuối? Nhất là từ ngày anh bị địch bắt tù trở về. Chị Yên vợ anh hiển nhiên vẫn là một tình yêu son sắt với anh, nhưng có phải vì thế mà lúc nào cũng níu kéo cản trở anh. Đêm qua, thấy anh sửa soạn đi, chị đã lại giấu biệt cái đèn ló của anh. Chuyện chẳng ra đâu với đâu mà hai vợ chồng to tiếng với nhau. Cuối cùng, chị dẫn dỗi anh và xách túi quần áo bỏ anh, trở về bên quê ngoại ở xã Gia Phù. Nhưng chắc rồi chị sẽ hiểu cho anh. Vì Gia Phù cũng đã có cán bộ từ vùng tự do vào gây cơ sở như Cam Đồng. Cách mạng đang có bước phát triển mới. Ngay Cam Đồng đây vừa rồi cũng đã được bổ sung thêm Kim, một cán bộ mới ở vùng tự do vào, hiện đang nằm ở nhà Mòn bên làng Giềng. Giờ đây, giữa cảnh đêm trăng bát ngát, nghĩ đến phong trào chung, liên hệ đến chuyện gia đình mình, anh thấy nao nao một nỗi buồn phiền.

Tiếng sáo văng ra từ cái xóm ba nhà ở làng Thác khiến đang đi, Cẩm phải dừng chân và khi nhận ra đó là tiếng sáo của Tiến, anh bỗng thấy lòng vợi nhẹ đi chút ít.

Cẩm đứng lại dưới chân sàn nhà Tiến khi tiếng sáo vừa dứt. Trên sàn phoi, câu chuyện dưới trăng của anh Tố và Tiến đang vào độ say nên chính anh cũng bị cuốn vào mê mải.

- Tại sao Tiến lại biết anh là Việt Minh?
- Em nhìn thấy anh nằm trong rừng Khuổi Pất.
- Chà, thì ra chính em là người đã giải lá chuối khô cho anh nằm?
- Em không nhớ đâu. Anh Tố, anh nhìn kìa, trăng sáng quá anh nhỉ.

- Trong ánh trăng, trông quê hương Cam Đồng mình càng thấy tươi đẹp em nhỉ?

- Đẹp thật, anh à. Kia, anh có thấy con suối lóng lánh sáng hai bên bờ là đồng lúa xanh không. Con suối từ U Sung về, nối làng Hẻo, làng Thác, làng Nhón, làng Giềng với nhau đấy. Anh à, dưới miền xuôi có trăng đẹp không anh?

- Đất nước ta dài rộng lắm. Trăng chiếu sáng trên khắp đất nước tươi đẹp của chúng ta.

- Em ước gì được đi đây đi đó trên khắp đất nước tươi đẹp mình, anh à.

Tố ôm vai Tiến, rạo rức:

- Đúng rồi! Chim én phải liệng trên trời cao chứ!

Hai anh em cùng ngược lên. Trên cao, một mảnh trăng rùng vàng ánh đã ngả bóng chên chênh bên ngọn núi U Sung nhô cao một sắc lam chàm huyền ảo.

- Chà! Trăng và núi! Con suối và các thôn bản. Sao cảnh vừa thơ mộng vừa hùng vĩ thế nhỉ!

Cắm vừa đánh tiếng vừa lập chập bước lên thang. Tiến và anh Tố cùng reo. Bỏ chiếc túi thổ cẩm trên vai lên mặt sàn, Cắm ngồi xuống cạnh Tiến:

- *Hây dà*, mát thật. Ngồi đây vừa ngắm cảnh bản làng tươi đẹp vừa nghe chuyện anh Tố kể thì thích quá!

Tố nhoẻn cười:

- Anh đến từ lúc nào thế?

- Anh thiếu cảnh giác nhé!

Tiến nhồm dậy:

- Em biết anh Cẩm đến từ lúc anh lộn qua suối kia.

Cẩm cười, gật gật đầu:

- Giỏi, giỏi! Anh Tố này, cho Tiến chính thức làm liên lạc của tổ chức được rồi đấy!

oOo

Từ hôm ở nhà ông Yếng về, lòng dạ ông Phù chẳng lúc nào yên. Ông ăn không ngon miệng, ngủ không đầy giấc. “Ở ngay, bóng không chệch.” Ông Yếng nói thế là có ý ám chỉ bóng gió ông chẳng? Nghĩ thế nên hôm sau, ông lại sang nhà ông Yếng. Ngần ngừ mãi ông mới vào chuyện. Ông nói, ông lo sắp tới Việt Minh sẽ nổi lên làm đảo chính. Như là Nhật đảo chính Pháp. Rồi cứ thấy người đã từng làm việc với Tây là cho chung vào một rọ rồi xĩa ba- don- nét là chết hết. Ông nói, ông chẳng qua là nhờ dành dụm nên có tí của ăn của để thôi. Chứ ông không ăn nhờ lương Tây.

Ông Yếng lắc đầu, bảo: Việt Minh chắc chẳng vợ đũa cả năm thế đâu.

Cuối cùng ông bình thâu tính toán khôn ngoan, ngỏ ý với ông Yếng, nhờ ông bả tin với Việt Minh là xin được gặp họ để bày tỏ thiện ý quy thuận. Ông nói: Ta phải có sự thông đồng trước với họ, để nhờ họ thắng, họ châm chước cho!

Chiều nay lấy cơ có đàn lợn rừng về phá lúa, ông Phù bắt tất cả vợ con, dâu, rể ra ngủ lều ruộng. Còn lại một mình ông đi đi lại lại chờ đợi, tới lúc chập tối, vừa thấy bóng một người trẻ tuổi, thanh mảnh bước lên cầu thang, ông Phù vội hấp tấp ra cửa đón. Ông chấp hai tay, vái dài một cái, đoạn vừa

sung sướng vừa sợ hãi quỳ xuống sàn khi người kia đặt chân vào ngưỡng cửa:

- Kính chào quan đồng chí ạ!

- Chào ông Phù. - Tổ vội đỡ hai tay ông Phù dậy. - Ông đừng gọi tôi như thế. Cứ gọi tôi là cán bộ.

- Dạ, thưa quan... À thưa cán bộ, em không được biết, cán bộ... thứ lỗi cho. - Đứng dậy, chân tay vẫn còn run, ông Phù líu cả lưỡi. - Dạ, thưa cán bộ, đã mấy lần em gặp ông Yểng, em có ngỏ ý xin được gặp ngài. Nay ngài lại hạ cố đến, thật là quá điều mong ước của em.

Nói xong câu ấy, ông Phù thở dốc một hồi, đoạn với siêu nước sôi rót vào cái ấm tích men trắng bóng và liếc nhìn Tổ. Thấy anh có dáng vẻ giản dị trong bộ quần áo chàm cũng như mình, lại gầy gò, xanh xao, ông thấy mình có chút bình tĩnh trở lại. Ngồi xuống chiếc ghế mây, khoanh hai tay trước ngực, ông bắt đầu vào chuyện:

- Dạ lòng em như nước lã đổ chén nước trong. Em thực không có ác tâm. Chẳng qua là vì ở trên họ bó buộc, thúc ép em. Chứ thời buổi nào cũng lấy dân là quý chứ ạ. Quan to, quan nhỏ gì thì cũng nhất thời thôi, chứ vạn đại là dân, em nói thế có đúng không ạ?

- Ông Phù này...

- Dạ. Thú thật với ngài, rằng thì là xưa em cũng trót đi lính cho Tây. Nhưng rỗng là rỗng, ngan là ngan, quý thần chứng giám cho em. Nguyên do là thế này, em đi ở rể nhà ông Phó O ở Gia Phù. Con trai ông đến phiên đi. Thương anh ấy có vợ mới đẻ, em mới đành phải đi thay. Đà, đi lính cho Tây, tiếng là có lương, nhưng khổ nhục hết chỗ nói ạ.

Tổ khẽ gật đầu:

- Thật thế đấy, ông Phù ạ. Thực dân Pháp cướp nước ta, hà hiếp, bóc lột dân ta. Dân ta, ai cũng khổ. Nông dân thì bị bóc lột tô, thuế, phu phen tạp dịch. Anh em binh lính thì phải ra trận làm bia đỡ đạn cho chúng.

- Dạ, ngài dạy thật đúng!

- Nay, ông trở về làm binh thầu trong xã này, ở tỉnh này tuy có lúc họ tự xưng danh là xứ tự trị, nhưng thật ra, ông chỉ là người để chúng sai khiến.

- Dạ, thưa ngài, quả là thế. *Lương slác, slác thuốt hua*. Trêu chày, chày đập đầu. Em ăn ở hiền lành. Em làm thôn trưởng đấy, nhưng có bao giờ em dám làm hại ai bao giờ.

- Nếu ông thi hành mệnh lệnh của chúng, chẳng hóa ra ông cam tâm làm tay sai cho chúng hay sao?

- Dạ thưa không. - Ông Phù bật đứng dậy, luống cuống. - Vừa rồi, ông một, ông Ngao bắt dân nộp tre, cau làm đồn bốt, em cũng đã xin khất đấy chứ ạ.

- Ông cứ xưng là tôi. Ông Phù à, nhiệm vụ của mỗi người dân lúc này là đánh đuổi giặc Pháp và bọn tay sai của chúng, giành lại độc lập tự do cho nước nhà. Toàn dân ta, từ em nhỏ tới cụ già, ai cũng phải hết lòng tham gia kháng chiến.

Chấp hai tay trước ngực, ông Phù cướp lời Tố:

- Thưa ngài... Em thật lòng rất muốn tham gia kháng chiến cùng mọi người. Hiềm nỗi, sau mấy năm chinh chiến trận mạc, ăn gió nắng sương, sức lực em nay đã yếu nhược, trong người lại sẵn có bệnh thấp khớp. Cứ chuyển mùa như mấy hôm nay sang thu, là khớp tay chân sưng đỏ tấy lên. Thành ra... Nhưng... Không ạ, không phải là em từ chối. Em vẫn cứ xin là tận tụy. Chẳng giấu gì ngài, thịt, gạo, đồng tiền, tiếng thế nhà em cũng dư dật hơn các anh em khác chút đỉnh.

Nhìn thẳng vào gương mặt trắng bột trong đêm của ông Phù, như nhìn thấu lòng dạ ông, Tố hạ giọng:

- Sự đóng góp của ông, cách mạng sẽ ghi nhớ. Chúng tôi chỉ yêu cầu ông một điều: Ông đã theo Việt Minh thì phải một lòng một dạ. Còn bây giờ, tôi bàn với ông một số việc cụ thể, muốn ông giúp đỡ.

Được lời như cởi tấm lòng, ông Phù từ ngực vào thành bàn, vẻ mặt vừa thành kính vừa sung sướng, đón nghe.

oOo

Tiến cầm cây sáo, đứng ở gốc mít ngoài cổng nhà ông Phù. Đêm đầu thu. Sương nặng. Đom đóm lập lòe đèn xanh đèn đỏ như mũi kim xuyên vải, lúc ẩn lúc hiện. Xa xa, vọng lại mơ hồ tiếng bánh xe đá nghiền thóc của hai cái cối ngàn. “Phải canh gác từ xa thì mới chắc chắn.” Tiến nghĩ và đi ra con đường làng, đứng dưới gốc bưởi, dõi mắt về phía làng Nhớn, về phía đồn Tây. Im lặng. Sương rơi lộp độp như ai ném sỏi. Chột dạ khi nghĩ rằng ngộ nhỡ có kẻ gian từ khu ruộng mò lên, đi thẳng vào nhà ông Phù, Tiến lại vội vàng quay về gốc mít.

Sương thu đọng hạt trên chòm mũ nồi. Hai vành tai lạnh cóng. Tiến kéo vành mũ xuống sát mang tai. Có chuyện rồi chẳng? Tiếng gì như tiếng những bước chân rón rén từ phía xa đang đi tới. Đã nên thổi sáo giả tiếng chim én báo động cho anh Tố biết chưa? Thôi, hãy cứ khoan đã. Nhấc cao chân, đặt năm đầu ngón chân thật nhẹ trên mặt đất, Tiến tiến lên vài bước. Nín thở, dừng lại, Tiến thấy tiếng động kia mất hẳn, thay vào đó là tiếng thở rù rù như tiếng người hen. Hừ! Đã nên báo cho anh Tố biết chưa đây? Phấn vân, dịch lên mấy bước nữa, Tiến rút cây sáo vẫn gài ở sau lưng. Lạ quá, tiếng thở nọ đã biến mất. Giờ đây lại có tiếng móng cào đất. Tiến tìm hòn

sỏi, bụng nghĩ: “Nếu là Tây đồn thì nó sẽ bắn. Nó bắn thì anh Tổ biết, chạy được.” Rất nhanh, Tiến vung mạnh tay, hòn sỏi bay thẳng về phía trước. “Ngoa... au!” Gào lên một tiếng vừa giận dữ, vừa sợ hãi, một bóng đen mềm mại nhảy vọt qua bờ rào, tọt vào cái vườn rau nhà ông Phù, biến mất!

- Hây dà! Con mèo. Mình cứ tưởng... - Tiến thở phào, mắt chăm chăm nhìn vào đêm tối mung lung.

Cầu thang nhà ông Phù có tiếng chân người. Một chấm đèn vàng hoe soi đường chầm chậm đi xuống.

- Dạ, vâng ạ. Em xin quyết tâm. Dạ, bây giờ em xin ngài một hiệu lệnh để khi gặp các ngài, các ngài biết em, kéo...

- Gặp chúng tôi, ông cứ xưng là Quyết Tâm.

- Dạ, em xin đa tạ ngài. Kính chào ngài ạ. Em tên là Quyết Tâm ạ.

oOo

Tiến đón anh Tổ ở cổng. Hai anh em đi ra phía bờ suối rồi dừng lại ở cạnh gốc vả. Bây giờ, Tiến mới biết đó là địa điểm gặp gỡ của các anh chị đi công tác đêm về. Đêm tối đã làm cho nơi trống trải thành kín đáo.

Chị Va, anh Cẩm cũng vừa tới. Anh Cẩm có vẻ sốt ruột. Anh Tổ nói:

- Ông Phù thuận lời, nhận giao ước, hứa sẽ chấp hành mọi ý kiến của chúng ta. Brussex, lí Tâm, tổng đoàn Ngao có lệnh gì, ông sẽ báo cáo xin ý kiến ta. Ngoài ra, nếu ta cần gạo, thịt, ông sẽ ủng hộ ngay. Chỉ cần khi kháng chiến thắng lợi thì ta nhớ đến ông, đừng cho ông là Việt gian. Còn việc hoạt động thì xin miễn vì sức yếu.

Cắm buộc lại khăn đầu, phấn khởi:

- Làng Thác thế là thành “làng hoàn toàn”, làng không có tề ác, làng của cách mạng rồi. Hôm nay, đồng chí Va đã họp với chị em phụ nữ lập Hội Phụ nữ Cứu quốc^[69], đồng chí Sào cũng đã họp với thanh niên.

Tổ căn môi:

- Bây giờ ta phải tiếp tục mở rộng và củng cố cơ sở làng Giềng, làng Hẻo và U Sung.

- Phong trào làng Nhớn có chiều hướng tốt. - Cắm nói. - Tôi đã lập thêm được một tổ Việt Minh. Còn về phía địch, tổng đoàn Ngao vừa mới đón một tốp đông về làng, chúng có âm mưu bắt lính ở đây.

- Còn bên làng Giềng? - Tổ hỏi.

Va nhỏ nhẹ:

- Bên Giềng, đồng chí Mòn cho biết đã bắt đầu tuyên truyền Việt Minh cho Lãng. Đồng chí Kim, cán bộ mới được bổ sung, định sẽ công khai thuyết phục lí Tăm.

- Thuyết phục lí Tăm?

- Vâng, nếu không được thì các đồng chí ấy sẽ đột nhập nhà nó, dọa trừng phạt để trấn áp nó.

Cắm giãy nảy:

- A rồi! Thế này thì trời thấp đất cao! Không được! Binh thầu Phù khác, lí Tăm khác. Nhóm lửa trên nước mất thôi!

Tổ nhìn Va, gật đầu:

- Đúng thế. Phải ngừng ngay việc này. Nhớ là, ta còn đang ở thời kì bí mật, không được bộc lộ lực lượng. Ngay ngày mai, đồng chí Va phải sang làng Giềng báo cho đồng chí Kim ngừng ngay ý định manh động này.

Cắm vò đầu:

- Tôi biết đồng chí Kim. Trẻ tuổi. Hăng hái. Nhưng chưa có kinh nghiệm. Và chủ quan lắm.

Va ngược lên:

- Ở làng Giềng em còn một bà cô. Để em sang đó gặp anh Kim, anh Mòn.

- Được đấy. - Cắm tán thành. - Đồng chí Va về Giềng cùng đồng chí Mòn phổ biến chủ trương ngừng ngay việc đe dọa thuyết phục lí Tăm. Còn việc mở đường lên vùng Dao ai đi được?

Tố nghĩ nhanh: Lên U Sung, tốt nhất là đồng chí Sào.

Chương mười

Va đến nhà bà cô ở làng Giềng chậm mất rồi. Suốt chiều cô thấp thỏm không yên. Rõ ràng là địch đánh hơi thấy có thêm một cán bộ mới được bổ sung vào Cam Đồng hiện nằm ở làng Giềng, nên tổ chức lùng sục liên tục, rất ráo riết. Bà cô Va cho biết, sáng nay Brussex đem một tiểu đội lính Âu Phi đến truy lùng, súng nổ ã ã ã ã tiếng liên ở cái xóm có mấy nhà làm nghề cá ở bờ sông. Vậy mà, Kim lại là người rất chủ quan. Chiều chiều nhiều hôm còn ra sông vừa bơi lội vừa câu cá. Lại có lần giả dạng người đánh cá, giáp mặt lí Tầm còn lí láu tiếng Tày hỏi nó ông có mua cá không, *ông thợ pia bầu?*

Chập tối, Va ra bờ sông. Gió từ mặt sông hắt lên se lạnh. Dòng sông chững lại như phân vân. Nỗi lo còn đang bồng ngộn, Va đã thấy trên mặt sông rộng nổi lên một chấm đen đang chuyển dịch chên chếch về phía bờ bên này Cái chấm đen nhích sang ngang rất chậm. Va nép vào một bụi chè vè^[70]. Cái chấm đen rõ dần, thấy được cả hai bàn tay đang chài sóng. Va chạy xuống mép nước, gió sông lộng lên ù ù, át cả tiếng Va:

- *Phạ ơi!* Anh Kim!

Kim, trai trẻ, tầm thước, mảnh dẻ, đang lội vào bờ. Trật^[71] mũ bê rê, cởi áo bu đông dạ tím vắt nước, nhận ra Va, anh hất hàm, tỉnh không:

- Cô Va định sang cứu tôi, hả?

- Anh có việc gì không?

- Nước non gì. Cô yên trí đi! Tôi vậy mấy phát *Revolver*^[72], nhảy xuống khe rồi tuồn ra sông, ngâm nước suốt ngày hôm nay, rồi bây giờ tôi trở về chơi nhau với chúng nó đây. Thế nào cũng có thằng về châu ông vãi với tôi!

- Anh nói khê chứ? Giờ, anh đi theo em về nhà cơ sở của ta...

Kim rút khẩu “cối xay”^[73], vậy vậy, gật gù:

- Yên trí! Yên trí! Đạn đồng, hà bá cũng không làm gì nổi thằng con trai Hà Thành này đâu. Chuyển này, thân tôi có phơi ngoài nội cỏ, tôi cũng phải cho chúng biết tay.

Nhún vai khuỳnh hai tay, Kim khệnh khạng bước theo Va.

Ăn rồi ngủ một mạch ở nhà Mòn, sáng hôm sau, Kim dậy, lấy súng ngắn ra lau. Mòn ở ngoài ruộng về, tò mò ghé lại:

- Súng gì đấy, anh Kim?

- “Cối xay”. Loại này bọn cao bồi Mĩ hay chơi lắm. Hôm qua thế nào cũng phải vãi thằng Tây về với cụ tổ nhà nó rồi. Còn sáng nay, nhìn thấy lí Tăm mà tở ngứa cả mắt.

Mòn hốt hoảng:

- Anh gặp lí Tăm ở đâu?

- Sáng nay, ở ngoài cổng chứ ở đâu.

- Ai bảo anh ra ngoài cổng?

- Việc cóc gì. Tở mặc quần áo của cậu, giả vờ đi làm.

Mòn kêu tắc nghẹn:

- Anh liều thật. Cô Va đã phổ biến chủ trương của anh Tố, không được để lộ lực lượng và ngừng ngay việc thuyết phục lí Tăm rồi cơ mà.

Kim tra súng vào bao, quấy quá:

- Tố nghe cô Va nói rồi. Yên trí đi! Cô Va đâu rồi?

- Vẫn ở đây, đang tìm gặp cậu Lăng, cần *khỏi* nhà lí Tăm.

Mòn ra ruộng, sâm sẫm tối mới về nhà. Vừa bước vào buồng, anh kinh ngạc thấy Kim đang xoa nhọ nôi vào mặt, khăn chàm đội lệch nghiêng một bên đầu.

- Tố mượn bộ quần áo của cậu đấy nhé. - Kim gài khẩu “cối xay” vào cạp quần, đoạn chỉ tay vào mặt mình, cười cười nhe hàm răng trắng bóng. - Thế nào, Mòn, cậu có còn nhận ra tố, thằng Nguyễn Kim đẹp trai, học giỏi, con nhà giàu của thủ đô Hà Nội không?

Đoán được ý định của Kim, Mòn vội giữ tay Kim:

- Anh Kim! Đoàn thể đã có ý kiến rồi.

- Yên trí! Yên trí! - Gỡ tay Mòn, Kim chúm môi, huýt một hơi sáo, bước ra ngoài nhà.

o0o

Lí trưởng Vi Văn Tăm là địa chủ lớn nhất ở xã Cam Đồng. Dòng họ Vi nhà lí Tăm làm quan đã lâu đời. Nhờ có công trong việc trấn áp các cuộc nổi dậy của các thổ hào miền biên cương, nên từ cuối thế kỉ mười chín đã được

triều đình nhà Nguyễn ban thưởng vô cùng hậu hĩnh, cụ thể là được quyền sở hữu đất đai cả một tổng rộng lớn và cho hưởng chế độ cha truyền con nối, như một thổ ti ở miền thượng du. Đến thời Pháp đô hộ, vẫn tiếp tục truyền thống cúng tận tụy với quan trên nên sự nghiệp và gia sản của họ mỗi ngày vẫn một tấn tới.

Đến đời lí Tắm, dòng họ này còn lại hai anh em. Vi Vân Dền, em trai, theo Tây học, được phong tri châu Bảo Trang. Còn Vi Văn Tắm, hưởng lộc như ôm cộp ngũ, bị quy luật ác giả ác báo chi phối, nên của cải gia tư đồng điền đã phiêu tán đi nhiều, tuy vậy vẫn còn lớn lắm. Cứ trông tòa nhà lão ở khắc biết. Nghiêm ngặt, bề thế hơn nhà tổng đoàn Ngao nhiều. Một bức tường đất cao vượt đầu người vây chặt khu dương cơ là cả một quần thể ngang dọc nhà cửa san sát nhau, gây cảm giác vừa chen chúc vừa rộng rãi thênh thang, trong đó có nhà thờ, nhà ăn ở của lí Tắm, nhà các bà vợ, nhà kho, chuồng trại, cùng nơi ăn ở của những kẻ tô tở trong nhà. Cổng vào khu dương cơ là hai tấm gỗ lim dày hơn đốt ngón tay, với then ba cái, xích sắt, khóa hai cái. Từ cổng vào, con đường nhỏ rải sỏi dẫn thẳng tới căn nhà lợp ngói, mái cong, cột đỏ, cao nghều nghệu, đi lên phải leo bảy bậc đá, uy nghi như một ngôi đền. Ngôi nhà lớn chia làm ba gian, gian bên trái dành cho khách quý là các quan Tây. Lí Tắm và bà vợ cả buôn bán ở xa, thỉnh thoảng mới lai vãng về ở gian giữa. Còn hai bà vợ, một là người Hoa, một là người Tày, đều không chữa đẽ, con cái gì, nhưng cũng mỗi bà một căn buồng nhỏ ở gian bên phải.

Trong cái toà dương cơ ấy, sự phòng thủ xem ra cũng chu đáo lắm. Ngoài cái cổng, hàng tường vi ra, trong nhà kẻ ăn kẻ ở phải luân phiên làm đêm để vừa sinh lợi thêm vừa canh gác cho gia chủ. Đã thế, lờn vờn quanh nhà lúc nào cũng có hai con béc- giê cao lớn như hai con ngựa con và dữ tợn như sư tử.

Sẩm tối, sau khi cơm nước xong và hút gần chục điếu thuốc phiện, Tắm ra ngoài ngồi ở gian giữa uống trà. Năm mươi tuổi, gầy gò, cổ ngẳng, trán hớt, mép đen sì hai thẹo râu quặm quặp, nhìn Tắm nhiều người như ông binh

thầu Phù chẳng hạn, vẫn cứ nghĩ: Ông Lí là người hiền lành, nhân đức, chứ không tợn bạo, hùng hổ như tổng đoàn Ngao. Quả thật Lí Tầm là người từ tốn, ít nói và nói thì cũng ngọt ngào lắm. Chẳng hạn lúc này đây, khi anh Lăng đầy tớ vừa treo xong cây đèn ba giây^[74] ở giữa nhà thì Tầm gọi anh lại:

- Lăng này, thế lúc này bà hai nói gì với anh?

Bé nhỏ, da đen sẫm, Lăng chấp hai tay, dè dặt:

- Dạ, bẩm bà hai nói: Mai bà phải lên tỉnh để đón chuyến máy bay có quan ba De Bernard từ Hà Nội lên ạ. Còn bà ba nói...

Lí Tầm lắc đầu:

- Tôi không hỏi anh chuyện ấy. Tôi hỏi chuyện bà hai nói với anh thế nào về chuyện anh đến lượt phải đăng lính cơ!

- Dạ... Ông thương con.

- Thì thế là thương anh chứ còn thế nào nữa. Anh này thật chẳng biết gì tất cả. Bây giờ lương lính tăng lên những bảy trăm đồng một tháng. Anh không thấy thằng Ngao, thằng Phù đấy à. Anh đi về rồi tôi vun quén cho, bề thế không hơn thằng Ngao tôi chớ kể.

Nghe cái giọng nhân nghĩa giả ấy, Lăng thấy khó chịu lắm, nhưng anh cố nén, lại năn nỉ:

- Dạ, ông thương con, con còn đưa em dại. Con đi lính bây giờ thì...

- Trời ơi, nghĩ gì mà cặn thế! Đi lính gửi tiền về mà nuôi em chứ. Có phải em anh là con Phin không? Nó bao nhiêu tuổi rồi?

- Dạ, nó mười hai ạ.

- Thì anh cứ để nó ở đây. Ở với tôi, có đứa nào chịu khổ chịu sở mà anh phải lo! Đào ôi, đi lính bây giờ sướng như tiên ấy chứ!

- Con xin ông, sức con yếu. Đi lính bây giờ cũng vất vả lắm. Vợ con chẳng may nó đã chết rồi...

Chẹp chẹp miệng một hồi, uống hết chén trà, Tăm chớp chớp mắt, vẩy tay gọi Lăng lại gần, giọng dịu hẳn xuống một bậc:

- Thôi được, thế thì lại đây. Anh đã kể lẽ tình cảnh thế thì tôi cũng thương. Nhưng bây giờ anh phải làm cho tôi một việc.

- Dạ.

- Lại gần đây tí nữa nào.

Lăng xích lại, nghiêng nghiêng tai. Nhưng Tăm vừa dứt lời, Lăng đã giãy nảy:

- Con chịu thôi, con chịu thôi.

- Ô hay! Chỉ nhóang cái là xong thôi mà.

- Con chịu thôi, phá cối của ông Ngao, ông ấy bắt được thì...

Mặt đỏ văng, Tăm gằn:

- Ai bảo mà mày to mồm la thế! Câm ngay! Mày mà bép xép với ai, mày chết với ông. Không làm thì rút! Rút! Bảo cho đường sung sướng không nghe lại muốn đi vào con đường chết hả! Đã thế thì cho chết luôn một mẻ để biết thân!

o0o

Ngoài trời đêm đã đen sẫm. Nghe xa xa phía bờ sông có tiếng chó sủa nhấm nhẳng. Chửi rủa Lăng một hồi. Rồi cũng đã tống cổ Lăng đi. Vậy mà cơn giận cơn uất vẫn chưa nguôi. Đứng dậy, ngó xuống nhà dưới, quát bảo gia nhân soát lại cổng xem đã khóa chưa, rồi quay vào bàn nước. Kéo cái điếu bát lại, rịt môi thuốc, xoè diêm, ngậm đầu xe điếu^[75] vào miệng, nghĩ thế nào Tấm lại quay mặt ra cửa. Que diêm tắt ngấm trên nõ điếu. Quái sao lúc này, cảm giác của Tấm nó cứ gờn gợn thế nào ấy nhỉ? Hay là do việc cái thằng Lăng ương ương dở dở, bảo đấng nào cũng không chịu nghe, nên sinh ra bực mình, khó chịu? Vừa chợt nghĩ vậy, Tấm bỗng thót mình thất thanh, buột rơi chiếc xe điếu mới ngậm khỏi miệng:

- Ai đấy?

Một bóng người không hiểu từ đâu tới đã đứng khép nép ở ngay cánh cửa ra vào. Trạc hai mươi, dong dỏng, làn da ám khói, hốc mắt thâm quầng, trên vành môi đen sì một vết râu con kiến, đội khăn, vận quần áo Tày, người nọ không muốn gây kinh động cho ông lí nên vừa nghe ông kêu đã vội bước tới, chắp hai tay khúm núm:

- Kính chào thầy chánh ạ!

Nhặt chiếc xe điếu lên, Tấm giật lui vào lòng cái tràng kỉ.

- Anh ở đâu đến?

Người nọ không lộ vẻ sợ hãi, dẫn thêm một bước:

- Bẩm thầy chánh, con vốn là dân sơn tràng, vẫn đội ơn thầy chánh vì đã có hồi được thầy chánh giúp đỡ cho phép khai thác mấy cây gỗ hoàng đàn quý trên núi U Sung đấy ạ.

A! Khẽ thở một hơi nhẹ, lòng dạ Tấm đã thấy yên yên. Cái việc tri ân của bọn người này, dầu có đột ngột đấy, nhưng cũng không lấy gì làm lạ lắm cả. Ấy thế, cho nên, thoát cái, cái điếu đã nảy giòn tanh tách. Và thoát cái,

sau khi vươn cổ thở ra một đồng khói làm mờ cả cái bóng đèn ba dây, Tăm quay lại nhìn người nợ:

- Này nhưng sao anh lại vào gặp tôi lúc này và đường đột thế? Ai dẫn anh vào?

- Dạ, bẩm thầy chánh thông cảm... Con nhờ anh Lăng dẫn lối...

- Hừ, cái thằng Lăng...

- Bẩm, con sợ đến ban ngày, ông tổng đoàn biết lại dựng chuyện con đến đút lót thầy chánh.

- Hừ! Rõ lắm chuyện! Thôi thế thì ngồi xuống, nói đi xem nào.

Nghe Tăm nói ân cần, người nợ ngồi vào ghế, móc túi đặt lên bàn một gói nhỏ vuông thành sắc cạnh, như sắp tiền mới, rồi cúi đầu, khe khẽ tiếp:

- Bẩm thầy chánh... Chẳng dám giấu thầy điều gì. Trước kia con cũng đã là một nhà thầu khoán ở ngoài tỉnh lị, và cũng đôi lần làm sơn tràng được quan chánh giúp đỡ, đến khi quân đội Pháp họ ở bên Tàu về, con có bỏ về xuôi ít lâu. Nay, thấy tình hình đã yên ổn, con tính lên nối nghiệp cũ. Sự làm ăn bây giờ lại vào kì thịnh vượng. Tỉnh lị đang mở mang. Dạ. Con còn có cả giấy phép của quan chánh cố vấn và ngài đại úy De Bernard đấy ạ.

Liếc nhìn gói nhỏ người nợ đặt trên mặt bàn, đưa tay sờ đôi râu quặp bên mép, Tăm gật gật:

- Thế anh mới ở Lào Cai vào à?

- Dạ vâng. Thưa... Là con cứ nấn ná mãi, định rồi lại thôi. Nhà con nó cứ bảo: Việt Minh bây giờ họ nổi lên khắp nơi rồi, anh quý đồng tiền hay quý mạng anh mà cứ dẫn thân vào chốn nguy hiểm ấy? Thành ra con cứ hốt hốt là...

Tăm bật cười hề hề:

- Hốt cái gì! Rõ là thần hồn nát thần tính chưa!

- Bấm... Hốt là hốt Việt Minh ạ.

- Hốt! Hốt cái đếch gì bọn nhãi nhép ấy!

- Bấm... Con nghe nói họ ẩn hiện như ma.

- Ẩn hiện như ma cũng chẳng thoát khỏi tay tôi.

Nghe câu nói quả quyết ấy của ông lí, khuôn mặt người nọ liền dẫn rộng, lộ vẻ vui mừng:

- Thế thì may cho con quá. Con cứ nghe họ đồn đại mà hốt mà sợ. Gớm, họ đồn ghê quá!

- Đồn thế nào?

- Họ đồn là Việt Minh về đóng cơ quan ở gần đầu đây, có anh gì trắng trẻo, đẹp giai tài giỏi lắm. Có lần nó chống mảng xáp mặt thầy chánh mà thầy chánh không biết.

Ngà người ra thành ghế, Tăm cười hặc một tiếng, khoái trá.

- Thằng ấy về châu Diêm Vương rồi!

- Dạ, thật thế ạ?

- Chứ còn gì. Thằng ấy tên là Kim, nó không chết vì đạn đồng thì cũng nằm trong bụng cá rồi.

- Thật ạ?

- *Chử dá! Xam răng mại.* Phải rồi. Còn phải hỏi gì nữa!

Nhìn vẻ mặt ngô nghê của người nọ, Tăm lại muốn bật cười. Nhưng lần này Tăm chưa kịp há miệng thì người nọ đã đứng vụt dậy, xô ghế, rút khẩu súng sau lưng, chĩa thẳng vào mặt Tăm, cất giọng toang toang như đang diễn kịch vậy.

- Ha! Mỗ là “thằng ấy” đây. Mỗ là thằng Kim chống mảng xáp mặt thầy chánh đây. Thế nào? Để tao chùi nhọ nôi cho mày nhìn xem, có đúng mặt thằng Kim ấy không nhé!

Trời ơi! Còn hơn sét đánh trúng đầu, Tăm há hốc mồm, người co rúm, tụt xuống đất, chắp hai tay, vái lia lịa:

- Dạ... Dạ... Thưa ngài... Thưa ngài... Con lỡ lời xúc phạm tới ngài. Con xin ngài. Con xin ngài...

Lăm lăm khẩu súng trong tay, Kim rít khe khẽ:

- Mày mà kêu to, tao bấm cò con ‘chó lửa’ *Revolver* này thì sọ dừa mày vỡ thành trăm mảnh ngay!

- Dạ... Thưa... Con không dám kêu to.

- *Ferme ta gueule!* Có biết tiếng Tây không?

- Dạ, em trai con học trường Tây mới biết nhiều. Con chỉ biết ít thôi ạ. Dạ, ông vừa nói là con phải im mồm ạ.

- *Hứ!* *Ferme ta gueule* là câm cái mồm chó mày lại, hiểu chưa!

Giật lùi ra cửa, gài chặt hai cánh cửa lại, Kim quay vào, chỉ đầu súng ra giữa nhà, hất hàm:

- Muốn sống ra quỳ ở chỗ kia.

- Dạ con xin quỳ ở chỗ kia ạ.

Gõ ngọn súng xuống bàn, Kim tiếp:

- Khoanh tay lại!

- Vâng, con khoanh tay ạ. Con lạy ông trăm lạy ngàn lạy...

Giờ mới là lúc vào cuộc chơi đây. Kim kéo một chiếc ghế đẩu ra đầu bàn, ngồi xuống, vắt chân nọ lên chân kia, lên giọng:

- Lí trưởng Vi Văn Tắm!

- Dạ... Con lạy ông.

- Câm! Tội mày đáng chết. Cách mạng phải giết mày cho hết cái giống chó săn đi!

- Ôi giờ ối... Con lạy ông. Xin ông tha chết cho con. Con cắn rơm cắn cỏ lạy ông.

- Câm!

- Vâng. Con xin câm. Ông tha cho con, ông muốn gì con cũng xin biếu. Tiền của, vàng bạc, thóc lúa...

- Câm! Mày tưởng chúng tao như bọn Quốc dân Đảng chuyên đi tống tiền, hả?

- Dạ, thưa ông không ạ. Con trót nhớ lời.

Ha ha... Kim khoái quá! Đứng dậy, Kim đặt chân lên ghế, xoay khẩu súng trong tay, điệu nghệ như bọn cao bồi Mĩ trong phim ảnh.

- Tắm! Bây giờ mày hãy khai rành rọt tình hình trong xã.

- Bẩm ông, có gì con xin khai hết ạ.

- Khai đi!

- Bẩm, ông một, dạ con quên, Tây đồn bắt dân làng phải nộp gạo, nộp thịt, phải cắt người đi đồng.

- Việc ấy tao biết rồi.

- Dạ, thưa ông, gần đây con được biết Tây đồn sắp sửa mở cuộc càn quét các thôn làng để bắt cán bộ Việt Minh tên là Lê Văn Tố và...

- Càn quét những thôn làng nào?

- Dạ, làng Thác, làng Hẻo ạ.

Ngoài cửa hình như có tiếng chân người bước rón rén. Kim vội rời khỏi chiếc ghế, tiến đến sát Tấm, hạ giọng:

- Bây giờ đứng dậy, lấy giấy bút ở trong ngăn kéo ra.

- Con lạy ông... Ông tha cho con. Con xin vâng. Giấy bút đây rồi ạ.

Kim dẫn tờ giấy lên mặt bàn:

- Viết! Viết theo tao đọc thì được sống.

- Con xin tuân lệnh ông ạ.

- Viết! “Tên con là Vi Văn Tấm, lí trưởng địa chủ xã Cam Đồng, châu Bảo Trang, đáng tội bị cách mạng xử tử...”

- Dạ, vâng ạ. “Tên con là Vi Văn Tấm...”

- “Nay cách mạng khoan hồng tha chết cho con.”

- Vâng ạ. "Nay cách mạng..."

- Viết tiếp: “Con xin đem tính mạng bảo đảm từ nay hoàn toàn tuân theo mệnh lệnh của cách mạng. Có tin gì con xin báo để các ông cán bộ biết. Con xin đảm bảo an toàn cho các ông cán bộ. Từ nay con không ôm chân thằng Tây nữa...” Viết!

- Dạ, con viết sắp xong rồi đây ạ.

- “Không ôm chân thằng Tây nữa ạ.”

- Vâng. “Không ôm chân...”

Giật tờ giấy từ tay Tăm, nhét vào túi áo, Kim gõ đầu súng vào trán Tăm, nghiêm giọng:

- Nói cho mày biết: Lực lượng chúng tao đông vô kể. Con mà ho he thì con toi đời đấy, con ạ. Nghe ông nói thêm câu nữa đây. Ông được Cụ Hồ cử về đây, ông mà có thể nào thì mày cũng tan xương. Nhớ chưa!

- Dạ thưa ông, con không dám đờn sai ạ.

- Nhớ lấy! Bây giờ đứng lên.

- Dạ, ông tha cho con.

- Đứng lên, đi vào buồng.

Đẩy lưng Tăm vào buồng, kéo cửa, bấm khóa, Kim nhanh nhẹn bước ra hiên. Một bóng người bé nhỏ đã đứng ở đó từ lúc nào vội choáng choàng bước xuống.

Kim với tay kéo người đó lại:

- Anh Lăng! Cảm ơn anh nhé! Nhờ anh nói cho mọi người biết: Hẹn trong ba ngày, cấm không được ai mở cửa buồng lí Tăm! Không cho nó ăn

uống gì hết! *Lăng, mon cher camarade! À vous de coeur!* Đồng chí Lăng thân mến. Chào thân ái nhé!

Chương mười một

Chà! Chuyện Kim mạo hiểm đột nhập nhà lí Tăm chỉ hôm sau đã lan khắp thôn Giềng. Theo tốc độ của gió thổi, chả mấy lúc nó trở thành câu chuyện cửa miệng của mọi người, mỗi lúc một thêm li kì. Và người truyền tin nồng nhiệt nhất tất nhiên phải là Lăng. Mấy hôm nay Lăng mặt mũi như cái bánh giầy nướng nở phồng, đi đến đâu cũng oang oang cái miệng:

- *A rồi nó!* Tôi vừa ra khỏi, nhóang cái là họ đột nhập vào. Rồi nhóang cái họ biến đi. Cứ như tàng hình ấy vớ.

Dân làng Giềng xúm quanh Lăng, hớn hở:

- Nghe nói lí Tăm phải viết giấy cam đoan hả?

- Viết chứ! Không viết thì... *Khừ!* - Lăng khạc trong cổ họng tiếng đạn bắn.

Dân làng Giềng cười sung sướng:

- Thế giam đúng ba ngày à?

- Chứ còn gì! - Lăng vênh mặt. - Mà lạ lắm vớ. Tây đồn, lính đồng, đưa nào động vào cái khóa cửa là ngã lăn đùng như phải gió vớ.

- Người ta yểm bùa phép đấy!

- Bùa phép hẳn đi chứ. - Một người tán thưởng hào hứng. - Nghe nói, sau phải phá cửa sổ mới kéo lão ra được?

- *Dỏ ỏ ỏ...!* Phên này thì mất mật rồi!

- Ha ha... Nước sâu cá ăn kiến, nước cạn kiến ăn cá là thế!

Vừa kể vừa phanh cái áo bao tải, từ thôn này sang thôn kia, Lăng khoái trá hể hả như người báo tin thắng trận. Anh kể cho ông *ké*^[76], bà *ké*, cho các em, các cháu nghe, kể cho cả lính đồng ở bốt Cối Ngàn nghe, lại đứng ngay ở trước cửa nhà tổng đoàn Ngao mà kể, kể thật to.

Lăng chẳng sợ gì. Đã đến nước này, anh còn sợ gì! Mồ cô cha mẹ từ nhỏ. Đi ở từ năm lên bảy tuổi, lớn lên lấy vợ là một người đàn bà vừa câm vừa điếc, nhưng không đủ các nghi lễ cưới xin, những là lễ dạm, lễ hỏi... Thế là bị lí Tầm phạt, phải về làm *cần khởi* nhà nó. Cả vợ cũng thành *cần khởi* luôn. Thôi thì còn hơn con trâu con ngựa, hết cày cấy, xay thóc, giã gạo, canh nương, trồng cối, lại khiêng kiệu, chèo thuyền, hầu hạ vợ chồng lí Tầm, công việc thổ mộc xoay như cái chong chóng tối ngày. Chịu sao thấu nên ít lâu sau, người vợ mắc thêm bệnh bấu cổ, đã cực khổ quá, lại thêm tui hổ, chị liền thắt cổ tự tử. Lăng chỉ còn một đứa em gái và một căn nhà trên có mấy gập gianh, dưới có bãi tro bếp ở chỗ xóm ba nhà. Đời như thế là hết còn gì!

Mấy hôm nay Lăng trở thành người ngang ngạnh nhất trong nhà lí Tầm. Anh đi đi lại lại, qua cái sân phơi thóc, lúc nhảy tâng tâng như con dê con, lúc nheo nhéo cao giọng:

- Mấy đời nay núi cứ cao, *hùm* cứ sâu mãi. *Bân din ơi!* Trời đất ơi! Trêu chà, chà đập đầu. Núi xuống thấp, *hùm* lên cao rồi, bà con ơi.

Có lúc lại hăm hè như định gây sự:

- *Nã ma!* Bắt ỨC ông, lành làm cái loóng^[77] dùng để giã thóc, vỡ làm cái máng kéo phân trâu, ông cho một nhát rồi ông lên rừng. Con giun xéo mãi cũng quắn. Ông lên rừng ngay chứ ông sợ à. Người ta ở trên rừng đông hàng nghìn người ấy chứ, có giỏi thì lên chọi với người ta!

Trong nhà bếp có tiếng vọng ra:

- Lẳng ơi, mày là hạt thóc trong cối đá. Thời thế này có phải của mày đâu mà dám ăn nói thế!

Lẳng trợn mắt:

- Cối đá! Cối đá thì ông phá chứ ông sợ à. Thời thế nào? Ông không vương con em gái ông thì ông lên rừng ngay. Lên rừng làm con sói, làm con gấu, con đười ươi còn sướng vớ!

Ấy thế! Trưa hôm nay, Lẳng đang oang oang ở ngoài sân thì có tiếng lí Tầm gọi. Bước vào nhà, anh nhận ra Tầm đang ngồi lút trong chiếc ghế bành. Lão nhồm dậ, cất giọng khàn khàn:

- Anh Lẳng à, mấy hôm tôi ốm, nghe nói anh nói nhiều chuyện lắm.

Lẳng vênh mặt, gãi cằm:

- Dà... Chuyện thì thiếu gì!

- Nghe nói, anh nói anh thích lên rừng ở?

- Không thích cũng chẳng được! Ngày nào mà tôi chẳng phải lên rừng lấy gỗ, nửa về chữa chuồng trâu, chuồng lợn. Mà nói thật, đất lành tôi ở, đất dữ tôi đi, ai trói chân được tôi nhỉ!

Tầm chép miệng, rầu rầu:

- Nghĩ đời anh cũng khổ. Mấy hôm tôi ốm, tôi nghĩ về anh nhiều lắm! Nhưng số trời đã định thế, ai cưỡng lại được. Tôi là tôi thương anh, anh Lăng ạ. Nên tôi có ý định thế này. Từ nay, anh không phải làm những việc nặng nhọc như cày bừa, lên rừng lấy gỗ lấy củi nữa. Ở nhà làm việc vặt thôi. À... Mà tôi muốn nhờ anh một việc có được không?

- Việc gì?

- Từ hôm tôi ốm, tôi tự nhiên có ý nghĩ ghét Tây quá, anh Lăng ạ.

- Dạ, tôi không biết chuyện ấy.

- Để tôi nói hết đã. Anh biết chuyện rồi, tôi cũng chẳng giấu anh nữa. Tôi định làm một bữa cơm mời người Việt Minh hôm nọ tên là Kim ấy mà, anh Lăng. Gọi là bữa cơm đèn nghĩa. Anh có giúp tôi gặp nói với người ấy được không?

Lẳng lắc đầu:

- Tôi biết đâu người nào mà hỏi!

- Anh dò hộ tôi vậy. Nhất định là trong thôn này có người biết. Anh nhắn hộ tôi với người ấy là tôi không dám ăn ở hai lòng. Anh giúp tôi, tôi không quên công anh đâu, anh Lăng ơi.

Xì một tiếng, bỏ lại Tấm ở trong nhà, Lăng đùng đĩnh bước ra sân. Anh đi tìm đứa em gái, cái Phin bé bỏng của anh.

Chương mười hai

Gửi đồng chí Kim,

Chưa thể lường hết được hậu quả tai hại sau hành động vừa rồi của đồng chí. Đoàn thể chủ trương lôi kéo cả tầng lớp trên tham gia kháng chiến, nhưng phải là giáo dục, thuyết phục họ trên cơ sở một phong trào quần chúng mạnh mẽ. Và cũng tùy theo thái độ chính trị từng đối tượng. Bây giờ, đồng chí không thể tin vào tờ giấy cam đoan của lí Tăm được. Đấu tranh giải phóng dân tộc là cuộc đấu tranh quyết liệt, được tổ chức chặt chẽ, có nguyên tắc khoa học, không thể là một cuộc chơi phiêu lưu. Nên nhớ: Chúng ta đang ở thời kì xây dựng lực lượng. Ý kiến của đoàn thể do đồng chí Va truyền đạt, đồng chí phải triệt để chấp hành. Ngay hôm nay, đồng chí phải trở vào làng Dạ, khu căn cứ trong này.

Tố

Gấp lá thư lại, Tố gọi Tiễn:

- Em đưa lá thư này ra ngoài làng Giềng nhé.
- Vâng.
- Hôm qua đi có gặp lính đồng không?
- Không ạ.

- Em có quen ai ở làng Giềng không?

- Có. Em mới quen cái Phin, em anh Lãng. Nó chăn trâu cho nhà lí Tăm. Hôm qua nó kể chuyện lí Tăm ốm cho em nghe. Nó bắt chước lí Tăm ngồi ngủ gật rồi la hoảng lên giống lắm.

Tiến tuồn lá thư cuộn sâu kèn^[78] vào đầu ống sáo, đút nút lại rồi kéo trâu ra đồng.

Tiết đầu thu đã đậm nét trong cảnh vật. Rừng vầu đã phai xanh, đã bớt đi vẻ sẫm uất, đậm đà của mùa hạ. Trên những quả đồi thấp, lau đang ngả vàng và đơm những chồi bông sắc tím. Chào mào về lúu tíu hót và tìm quả ăn trên những cành vả, xao động cả bờ suối.

Ngồi trên lưng trâu, Tiến cao hứng đã định rút cây sáo thổi bài “Chim én liệng trời cao”, thì một tràng tiếu liên bông nổ vang. Thúc trâu ngoặt vào làng Giềng, Tiến không ngờ bọn lính đồng dưới quyền chỉ huy của Brussex đã có mặt ở đây. Brussex đang đứng ở trước căn nhà gạch mái cong của lí Tăm. Mũ kê pi hất ngược, áo dạ màu cứt ngựa mở phanh ngực, cổ gà chọi đỏ gắt, tay phải vung vẩy khẩu súng lục, bọt mép sùi trắng bọt:

- Lí Tăm. Mày là đồ ăn hại! Chính là đã làm xong nó rồi! Cái thằng Kim ấy!

Chà, mới có mấy tháng mà ông một đã liến láu tiếng Kinh được rồi! Đứng trước Brussex, lí Tăm cúi đầu, chấp tay, lắp bắp:

- Bẩm quan lớn, con đã dùng mưu mời nó tới ăn cỗ. Nhưng cái thằng Lãng chết tiệt lại thông đồng với nó, báo cho nó biết.

- Thằng Lãng nào?

- Bẩm... Thằng Lò Vân Lãng, *cần khỏi* nhà con. Con đã bảo với em con là tri châu Bảo Trang là Vi Văn Dền cho lính châu về bắt nó đi rồi ạ.

- Hừ! Mày còn chưa tỉnh đâu. Còn đi tin thẳng khố rách áo ôm ấy, hả?

Tổng đoàn Ngao xông xộc từ đâu bước tới. Áo dài xộc xệch, quên cả cài khuy. Hai bên má trợn lì, mồ hôi chảy ròng xuống cả cái cằm nục nạc thịt không râu. Theo sau y hai tên đồng tay xách giày vải bê bết bùn, chân tập tễnh như giẫm phải gai.

- Thế nào? - Brussex hất hàm.

Ngao thở thào thào:

- Bấm quan lớn, mấy hôm rồi con đã cho lính sục sạo khắp cả các nơi. Sáng nay, con đi suốt dọc sông. Con nghi là nó nhảy xuống sông bơi và chết đuối rồi ạ.

Brussex cúi:

- Câm cái mồm mày đi! Đồ sâu rợ!

Tiến đứng ở ngoài hàng xương rồng, chú định chạy ra phía bờ sông thì thấy hai tên lính đẩy một chị phụ nữ từ một cái ngõ ra đường làng. Chị Va! Chị Va! Suýt nữa thì Tiến kêu thành tiếng.

Va bước thong thả. Tắm áo năm thân sắc chàm ngả tím hồng buông hai vạt dài lướt thướt. Mái tóc vẫn trần đen nhánh, mềm mượt. Điềm tĩnh, hai tay chấp đàng sau, chị đi vào cổng nhà lí Tắm. Bọn lính đồng đứng ở ngoài bấy giờ cũng chen nhau ùa vào.

Đang tiu nghỉu vì bị quan thầy mắng, Ngao chột hí hờn, chỉ tay vào chị Va:

- Thừa quan lớn, chính tay con vừa bắt con Hoàng Thị Va này đấy ạ. Con nghi chính nó là kẻ đã chỉ đường cho thằng Kim trốn chạy ạ.

Brussex quay lại, quát: - Dẫn nó về đồn!

Hai tên đồng xô tới giật hai tay Va về sau, trối nghiêng lại và đẩy đi.

Tiến chạy theo đám đồng. Ngao đi sau chị Va. Giơ cây gậy song, y sững người vì nhận ra Tiến.

- Cút! Nhãi ranh! - Ngao quát.

Va quay lại nhìn Tiến. Ánh mắt của chị là lời nhắn nhủ Tiến: Hãy về báo ngay cho anh Tố! Nhanh lên, em!

Chương mười ba

Nét quen thân của làng Dao trước hết là những đường kẻ ngang dọc rít rít của những máng nước lần bắc từ nguồn suối trên núi cao về. Vầu bố đôi, đục thông mấu, nối tiếp nhau, đặt trên những ngoãm cây^[79] cao lênh khênh. Nước theo lòng máng về tới tận gian bếp mỗi nhà. Người Dao ở đâu, nước theo về đó ở cùng. Đó là một tập tục đã có từ lâu đời.

Ở giữa xóm, nhà ông nội chú bé Tả là căn nhà to rộng nhất thôn U Sung. Căn nhà dài hun hút năm gian, cửa ra vào đặt ở hai đầu hồi. Nửa nhà trên đất ngăn vách, chia buồng. Nửa nhà trên sàn vầu là nơi khách nghỉ, nơi để đồ đạc, dụng cụ của gia đình. Bếp nấu cám ở gian đầu hồi đằng kia. Bếp khách đặt ở gian giữa.

Sự xếp sắp trong nhà ông cụ còn giữ nguyên nền nếp cổ, biểu hiện vai vế ông cụ là người trưởng tộc, người thầy cúng cao tay nhất của dòng họ. Đồ sộ, gắn vào vách ngăn là cái *hồng lâu*, tức bàn thờ thờ chín đời tổ tiên, Bàn Vương và các thánh thần, ma quỷ. Hai ống nứa dài đầu nút kín treo ở hai bên *hồng lâu* là hai ống đựng tranh vẽ Tam Thanh ba vị thánh thiêng, chỉ được treo trong các ngày lễ trọng. Thanh la, nã bạt, sách cúng, gậy tầm xích mắc la liệt trên liếp hoặc đặt trên mặt một chiếc hòm sơn đỏ kê dưới *hồng lâu*.

U Sung đối với Sào đã quá quen thân. Mùa khô, anh lên đây đi săn cùng bà con. Mùa làm nương, anh lên cày giúp họ những khi anh rỗi rãi. Từ

ngày vào hội sư tử, tuần nào anh cũng lên U Sung, tìm cây thuốc bóp cho săn gân, rắn thịt. Nhác thấy bóng Sào, Tả đã xô cánh cửa chạy vào nhà reo to: “Ông ơi, anh Sào lên chơi.” Ông cụ Tả bước vội ra cửa với vẻ xởi lởi của người Dao mến khách:

- *Húi!* Lâu lâu rồi mới thấy anh Sào lên chơi. Con Sừ Mấy và chồng nó đi canh nương lúa. Ngồi uống nước đi!

Ông cụ kiễng chân với ống chèo ở trên gác bếp, dốc chèo vào mảnh nồi đất, đặt lên bếp kiềng, mắt nheo nheo tránh khói.

- Ông để con chụm lửa cho! - Sào nói, cúi xuống thổi bếp.

- Ủ! - Ông cụ ngồi dịch ra. - Có đi lấy cây thuốc không? *Hấy!* Hôm vừa rồi nhà U Phìn lấy được một cây chúc tiết nhân sâm già sáu mươi tuổi nhé.

- Sáu mươi tuổi?

- Ủ, gần bằng tuổi tôi. Đếm vòng khoanh ở củ nó thì biết. Một khoanh là một năm mà. Củ dài đúng hai gang tay.

Lửa cháy. Ông cụ thò cái que vầu vào mảnh nồi đảo chèo. Sào ngồi lên cái sạp cạnh bếp, cây súng kíp nòng dài nghêu tựa vai.

- Hồi này con không được rồi. Chân tay cứ quay như guồng nước. Con vừa phải đi làm cỏ lúa ở đồng Phà cho lí Tắm đấy chứ.

- Ông cụ anh có khỏe không? Hẹn năm lần bảy lượt rồi sao không thấy lên chơi?

- Bố con vẫn thế thôi! Chân căng thế, đi lại cũng ngại.

Ông cụ Tả dừng tay sao chèo:

- Mời ông lên chơi nhé. Tôi cho thằng Tả đem ngựa xuống đón.

- Vâng. Để con tính ngày. Ông à, tổng đoàn Ngao nó không cho lập hội sư tử nữa rồi. Hôm nay con lên thăm ông, xem ông có việc gì cần làm, con giúp.

- Ôi đô ô... Anh giúp nhiều quá rồi. Xóm này ai nó cũng yêu quý anh đấy. Nó bảo sao anh cũng nghèo, anh cũng đói mà sao anh lại hay giúp đỡ nó thế.

Sào cười khe khẽ:

- Có gì đâu, ông. - Rồi đột ngột chuyển giọng, hỏi. - Ông à, hồi này thú rừng nó có hay về không?

- Ui, lợn rừng về cả đàn, phá bấp hại quá. Con hươu cũng về. Đêm trăng nó ra tận suối này uống nước, ăn rêu đá.

Hương chè bốc lên thơm nồng nàn. Chén nước nóng giã, ngào ngạt cầm tay, ông cụ Tả vừa nhấp từng ngụm nhỏ vừa xuýt xoa thích thú. Chỉ tay về phía bếp, nơi để những bộ xương đầu hươu, da cáo, da gấu.

- Tôi săn được gấu đấy. Hồi còn trẻ kia. Cần nhất là phải gan. Cầm một cái chạc cây to. Nó đi tới, muốn tát mình, nó phải chồm. Lúc nó chồm, ta giơ chạc cây ra, thế là nó mắc vào đấy.

Sào xuýt xoa:

- Cái mật nó với hai chân trước nó quý lắm. Hồi chúng con tập võ thuật, bố anh Cầm cho chúng con ăn cơm nếp, uống rượu thuốc ngâm tay gấu, tiếng Tày còn gọi là *hùng chớng*.

- Quý chứ. - Ông cụ Tả gật đầu. - Nhưng mình săn được mà có được lấy đâu.

- Sao thế ạ?

- Lí Tầm nó đòi lấy chú sao?

- Vô lí! Trâu cày ruộng, chó ăn cơm à?

- Rừng của lí Tầm. Núi của lí Tầm. Con thú ở trong rừng cũng là của lí Tầm.

Sào lắc đầu:

- Người Dao ta có lí của người Dao ta chứ!

- Lí của người Mán là: Con thú chia đều cho những người đi săn. Khẩu súng cũng được một phần. Con chó săn cũng được một phần.

- Thế mới là công bằng!

Trời đã nhá nhem tối. Ông cụ Tả đi ra gian bếp cám. Chảo nước đun từ nãy đã sôi cuộn trên bếp lò. Cầm cái gáo là nửa quả bầu khô vơi nước sôi vào một cái thùng gỗ thông đánh ba vòng đai mây ông cụ Tả vẫy tay gọi Sào:

- Anh Sào, sửa soạn vào tắm đi!

Người Dao U Sung ăn ở sạch sẽ. Ngày nào cũng tắm nước nóng, nhưng cả nhà tắm chung một thùng nước, theo thứ tự người già rồi tới người trẻ, nếu là khách quý thì được mời tắm đầu tiên.

Sào cởi áo, bước vào thùng nước. Nước nóng quá, vừa thò chân vào và đúng nửa người xuống nước, anh đã bật lên kêu ồ ồ. Ông cụ Tả cười hà hà, bảo, cứ ngồi xuống đi, rồi sẽ quen thôi. Lát sau, người ngứa ran, đỏ hồng như tôm luộc, Sào bước ra, ông cụ Tả đã cởi áo chờ sẵn. Tả đã về, đang quay một con sóc trên đám than hồng ở cửa bếp lò.

Bữa cơm tối có món thịt sóc nấu với hoa chuối, món đặc sản người Dao thường dùng để đãi khách quý, vui vẻ khác thường. Sào bưng bát cơm độn

củ mài:

- Người Dao, người Tày xã ta cùng ăn nước một con suối, cùng khổ như nhau, ông à. Dưới làng con, nhiều nhà bây giờ cũng chỉ ăn củ mài.

Ông cụ Tả gật đầu:

- Ta khổ đủ điều đấy. Thuế nường năm nay lại tăng. Lợn rừng lại về phá. Trời hại mình, làm mình khổ quá!

Sào lắc đầu:

- Đời mình phải được sung sướng hơn mới phải chứ!

- Không được đâu! Trời ra lệnh, ma cho phép thì sung mới nổi, hổ mới về. Cái gì cũng do ma, do trời cả chứ, anh à.

Sào nhún nhường:

- Cái gì thuộc quyền trời, quyền ma thì con không nói.

- Đúng đấy. - Ông cụ Tả ngừng nhai, cướp lời Sào. - Năm ngoái vào ngày *bạch lộ*^[80] tục lệ là cấm không ai được đi nường. Ngày ấy đi nường thì con chuột, con lợn rừng theo vết chân người ra phá lúa. Có mấy người ở nơi khác mới dọn đến, họ không biết, họ cứ đi làm. Vì vậy năm nay mới hại thế!

Sào cười:

- Nhưng, ví dụ ông bán được con gấu, nếu ông không phải nộp cái chân, cái mật của nó cho lí Tằm thì có phải ông bán được tiền, tiêu pha sung sướng hơn không?

- Phải thế đấy!

- Thế thì có phải là có đũa nó bắt mình khổ không?

Ông cụ Tả ngồi thần người, vẻ ngẫm nghĩ. Lát sau, ông cụ gắp miếng lườn sóc đặt vào bát cơm của Sào.

- Ăn đi, anh Sào. Anh Sào à, người Dao tôi là cái kiềng, cái chảo nặng mấy nó cũng đặt lên trên được. - Ông cụ lắc đầu chép miệng. - Biết khổ đấy, nhưng có cái kiềng thì có cái chảo mà.

- Có cách làm cho không có cái chảo ấy chứ!

- Cách nào?

- Con biết có người dạy ta cách bỏ cái chảo nặng đi!

Sào nói khe khẽ rồi cúi xuống bưng bát cơm củ mài đã nguội. Chú bé Tả từ nãy im lặng, giờ mới ghéch lên:

- Anh Sào à, hôm nọ em mới biết thằng Tiến đấy.

- Thế à?

- Binh thầu làng Hẻo nó giữ trâu của em. Thằng Tiến nó chui rào vào cỏi chạc dất con trâu ra hộ em.

Ông cụ Tả nhìn cháu:

- Anh Tiến anh ấy thế chứ! Cháu ở nhà thì là trâu đực, sang làng khác thành trâu cái mà.

Tả nhe răng cười hì hì. Nhưng tiếng cười tắt ngay. Chú nhồm dậ, nhấc cái nỏ gài trên vách, nhảy ra cửa. Cái vòng cổ nảy lách cách.

Lát sau, nghe tiếng Tả gọi, Sào bước ra cửa.

Trời đã tối. Không gian có tiếng vỗ cánh vi vút và tiếng con gì kêu chút chút. Tả lom khom bước dưới lùm cây lim đen. Quen dần với bóng đêm, mắt Sào đã nhìn thấy những cánh dơi đen thẫm đang chao liệng tới tấp.

- Anh Sào! Anh có nhìn thấy gì không?

Sào ngược lên ngọn cây lim. Chỉ thấy những cành cây đen sì vươn nghều ngào trên nền trời đen nhợt.

- Anh có thấy không? - Tả kêu sung sướng. - Như là sao mọc đầy trời. Mắt con dơi đẩy anh à.

Sào vẫn không nhìn thấy gì. Chú bé kéo anh lại gần, ấn anh ngồi xuống, chỉ lên một cành lim thấp:

- Dơi nó cắp quả xoan về rồi treo mình trên cành, ăn. Mắt nó đỏ đỏ đấy. Anh đứng yên để em bắn nhé.

Pách! Mũi tên vụt đi. Liên ngay sau đó cành cây loạt xoạt tiếng một vật rơi qua mấy cành cây. Bịch! Tả chạy ngay lại. Một con dơi bị mũi tên xuyên trúng bụng, hai mắt còn mở đỏ khé, miệng kẹp quả xoan mới nhả vỏ, mình chắc như chim gáy.

Tả đưa cho Sào con dơi:

- Đến mùa đông, xoan chín nó về mới nhiều cơ anh ạ.

Một ý nghĩ lóe sáng trong óc, Sào hỏi:

- Em biết ở đâu có hang dơi không?

- Khỏi, trên đỉnh U Sung ấy. - Tả chỉ lên đỉnh núi. - Nhưng đấy là dơi ăn muỗi, không phải dơi ăn quả.

o0o

Suốt mấy ngày liền Sào theo chú bé Tả đi khắp vùng đất đai của dòng họ Bàn. Vùng đất nằm từ đỉnh U Sung theo triền núi xuống gần tới thung lũng lúa bị chặn lại bằng một bức tường đá xếp nay đã đổ vỡ nhiều đoạn. Trong cái phạm vi cư trú của dòng họ Bàn mang nhiều tàn dư cuộc sống công xã thị tộc ấy, Sào đã tìm thấy vô số hang dơi có nguồn phân lưu cừu dày hàng gang tay - một kho nguyên liệu để chế thuốc súng. Song, điều không kém phần thú vị là anh được gần gũi với một chú thiếu niên hồn nhiên chất phác và thông thạo cuộc sống thiên nhiên như một người từng trải.

Chiều tối, hai anh em từ hang dơi về tới nhà, Sào đã thấy cụ Tả đang ngồi có ý mong đợi anh, Sào vừa bỏ khẩu súng khoác vai, ông cụ đã nhìn anh, mặt lộ vẻ băn khoăn:

- Anh Sào này, người biết cách bảo ta sống đời sung sướng có ở gần đây không?

- Con nghĩ là gần thôi, ông à.

- Sào không bảo họ lên đây?

- Biết mình có bằng lòng không?

- Tôi bằng lòng. Lúa ruộng là lúa, lúa nương cũng là lúa. Người Dao tôi cũng như người Tày thôi.

- Nhưng còn người khác?

Vừa dứt câu nói, Sào bỗng thấy mắt ông cụ chớp chớp, rồi cả con người bé nhỏ ấy rung lên đẫy về tức giận.

Sào đã vô tình xúc phạm vào lòng tự tôn của ông cụ Tả rồi! Ông cụ có phải là một con người bình thường đâu. Ông cụ là người đứng đầu họ Bàn ở U Sung này! Người Dao U Sung có mối quan hệ họ hàng thân tộc chặt chẽ lắm. Liên kết lại và nhất thiết phải có một vị thủ lĩnh chỉ huy tối cao đứng đầu, để điều khiển việc làm ăn, bảo vệ xóm làng với tinh thần nhất hô bá ứng, cái lí của đời sống dạy họ vậy và họ đã sống như vậy từ bao đời nay rồi mà Sào không biết!

Ông cụ Tả được người họ Bàn bầu cử theo lối tuyển cử dân chủ, một tục lệ truyền thống đã có từ ngàn xưa, làm người trưởng tộc. Ông cụ có những ưu điểm cần có của người cầm cân nảy mực: Công bằng, biết phải trái, am hiểu phong tục tập quán, thông tỏ kinh nghiệm làm ăn, giao dịch rộng rãi, được mọi người tôn kính. Cùng với chức trách điều hành việc làm ăn và phân xử các vụ xích mích trong dòng họ, ông cụ còn đóng vai người thầy cúng toàn năng trong các buổi lễ trọng của dòng họ, như lễ đặt tên con, lễ *cấp sắc*^[81]... Ông cụ không phải chỉ là bản thân mình. Ông cụ là cả dòng họ, là toàn thể cộng đồng, là toàn quyền quyết định. Tây đưa Cai Vàng, một tên lính khố đỏ cũ, lên làm binh đầu ở U Sung. Nhưng quyền hành trong thôn, thực tế vẫn thuộc về ông cụ. Binh đầu Cai Vàng muốn làm gì cũng phải đến xin ý kiến ông cụ. Ông cụ gật đầu thì được làm, lắc đầu thì thôi.

Thành ra nghe Sào hỏi vậy, ông cụ Tả phật ý lắm. Mặt ông cụ đỏ rân rân. Phải người khác lúc khác, ông cụ bỏ đi rồi. Nhưng nhìn Sào, thấy cặp mắt Sào mở to hơi ngơ ngác và đầy vẻ chân thật thì ông cụ nghĩ lại và vỗ vai Sào dịu giọng:

- Anh Sào à, anh chưa biết thôi. Tôi nói thì người họ Bàn đều nghe theo cả thôi mà.

Sào đã nghĩ ra, liền nắm tay ông cụ:

- Con không biết! Con không biết cái lí lối của người Dao ta!

- Được rồi! Được rồi! Tối nay, tối nay anh ở đây họp với tôi nhé.

Đó là một buổi họp kì lạ mà Sào chưa từng thấy. Kì lạ vì đông quá. Kì lạ vì cả trăm người đến là dụi đóm vào bếp lửa, rồi đàn bà thì đứng, đàn ông thì ngồi, nhưng tất cả đều im phắc lắng nghe. Và ông cụ Tả thoát ra khỏi hẳn cái vẻ tiêu tụy giản dị thường ngày. Nhập vai người trưởng tộc, ông thầy cúng cao tay, ông cụ vừa sang sảng vừa linh hoạt và quắc thước lạ thường. Điểm sơ qua công việc làm ăn, nhắc nhở việc làm lễ *cấp sắc* cho mấy em nhỏ như cậu bé Tả, ông cụ bắt ngay vào câu chuyện mong muốn đổi đời khổ lấy đời sung sướng.

Ngồi cạnh Tả, nhìn quanh, nửa mừng, nửa lo, Sào ghé tai chú bé:

- Tất cả người trong làng đều đến, hả em?

Đang mân mê cái vuốt hổ trên vòng bạc, nghe Sào hỏi, Tả ngẩng lên:

- Không!

- Thế những ai đến họp?

- Cả làng.

- Sao em vừa nói: Không!

- Đến không đủ.

- Thiếu nhiều à?

- Không có Cai Vàng. Ông em bảo: Không cho ông ta đến. Vợ con ông ấy thì được.

Sào chưa hiểu đầu đuôi câu chuyện thì ông cụ Tả đã đứng dậy, vỗ tay đánh đập:

- Ta nói điều cực khổ thế là đủ rồi. Nói mãi không ư. Chỉ muốn nói điều tốt. Nhưng không nói không được. Có đúng không?

- Đúng! - Mọi người đồng thanh đáp.

- Thế đấy. - Ông cụ tiếp. - Bây giờ có cách làm cho người Dao ta không khổ nữa, mọi người có muốn nghe không?

Câu nói như mồi lửa châm vào đồng rơm khô. Rán rần khắp căn nhà tiếng hỏi, tiếng nói. Cả những người lầm lì nhất cũng như bừng tỉnh, nghiêng bên trái nói, ngả bên phải hỏi.

Ngồi xuống ghế, tay đập đập đầu gối, ông cụ Tả dẫn từng tiếng:

- Có cách làm cho ta khỏi khổ nên mới mời người họ Bàn ta đến đây.

- Cách gì ạ?

- Chưa biết được. - Mặt ông cụ thoáng ánh cười, cái miệng hơi móm hồm sâu xuống một vệt đen đen. - Bây giờ ta hỏi cả họ, có muốn bỏ đời khổ, lấy đời sướng không?

- Muốn chứ! - Mọi người cùng đồng thanh đáp.

- Được! Vậy ta sẽ mời người tới bày cách cho. Người này tài giỏi, sẽ chỉ cách cho ta. Chỉ cần ta đồng lòng. Một cây vầu không thành rừng. Một hòn đá không đập được phai. Vậy ta hỏi lại lòng mọi người. Cùng tắm trong một thùng nước, phải nói thật.

- Con xin lỗi ông trưởng, hỏi một câu: Có phải làm giống như ngày xưa không? - Một người đàn ông ngồi cạnh bếp lửa cất tiếng.

- Ngày xưa nào?

- Hồi ông Bàn Kim Cẩn^[82] nổi lên đánh Tây hay hồi người Dao tỉnh ta nổi dậy ở Xuân Giao ấy ạ.

Cuộc họp bỗng ồn lên, thật hào hứng. Người ta nhắc tới những cuộc nổi dậy chống lại quân Pháp xâm lược của người Dao. Những cuộc nổi dậy, những cuộc khởi nghĩa có giết dê tế cờ, tướng lĩnh, binh lính nghĩa quân có quân phục đồng loạt, có quân kỉ chặt chẽ, giờ xuất quân cầm ngọn giáo chỉ về phía giặc, hô vang lời thề, trên áo mỗi người từ tướng nhất, tướng nhì đến những người nông dân mới cầm giáo mác đều đeo một lá bùa hộ mệnh.

Tận khuya, cuộc họp mới tan.

Sào ngồi gần bếp lửa. Ngọn lửa vẫn bập bùng cháy. Sào không muốn đi nằm. Ông cụ Tả và vợ chồng chị Sừ Mấy cũng ngồi quanh bếp lửa trò chuyện. Lửa và người cùng thức với nhau.

Ông cụ Tả bảo Sào:

- Anh Sào à, anh về gặp người đó bảo lên đây đi, kéo chúng tôi mong. Cứ lên ban ngày. Không sợ! Ngày mai vợ chồng Sừ Mấy sẽ đi gài sủng khắp các ngã đường. Tây không dám lên đâu. Còn thằng Cai Vàng, nó làm phản người Dao U Sung thì người Dao U Sung đuổi nó đi về đồn Tây rồi.

Tả buông con dao đang vót tên, ngược lên:

- Anh Sào về làng à? Cho em về chơi với thằng Tiến nhé!

Chương mười bốn

Tối mịt, Tả mới từ làng Thác về tới U Sung.

- Có chuyện gì hay kể ông nghe đi. - Ông cụ Tả kéo ghế cho cháu ngồi, háo hức hỏi, rồi ngھnh tai.

Xưa, ông kể cháu nghe, giờ, cháu kể ông nghe. Ồ! Cháu kể nhiều chuyện lạ: Ở làng Tày, Tây bắt người, cả làng kéo đến đòi thả. Đến nhà tổng đoàn Ngao đấu tranh, rồi lên cả đồn Tây.

Ông cụ Tả há hốc miệng, ngạc nhiên:

- Cháu bảo là tổng đoàn nó sợ, mặt sạm đen như hun khói à? Cả làng kéo đến nhà nó bắt nó phải thả chị Va à?

- Còn gì nữa. Nó sợ. Nó như con gà rù, đi lên đồn. Cả làng Tày đi như nước chảy. Lúc ấy cháu vừa đến, cháu cũng đi theo.

- Ha ha... Cháu thành con trâu đực, không biết sợ cả con hổ dữ rồi!

- Sợ gì mà không đi! Đi hẳn lên đồn. Nom rõ mặt thẳng Tây. Y như lần cháu và thẳng Tiến thấy nó lần đầu. Đúng là cổ nó giống cổ con gà chọi, ngực nó có lông như lông con khi.

- Về sau thế nào?

- Tây đồn phải thả chị Va. Chị Va ra, mọi người nhảy lên reo hò. Thăng Tiến lộn đầu xuống đất, “trồng cây chuối”, hai bàn chân vổ bồm bộp. Cái Phin chạy lại ôm chầm chị Va, khóc òa lên. Mừng quá mà! À ông này, cháu nói cái này, bí mật nhé. Ông có biết anh Lăng không?

- Lăng nào nhi?

- Anh Lăng, anh cái Phin ấy.

- Ở ở...

- Anh ấy vượt ngục từ Lào Cai về, phá tan cả hai cái cối ngàn của lí Tầm và của tổng đoàn Ngao rồi biến mất.

- Biến đi đâu?

- Thế mới tài chứ. Ông à, ở cối ngàn có ma đấy nhé.

- Ma à?

- Ma! Mấy người lính đồng nói: Ma nó đi lọc cọc, kêu như tiếng mèo, mặc áo vải chàm, răng trắng ớn. Vì vậy chẳng anh lính nào nghe lệnh tổng đoàn Ngao ra đẩy gác nữa. Sợ quá mà!

Ôi chao! Những chuyện ở làng Tày càng nghe càng thấy mê. Ông cụ Tả hai tay đan nhau, ốm gỏi, ngả người ra sau. Lòng ông cụ như có lửa đốt. Ông cụ càng ngóng chờ cán bộ lên.

o0o

Ai đã từng lên U Sung hẳn không thể quên những khu rừng vầu mọc rất đều suốt hai bên dọc đường đi. Xanh một sắc non tươi, vầu ở đây nổi bật

như một tấm thảm màu giữa nguyên thủy rừng già âm u. Không túm tụm chen chúc từng bụi như tre, như mai, như nứa, vầu ở đây mọc cách xa nhau từng cây một, nên đi trong rừng vầu mà vẫn thấy thông thoáng, sạch sẽ. Sức sống, tinh thần tự lập của cây vầu cũng là một cái lạ nữa. Vừa nảy măng, đội đất nhô lên, chú măng vầu ta với cái ngọn nhọn hoắt đã sống cách xa thân mẹ hàng sải tay rồi. Trong rừng, uy nghi trang trọng như những cây cột cờ là những thân vầu già da ngả màu vàng bóng, lóng^[83] to bằng bắp chân. Tuy vậy, hấp dẫn ta hơn vẫn là lớp vầu non tơ, lóng xanh mướt, khoanh mấu tròn tròn nổi u, gợi nhớ tới cái khuỷu tay, khớp chân của chú thiếu niên đang độ lớn.

Hết gần nửa ngày theo một vệt đường mòn, Tố mới vượt qua cái vành đai rừng vầu lên tới U Sung. Buổi trưa một ngày chớm đông, trời vùng cao có nắng nhưng vẫn thoáng hơi sương.

Ông cụ Tả đóng khăn áo mới, đứng ở cửa đón đợi Tố, vẻ mặt trịnh trọng và cảm động. Trong bộ quần áo chàm đậm, gương mặt đã đầy đặn, cái sống mũi dọc dừa cao cao nổi lên như một điểm sáng tinh thần, Tố trắng trẻo hơn mọi khi.

- Cháu thật có lỗi với cụ, mãi giờ mới lên đây được.

Thấy anh cán bộ vừa nói vừa cúi gập mình thi lễ, ông cụ Tả vội khom lưng đáp lễ và sụt sịt như người bị cảm:

- Đừng nói thế, cán bộ. Lời hay còn lại, lời dở bay đi. Sáng nay thấy chim sẻ hót riu ran, thấy lửa reo trong bếp, điềm báo có khách quý đến chơi, hóa ra là đúng thật!

Hai người bước vào nhà. Cái khay nước cáu bụi đã được rửa sạch, đặt trên ghế mây. Hương chè rừng tỏa mùi thơm mộc mạc.

- Đáng lẽ cháu lên đây sớm hơn, nhưng lạc trong rừng vầu mất một đoạn. Nhưng lạc thế mà hay, càng đi càng thấy rừng vầu ta quý quá.

Ông cụ Tả gật đầu:

- Quý lắm, quý lắm. Tôi đã đi nhiều, đi mỗi cái chân mà chưa hết rừng vầu đấy, cán bộ à. Cán bộ có biết không? Cây vầu là con gái út Bàn Vương chúng tôi đấy. Khi cô gái út chết, Bàn Vương bảo: Con chết, con sẽ là cây vầu thanh cao như khi còn sống. Vì thế, người Dao tôi ở gần nhau nhưng không chen chúc.

Tố gật đầu, thích thú. Ông cụ Tả tiếp:

- Cán bộ biết rồi đấy. Năm Nhâm Dần, ông tổ họ Bàn chúng tôi nổi lên đánh Tây, quân của người đông lắm. Đi qua mười khu rừng vầu, ngã cả mười khu rừng vầu chẻ đũa mà không đủ mỗi người một đôi. Đi qua mười bãi cỏ gianh, nhổ cả mười bãi cỏ gianh mà không đủ mỗi người một nắm cỏ để lót chỗ ngồi.

Bữa cơm như đã dọn trên sàn. Ông cụ Tả vừa mời Tố ngồi vào mâm thì chú bé Tả ở đâu chạy về, leo lên sạp, ghé tai ông khe khẽ: “Ông à, báo hết cả làng rồi!”

Gật đầu, ông cụ Tả đưa đũa cho Tố. Cơm gạo nương hạt dài trắng muốt, thơm nức. Mùi măng chua gắt, mùi muối trộn ớt hăng hăng tỏa cùng mùi thịt sọc nướng xào hoa chuối ngọt ngào.

- Cán bộ ăn đi. Cứ ở đây với tôi, không lo gì. Thằng binh thầu Cai Vàng bị đuổi ra khỏi làng này rồi.

- Nó bị đuổi rồi ạ? - Tố đặt bát cơm xuống mâm.

Cầm đũa chỉ vào ngực mình, giọng ông cụ đầy kiêu hãnh:

- A! Tôi là trưởng họ mà tôi không đuổi được nó sao! Tôi gọi nó đến: Cai Vàng, mày là đứa làm phản người Dao, mày không phải họ Bàn. Mày đi đi! Nó phải đi. Không đi, ở lại thì như kẻ có ma chài, không ai nói chuyện,

không ai nhìn mặt. Cả làng khinh ghét, xa lánh. Vợ con cũng không thềm ở cùng. Hà! Nó dám đi báo Tây đồn à? Nó dám thu lợn gà cho đồn đồng mà không hỏi tôi à?



Tổ nhìn ông cụ, khe khẽ:

- Thế là tốt lắm rồi. Nhưng ta cũng vẫn phải đề phòng, cụ ạ.

- Phải đề phòng chứ. Tôi đã cho gài súng khắp các ngã đường rồi. Súng gài ấy mà, cán bộ biết chưa?

Ông cụ đứng dậy, ra bếp, kéo từ gác bếp xuống một khẩu súng kíp, đưa cho Tổ xem. A! Cây súng gài! Cây súng buộc ở chạc cây, nắp kín trong bụi, cò súng nối với sợi dây căng trên mặt đường, chìa ngậm cái ngọn ra đón chờ. Con thú rừng, thằng kẻ cướp, lũ thổ phỉ, bọn giặc thù định hại người Dao ta hãy giờ hồn. Cây súng kíp gài đơn sơ sẵn sàng bất thành linh hạ gục màrầy đấy! Quay sang Tổ, ông cụ Tả cười hờ hờ:

- Cán bộ xem cây súng gài thế có được không?

- Người Dao ta giỏi giang lắm.

- Còn nhờ cán bộ dạy bảo đấy. À, cán bộ là con thứ mấy trong gia đình?

- Dạ. Thứ ba ạ.

Nhấp nhồm, ông cụ Tả reo to:

- Thế thì từ nay người Dao tôi gọi cán bộ là Lão Pham nhé. Lão Pham là anh Ba mà. Hà hà...

Nói rồi ông cụ ngăn người. Giờ ông mới có thể ngắm nghía một cách lạng lẽ dung mạo anh cán bộ này. Hà. Lão Pham có đôi mắt sâu và sáng. Còn cái gò mũi cao và cả gương mặt tuy có gầy gò khắc khổ nhưng vẫn toát lên tình yêu mến và sự tin cậy chân thật.

Ngoài cửa đã lấp lóa ánh đuốc. Lát sau, căn nhà sáng lòa. Người trong làng U Sung đã đến họp. Lần này cả làng đến họp, đồng tâm nhất trí xin vào

Việt Minh, công khai đối mặt với thực dân Pháp. Công khai đối mặt! Tính người Dao ở U Sung là vậy. Ngay thẳng như lóng vầu, dứt khoát, một lòng như dao chỉ có một lưỡi. Nói là làm!

Chương mười lăm

Đọc xong lá thư của Tố từ U Sung gửi do Tiễn đem về, Cầm tắt đèn pin, ngẩng lên, hỏi Tiễn:

- Anh Tố có dặn gì anh nữa không?

- Anh ấy bảo: Cứ bình tĩnh. Rồi anh ấy sẽ về.

Bỗng thấy bàn tay anh Cầm bóp chặt cổ tay mình, Tiễn vội nép vào cạnh Cầm. Có tiếng giày giẫm trên đá sỏi rào rạo ở bờ suối mỗi lúc một to. Rõ ràng là lính đồng cả Tây lẫn đồng đang đi tuần đêm. Ép mình xuống đất một lát, chùng như tức nghẹn, Tiễn chồm ngay dậy.

- Cẩn thận, Tiễn.

- Mặc em.

Thoắt cái, Tiễn đã lén ra sau bụi lau. Như bị sức hút của chính Tiễn, Cầm cũng nhòm dậy, chui qua bụi lau, lần theo con đường mòn về làng Nhón. Hai ngày rồi, anh mới lại trở về làng. Mặc dầu Tố đã nhắc nhở và anh đã nghĩ tới, vậy mà sự việc xảy ra vẫn có vẻ đột ngột thế nào. Sáng hôm ấy, Cầm đang ở nhà, Yên, vợ anh giận anh vẫn ở quê ngoại bên Gia Phù, bỗng nghe thấy tiếng bà cụ Va gào: “Các ông bắt ai thì bắt chứ sao lại phá phách nhà cửa của tôi thế này.” Hình như bà cụ có ý báo tin cho Cầm. Cầm dứt vội giấy tờ vào túi và nhảy qua cửa sổ xuống đất. Máy phát súng nổ bay chiu

chui qua mái nhà anh. Brussex, tổng đoàn Ngao và một tốp đồng đã ập vào làng và sục vào nhà anh.

Địch đã đánh hơi thấy tổ chức của ta. Chúng bắt đầu đánh phá. Cắm phải lán vào làng Hẻo và ở đây, nhờ có Tiến đi lại thư từ, anh vẫn nắm được tình hình chung. Ở làng Nhớn, không nhà nào không bị địch lục soát khám xét. Nhà bà cụ Va bị phá tung bốn bên vách. Ở làng Thác, địch chặt một lúc mấy chục cây cau, bắt mười người đi phu. Nhà ông Yếng bị lật sào dỡ mái tìm tài liệu, vũ khí. Brussex lôi ông binh thầu Phù ra hạch tội vì sao không nộp gạo, thịt, đá ông ngã lộn xuống suối. Lần đầu tiên bị khủng bố, làng xóm có vẻ xao xác thế nào. Bản thân Cắm cũng có lúc thấy do dự. Anh viết thư cho Tổ bày tỏ sự băn khoăn, lo ngại của mình. Nhưng liền đó anh biết là mình sai lầm. Nhận lá thư Tổ viết, thấy nét chữ của anh, là như nghe được tiếng nói của anh, nhìn thấy gương mặt có đôi mắt sâu trầm, cái gò mũi cao, tỏa ra một ánh sáng tinh thần của ý chí, tình thương và sự vững vàng của anh. Trong những ngày này, Tiến chính là cái sợi dây điện dẫn truyền đến cho Cắm những nghị lực mới. Làng Dao U Sung trên kia đã đứng lên cầm súng đối mặt với giặc là nguồn kích thích mới cho niềm tin của Cắm. “Không được nao núng! Phải tìm mọi cách vượt qua cơn thử thách này.” Cắm tự nhủ.

Qua nhà mình, ghé vào giây lát, Cắm lội qua con suối lớn. Đêm nay anh nhất định phải gặp được các đồng chí, phải họp được chi bộ. Nhưng đang bước đi hăm hở, anh bỗng dừng chân, nép vào bụi trúc đào, vì linh cảm thấy có người đang đi ở phía sau. Đúng là sau anh, có tiếng giày săng đá đang hình hịch bước tới mỗi lúc một gần.

Nhờ que diêm xoè châm thuốc của bóng đen, Cắm nhận ra đó là tổng đoàn Ngao. Ngao đang phập phè điếu thuốc trên môi. Xách đôi giày nặng trĩch trên tay, chân bước êm như một con mèo khôn ngoan đi tìm mồi, Ngao đi lên phía Cối Ngàn. Trên ấy, hai cái cối ngàn bị Lãng phá đạo trước đang được sửa vôi. Cánh thợ mộc thuê từ tỉnh lị vào kì cách đục đẽo suốt ngày lúc này cũng đã về nghỉ. Giờ ở đó chỉ còn lại tên quản lí của Ngao.

Chờ cho tổng đoàn Ngao qua được một lát, Cắm mới bò lên bờ suối. Anh định lên một đoạn nữa rồi sẽ tạt ngang qua khu ruộng sang làng Thác. Nhưng vừa đi được vài bước, Cắm bỗng nghe thấy tiếng chân huỳnh huých chạy ngược trở lại phía mình. Anh vội thụt xuống bờ suối.

Trong bóng đêm, Cắm nhận ra hai cái bóng đen chạy từ phía Cối Ngàn lại. Một bóng thấp lùn. Một bóng cao lớn. Cái bóng cao lớn thở hồng hộc:

- *Nả ma!* Cái gì mà mà làm tao hết hồn thế?

- Bấm... Ma! - Cái bóng thấp lùn đáp sợ hãi.

- Ma thật à?

- Bấm... Vâng. Đêm nào cũng cứ vào quăng này là nó hiện lên. Nó đi lộc cộc, miệng kêu oe oe, nó trùm áo vải chàm dài, nó nhe răng trắng ớn.

- Mẹ mà, thật à?

- Con xin quan cho con nghỉ việc thôi. Con không trông coi thợ chữa cối nữa đâu, con sợ lắm. - Cái bóng thấp lùn thở dốc rồi thành linh thét to. - Đấy, đấy... Nó đến đấy. Nó đến đấy!

- Đâu? Đâu?

- Nó đi lộc cộc đấy. *Phạ ơi!* Ma cối ngàn đấy. Ông Ngao bỏ tôi ra! Bỏ tao ra!

- Chờ tao với!

- Ồi giời ôi!

Hai cái bóng khiếp đảm quẩn riu lấy nhau rồi lao vào đêm tối. Thế là thế nào? Cắm bật dậy. Những tiếng lộc cộc như gõ đều đều trên mặt đất đang tiến dần lại phía Cắm cùng với tiếng mèo hoang kêu trong đêm nghe

rờn rợn thật! Nhưng nó là cái gì? Chẳng lẽ là ở đây có con ma đêm đêm hiện hình lên như mấy người đồng vắng truyền tai nhau? Căng mắt nhìn xuyên vào bóng đêm và lát sau anh nhận ra một bóng người khổng lồ đang chậm chậm đi tới.

Cái bóng người khổng lồ cao lều nghều, choàng áo chàm xanh thẫm. Nó đứng lại, ngất ngư cái đầu nhỏ xíu ở tít trên cao. Cái đầu trề nít. Đôi chân nó là hai lóng vầu. Nó vừa dận đôi chân vừa huyết một hơi sáo mồm, rồi quay ngoắt đi, lộn trở lại.

Cắm nhảy ra đường, mỉm cười nhìn theo cái bóng ma đi cà kheo có cái đầu trề con nọ.

o0o

Cuộc họp chi bộ trong đêm ấy kết thúc với câu chuyện về con ma cối ngàn. Không dám cười to nói to, nhưng một niềm tin tưởng âm thầm đã dào dạt bốc dậy trong lòng mọi người. "Nó đến hỏi mượn vài tấm vải đang nhuộm chàm của bà cụ, tôi hỏi thế nào nó cũng không nói." Va kể. Còn Cắm - người chứng kiến câu chuyện, cứ gật gù trầm ngâm. Phải như thế! Phải như thằng Tiến! Quyết không lui một bước! Phải tìm mọi cách, từ những cách dễ dàng, có vẻ như trẻ con nhất để tấn công kẻ thù!

Chia tay Va về làng Giềng, Cắm rẽ vào nhà binh thầu Phù.

Trời đã chuyển sang phần sáng.

Trần trọc cả đêm trên cái đệm bông, ông Phù mắt vẫn mở chong chong. Thấy Cắm bước vào, ông liền ngồi dậy, xoa mông, nhăn nhó.

- Ông hãy còn đau à?

- Còn đau lắm. Ông một đá một cái. Tổng đoàn Ngao lại quật mấy gậy song vào lưng.

Cắm im lặng.

- Khổ thế! - Với tay lấy ấm tích nước, ông Phù rên. - Sông lắm bãi, nước biết chảy dòng nào.

“Ông Phù hoang mang rồi.” Cắm nghĩ và cúi xuống:

- Con hổ ăn thịt người, ăn mãi quen mồm, nay không có ăn thì lồng lộn lên thôi. Chẳng lẽ mới có thể mà đã chùn bước, ông Quyết Tâm?

Nghe thấy cái tên hiệu thể hiện điều tâm sự buổi nào, lương tri như có một luồng sáng rọi chiếu, ông Phù vội ngồi thẳng dậy, lấp bắp:

- Không, không... Đâu có dễ thế ạ!

Cắm ngồi sát lại ông bình thản, răn rỏi:

- Ta càng nóng thì nó càng lẩn tới, ông Phù ạ.

- Dạ.

- Cho nên, tôi định bàn với ông, Không thể để nó tiếp tục khủng bố dân được, phải làm cho nó chùn tay, làm cho cấp trên của nó bắt nó phải bớt hung háng đi.

- Hay là... Để tôi xin với quan tri châu Vi Vân Dền. Quan châu tiếng thế còn thương dân hơn.

Cắm lắc đầu:

- Miệng nước bụng lửa đấy thôi. Quạ đen, quạ trắng cũng là quạ cả mà.

- Dà dà...

- Thế này ông Phù nhé. Brussex, tổng đoàn Ngao thuộc ngạch quân sự. Tri châu Dền, lí Tầm là ngạch dân sự. Có phải không ông? Vì vậy, ta làm thế này... - Cắm ghé sát tai ông Phù, thầm thì.

Đầu gật gật liên hồi, cặp mắt mòng mọng chột mở to, ông Phù vỗ tay đánh đập, vẻ đắc ý:

- Được đấy! Được đấy!

Cắm rành rọt:

- Ông làm đơn, nội dung như thế, như thế rồi đưa các ông binh thầu khác kí vào. Tiếp đó có thể đưa lí Tầm xem qua rồi đưa thẳng lên châu. Tầm nhất định ủng hộ ta vì ta kiện Ngao. Tầm đang ghét Ngao mà.

Ông Phù lại gật gật:

- Được! Được! Tôi sẽ viết cả tiếng Tây nữa. Nghe đâu các quan chỉ huy đồn binh Tây ở toàn phân khu Lào Cai sắp họp đấy. À, nhưng mà đừng bắt tôi đưa đơn kiện lên châu nhé, cán bộ!

Chương mười sáu

Hơn hai chục sĩ quan cấp úy! Chưa có cuộc họp phân khu Lào Cai nào mà các sĩ quan chỉ huy các đồn binh về họp đông đến thế. Tình hình đang có nhiều biến động. Mùa thu - đông, mùa Việt Minh mở các chiến dịch lớn đang đến. Những kế hoạch phòng thủ. Những cuộc hành quân mới. Tất cả những điều ấy đã lôi các sĩ quan ra khỏi các đồn binh trên toàn bộ phòng tuyến về đây, mặc dầu bây giờ chính là lúc họ đang bận rộn vô cùng với những công việc sửa sang lại đồn bốt, tăng thêm trang bị và tích lũy lương thực, vũ khí.

Căn phòng họp của đại úy De Bernard, chỉ huy trưởng phân khu vốn hẹp. Hai chục sĩ quan ngồi, khuỷu tay chạm nhau quanh một cái bàn đá hình bầu dục trạm trổ cảnh sơn thủy kiểu Trung Hoa. Tất cả đang ở vào tình trạng căng thẳng. Vì suốt hai ngày hôm nay, trong căn phòng này, chỉ rên rên đọc một cái giọng ban phát vừa sách vở vừa vô cùng cao ngạo của ngài đại úy thôi. Chết thôi! Vì chỉ cần nghe ngài nói thì cũng biết tổng ngài vốn chỉ là một sĩ quan xuất thân từ giới quý tộc được cấp trên yêu chiều mà thăng tiến chứ chẳng có tí thực tế chiến trường nào! Mà sao ngài lại có cái giọng phán bảo chủ quan một cách hết sức lỗ bịch đến như vậy. Cứ như là ngài định nói rằng: "Này các vị thuộc hạ của ta! Những lời nói ta nói đều là vàng là ngọc cả đấy! Hãy nghe ta, hãy chấp hành đầy đủ những lời dạy bảo của ta thì các người sẽ vững như bàn thạch trước mọi cuộc tấn công sắp tới của Việt Minh!"

Tuy vậy, vào lúc De Bernard định nói câu cuối cùng để kết thúc cuộc họp thì bỗng có một sĩ quan trẻ tuổi giơ tay xin được phát biểu.

De Bernard ngẩng lên:

- Xin thiếu úy Brusex đi vào vấn đề. Thời giờ của chúng ta lúc này rất hiếm hoi.

Cái cổ gà chọi khẽ nhún một nhịp. Brusex liếm môi đứng lên, tay chống mặt bàn:

- Thưa đại úy. Tôi muốn nói, trong cuộc đi săn, người thợ săn giỏi là người bao giờ cũng cần có *le chien de chasse*, con chó săn, *les mouchards*, những tên chỉ điểm.

- Thiếu úy nên đi thẳng vào vấn đề: Ta cần làm gì bây giờ?

- Vâng, tôi cho rằng, ở xứ Tày với chế độ công điền, có phần ruộng cấp cho các suất lính thì việc lập ra những đơn vị lính đồng là có cơ sở vững vàng. Việc sử dụng những con chó săn phải đặt đúng tầm quan trọng của nó. Chứ không phải như ngài chỉ huy trưởng nói: Quan trọng đệ nhất là hệ thống boong ke^[84], tháp canh, hầm ngầm. Thế cho nên một cái bớt Cối Ngàn tôi mới lập mà mấy tháng nay, hai chục anh em chiến binh bản xứ của tôi chưa được ngài đại úy cấp cho một đồng bạc lương thì thử hỏi ngài quan tâm đến điều gì? Ngài đang định chủ trương chiến thuật gì?

Hừ! De Bernard cau mặt. Brusex đâu có phải chỉ định huyền thuyên điều người ta đã viết cả một pho sách về việc sử dụng người bản xứ trong cuộc chiến ở xứ này. Hắn còn động chạm đến chủ trương, uy tín của chính De Bernard nữa đây. Mà hắn chẳng qua chỉ là một tên võ biền, con một gã nông dân nuôi ngựa ở xứ Bretagne^[85] quê mùa, một tên *dô kê*^[86] mới nứt mắt, hăng máu vọt và chưa học xong những điều võ lòng về chiến tranh. Cái trán hói bóng như quả bi a của ngài đại úy đã nhom nhóp mồ hôi. Ngài bỏ cặp kính cận. Ngài khó chịu lắm. Vậy là ngài đập tay xuống bàn:

- Theo chỗ tôi biết thì chính các sĩ quan Pháp nhiều khi đã... đánh binh đầu, lí trưởng, tổng đoàn và binh lính họ như đánh những con chó nuôi trong nhà của họ. Chứ đâu có coi họ là *le chien de chasse, les mouchards*.

Thừa biết là De Bernard nói móc mình, nhưng viên thiếu úy đâu có núng thế.

- Đó chẳng qua là những tình thế riêng lẻ, không thuộc ý thức. - Brussex nói thật bình tĩnh. - Thừa đại úy, tôi muốn nói rằng, kẻ địch chúng có ưu thế hơn ta. Chúng sống trong núi rừng. Vậy thì ai là kẻ có thể đương đầu với chúng, nếu không phải là những chiến binh người Tày, người Dao chiến đấu ngay tại quê hương họ?

- Thôi được. - Đột ngột ngắt lời Brussex, De Bernard đứng dậy, nhìn đồng hồ đeo tay, dứt khoát. - Thời gian lưu lại đã quá lâu. Các ngài có thể về. Tôi cần nói chuyện riêng với thiếu úy đây. Mời thiếu úy ở lại.

oOo

Brussex đỏ tía mặt mày. Trời! Hẳn phải ngồi lại, ngồi lại để trả lời những câu hỏi De Bernard đặt ra, y như một chú học trò trả lời thầy giáo vậy hay sao.

- Vâng. Thừa đại úy, theo đúng chỉ thị của phân khu, tôi đã cho lập thêm bốn Cối Ngàn. Bốn có độ cao không chế một ki lô mét. Tại đồn chính, chúng tôi cũng đã cho xây hai lô cốt sát mặt đất, một hầm ngầm và một tháp canh. Bốn và đồn chính do Tôi trực tiếp chỉ huy sẵn sàng yểm trợ cho nhau. Nếu tôi không đánh giá sai tình hình, thì... có thể nói, về mặt phòng thủ, chúng tôi là một pháo đài...

- Bất khả xâm phạm?

- Vâng. Bất khả xâm phạm! Nếu như binh lính bản xứ của chúng tôi được thưởng cấp của tôi thường xuyên quan tâm, kể từ việc chu cấp lương.

Brusex lặp lại điều y đã nói ở cuộc họp vừa rồi với một giọng nói vô cùng đặc ý. Tuy vậy, vừa dứt lời, y nhận ra ngay là mình đã hụt một bước chân.

Dường như không thèm để ý tới những lời vừa rồi của viên quan một, De Bernard hơi cúi xuống, thản nhiên như nói với khoảng không:

- Hà! Ở cái xứ sở dữ dằn này, không nên khẳng định cố chấp về một điều gì cả nếu chưa có được một cái nhìn tổng quan.

Rõ ràng là đã bị xúc phạm, nóng nảy Brusex liền nhếch mép:

- Vâng, thưa đại úy, nếu vậy thì ở ngay một quán ăn tại cái tỉnh lỵ nhỏ nhoi mà đầy binh lính cùng súng ống này, cũng không thể là an toàn, nếu ta không có được một cái nhìn tổng quan.

Chà! Ăn miếng trả miếng kể cũng được đấy chứ. Khoanh tay ngả người vào lưng ghế, viên sĩ quan trẻ tuổi chắc mẫm rằng, sau cái câu nói kháy ấy của y, De Bernard chắc chắn sẽ lập tức nổi sung ngay lên. Vậy mà không. Ngẩng lên, mắt lạnh lùng nhìn về xa xăm, viên sĩ quan già bình thản phẩy nhẹ bàn tay và đưa câu chuyện đột ngột chuyển sang hướng khác:

- Thôi, câu chuyện chúng ta đang nói xin để dành một dịp thuận tiện hơn. Bây giờ tôi muốn bàn một chuyện khác với thiếu úy. Chúng ta, nói cụ thể là thiếu úy đã sơ suất quá nhiều.

- Sơ suất?

- Đúng! Thiếu úy hãy xem đây!

De Bernard rút ngăn kéo và lia trên mặt bàn hai tờ giấy khổ to. Ô! Hai lá đơn kiện! Một gửi cho châu tự trị, một gửi cho chính De Bernard, cùng

chung một lời tố cáo, tố cáo Brussex gây cảnh hỗn loạn ở Cam Đồng, kể tỉ mỉ từng hành động hung hăng của hắn, từ chuyện mắng mỏ thậm tệ lí Tầm đến chuyện đá đít binh thù Phù và kết luận rằng: Chính vì hắn mà Cam Đồng không bắt được phu, không gọi được lính, và do vậy mà Việt Minh dễ có cơ hội xâm nhập vào dân chúng vùng này. Kí tên dưới đơn là các binh thù, giáp trưởng xã Cam Đồng. Chà!

Đặt lại hai lá đơn lên mặt bàn, Brussex nhìn bề ngoài tưởng như đang chết lặng đi vì ngón đòn quá đau. Nhưng hóa ra không phải. Hắn đâu có phải là kẻ kém cỏi về mọi phương diện, kể cả về lí lẽ. Đâu có phải là một kẻ dễ bị khuất phục, trái lại, hắn là kẻ có máu hiếu thảng. Tuy nhiên, lúc này, Brussex vẫn mún chặt môi, không nói một lời. Không nói một lời, nghĩa là để mặc cho ngài chỉ huy trưởng phân khu tiếp tục ra đòn, lái nhải rằng hắn chỉ là một anh chàng ngựa non háu đá, ám chỉ hắn là con một chủ trại ngựa, hắn đã không hoàn thành được nhiệm vụ trị an, mà cốt lõi là chinh phục trái tim dân chúng, rằng nếu vậy thì hắn có thể xin chuyển đổi về một vị trí nhàn nhã hơn, hợp với sở trường hơn.

- Thừa đại úy chỉ huy trưởng phân khu. - Đợi cho De Bernard xả bằng hết những lời chê trách nặng nề, thậm chí cả những lời rửa xả có tính chất miệt thị, Brussex mới đứng dậy thong thả, từ tốn và lễ độ. - Ngài đã nói hết. Giờ tôi xin phép ngài được nói một vài câu đáp lễ. Thừa ngài. Ngài đã biết sự kiện này chưa ạ?

De Bernard ngẩng lên.

Brussex chậm rãi một cách cố ý:

- Ông Cai Vàng, binh thù làng U Sung, kẻ thân tín và trung thành bậc nhất của tôi, của người Pháp chúng ta, đã bị cộng đồng y khai trừ. Y uất ức dẫn một tốp đồng lên U Sung. Và...

- Và ông Cai Vàng làm sao?

- Súng gài của dân Dao U Sung đã nổ vỡ ngực hẳn.

- Cái gì? *Qu'est ce que c'est?* Cai Vàng đã chết vì súng gài của dân U Sung?

- *Oh! Cela n'a rive à rien!* Vâng! Đúng như ngài nói. Thật là chẳng ra cái chó gì! Và như vậy thì theo lời khuyên của ngài là tôi hãy cứ để yên kiếm trong vỏ để nó rỉ sét đi.

Nói rồi, Brussex khoanh tay ngồi im, lặng lẽ nhìn viên đại úy đưa khăn tay lau mồ hôi vừa ứa ra trên cái đầu hói đang trong cơn choáng váng của y. Kinh hoàng quá! Không còn là những cuộc tụ họp lẻ tẻ của dân chúng nay yêu sách này mai đòi hỏi nọ. Không còn là tin tức về những dấu chân lạ của Việt Minh xuất hiện ngày càng nhiều ở làng này xã kia. Thậm chí cũng không còn là chuyện một tên Việt Minh đột nhập nhà một viên lí trưởng gây náo loạn xóm làng trong chốc lát. Cai Vàng đã bị bắn chết! Thời kì yên ổn của quân đội Pháp ở vùng chiếm đóng đã chấm dứt! Dân Cam Đồng đã công khai súng đối chọi với súng. Kinh khủng! Sự kiện này đúng là một tiếng sét gây chấn động đến tình hình toàn cục của phân khu.

Nhìn viên đại úy lặng đi hồi lâu như cấm khẩu mãi không nói được một lời nào, Brussex bỗng giật thót mình. Không thể ngờ sự kiện hẳn vừa thông báo vốn chỉ mang tính tự vệ, quá lắm là một phản ứng với thái độ chủ quan cao ngạo của De Bernard, lại có thể nghiêm trọng đến mức thế!

Chương mười bảy

Nhận được giấy gọi lên họp của Brussex, lí trưởng Vi Văn Tăm vui mừng cặp ô đi ngay. Nhưng qua cổng đồn, bước vào phòng họp, Tăm liền chứng người như bị đá chặn lối. Khó chịu quá mất thôi, Ngao đã ngồi ở đó từ lúc nào, lại hai tay nắm cây gậy trúc, đầu ngửa tựa tường, ho hó cái mồm ngáy pho pho.

Tìm chỗ ngồi, chống ô, Tăm quay mặt đi. Tăm khinh bỉ Ngao ra mặt. Là bởi vì, xuất thân Ngao chỉ là một gã trai tính tình ngổ ngáo, ngổ ngược, không là đầu trộm đuôi cướp thì cũng chỉ là thằng bạch đình tự nguyện đăng lính khổ đỏ mà lập thân, lập nghiệp. Năm 1945, Nhật nổ súng đảo chính lật đổ Pháp, Ngao bỏ đồn Bảo Trang, tháo chạy, tự thương vào phần mềm cánh tay, nhưng gian ngoan che mắt quan thầy, bịa chuyện lập công, được Tây thưởng, thăng lên chức cai chứ đã là vương tướng gì! Ngao đâu có phải là kẻ xuất thân từ một danh gia dòng tộc. Gia tư điền sản, Ngao cũng không thể bì được với Tăm. Dòng họ Vi nhà Tăm làm quan ở đất này, ở cái vùng biên giới này đã hàng trăm năm nay. Ruộng đồng ở cái xã Cam Đồng này đều là lộc điền của Tăm. Dân chúng ở cái xã này đều là *cần khởi* nhà Tăm. Em trai Tăm làm tri châu, họ hàng xa gần nhà Tăm làm bang tá, phó châu, châu úy^[87] khắp các châu trong các tỉnh miền thượng du này, chứ đâu có phải là lũ con nhà thổ hào mới giàu xổi lên như nhà Ngao.

Âm thầm nguyên rủa bị bai Ngao, cho tới lúc nghe đánh huých, Tăm mới ngẩng dậy. Ngao đã tỉnh thức từ lúc nào, đang đập chân lập nghiệp,

chào theo kiểu nhà binh và Brussex bước vào với bộ mặt hăm hè, cáu giận.

Tăm vội cúi rạp mình, nhã nhặn:

- Kính chào ngài thiếu úy đồn trưởng!

- Chào hai ông. Mời hai ông ngồi. Nào, ta bàn việc ngay đi.

Brussex ngồi vào bàn là lập tức cất tiếng. Hắn nói về tình hình quân khu, phân khu, về sự bố phòng của đồn binh, về bốn phận của dân sở tại và sau cùng là một tiếng đập bàn đánh thình và tiếng hăn gắt:

- Hừ, tôi không thể tưởng tượng được. Tình hình thật là tồi tệ. Đơn kiện gửi lên tận phân khu. Hoá ra những kẻ mà ta tin cậy lại là kẻ phản bội lại ta, có phải thế không, ông Ngao, ông Tăm?

Màn đã mở. Và trên sân khấu đã xuất hiện cơ hội cho các vai diễn trở tài. Trẻ tuổi, táo tợn, quả nhiên Ngao đã giành thế chủ động ngay.

- Bẩm ngài. - Đặt tay vào ngực, hai con mắt trở kính cẩn nhìn viên quan một, Ngao rền rĩ. - Tôi vốn là kẻ trung thành với nước Đại Pháp. Lời trách cứ của ngài, xin dành cho kẻ khác.

Lia mắt sang phía Tăm, Ngao nghĩ, Tăm sẽ nổi khùng hoặc Tăm nhếch mép cười khinh miệt? Vậy mà không. Thật là bất ngờ với Ngao, Tăm vẫn nhỏ nhẹ, từ tốn như thường khi. Ngược nhìn Brussex, Tăm cất giọng thật dịu dàng:

- Thưa quan lớn, sự việc xảy ra hoàn toàn không phải do tôi hay do ngài. Con gấu tham ăn mật, tất bị ong đốt. Đó là cái lí của dân Tày chúng tôi.

- Ông lí!

- Không nên nóng nảy! Ông Ngao! - Brussex quay sang phía Ngao.

- Bấm quan lớn, sao nó lại có quyền ăn nói càn rỡ như thế! Hỏi rằng tôi không cúng tận tụy thì liệu cái thân xác của nó có còn được nguyên vẹn như thế không? Đây, vết thương vì nước Đại Pháp của tôi vẫn còn đây. Nó còn trí khôn hay là đã sinh u mê từ cái ngày bị ma Việt Minh ám mà ăn nói hồ đồ xác xược như thế.

- Tôi muốn cả hai ông đều phải bình tĩnh.

- Thưa ngài đồn trưởng, tôi vẫn bình tĩnh đây. Bình tĩnh cả khi nó dựng cái cối ngàn để hốt tay trên nguồn nước của tôi. Vì vậy...

Tăm chưa dứt lời, Ngao đã chồm lên, đè cả nửa thân hình hộ pháp lên mặt bàn, xô thẳng vào mặt Tăm:

- Vì vậy cái cối ngàn của mày mới bị thằng Lãng nó phá tan tành phải không?

- Vậy của ông thì sao?

- Đồ bị ma ám!

- Đồ bị ma đuổi!

Cuộc khẩu chiến giữa lí Tăm và tổng đoàn Ngao sẽ còn tiếp tục? Không! Brussex đã giáng một quả đấm xuống mặt bàn và lạ thay, hấn lại bật cười hê hê:

- Hay! Hay! Cả hai ông, kẻ bị ma ám, người bị ma đuổi và cả hai đều bị phá cối! Hay, hay lắm! Thật là một hình ảnh lí thú và có ý nghĩa. Các ông có hiểu ý tôi không? Nghĩa là hai ông cùng chung một kẻ thù, do đó hai ông phải bắt tay nhau mà làm việc chứ!

Đưa mắt nhìn hai tên chức dịch đều đang ở trạng thái bẽ bàng, lảng mắt xa nhau, viên đồn trưởng nói tiếp, giọng trở lại vẻ nghiêm nghị thường ngày:

- Tôi không trách cứ một ông nào. Tuy rằng tôi biết gần đây ông Ngao sao nhãng hẳn việc đi tuần đêm, vì nao núng trước việc dân chúng đâm đơn kiện cáo. Nhưng thôi, chuyện cũ bỏ qua. Giờ, ta phải làm việc ráo riết và khéo léo hơn. Làng U Sung nổi loạn. Dân chúng không chịu đi phu, chống nộp gạo, thịt và vật liệu xây dựng. - Thấy Ngao ngẩng lên định đón lời, Brussex liền gạt tay. - Tục ngữ Việt có câu: Đánh rắn phải đập nát đầu! Có đúng không?

- Bẩm, cái đầu chính là thằng Cầm làng Nhớn con. Chính con đã đến khám xét nhà nó, để bắt nó mà chưa được. - Ngao vỗ vập.

Tăm tiếp:

- Thưa ngài chỉ huy, tôi nghĩ rằng, tên đầu sỏ Việt Minh hiện đang nằm ở làng Thác.

- Thế còn kẻ nào sách động làng Dao U Sung nổi loạn?

Câu hỏi đột ngột của viên quan một khiến Ngao và Tăm cùng ngẩn mặt. Gầm mặt xuống mặt bàn, Brussex nghiêng răng, rít:

- Ông Cai Vàng trước khi bị mắc bẫy súng gài chết có báo cáo rằng: Có một thằng người Tày tên là Sào...

Ngao giật giữa người, hí hửng:

- Thế thì quan lớn để con tra hỏi tên Phù binh thầu làng Thác. *Húi!* Tìm được lối vào hang con dúi rồi!

Chương mười tám

Đêm ở U Sung không còn bóng tối. Mặt trời vừa tắt, ánh lửa các lò rèn sáng, luyện dao đã đỏ bừng. Đêm ở U Sung có ánh sáng của lửa, có tiếng búa rèn dao, tiếng khoan nòng súng, U Sung đã thay mặt Cam Đồng công khai đối địch với kẻ thù. Đêm ở U Sung tiếng học i tờ, tiếng hát Dao vời vợi, ngân nga:

*Đường cũ ngày xưa ta đi rồi
Đường mới ngày nay ta mới đi
Đường mới mới đi còn uốn khúc...*

Khúc hát Dao như sợi dây giăng giăng quấn quýt tốp người ngồi quanh bếp lửa nhà ông cụ Tả. Đêm nay đã vui càng vui vì có thêm Sào ở làng Tày lên chơi.

Sào kể chuyện làng Thác đã làm lán bí mật, cất giấu lương thực, chuẩn bị đón bộ đội vào hỗ trợ bà con nổi võ trang tranh đấu. Nghe Sào nói, thấy như cái thẳng lợi, độc lập sung sướng đã ở ngay trước mắt, ông cụ Tả gật gù nắc nỏm:

- Đuổi được giặc Pháp rồi, ta làm con đường to xuống làng Thác, anh Sào nhỉ.

Sào vui vẻ:

- Mở con đường to cho em Tả xuống dưới ấy cùng em Tiên, em Phin và các bạn nhỏ họp hành, vui chơi, học tập, ông à.

- Thật không? - Tả nghển cổ, ngơ ngác.

- Thật chứ! Học giỏi còn được ra tỉnh học mà.

- Tỉnh có to có đẹp không?

Sào chớp mắt:

- To chứ. Cả đất nước mình còn to còn đẹp nữa.

Ông cụ Tả Um dim mắt:

- Bài hát “Đặng Hành” và “Bàn Đại Hộ” của người Dao tôi kể chuyện hành trình đi tìm đất đấy. Đất nước mình rộng dài lắm. Bao giờ độc lập hoàn toàn, anh Sào bảo anh Tố cho ông cháu tôi đi chơi đất nước một lần nhé!

Cánh cửa đầu hồi kẹt một tiếng dài. Anh Tố bước vào. Theo sau anh là hai chị phụ nữ gánh hai gánh bí đỏ nặng, tay cầm đèn bão.

Tả bật dậy đầu tiên, reo to:

- Lão Phạm!

- *I ông phun nhận hăng kè?* Hai ông cháu ăn cơm chưa?

- Lão Phạm nói tiếng Dao giỏi rồi! - Ông cụ Tả nói.

Tố cười, gương mặt rạng ngời, ngồi xuống cạnh bếp lửa:

- Cả nhà vẫn bình thường chứ, cụ Tả. Chà, thằng Brusax đi lung sục thế nào mà lại bị con trâu nhà chú Tiên húc ngã xuống ruộng nhé.

- Hay thật đấy! - Mọi người cùng đồng thanh cất tiếng hoan hỉ.

Sào quay lại:

- Anh Tố mới ở huyện về à?

- Mình mới đi Bảo Trang gặp các đồng chí trong thường vụ huyện ủy về. Báo tin để cụ Tả và đồng chí mừng: Đơn vị bộ đội vào hỗ trợ cho cuộc tranh đấu của xã ta đã đến bên kia sông!

Tố vừa dứt lời, ông cụ Tả đứng ngay dậy, hào hứng:

- Hay quá rồi! Thế thì thằng Tây mày phải chết, mày phải chết. - Đoạn quay sang phía các chị vừa gánh bí tới, ông cụ cất cao giọng. - Nào, sửa soạn để đón bộ đội Cụ Hồ chứ.

- Đủ cả rồi ạ. - Tiếng một chị đáp. - Đây là bí xanh bí đỏ chúng con mang đến cho bộ đội. Còn lợn thì đã thịt ba con to, đang làm lạp xưởng ạ.

Ông cụ Tả cười:

- Thế mà bố cứ tưởng các con sửa soạn cho lễ *cấp sắc*, lễ đặt tên...

- Lễ *cấp sắc*, lễ đặt tên cũng sửa soạn đủ rồi ạ.

- Thế thì hay quá!

Vẻ hể hả, ông cụ Tả ngồi xuống, thân mật vỗ vai Tố:

- Lão Phạm thông cảm nhé. Con trai Dao phải qua lễ này mới nên người. Việc này không làm ảnh hưởng tới việc kháng chiến đâu.

Chương mười chín

Mùa cốm rụt rè tới. Tới như một lời hò hẹn, trong nỗi nhớ, niềm mong của con người. Nếp đã vào đòng được hơn một tuần trăng, phồng phao từng chuỗi hạt, vít cong ngọn mỗi thân lúa. Bầy én đã chuyển cư, nhưng chèo beng lại về từng bầy. Những con chèo beng lông xanh bóng, đuôi xẻ đôi, đập dờn cặp cánh lượn, cất tiếng hót liên hồi giữa làn hương sữa thơm tỏa lên mỗi lúc một ngào ngạt từ mỗi khu đồng. Khôn thể, những con chim ri đá nhỏ như những cái chấm, không biết từ đâu cũng đã bay về cả đàn, treo mình trên các thân lúa, rúc rích như tiếng xa^[88] quay, rửa dòng sữa đang quánh dần trong mỗi hạt thóc mới. Vui cùng chim, đàn vịt trắng phau màu bông gòn tràn lên mặt ruộng, huýt sáo liên hồi dưới những gốc lúa rùm ròa tốt tươi đang hơn hở vào mùa.

“Thường cho mày cái gì nữa nhỉ?” Tiến dắt con trâu qua suối, lội xuống mảnh ruộng nhà mình, ngắt mấy bông nếp đặt trước mõm nó.

- Anh Tổ đặt tên mày là Trâu Kháng Chiến đấy, có biết không! Nếp làm cốm đấy. Ăn đi rồi lên rừng. Đừng để thằng Tây đồn nó thấy nó tìm cách trả thù đấy.

Đợi con trâu ăn xong mấy bông lúa cốm, dùng đỉnh rẽ lên rừng, Tiến mới rút cây sáo, đi lên bốt Cối Ngàn.

Bốt Cối Ngàn ở trên một quả đồi không bóng cây. Chân đồi là nơi đặt hai cái cối ngàn của lí Tắm và tổng đoàn Ngao. Từ ngày bị anh Lăng phá,

sau đó lại bị con ma cối ngàn ám, giờ hai chiếc cối vẫn chổng chơ mấy cái thớt đá. Đường lên bốt nhỏ, đánh bạc. Giữa bốt là một cái chòi gác dựng trên bốn thân cau, lên xuống bằng một cái thang tre. Cách chòi mười bước chân là một cái lô cốt đắp đất, lỗ châu mai chò chõ nhìn xuống khu đồng. Dây nhà lính hẹp và dài, lợp gianh, ở sườn đồi bên kia. Khoanh vòng tất cả nhà ở, bốt, chòi, cánh gác nọ là một cái hào giao thông bờ ken vầu nông chòen.

Công việc xây dựng bốt cho tới nay vẫn chưa xong. Dân làng Thác không chịu nộp cau, tre. Mới đây, lí Tăm ép dân phải bán. Bán thì bán tại chỗ, đồng phải xuống chặt và vác lên. Vác được một cây cau, một cây tre lên cái đỉnh đồi cao như vậy đâu có dễ. Đêm thì tuần tra, ngày thì lao dịch, sức nào mà họ chịu thấu. Tiểu đội đồng của cai Sầu hồi này lại yếu đau nhiều. Yếu đau và bực bội. Vì Brussex đã năm lần bảy lượt, nay hứa mai hẹn, mà mấy tháng nay anh em đã có được đồng lương nào, ngoài ngày hai bữa cơm với cá khô và rau cải nấu nước sôi. Thành ra, sáng nào cũng vậy, nghe còi rúc dậy, họ còn nằm ườn tán gẫu chán mới chịu dậy cho. Biết vậy, nhưng Sầu cũng mặc họ. Vì chính anh cũng mệt mỏi quá rồi.

Sáng nay, đã định nằm rốn lúc nửa rồi mới gọi anh em dậy, thì bỗng nghe có tiếng sáo ai thổi vọng tới tai, Sầu nhồm dậy, bước ra ngoài.

*Nhà em không người cày
Bông lúa gầy như cỏ may
Anh đừng chê anh nhé...*

Tiến đang ngồi thổi sáo trên mỏm đá trước cửa bốt.

*Mùa cốm thơm đã về
Đây mùa cốm mới...
Hỡi bản làng ơi...*

Ở đất Cam Đồng này, Sầu đã qua hai mùa cốm rồi. Không ruộng nương, cha mẹ mất sớm, Sầu lưu lạc tới đất Cam Đồng này sau một lần đi

phu làm đường xe lửa Yên Bái - Lào Cai cho Tây. "Độc thay lam chướng nghìn trùng." Ôm thương hàn một trận tưởng chết, không một đồng bạc trong túi, chẳng còn cách nào trở về quê bên Cao Bằng được nữa, anh phải vào làm tá điền cho lí Tăm. Ở với lí Tăm được sáu tháng thì anh đăng lính, những mong tìm một cuộc sống đỡ tủi nhục hơn. Nào ngờ tránh vỏ dưa lại gặp vỏ dừa. Làm đồng gác châu được một năm thì anh được chuyển về Cam Đồng. Ở đây, phải sống dưới quyền của Brussex tàn bạo, tổng đoàn Ngao hung ác, lí Tăm thâm hiểm, anh càng chán ngán cuộc đời hiện tại của mình. Anh trẻ nải hăn đi với công việc. Tụu trung, anh vẫn là một nông dân chất phác, vẫn còn là một con người biết liêm sỉ. Anh nghĩ. Thôi thì cố mà cắn răng chịu đựng, đừng tàn ác với ai, sống đời lính vài năm nữa, dành dụm được ít tiền, rồi xin giải ngũ về, lấy vợ sinh con, lấy đất này làm quê hương vậy.

Bây giờ nghe tiếng sáo của Tiến, lòng dạ anh cứ ngẩn ngơ, buồn buồn thế nào.

Tiến ngừng sáo, nhìn Sầu đang thần thờ, hồn nhiên:

- Anh Sầu à, tối nay *pò* em bảo anh xuống nhà em ăn cốm nhé.

- Để anh xem đã...

- Anh phải xuống đấy. Chị Va bảo mời anh với mấy anh ở trên bớt xuống giã cốm cho vui.

Sầu đứng dậy nhìn xuống đồng lúa đang loáng thoáng những bóng chàm.

o0o

Chạy thẳng về nhà, Tiến xách cái thùng ra bờ suối. Mùa này con suối kiệt nước, giữa dòng mà chỉ còn sâu đến bụng chân, loang loáng những viên cuội trắng phau. Nhiều đoạn cạn, luồn qua các khối đá, dòng nước mỏng mảnh chảy chỉ còn nghe thấy đôi ba tiếng róc rách.

Tiến ấn mạnh lưỡi thùng. Đất cát pha, lưỡi thép ăn đất sùn sục. Cái lò rang cốm đang được khởi công. Thoạt đầu nó chỉ là một cái hố tròn, sâu nửa thước. Khó là thành vách phải thẳng thớm, nhẵn mịn. Khó là cái cửa lò bán nguyệt phải khoét thật khéo, sao cho hút gió, để lửa thốc lên cao.

Thoáng cái, lò rang cốm đã đào xong. Rún chân nhảy lên bờ, nhìn xuôi theo dòng nước, bây giờ Tiến mới biết rằng, tất cả các nhà ở làng Thác dọc theo con suối đều đã bắt đầu đào lò rang cốm.

Xế trưa, các lò rang đều đã ăn lửa. Hai bờ suối đùn lên những đám khói xanh, và trên mặt suối bấy giờ đã lấp lánh ánh lửa vàng nhánh hắt ra từ các cửa lò.

- Anh Tiến, anh Tiến!

Tiến cặp sới lúa nếp anh Sào mới ngắt ra tới lò thì nghe thấy tiếng gọi. Đặt sới lúa xuống, Tiến quay lại, hơi ngạc nhiên:

- Phin đấy à?

Cô bé Phin mặc áo dài, thắt lưng hoa lí, ngang lưng buộc cái bao dao bằng gỗ, đang nhóm lò. Chà, Phin đã lớn chừng này rồi cơ à? Thấy Tiến bước lại, Phin ngẩng lên, cặp mắt bồ câu trong vắt, hiền hậu:

- Anh cũng biết rang cốm à, anh Tiến?

- Biết chứ. - Tiến ngồi xuống cạnh cửa lò. - Phin à, có phải hôm qua lí Tầm nó sai người đến nhà Phin đấy không?

- Vâng, nó định bắt em về chăn trâu cho nhà nó. Nó bảo: Anh Lăng trốn đi thì em phải về nhà nó thay anh em làm *cần khởi*.

- Không có về nhé! Nó mà sai người đến bắt em thì phải báo cho anh biết ngay đấy!

Tiến đứng dậy, bước về phía lò của mình. Phin chạy theo:

- Anh Tiến, anh Tiến, để em xếp củi vào lò cho.

Phin bước tới trước cửa lò. Gài mấy sợi tóc mai lên vành tai trắng hồng xinh xắn, Phin ngồi xuống. Thanh gỗ nhỏ làm nòm^[89] xếp dưới, gộc củi lớn đặt trên, thoáng cái, sắp củi đã được đôi bàn tay của Phin khéo léo gác lên nhau như hình cái cối. Tiến cúi xuống, ngùi ngùi, cay xè hai sống mũi. Trông đôi tay Phin nho nhỏ sứt sứt, dấu vết của những ngày ở nhà lí Tằm, Tiến thấy thương Phin quá. Đã không có bố mẹ, giờ lại không có cả anh Lăng, Phin sống thế nào đây? “Anh Tiến xem em xếp củi thế này có được không?” Phin ngước lên, ngoái lại. Ôi, hai con mắt Phin, cặp mắt bồ câu đẹp thơ ngây và dịu hiền làm sao!

- Anh Tả có xuống ăn cơm không, anh Tiến?

- Tả đang bận làm lễ đặt tên.

- Lễ đặt tên là gì, hả anh?

- Con trai Dao phải qua lễ đặt tên mới được coi là người lớn. Tục lệ là thế, Phin à!

- Em làm một ít cơm, mang lên cho anh ấy nhé.

Lửa đã bén lên mấy gộc củi to. Loáng cái, lửa đã bốc phần phật ở thành lò.

Dưới kia, Va cũng vừa gánh hai sọt lúa về. Đi sau chị, một người phụ nữ nhỏ nhắn cắp một cái thúng lớn. Đặt hai sọt lúa xuống trước cửa lò, cởi khăn quàng, giữ mạnh, chị Va nhìn người phụ nữ nhỏ nhắn nọ, giọng khấp khểnh:

- Chị Yên à, chị về bây giờ là đúng lúc rồi đấy nhé!

- Thật tình, nhà bà bên Gia Phù cũng neo người quá! - Chị Yên đáp khẽ.

- Chị về bên ấy, em cũng buồn mà anh Cầm cũng lo cho chị lắm đấy.

- Lo gì! Tôi nói thật với cô Va nhé. Trước một phần cũng là tôi chưa hiểu. Nhưng, phần khác, tôi cũng tức anh ấy nữa kia. Vợ chồng gì mà anh ấy làm gì cũng chẳng nói với tôi một câu. Coi thường tôi thế à? Sống không có tình nghĩa thế à? Tôi về là tôi nhớ mùa cốm làng ta thôi chứ!

- Sao bảo anh ấy viết thư mời chị về.

- Nhẫn mồm người ta thôi. Thư với từ gì?

- Thôi, chín nhớ mười thương, chị đừng giận anh ấy.

- Chín nhớ mười thương! Cô thế thì có!

Mặt Va chợt đỏ ửng. Chị Yên dịch lại gần miệng lò, thủ thỉ:

- Va này, nghe nói cô sắp đi làm cán bộ thoát li, hả?

- *Phạ ơi!* Ai nói vậy với chị thế?

- Cô đừng giấu tôi nữa. Mà cũng phải, kim đâu chỉ đây, Va à. Dà! Nghe chị em nói lại tôi mới biết. Hồi cô bị tổng Ngao nó bắt, anh ấy lo đến gầy sút đi đến nửa người đấy!

Thên thẹn, đỏ nhừ lên tận chân tóc, Va găm mặt xuống cửa lò, chẳng biết nói thế nào. Thì may cho cô, vừa lúc ấy, mẹ tắt tười đi tới. Vứt bó củi khô xuống đất, bà cụ bước lại cạnh con gái:

- Lò ăn lửa rồi. Để đây mẹ rang cho. - Nói rồi, bà cụ ngồi xuống, nhanh nhẹn đưa tay nhắc mấy dẻ lúa, nhẹ nhàng đặt lên mặt giàn. Lửa lò bốc lên đỏ hồng. - Va à, con gái Tày mà không biết rang cốm, người ta chê đấy. Rang lửa lò ngon hơn rang lửa chảo, con à. Già lửa, cốm cứng, non lửa, cốm nát, vừa lửa, cốm dẻo, cốm xanh. Con nhớ nhé...

Hạt lúa gặp hơi lửa căng mọng, nở lục đục. Mặt sàng lấm chấm những chấm hoa trắng muốt. Hương cốm tỏa thơm thơm. Bà cụ lật dẻ lúa. Chiếc vòng bạc hoen hoen màu chàm xoay tròn trên cổ tay. Đôi đĩa con tẽ dẻ lúa xoè hình cái quạt. Lục đục, lục đục... Lần lượt từng hạt nếp nối tiếp nhau mở hội hoa đăng. Văng vẳng từ đâu bay về một tiếng hát ngọt ngào:

*Lúa chắc xanh cho anh già cốm
Trắng đêm khuya xanh ngát hân làng
Tiếng sáo ai văng vâng trong sương
Vĩ thương anh nên chày em lỡ nhịp...*

Va đứng dậy. Trời đã về chiều. Lửa lò rải rác hai bên bờ hắt ánh vàng xuống mặt suối, trông như một buổi rước đuốc vừa âm thầm vừa xôn xao.

oOo

Đêm già cốm mới thật là vui. Cốm không già riêng từng nhà. Đêm già cốm là đêm hò hẹn gặp gỡ, vui chung của con trai con gái trong làng. Năm nay, người làng Nhớn đem cốm vào già ở làng Thác. Làng Thác đã là “làng hoàn toàn”, ai cũng thâm biết thế. Vừa già cốm, vừa trao đổi trò chuyện, tiện lợi biết bao.

Căn nhà ông Yểng là nơi đêm nay sẽ có nhiều người tới giã cối. Từ chiều, ông Yểng đã vác cái loóng dài lên sàn. Cái loóng bằng gỗ chò, hình chiếc thuyền độc mộc, lên nước đen như mun. Tám cái chày rửa sạch, đặt cạnh bếp hong đã khô.

Trăng vừa ló ở đầu hồi, căn nhà đã đầy tiếng nói cười. Sào mở cái bao tải ủ cối rang, đổ thóc vào lòng loóng.

Ông Yểng tập tễnh đứng lên, hồ hởi:

- Nào, đứng dậy cả đi. Giã gạo thì ốm, giã cối thì khỏe nào!

Đám các anh các chị đứng dậy, khúc khích cười. Như đã xếp sấp từ trước, hai hàng nam nữ đã cầm chày đứng sòng đôi bên loóng. Bên kia là chị Va, chị Yên, hai chị làng Nhớn, bên này là anh Mòn và ba anh làng Thác.

Nhịp chày nổi. Cái loóng nghiêng chao. Thoạt đầu, chưa ăn nhịp, chày khua chặt chương như chân ngựa mới ra chuồng. Nhưng chỉ mấy nhát chày sau, như bài hát câu ca đã đúng phách, đúng nhịp, như âm thanh đã vào cung bậc, nhịp chày đã đều, đã quện. Thật khéo, loạt chày bên nữ vừa hạ, loạt chày bên nam liền nhắc. Chày hạ xuống dội lên tiếng “kình” ùng đục, chày nhắc lên lướt nhẹ thành loóng ngân lên tiếng “coong”, trong như tiếng chuông đồng. Kình! Coong! Kình! Coong! Tiếng trầm đục, tiếng thanh trong đều đặn, rộn ràng, lúc dồn dập, khi khoan thai. Hơi thở dồn, mắt trong mắt, tay chày nhắc, tay chày hạ, càng lúc càng hòa hợp nhịp nhàng, càng lúc càng từng bừng, mê mải.

Hương cối thơm tỏa. Căn nhà rung rinh và ngoài thôn, trong tiếng kình coong là chủ âm của đêm mùa thu yên tĩnh, chợt thấy như bóng trăng khe khẽ lay động. Không còn một âm thanh, một giai điệu nào nữa. Tiếng cối ngàn từ lâu đã tắt. Đêm thu thơm ngào ngạt gợi nhớ cảnh thanh bình và những ước vọng xa xôi.

Ông Yểng đứng dậy. Tiếng chày gọi ông về thời trai trẻ. Ông chen vào, thay chỗ Mòn, người bồng bồng, dẫn nhịp cả đám. Quên cả tuổi tác, quên cả tàn tật, ông tươi trẻ như tuổi hai mươi, đưa nhịp chày dồn như vó ngựa phi. Lâu nay, ông Yểng đã như thế. Con người cương trực, thẳng thắn ấy chống gậy, leo lên các hang dơi trên U Sung lấy phân dơi về làm thuốc súng. Ông đi lại trong làng, gặp người này, thăm hỏi người kia, ông đi tuyên truyền kháng chiến.

Cốm đã sắp được. Vỏ lúa đã trật hết. Hạt cốm dẹt, mảnh như lá cây trinh nữ, xanh mờ đầy lòng loóng. Hương cốm càng lúc càng náo nức thơm lừng. Nhịp chày cối thứ nhất vừa dứt đoạn thì ngoài cửa có tiếng chân người.

Ông Yểng quay ra, vồn vã:

- A lúi! Anh Sấu, các anh trên bốt! Vào đây! Vào đây!

Cai Sấu cùng ba người lính áo quần xanh bạc, mũ lưỡi trai, bước vào. Sấu bỏ mũ. Gương mặt có cái trán cao, hàng ria mép xanh mờ và cái mũi hơi khoằm như mỏ chim thoáng về bối rối. Vứt mẫu thuốc lá vào lửa, Sấu xoa tay:

- Sáng nay, em Tiến lên bốt bảo ông có cho gọi chúng con xuống chơi. Mấy anh em bàn nhau: Đi! Tội gì mà đi gác con ma cối ngàn. Tội gì mà làm thân con lợn ủn ỉn chân thang.

Ông Yểng đã biết chuyện Tiến đi cà kheo làm ma cối ngàn, cười ha hả, đầu gật gật:

- Phải rồi! Lúc làm, lúc nghỉ mới phải. Con trâu nó còn thế vợ. Tết cốm này, tết cơm mới này, thế nào cũng phải về, thế mới đúng tục người Tày ta.

Nói đoạn, ông Yểng quay ra, phất tay bảo đám thanh niên:

- Làm cối thứ hai đi! Chú Sầu, các chú còn nhớ giã cối không? Quê chú có giã bằng loóng không?

- Có chứ ạ. - Sầu đáp. - Dà, mấy năm nay không được giã cối rồi đấy.

Cai Sầu và ba người lính đứng về phía bên này loóng. Chày lại nổi nhịp, não nhiệt cả căn nhà.

Cối cối thứ hai vừa chín thì cối ở cối thứ nhất đã sàng sảy xong. Cối đầy rá, đầy giỏ mây, đặt cạnh bếp. Sầu và mấy người ngồi quanh bếp lửa sáng ấm.

Ông Yểng gãi gãi cái trán dô, gật gù:

- Chú Sầu giã cối giỏi vợ. Bỏ lâu rồi mà vẫn nhớ nhỉ! Nào, các chú ăn đi. Đừng làm khách nhé.

Mấy người lính bốc cối vào mảnh lá chuối.

- Cối này mà trộn đường và đỗ xanh thì còn ngon nữa. - Ông Yểng vừa nhấp thử mấy hạt vừa nói. - Các chú đã ăn kiểu này bao giờ chưa? Lấy nước nóng rưới lên, gói lại, ngâm trong ang nước, hôm sau vớt lên, chấm mật ăn.

Một người đồng mặt rỗ hoa đáp:

- Tôi chưa được ăn lối ấy bao giờ ạ. Sáng qua tôi thấy nhà lí Tầm bằm thịt vịt trộn với cối, gói lá rồi luộc với nước canh vịt.

- Sang quá nhỉ. - Người đồng răng vàng chặc chặc lưỡi.

Ông Yểng lâm bẫm:

- Ôi, nó lại bắt dân làng Giềng nộp cối chứ gì?

- Phải đấy. - Người đồng mặt rỗ nói. - Nó làm xong thì đem lên đồn.

- Cho Tây à?

- Cho ông một. Ông một mấy hôm nay bị đau. Nghe đâu bị trâu húc.

- Vấy! Sao lại trâu húc?

- Chẳng hiểu ông ấy trâu chọc nó thế nào, nó mới húc cho ngã chổng kèn. May mà nó chỉ giẫm vào tay.

- Lắm chuyện thế. Việt Minh nhốt lí Tăm. Ma cối ngàn đuổi tổng đoàn Ngao! Trâu húc Tây đồn!

Ông Yếng cười ha hả:

- Con trâu tiếng là con vật mà tinh khôn như người vớ. Ai thiện, ai ác nó biết cả. Kìa, các chú ăn đi. Có túi lấy một ít mang về cho anh em trên đồn ăn với chứ.

Sầu xoa tay:

- Thôi, chúng con ăn ở đây là đủ rồi ạ.

- Đêm nay các anh phải ở đây đấy! - Ông Yếng đứng dậy, giao hẹn. - Trai Tày đã già là phải già mười cối một lúc. Ngồi ăn cỗ nhé. Tôi xuống dưới này một tí rồi lên ngay.

Ông Yếng xuống thang rồi leo lên túp nhà nhỏ ở sườn đồi. Đứng lặng một lát, nghe thấy tiếng chày nổi ở trên nhà sàn, ông mới ngồi xuống, đưa tay sờ rằm tìm cái cối đá. Ông đổ diêm sinh vào lòng cối, đặt chày. Ông nghiền diêm sinh làm thuốc súng. Mùi diêm sinh bốc lên khen khét, sặc sụa, át hẳn mùi cỗ thơm. Đêm nay làng Tày không chỉ có hương cỗ. Đêm nay làng Tày có bao nhiêu người âm thầm già thuốc súng. Đêm nay...

Lát sau, đang miết chày vào lòng cối, ông Yếng bỗng thấy một bóng người lọt vào cửa. Ông nhận ngay ra là Cắm. Cắm ngồi xuống:

- Ông à, nhà con đã về phải không, ông?

- Chị ấy về lúc sáng, đang ở trên nhà ấy.

- Trên ấy có lính, hả ông?

- Mấy người đồng ở bất Cối Ngàn thôi.

- Ông để con ở đây. lát nữa, con sẽ lên gặp nhà con rồi cùng anh Mòn trò chuyện với anh em đồng.

Ông Yếng nhắc chày. Một lát, bỗng nghe thấy tiếng ai như tiếng hai đứa trẻ ở gầm căn nhà sàn. Bảo Cầm ngồi đó, bỏ việc nghiên thuốc súng đó, ông lò dò theo cầu thang đi xuống. Trong bóng đêm mờ mờ, ông nhận ra là Phin và Tiến, Tiến lưng dựa cột sàn, Phin đứng bên cạnh.

- Phin có sợ tổng đoàn Ngao, lí Tăm không?

- Không, em chỉ ghét chúng nó.

- Thế Tây đồn?

- Em cũng không sợ. Em muốn được như anh, như anh Tả.

Ngừng một lát, nghe tiếng Tiến cất lên, thật thân thiết và thoáng chút bồi hồi:

- Được rồi! Để anh nói với anh Tố, anh Cầm. Mà Phin này, Phin có nghe anh nói không? Anh biết là anh Lãng em trong nay mai thôi rồi cũng sẽ trở về. Nhưng còn bây giờ. Để anh nói với pò, em sang nhà anh ở nhé. Anh thương em lắm, Phin à, Phin có biết không?

- Anh Tiến! Em biết anh thương em. Mà em cũng quý anh lắm. Nhưng mà chị Va đã đón em về ở cùng rồi. Anh Tiến à. Em nghe chị Va nói, sau

này, Cam Đồng giải phóng rồi, anh sẽ đi công tác hay đi học xa, có đúng không?

- Anh đi thì Phin có nhớ anh không?

- Em không biết nói đâu. Chị Va kể, hôm nọ, anh Tố hỏi chị, Cam Đồng giải phóng, anh đi nhận nhiệm vụ mới thì em có đi cùng không? Chị Va đáp: *Chài pay. Slíp pi ngỏ tố thư. Hả pi ngỏ tố ngầu*^[90].

“Ồi, thì ra hai đứa trẻ này cũng có những tâm sự riêng và chúng đang trò chuyện với nhau.” Ông Yếng nghĩ, xúc động. Đêm nay, trong cái tết cổm cổ truyền, có bao nhiêu việc tốt đẹp đang diễn ra. Theo kế hoạch, lát nữa Cẩm và Mòn sẽ thuyết phục cai Sầu và anh em đồng trên bốt Cối Ngàn đem súng trở về với kháng chiến. Ông thì nghiên thuốc súng. Định quay trở lại phía gầm sàn đảng này để lên lại túp lều của mình thì ông chợt dừng chân. Trong bóng đêm ao ảo dưới gầm căn nhà sàn có hai bóng người vừa đi tới và đang đứng sát vào nhau. Nghe tiếng nói thì thào của họ, ông nhận ra đó là Va và Tố:

- Anh! Chị Yên đã về lại làng Nhớn rồi, anh à.

- Anh biết.

- Anh! Ngày nào không nhìn thấy anh một lần là em thấy thiếu thiếu thế nào ấy.

- Còn anh, lúc nào anh nhớ đến em là anh lại như nhìn thấy cặp mắt đắm lệ yêu thương của em.

- Anh à, mấy hôm nay anh lo lắng gì mà sao em thấy anh gầy sút hẳn đi thế?

- Đừng lo cho anh. Anh vẫn khỏe. Tạng anh nó thế. Còn em, em có biết khi em bị tổng Ngao bắt, anh lo cho em đến thế nào không? Anh yêu em, Va

à.

- Anh!

- Đi cùng đường với anh mãi mãi nhé!

- Vâng!

Hai bóng người đã áp chặt vào nhau. Ông Yểng vội quay đi. Đó là lúc cả Tố và Va đang sống trong những cảm xúc yêu đương rạo rực thần tiên.

Ôi, Va của anh. Một cặp mắt đắm lệ yêu thương. Còn lúc này, ôm tấm thân thiếu nữ ấm áp như một ngọn lửa của Va, Tố nhận ra cô như đang đắm chìm vào một cơn nước nở không sao kìm nén lại được. Và đang như trong mê man vậy, cô bỗng ngẩng lên rồi thành linh vượt khỏi vòng tay anh. “Anh! Em ngạt thở quá! Cho em cởi cái khuy áo cổ đã.” Cô vừa nói vừa nôn nả và cuống quýt giật tung hàng khuy cài ở bên sườn chiếc áo lam dài. Rồi ngay lập tức nòng nã ôm choàng lấy anh như sợ đánh mất anh. Anh thấy mình đang la đà trong hương thơm thiếu nữ hòa trong hương cốm thơm và mùi chàm tươi nguyên.

Mọi việc diễn ra thế là tốt đẹp. Ông Yểng nghĩ vui vui. Ông không biết một điều hệ trọng khác: Đêm nay, Brussex và tổng đoàn Ngao dẫn quân lên U Sung bắt Sào, kẻ đã xúi giục làng Dao U Sung nổi dậy.

Chương hai mươi

Một thân mình chắc nịch, đôi vai xuôi, khuôn mặt bưng bưng căm giận, xã đội trưởng Mòn tay động liên tục báng khẩu súng kíp xuống mặt đất, nhìn bí thư Cắm, ráo riết:

- Đồng chí Cắm! Đồng chí ra lệnh đi! Chỉ cần mấy người chúng tôi phục ở dốc Póp đầu làng Giềng nổ súng là có thể giải cứu được Sào thôi mà.

Nhìn gương mặt hốc hác, đăm chiêu và nghiêm trang của Cắm, Mòn dừng lại. Anh ngồi xuống cái loóng úp ở gầm sàn. Cái loóng còn thơm mùi cốm mới bốc dậy những kỉ niệm hôm nào.

Cắm vẫn im lặng. Anh cố giữ những giọt nước mắt ở lại trong vành mi. Nỗi thương đồng chí còn cào trong lòng anh. Nhưng giờ đây, anh đã là một bí thư, một cán bộ chủ chốt của phong trào. Anh phải nhìn xa trông rộng, phải biết tính toán trước sau. Cuộc nổi dậy vũ trang tranh đấu của toàn xã đang ở thời điểm bất cứ một quyết định nông nổi nào cũng có thể gây ra những tổn hại đến toàn cục.

Trời đã tối nhòa. Mặt suối phủ một làn bụi xám. Có tiếng chân người lội nước ràn rạt.

- Anh Tố!

- Tôi vừa ở làng Thác về. Đã gặp ông Yếng, an ủi ông. Ông cụ tỏ ra cứng rắn lắm.

Cắm chóp mắt:

- Tôi thắc mắc quá, anh Tố ạ. Ta có kế hoạch cho Sào trốn đi kia mà.

Mòn quay phắt lại, gắt khề:

- Tôi đã bảo mà. Binh thầu Phù là cái mặt trăng cuối tháng không sáng được lâu đâu.

Có mấy bóng phụ nữ đang dò dè từng bước trên những phiến đá bắc qua đoạn suối cạn. Cắm khoác túi vải lên vai. “Chào cô Va và các cô.” Cắm, Mòn và Tố cùng cất tiếng. Rồi tất cả như đã hẹn trước, cùng lặng lẽ đi theo nhau, ngược lên một ngọn đồi, đến một gốc lim già.

Ngồi xuống, Tố lấy từ trong túi ra một cái hộp nhôm trong đầy bông tẩm dầu. Cạnh hộp nhôm lên một đầu bắc. Cắm bật bật lửa, châm vào ngọn bắc. Ánh lửa tỏa ra từ ngọn bắc vàng vọt. Hai hốc mắt Cắm tối sầm. Trong khi cả mảng tóc ở hai bên thái dương người bí thư tận tụy với phong trào anh ánh bạc như thiếc.

- Các đồng chí à, chúng ta họp chi bộ bất thường. Đồng chí Sào bị địch bắt. Quần chúng có thể hoang mang. Việc này dễ ảnh hưởng đến toàn bộ kế hoạch của cuộc đấu tranh.

Giọng Cắm thấm đẫm lo âu. Va ngẩng lên:

- Tôi có qua nhà binh thầu Phù. Ông ta nói, không phải ông ấy dẫn tổng Ngao đi bắt anh Sào.

- Vậy ai bắt?

- Tổng Ngao cùng Tây đồn dẫn một tiểu đội lên phục ở rừng vầu trên đường lên U Sung, nhưng cũng là do anh Sào tự đi ra cho chúng bắt.

- Cai Sầu cũng nói với tôi như vậy. - Mòn nói.

Cắm ngấm nghĩ:

- Thằng địch bắt đồng chí Sào là muốn dò la tin tức.

- Đúng thế! - Mòn tán thành.

- Chứng tỏ, ngoài việc U Sung đặt súng gài bẫy chết Cai Vàng, địch chưa hay biết gì về ta. - Cắm cắn môi. - Cho nên, theo tôi, ta phải có kế hoạch cứu đồng chí Sào. Mặt khác phải tranh thủ thời gian, đẩy mạnh việc chuẩn bị.

Mòn ngồi xồm, nhấp nhồm:

- Du kích tổng số đã có hai mươi anh em. Dao, mã tấu thì nhiều. Nhưng súng còn ít. Mới có bảy khẩu Gióp 8^[91]. Phải có mười lăm khẩu nữa mới đủ.

Tiếp lời Mòn, Va nhỏ nhẹ:

- Lán bí mật ở các khe Khuổi Pất, Đao Lí, Vòi, Tượng đã làm xong. Mười ngày nữa là gặt. Gặt được chừng nào cố gắng chuyển lúa ngay lên lán bí mật chừng ấy.

Tổ ghé cuốn sổ tay sát cạnh hộp đèn. Ngòi bút máy Pilot^[92] rì rì chạy trên trang giấy rơm:

Vấn đề binh vận: Tiếp tục đẩy mạnh để có thêm vũ khí, lực lượng. Kiểm tra lại các lán bí mật, chuẩn bị kế hoạch vườn không nhà trống. Hệ thống báo động liên hoàn: Cần phải tổ chức ngay. Riêng việc đồng chí Sào...

Chờ các đồng chí đã nói hết ý kiến của mình, Cẩm tóm tắt và đề ra một số công việc trước mắt hết sức rõ ràng, Tố mới ngẩng lên:

- Tôi tán thành ý kiến kết luận của đồng chí Cẩm. Hiện nay, quần chúng đang nóng lòng chờ đợi những quyết định mới của chúng ta. Phong trào đang đòi hỏi chuyển sang một bước mới. Đồng chí Sào tự ra cho địch bắt là có ý định lấy mình để thu hút sự chú ý của địch, để giữ bí mật đến cùng cho phong trào. Chúng ta hoàn toàn tin tưởng ở lòng trung thành của đồng chí Sào. Việc cứu đồng chí Sào là quan trọng, nhưng cần đặt trong bối cảnh chung. Xin báo cáo với các đồng chí một tin rất phấn khởi.

Ngừng lại mấy giây, nhìn lướt qua mặt các đồng chí, Tố lập bập:

- Các đồng chí! Tỉnh ủy Lào Cai, huyện ủy Bảo Trang theo chủ trương của Trung ương, đã quyết định cho vùng hậu địch của tỉnh ta đồng loạt nổ võ trang tranh đấu vào ngày 19 tháng 12 này.

Trời! Tất cả các đồng chí đều như muốn đứng bật cả dậy. Mòn nắm tay Cẩm. Mấy đồng chí nữ choàng vai nhau. Tố cố nén cảm động:

- Toàn tỉnh ta lấy ngày đó làm ngày tổng diệt tề trừ gian. Ta sẽ nổi lên cùng các xã bạn ta: Gia Phù, Hợp Thái, Xuân Bao...

Trải tấm bản đồ vẽ trên giấy tập khổ to lên mặt đất, nhắc cái đèn hộp lên, Tố cúi xuống, rành rọt:

- Tỉnh ủy đã có kế hoạch chu đáo. Cách đây nửa tháng, bộ đội chủ lực đã tiến đánh Pa Kha, Xín Mầu. Địch cuống cuồng cho quân cơ động đi ứng cứu. Như vậy lực lượng địch ở phần khu đã kéo gần hết sang miền đông, chúng đã hở lưng, hở bụng.

- Ta sẽ thọc lưỡi dao vào bụng nó. Ta sẽ cứu đồng chí Sào nhân dịp đó.
- Cẩm nghiêng răng.

Nỗi căm giận và niềm vui cùng lúc hòa trộn trong lòng anh, khiến vừa nói xong câu đó, anh liền ngồi lặng đi, ngẩn ngơ như không hiểu chính mình. Chao ôi! Ngày hôm nay, một ngày có bao điều hệ trọng. Sào tự nguyện cho địch bắt. Quyết định của tỉnh cho nổ võ trang và Yên, sau mấy hôm trở về, bắt đầu tham gia công tác.

Tan họp, Cầm và Tố đi cùng đường qua làng Thác.

Hai người đứng lại ở chân cầu thang nhà ông Yếng, nghe thấy ông Yếng đang nói chuyện với Tiến. Giọng ông Yếng nghèn nghẹn:

- Tiến! Con đi đâu giờ mới về? Anh Sào con bị Tây nó bắt, con biết chưa?

- Nó đưa anh ấy lên giam ở trên châu ấy. - Tiến đáp.

- Ở đâu?

- Ở trên châu.

- Sao con biết?

- Con đi theo anh ấy một đoạn, nghe bọn nó nói thế!

- Thế anh có bị chúng nó đánh không?

- Vía dám đánh! Trói cũng chẳng dám trói nữa là...

- Thật à?

- Thật chứ! Động đến người anh ấy, anh ấy có võ, chết ngay! Chả đứa nào dám đi gần anh ấy. Anh ấy đi như đi chơi, hai tay vung vẩy, cười nói như thường.

- Thế anh Sào có nói gì với con không?

- Con không dám đến gần, sợ thằng Tây đồn nó nhận mặt. Nhân lúc Tây đồn và tổng Ngao đi tiểu, con mới đến gần anh ấy. Anh ấy bảo: Mà về bảo các anh Tổ, anh Cắm, chị Va, anh Mòn và mọi người yên tâm, bảo bố đừng lo. Tao muốn về lúc nào tao khắc về. Còn bây giờ, tao ở đây xem chúng nó làm gì nổi tao đã!

Chương hai mốt

Tùng tùng! Tùng... Tùng tùng! Tùng!

Tiếng trống đột ngột nổi lên, rồi kéo dài, tiếng trước chưa kịp âm vang, tiếng sau đã bật dậy, tiếp nối, đập vào vách đá, truyền lan suốt triền núi U Sung xanh mờ.

Ngồi trong căn nhà dài, những người họ Bàn nghe thấy quả tim mình đập cũng như tiếng trống, rộn rục và thiêng liêng quá. Bốn hồi trống vang vừa rồi là trống mời các chư vị thánh thần về chứng giám. Tiếng trống cuối cùng vừa dứt, ông cụ Tả liền đứng dậy, trịnh trọng thả bộ tranh Tam Thanh vẽ ba vị thánh thiêng vốn chỉ treo những ngày lễ trọng của dân tộc, dòng họ.

Thả xong tranh, đốt mấy nén hương cắm vào *hồng lâu*, ông cụ Tả mới quay lại nhìn đám người đang ngồi trên sạp, cặp mắt thật trang nghiêm, sắc lạnh:

- Các con cháu à! Ngày xưa, có một thời trên mặt đất có mười hai mặt trời tranh nhau rọi nắng xuống trần gian. Người trần gian sống khổ quá, cả ngày cả đêm nóng như nung trong lò. Cây cối muôn loài đều chết khô. Có một người Dao ta vô cùng tài giỏi thấy vậy liền đem nỏ lên núi cao nhắm bắn mặt trời. Bắn một ngày rơi mười một cái! Nay, đất nước ta cũng như hồi ấy. Tây đồn, lí trưởng, tổng đoàn, tri châu... là những mặt trời hung ác. Ta phải bắn rụng hết chúng đi. Bắn hết chúng đi để hạt thóc trên nương, củ mài

ở trên rừng tự biết đường tìm về nhà. Bắn hết chúng đi, để đời ta sung sướng...

Ông cụ ngừng lại, chùng như để nén xúc động, rồi nắm lấy cây mác gác cạnh *hồng lâu*, giọng cao:

- Nào, các con cháu, sửa soạn xong chưa? Nhất hô phải bách ứng! Đi!

Căn nhà rùng rùng chuyển động. Một ngọn đuốc bật cháy. Nhiều ngọn đuốc bùng cháy theo. Bấy giờ trong ánh lửa rạng rỡ mới nhìn thấy những gương mặt phấn chấn, những cặp mắt hừng hực niềm vui tranh đấu. Ai cũng mặc quần áo mới và trên cổ áo người nào cũng đeo một lá bùa nhỏ. Riêng các bà, các chị còn có thêm những đồng tiền tròn bằng bạc lấp lánh dính trên khăn đỏ đội đầu. Đó là những vật đã được *sầy tía* Tả phù phép để yểm mệnh.

Sương đêm trắng đục phủ kín rừng vầu. Trời lạnh mà ông cụ Tả thấy người hầm hập như đứng cạnh bếp lửa. Cảm hứng chứa chan, ông cụ lên tiếng hát khe khẽ những câu hát cổ:

*Nước ta hiện nay chưa được yên
Ta có công mà không được hưởng
Ta có nhà mà phải khổ sở
Ở trong rừng xanh không nên người
Phải đánh tan quân giặc
Bạc trắng của giặc phải hóa đá
Quân lính giặc phải thành tro, thành lá...*

Tả đi sau ông nội, vai đeo một cây nỏ. Cậu lẩm nhẩm hát theo ông, thỉnh thoảng cậu ngoái đầu lại nhìn đoàn người bước âm thầm trong đêm, loang loáng nòng súng kíp, lưỡi dao, ngọn mác.

Đoàn người như mũi tên lao xuống dốc, qua khu ruộng mới gặt, chân chạm lạt sạt vào gốc rạ rồi tiến vào một khu rừng. Trăng đêm tãi ánh sáng

lòa nhòa trên cây cỏ. Nghe đâu đây rì rầm rì rầm tiếng người nói và nhìn quanh thấy loáng thoáng bóng người đi lại. Ông cụ Tả trèo lên một tảng đá, đưa mắt lục tìm. Tả leo lên theo ông. Cái vòng cổ sáng một khoanh tròn trên cổ cậu bỗng nảy tung. Cậu nhảy lên, suýt buột miệng reo to. *Luùng a!* Đông người quá! Và, một bóng người nho nhỏ từ cái đám người đó vừa chạy vụt tới. Cậu ta nhìn cái vòng cổ của Tả. Tả cũng nhìn thấy cái mũ đen tròn tròn trên đầu cậu ta.

- Tả hả?

- Chào Tiến!

Hai người ôm choàng lấy nhau.

Một tốp các bà các chị khăn đội đầu kéo gánh những sỏi mây trĩu nặng bước vào một căn lều dựng bên cạnh hai người. Đi đầu là chị Va, rồi chị Yên, bà cụ Va. Chị Va đặt gánh xuống hỏi một em gái đang lúi húi cạnh hai cái thúng:

- Em Phin, đếm được bao nhiêu cái bánh rồi?

- Em đếm được năm mươi cái bánh ót, sáu mươi cái bánh tẻ, hơn bảy chục ống cơm lam ạ.

Bà cụ Va gác đòn gánh lên nóc lều, quay lại nhìn ra bãi gianh, reo thầm:

- *Phạ ơi!* Các con bộ đội! Các con bộ đội đã về!

Bộ đội! Các anh bộ đội! Từ lúc biết tin bộ đội đã vào U Sung, Tiến chỉ mong chóng đến ngày được gặp các anh. Tả thì quen các anh bộ đội rồi. U Sung là nơi giấu quân tốt nhất nên cách đây ba ngày, đã có cả một trung đội các anh vào đây. Thoáng cái, Tả đã quen thân với anh trung đội trưởng và dẫn anh đi xem xét đường đi lối lại trong thôn.

Nghe thấy tiếng chân người đạp rập rập trên cỏ, Tả chạy ra reo khe khẽ: “Anh Trần Hòa!” Người tên Trần Hòa cao lớn, mặc áo va- rô, đeo cây kiếm dài, đầu đội mũ sắt, trông thật oai vệ. Mọi người ở trong lều dồn cả ra ngoài lều.

- Chào các đồng chí!

Giọng miền Trung, Trần Hòa niềm nở, bước tới bắt tay Cầm, Va, Yên và cúi đầu chào bà cụ. Khuôn mặt anh vuông vức, răn rỏi, hàm răng trắng đều, lấm chấm hàng râu quai nón chạy dài trên đôi gò má cao. Thấy Tả, anh giơ tay lên vành mũ sắt:

- Chào em. Xuống hồi mô rứa đó, Tả?

- Em đi cùng ông em và mọi người!

Phin đứng cạnh cái cột lều, nghe tiếng anh Cầm gọi, vừa bước ra ngoài, liền sững lại. Từ trong đoàn bộ đội, một bóng người bé nhỏ loắt choắt bước ra. Phin rùng mình, em tưởng mình như đang nằm mơ. Mà đâu có phải là mơ. Cặp mắt bồ câu của em mông mông. Dưới vành mũ nan, khuôn mặt đen sẫm của anh bộ đội đứng trước mắt em bỗng sáng bừng. Anh giơ đôi tay. Phin bổ choàng vào lòng anh, nước nở:

- Anh Lăng! Anh Lăng!

Lăng ôm em gái, nước mắt giàn giụa, nghẹn ngào:

- Anh đây! Anh đã về với em đây, Phin à.

Mọi người vây tròn lấy hai anh em. Bà cụ Va mếu máo sụt sịt:

- Thôi, thế là anh em gặp nhau rồi. Ớn đức Cụ Hồ dày nặng thế đấy, các con ạ.

- Hồi ấy, phá xong hai cái cối ngàn của chúng rồi anh đi đâu? - Một người hỏi.

- Đừng bắt kể cái đoạn trước nhé. - Lẳng cười hềnh hệch. - Phá hai cái cối của chúng xong, tôi ra sông Hồng thả mảng qua châu Bảo Trang thì gặp bộ đội Trần Hòa.

- Trông phỗng phao quá rồi đấy!

- Ha ha...

Giữa lúc ấy, một anh bộ đội đeo khẩu các bin^[93] gạt cỏ gianh đi thẳng tới, đứng lại trước mặt Va. Một vạt tóc loăn xoăn xoã trên trán. Hai con mắt to quá cỡ có cái nhìn bạo dạn và tinh quái dưới vành mũ nan bọc vải dù của anh đọng lại trên mặt chị, trong khi miệng anh mủm mỉm cái cười bí hiểm và nghịch ngợm. Rồi bất ngờ, anh bỏ mũ, như để ánh trăng soi rõ khuôn mặt đẹp trai, lấu lỉnh cùng vóc hình mảnh mai của mình trong cái áo bu đông Mĩ rộng thùng thình:

- Chị Va! Chị còn nhớ tôi không?

Như một tia chớp chợt lóe sáng trước mắt, Va ôm hai má, kêu to kinh ngạc:

- Anh Kim! Anh Kim!

- Tôi, chính mỗ là Kim đây, chị Va ơi!

o0o

Người từ các thôn như nước từ các khe dồn về, tụ lại mỗi lúc một đông trên bãi gianh.

Tố, Cẩm và trung đội trưởng Trần Hòa ngồi họp trong một túp lều cạnh con suối. Ngoài kia, trong ánh trăng mờ, những khối người xanh đen màu chàm, lấm rấm chuyển động.

>

- Kế hoạch của chúng tôi là cử một tốp thanh niên, cùng cai Sầu chiều nay cứu đồng chí Sào. Sau đó, anh em đồng ở chốt Cối Ngàn sẽ đem súng về với bà con tham gia võ trang tranh đấu. - Tố nhìn Trần Hòa, nói.

Vừa lúc ấy có tiếng Tiến nói ở ngoài lều: “Các anh ấy ở trong này.” Tố đứng dậy thì thấy cai Sầu, theo sau là hơn chục người đồng đang hấp tấp bước vào, súng đeo vai, ngọn súng xuống đất. Nhận ra Tố, người cai đồng đứng lại, vẻ mặt bơ phờ, mệt mỏi:

- Chúng tôi về đây đủ cả, mười tám anh em...

Sầu trăn trăn nhìn Tố, Tố chờ đợi. Một phút trôi qua. Bỗng người cai đồng đưa hai tay ấp vào mặt, ngồi thụp xuống, nước nở:

- Các anh ơi. Chúng nó giết anh Sào rồi!

- Trời!

- Chúng nó giết anh Sào rồi!

Tố như sọt xuống một cái hố sâu thẳm. Anh đứng lặng, hai gò má lạnh toát như băng.

- Tôi và anh Mòn tới thì chúng vừa đưa anh Sào đi. Những người đồng ở đây nói: Bọn mật thám Tây đánh anh ấy dã man lắm. Anh ấy nhất định không khai một lời. Cuối cùng chúng cắt cả hai gân chân anh. Anh vẫn không khai. Chúng kéo anh ra cầu Cốc Lếu ở tỉnh lỵ bắn anh. *Phạ ơi!* - Sầu gục đầu trên gối, thống thiết. - Tôi giác ngộ chậm quá! Tôi ngu si quá. Sao

tôi lại cần răng chịu đựng lâu thế! Tôi có mắt mà như mù. Tôi có óc mà óc tôi bằng đất, các anh ơi.

Tiến ôm cái cột lều, nấc lên từng hồi. Phin đứng cạnh Tiến, vừa chùi nước mắt vừa mếu máo.

oOo

Đã đến giờ khai mạc cuộc mít tinh. Tổ bước tới trước khối quần chúng hơn nghìn con người đã chinh tề đội ngũ.

- Thừa đồng bào, thừa các đồng chí. - Đứng trên một mô đất cao, gió thổi tung mái tóc, giọng Tổ lạc đi xa lắc. - Đồng chí Sào không còn nữa...

Nghẹn lời, anh dừng lại, cầm khăn tay lau nước mắt vừa tràn ra khỏi vành mi. Bao nhiêu kỉ niệm về người đồng chí trung kiên, cả một cuộc đời trai trẻ đã sống vì nghĩa lớn, vì tình yêu thương đồng loại lại hiện về trước mắt anh. Chớp chớp mắt, anh cố ghìm giữ nỗi đau. Cả một khối lớn đồng bào, đồng chí đang xôn xao trước mặt anh. Chao! Mới ngày nào anh vượt phòng tuyến địch về đây, cách mạng mới chỉ như một đốm lửa nhỏ, mới chỉ là vài đồng chí như Sào, mà nay cách mạng đã là một ngọn lửa lớn, là lực lượng đông đảo cả trăm, ngàn đồng chí đồng bào...

- Đồng chí Sào đã anh dũng hi sinh vì chúng ta! Đồng chí Sào tình nguyện ở lại trong ngục tù của địch để thu hút sự chú ý của chúng, để giữ bí mật đến cùng cho cuộc võ trang đấu tranh của chúng ta! - Giọng Tổ vang lên uất nghẹn và hào hùng. - Gương sáng của đồng chí Sào, chúng ta nguyện noi theo. Đêm nay, chúng ta đồng lòng quật khởi, đứng dậy tranh đấu để giành lại quyền sống trong độc lập tự do, để trả thù cho tất cả đồng bào, đồng chí chúng ta, cho đồng chí Sào. Chúng ta quyết không lùi bước. Võ trang tranh đấu thì chỉ có tiến! Chỉ có tiến!

Cả khối người, nếu không phải giữ bí mật thì đã nhảy lên, hét vang một góc trời. Đứng ngoài cùng, bộ đội xếp thành một khối chữ nhật, loang loáng bóng mũ sắt, nòng súng thép. Đội du kích xã đứng giữa, đồng loạt chít khăn chàm, chần đỏ quàng chéo ngực, vai đeo súng kíp hoặc mã tấu, đinh ba, tay cầm dao phát dao quắm, giần giật như ngọn lửa cháy. Khối các đoàn thể phụ lão, phụ nữ đứng ở cánh trái, gậy gộc tua tua, tù và cầm tay, nôn nao vẻ sốt ruột.

Tố đã nói xong, Cắm nhanh nhẹn bước lên mô đất. Vai đeo khẩu mít-cơ- tông^[94] ngắn, bụng thắt bao đạn da, trông anh hơi là lạ. Hai con mắt sáng lấp lánh trong hốc mắt sâu hút, trong tư thế đứng thật chững chạc, vung mạnh cánh tay trái, anh dẫn từng câu:

- *Thưa bại pì noọng!* Thưa bà con. Đã yêu cách mạng thì nước đầy bờ, ngập bãi cũng bơi. *Thưa bại pì noọng*, từ cuộc quật khởi này, sông phải đổi dòng, núi phải vươn vai. *Thưa bại pì noọng!* Quê hương Cam Đồng ta đẹp và giàu lắm. Chúng ta có đồng lúa tốt. Có rừng gỗ quý. Có suối nhiều cá. Có những con người bất khuất kiên cường. Nếu không có những kẻ độc ác thống trị đè đầu cưỡi cổ chúng ta, thì quê hương ta còn tươi đẹp, còn đáng yêu đáng quý biết chừng nào. Vì vậy, tôi thay mặt cách mạng và kháng chiến, tuyên bố, từ nay, chính quyền đã thuộc về tay nhân dân các dân tộc chúng ta! Chúng tôi xin giới thiệu các vị trong ủy ban Kháng chiến Hành chính lâm thời xã Cam Đồng...

Cảm hứng từ những lời nói gan ruột của Cắm đã truyền đến con tim mỗi người. Rõ ràng là từ một hạt nhân đầu tiên của cách mạng, giờ đây, Cắm đã trưởng thành, trở thành một cán bộ chủ chốt của phong trào, kể từ phong cách đến lời ăn tiếng nói. Vừa reo hò, người ta vừa chen lấn, kiễng chân, nghển cổ, cố nhìn cho rõ mặt từng người trong chính quyền cách mạng: Anh Vương Văn Cắm, chủ tịch; ông cụ Bàn Lao Tả, ông Trần Văn Yếng, hai phó chủ tịch; anh Sầm Văn Mòn, xã đội trưởng; chị Hoàng Thị Va, bí thư phụ nữ...

Cuộc mít tinh kết thúc. Khối quần chúng tản về các lán bí mật họp theo từng đoàn thể. Ông Yểng ngồi trong lều gianh, nỗi đau đặng cứng trong lòng như băng giá. Ông cụ Tả nhìn người bạn già, xót xa:

- Anh à! Tôi cũng thương và quý Sào như anh. Chia buồn với anh mà lòng tôi cũng xót đau lắm anh à!

Vầng trán dô của ông Yểng im phăng phắc. Ông thoáng nghĩ tới câu chuyện Trần Chu - Quyền Vương bữa nào ông nói cho Sào nghe. Trên nắm mộ người đã mất, có cái cây nở trăm hoa, hoa nở thành gang, thành thép. Chuyện xưa sao linh ứng với hôm nay!

Ở một góc lán, Tổ đang bàn bạc với các đồng chí trong ban chỉ huy:

- Trung đội Trần Hòa sẽ đánh đồn Brussex. Ta sẽ có một tiểu đội du kích phối hợp. Còn phần diệt tề thì như kế hoạch đã bàn: Tập trung diệt lí Tăm và tổng đoàn Ngao. Hai tên tề ác này, tỉnh đã quyết định cho bắt và đưa về Khu.

- Cho tôi diệt lí Tăm! - Mòn giờ tay.

Cắm lưỡng lự:

- Xã đội trưởng phải đi với tiểu đội du kích phối hợp đánh đồn chứ?

- Tôi quen địa thế làng Giềng. Bắt xong nó, tôi sẽ đi đánh đồn.

- Được đấy! - Tổ tiếp. - Mũi diệt tổng đoàn Ngao thì...

- Tôi! - Cắm nhồm dậy.

Tổ lắc đầu:

- Bí thư, chủ tịch phải phụ trách chung chứ.

- A rồi! Anh phụ trách chung hộ tôi.

- Không được. Để tôi và anh Sáu cùng mấy anh em đồng mới về đảm nhiệm việc này.

Từ ngoài bãi gianh, có hai bóng người lom khom bước vào lều. Trung đội trưởng Trần Hòa đeo kiếm, nai nịt gọn gàng bước tới cạnh Tố. Lặng đi sau Trần Hòa, bỏ mũ ôm trong lòng, ngồi xuống cạnh Mòn:

- Ông Hòa cho tớ về cùng cậu diệt lí Tăm.

- Hay quá!

Trần Hòa nhắc tay trái xem đồng hồ, đột ngột hỏi:

- Em Tiến là em nào đấy, anh Tố? Chú này làm bộ đội trinh sát được đấy. Cái bản đồ nó vẽ đúng như tài liệu trinh sát. Kiểu phòng ngự mới của chúng đấy!

Nghe thấy nói tới mình, Tiến quay lại.

- Tiến đấy hả? - Trần Hòa nắm tay em. - Anh có biết việc anh Sào của em hi sinh.

- Anh cho em đi bộ đội với nhé!

- Chuyện ấy khoan đã. Bây giờ em nói lại về cái đồn Tây cho các anh nghe. Đi lên chỗ các anh đi.

Trong lều, những người tham gia diệt tề đã đứng cả dậy, xách súng đi ra. Tố ghé lên gọi, giọng đầy yêu thương:

- Tiến! Em cầm khẩu xanh- tê- chiên^[95] của anh mà dùng.

Chương hai hai

Ngao sốt ruột quá. Tiểu đội đồng Brussex mới cho về đóng ở ngay nhà y đi tuần tra vẫn chưa về. Căn nhà sàn kín đáo, âm áp treo đầy thổ cẩm, vải hoa, lúc này khi đêm xuống, sao vắng vẻ, hoang lạnh như cái nhà mồ thế!

Thật ra thì hung hăng vậy thôi, chứ Ngao đâu có phải là kẻ không biết lo, kể cả lo xa. Mỗi lo nằm sâu trong lòng, quả tình là bấy lâu nay cứ đêm tối lại trỗi dậy, làm cho Ngao những lúc như lúc này càng kinh sợ thất thần. Bắt được Sào, cứ tưởng sẽ phanh phui ra được mọi manh mối. Nào ngờ Sào câm lặng, kiên quyết không hé răng, dù có chết. Tất nhiên, Ngao đâu có phải là kẻ dễ chịu bó tay thúc thủ. Biết thóp binh thần Phù là người nhát gan và cũng đã đánh hơi được chút ít tình hình, theo lệnh Brussex, Ngao đã hết ve vãn lại dọa dẫm và cuối cùng Ngao cũng đã khuất phục được ông. Nhưng cầm cái danh sách gần bốn mươi Việt Minh ở làng Thác do ông cung cấp, Ngao chưa kịp mừng thầm đã toát mồ hôi. Ôi chao, đây mới chỉ là một cái làng Thác. Thế thì cả cái xã Cam Đồng này phải có tới hàng trăm tên Việt Minh rồi còn gì! Hoảng hốt, ngay đêm nay, Ngao quyết định lên đồn báo cho Brussex biết.

Chụp cái mũ cát lên đầu, Ngao vội vã xuống cầu thang, đi. Đêm đen quá nhọ nôi. Qua vuông sân, quặt vào một con đường nhỏ, bên cạnh có bụi mai lò xoà, Ngao bỗng dừng phắt, ngồi thụp xuống, ngoái đầu lại. Trời! Cầu thang nhà y có tiếng chân người và loá sáng một quầng đèn pin! Cộc cộc! Lại có cả tiếng đập cửa. Rồi tiếng một người thất thanh:

- Báo cáo, tổng đoàn Ngao nó trốn rồi!

- Truy lùng ngay!

Ngao bật dậy. Hú vía! Y lao vào đêm tối. Y đập mặt vào gốc cây, y ngã sấp ngã ngựa. Mặc! Y phải chạy, phải chạy thật nhanh vào đồn Tây, cái áo giáp che chở cho y. Nhưng y bỗng choáng choàng dừng lại, nhón nhác nhìn lên. Một tiếng súng lớn vừa nổ, phá vỡ đêm đen. Bầu trời nhoang nhoáng chớp sáng, như sắp vỡ vụn ra cả trăm ngàn mảnh và đổ sập xuống.

oOo

Ừng! Bộc phá mở cửa khẩu nổ vang dậy đất. Vòm trời đêm như long ra từng mảng. Trung liên xô từng tràng rền rền. Súng kíp, súng trường giòn giã, chắc đanh. Giữa tiếng súng giã giết xối lửa vào cái đồn xám nhờ màu xi măng, đất cát, tiếng mõ tre, tiếng trống, tiếng thanh la, tiếng tù và ở tất cả các xóm thôn bất thần nổi dậy, đồng loạt kéo một hồi dài âm u ghê rợn. Cốc cốc... Tùng tùng... Cheng cheng, tu u u... Trong khối âm thanh náo nhiệt và hỗn độn, tiếng một đám đông người từ đâu đó dội lại ào ào như sóng biển.

Tiến ngồi ở vị trí của ban chỉ huy bộ đội, hai tai ù đặc, người nảy lên từng hồi. Vẫn biết rằng trận đánh nhất định sẽ nổ ra dữ dội lắm, nhưng dữ dội và hào hùng đến mức này thì Tiến chưa thể hình dung được.

Thấy mấy anh xách trung liên lao lên phía trước, Tiến định chạy theo thì bị trung đội trưởng Trần Hòa kéo lại:

- Tiến à, bây giờ em về gặp anh Tố, anh Cẩm ngay cho anh.

- Em thích ở đây hơn.

- Không được! Em về bảo các anh ấy thực hiện ngay kế hoạch phục kích diệt viện! Đi ngay. Súng cầm tay, nhớ chưa?

Cầm khẩu xanh- tê- chiên cú lom khom, Tiễn chạy vụt xuống suối. Qua mỏm đồi Cối Ngàn, bớt đồng không một bóng người, Tiễn tụt xuống khu ruộng. Trời hình như đã chuyển sang phần sáng. Sương tỏa trắng nhờ. Mặt ruộng lấm chấm những gốc rạ. Sau vụ gặt, đây đó nổi lên từng đồng rơm cao hơn đầu người.

Qua một thửa ruộng vừa gặt, Tiễn định bụng sẽ đi tắt qua con suối, vào làng Nhớn để gặp anh Tố lúc này chắc đã đi bát Ngao về. Nhưng đang chạy Tiễn bỗng dừng lại, lảng tai. Có tiếng thỏ dốc nặng nhọc ở bên kia đồng rơm.

Lăm lăm khẩu súng ngắn, Tiễn len lén vòng sang bên kia đồng rơm. Tiếng người thỏ mỗi lúc một nặng. Đúng là người rồi! Tiễn đã nhìn thấy nó. Người nó ướt đầm. Nó to béo, nằm co quắp, đầu rúc vào đồng rơm. Nó có vẻ cuống cuống sợ hãi. Nó rút đầu ra khỏi đồng rơm khi nghe thấy tiếng chân bước rón rén của Tiễn. Và nó đứng bật dậy.

A! Thằng tổng đoàn Ngao! Lui lại một bước, khẩu súng ngắn trong tay Tiễn chiếu thẳng vào ngực Ngao. Tiễn muốn hét thật to cho vợ bớt cảm hờn và đốn đau. Ngao, tên khốn kiếp, chính mày đã bắt anh Sào tao! Ngao, tên tổng đoàn gian ác hung tợn kia, mày định trốn đi đâu! Mày đừng có hòng thoát khỏi tay tao! Há hốc mồm khi đã nhận ra người đang chĩa ngọn súng vào mình là Tiễn, Ngao kinh sợ vô cùng, nhưng ngay sau đó y thấy buồn lo rã rợi. Chao ối! Số kiếp thế nào mà Ngao luôn đối mặt với thằng oắt con này. Một thằng oắt con nghịch ngợm, khôn ngoan, sớm hiểu biết và như là định mệnh đã sắp đặt, nó còn có mối thù riêng với y. Với một thằng bé như thế thì cách thoát thân dễ nhất là thế nào đây? Ôi chao! Vùng lên chạy thì không được. Dễ dành để nó nhẹ dạ cả tin, là điều không tưởng. Vậy thì chỉ còn cách là lần lữa và chờ thời cơ thôi, ừ, lần lữa, có nghĩa là lì ra, ì ra và rình chờ cơ hội. Nhưng, kìa, Tiễn đã quát đồng dạc:

- Ngao nghe đây! Tao đếm đến ba mà không dậy đi về làng Nhớn thì tao bóp cò đấy.

Một...

Hai!

Không được rồi! Ngao chồm dậy, thất kinh, giơ hai tay lên trời, kêu to:

- Ối! Anh đừng bóp cò. Em dậy đây ạ.

oOo

- Cậu Tiến bắt được tổng đoàn Ngao, bà con ơi!

Tiếng reo mừng truyền lan rần rần ra khắp các ngõ xóm, Du kích, dân quân chạy ùa tới. Cầm bảo hai anh du kích trói Ngao vào gốc cây bồ kết cạnh suối. Từ trong đám sương mù dày đặc, ông Yếng hiện ra, tay lăm lăm cái gậy gỗ chân đỏ. Ông vừa thở hổn hển, vừa nói cái gì đó với Cám. Đột nhiên trông thấy Ngao, ông liền co cái chân bị tật lên, phốc cái nhảy tới cạnh y. Bịch! Cái gậy gỗ chấn vung cao, giáng trúng vai Ngao.

- Ối giời ôi! Con lạy ông, con trót dại.

Cầm quay lại, giơ tay dẫn mọi người ra:

- Bác Yếng! Đánh nó bần tay. Lát nữa sẽ đưa nó ra xử trước toà án nhân dân.

Bọn trẻ con vẫn vây quanh Ngao, cười rinh rích:

- Nào, tổng đoàn, mi còn hay đánh người nữa thôi.

- Tiền ơi! Anh làm ma cõi ngàn vật chết nó đi!

Mòn và Lăng từ đâu xông xộc đi tới.

- Anh Cắm, thằng lí Tắm chuồn mất rồi! - Mòn nói rầm rứt.

- Sự việc thế nào? - Cắm hỏi.

- Chúng tôi xông vào buồng nó, không thấy nó đâu. *Cần khởi* nhà nó nói mấy bữa nay nó ngủ vạ ngủ vật ở đâu ấy chứ không ở nhà. Chúng tôi theo anh em sục sạo khắp xóm. Có người nói thấy nó chạy ra đồng làng Giềng.

- Có khi nó chạy lên với thằng tri châu Vi Vàn Dẻ em trai nó trên châu Bảo Trang từ hôm qua rồi! - Lăng nói vẻ tiếc rẻ.

Cắm cắn môi, quyết định:

- Đồng chí Mòn dẫn du kích đi phục kích diệt viện với anh em bộ đội. Đồng chí Lăng ở lại đây gác thằng Ngao. Ai vào việc nấy. Giải tán!

Lăng ngáp một cái, quay lại nhìn Ngao đang gục đầu rên ư ử, cười khẩy:

- Vấy! Quan lớn, quan to, tướng to bằng bịch bằng bồ, ai ngờ cũng biết sợ, biết lo! Hấy!

Chương hai ba

Bãi cỏ rộng bên suối, nơi năm 1946 bà con Cam Đồng làm lễ tế cờ độc lập, hôm nay đông đặc những người là người. Người từ các khe núi, từ các làng bản, từ trên làng Dao U Sung, nghe tin chiến thắng, ào ào đổ về, như những dòng suối mùa mưa lũ.

Hoe hoe nắng, thứ nắng của mùa xuân non tươi, dễ chịu. Mùa đông rét mướt sắp qua và mùa xuân ấm áp đáng yêu đang trở về. Lớp chồi non đã bật trên cành nhánh lớp cây bên bờ suối, cạnh mỗi căn nhà. Rực rỡ và trắng lóa cả mặt suối, những cây mận cây mơ đã phủ một lớp hoa trắng muốt, nhẹ bồng như bọt nước. Rau cải dâm ngồng hoa vàng hoe trong những khu vườn bấy lâu vắng chủ. Rặng cơi đã nảy chồi từ hôm nào, phơi phơi chùm lá non xanh xanh mềm mại.

Ven khúc suối rộng chảy qua làng Nhớn, một dãy chảo gang cỡ đại đã được đặt trên các miệng lò cốm cũ. Mọi người đang tút tút sửa soạn cho bữa ăn đoàn kết và chia tay chiều nay. Cam đỏ ối đặt trong rọ, cạnh những lát lá chuối cắt tròn bày thịt lợn luộc. Mùi cơm gạo mới lừng thơm. Tiếng cười hả hê vang vang. Chưa bao giờ hai chữ tự do được cảm nhận đầy đủ đến như thế!

Xã đội trưởng Mòn ngồi cạnh bếp, hút thuốc Lào sông sọc, động ống điếu xuống đất, ghéch đầu, chụm miệng thở khói:

- Khẩu súng lục mà còn đạn thì thằng Tây chết với tôi.

Va đập vĩ buồm^[96] lên chảo cơm, nghiêng nghiêng mặt, tránh khói:

- Nghe nói bắt được cả cặp tài liệu bí mật của nó, anh Mòn?

- Bắt được. Anh Tố và anh Trần Hòa đã xem rồi. Chuyến này giải phóng Cam Đồng xong còn đi nữa đây!

- Lại sắp đi à?

- Chứ còn gì! Bọn tàn quân địch chạy hết về miền tây tỉnh ta, co cụm lại ở cả bên kia dãy Phan Xi Păng^[97] rồi.

- Xã đội trưởng đi, bỏ công việc ở đây cho ai!

- *Húi!* Anh Tố đi. Thăng Tiến đi. Ông Trần Hòa đi. Cậu Lăng, cậu Kim đi! Sao tôi lại không được đi! Đi mạnh chứ!

Dưới suối có tiếng chân người lội nước rào rào. Một đoàn người gồng gánh đang qua suối. Đoàn dân công từ ngoài vùng tự do mới vào, áo quần lấm láp bụi đường.

Trên bờ, dân các làng nghe trống gọi đã ra đón. Ông Yếng đặt bàn chân khèo lên phiến đá, ngóng đợi. Đoàn dân công đã tới bờ. Đi đầu là một ông cụ đầu lơ phơ tóc, mập mập, áo cánh nâu, hai túi xề xệ. Ông Yếng giơ tay đón:

- Cảm ơn cụ. Quý hóa quá! Cụ để em đỡ một vai!

Ông cụ dân công dừng lại, một giây ngỡ ngàng trong cặp mắt nheo nheo rồi bật kêu:

- Bác Yếng!

- Trời ơi! Ông phó mộc!

Gánh muối đặt phịch xuống gốc cây. Ông phó mộc ôm chầm lấy người bạn già, nước mắt ứa ra vành mi:

- Bác Yếng ơi! Ân đức Cụ Hồ thật như trời biển. Quê em nổi cách mạng rồi. Em về ít lâu thì tham gia bạch đầu quân^[98]. Rồi trên hô hào đi dân công. Em xung phong đi, vì cứ nghĩ: Thời buổi này mình không đóng góp gì với bà con trên này thật không phải, thật vô ơn bạc nghĩa với người đã cứu mạng mình.

oOo

Niềm vui giải phóng, nỗi thương tiếc Sào hòa quyện với nhau, xông xang trong lòng ông Yếng. Buổi chiều hôm ấy, ông làm bữa cơm mời ông phó mộc, sai Tiến lên U Sung đón ông cụ Tả xuống. Ba người bạn già ngồi với nhau, ăn thì ít, ngấm ngợi, trò chuyện thì nhiều. Xúc động quá. Bao khổ đau cực nhục, bao vất vả hi sinh mới có được hạnh phúc này.

Tiến vừa lên U Sung về, đứng ngoài sân phơi. Mắt dõi nhìn phía xa, tai Tiến nghênh nghênh lắng nghe. Một tiếng sáo từ đâu bỗng vút lên, bay bổng, thiết tha như lời tâm sự, như dòng nước suối trong veo, êm ả chảy, uốn lượn về mãi tận phía chân trời xa. Từ nơi xa, đàn én sau một mùa đông rét mướt đi di trú đã về, đang chao cánh lượn. Những con én ngược nở, có đôi cánh nhọn, có cái đuôi xoè rộng, khi nhào xuống, khi vượt lên, lúc uốn vòng mềm mại.

- Anh Tố! Chị Va! Kìa, cả em Phin!

Tiến chột reo to. Anh Tố, chị Va và Phin đã đến chân cầu thang. Ông Yếng tập tễnh bước ra, cất tiếng vang vang:

- Có thể chứ! Cầu được ước thấy thật rồi. Lên cả đây! Có *lầu*^[99] mừng sum họp. Có cả *lầu* để chia tay đấy. Thế nào, cô Va có đồng ý để anh Tố đi không? Hay là làm lễ cưới xong rồi hãy đi. Còn tôi thì bằng lòng cho thằng Tiến đi theo anh Tố, theo anh Trần Hòa rồi. Phin cũng đồng ý chứ, cháu. *Húi!* Chim én phải bay liệng trên trời cao mà, có phải không!

Dưới chân cầu thang, chị Va và Phin cùng cúi vào với nhau. Gương mặt hình trái đào trắng mịn của chị Va ửng ửng màu hoa đào.

PHẦN HAI

Chim én liệng trời cao

Chương một

Bao giờ cũng vậy, cứ sau bữa cơm trưa là căn buồng ngủ của các anh nhân viên huyện Hoàng Liên, phía tây của tỉnh Lào Cai, lại ồn ào náo động vì có đám vật tay.

- Ê! Ê! Nhích chân, xoay đít kìa!

- Cố lên! Anh nào thắng được công ba vòng quanh thị trấn nhé!

- Tùng tùng... Nín hơi vào, Tiến ơi!

Cửa ra vào đóng kín mà tiếng hò, tiếng thúc của họ cùng với tiếng trống mồm tùng tùng giục giã liên hồi vẫn cứ lọt ra bên ngoài. Nhất là vào lúc này, cuộc vật tay giữa hai đối thủ, một anh tuổi khoảng trên ba mươi và một chú thiếu niên, đang vào hồi gay go. Khuỷu tay chống trên mặt bàn, hai cổ tay họ quặp vào nhau. Anh cao tuổi mắt mồm mồm lợi, răng nghiêng trèo trẹo, mặt phì phì như người sung huyết. Bắp tay anh đen thui đen thui, rắn chắc, gân nổi chằng chằng. Trong khi đó, chú thiếu niên gương mặt tròn trịa, cái mũi hơi hếch, cặp má còn phơn phớt lông tơ, hai con mắt trong veo, vẻ như không chú ý gì đến cánh tay đang trong cuộc tỉ thí, kể cả lúc bị đối phương kéo, nó đang có chiều hướng ngã sang bên, nghĩa là đang ở thế bất lợi. Luật chơi đề ra thật rõ ràng. Cánh tay ai bị đè dập xuống mặt bàn là người đó bị thua.

Cánh tay đối lực với cánh tay. Nhưng thực ra ăn nhau là ở cái trường lực tiềm ẩn ở bên trong con người. Và về mặt này thì anh nhiều tuổi xem ra có ưu thế hơn chú thiếu niên. Già dặn, từng trải. Trai ba mươi tuổi đang xoan. Đã thế, anh lại tỏ ra cay cú, khuôn mặt lưỡi cày càng lúc càng đỏ cháy. Hai con mắt có lúc lác xệch đi. Còn đôi bàn tọa thì không lúc nào chịu để yên, chúng hết ngấm ngấm xê dịch lại nhấp nha nhấp nhồm để tăng thêm thế và lực.

- Đề nghị thực hiện đúng quy định. Toàn thân không được nhúc nhích!
- Tiến ơi! Cứ bình tĩnh! Cứ bình tĩnh, em nhé!
- Yêu cầu khán giả vô tư! Cổ vũ cho cả hai bên đi!
- Tùng tùng... Động đậy là phạm luật đấy nhé!

Đám người vây quanh lúc lúc lại được dịp ồn lên. Phe ủng hộ chú thiếu niên xem ra mỗi lúc một đông hơn. Đặc biệt là khi chú đã lấy lại thế cân bằng. Đầu khuỷu tay tì khéo đến lồm cả mặt bàn. Tưởng bình thản như không. Mà trong bắp tay chú, thực sự là toàn bộ sức mạnh của cả tuổi thiếu niên mới lớn đang sôi cuộn trong mỗi đường gân thớ thịt.

Quả nhiên, đúng lúc đám đông đang vây quanh bỗng dưng thét lên rầm rĩ, tố cáo anh lớn tuổi đã nhõm mông và nhô cả người lên mặt bàn, nghĩa là phạm luật chơi, thì anh này liền rút tay lại, bỏ dở cuộc chơi, đứng phắt dậy, kêu tướng lên rằng, trọng tài thiên vị bỏ mẹ, đã thế tớ thềm vào chơi nữa! Và thế là đám đông như chớp được thời cơ, lập tức vừa vỗ tay vừa reo hò như vỡ chợ.

- Hoan hô chú Tiến!
- Phượng hoàng sơ sinh thẳng lão ô bách tuế rồi!

- Theo đúng thể lệ, yêu cầu bên thua công bên thắng ba vòng quanh thị trấn!

- Bôi râu bằng nhọ nôi nữa! Há há... Tiễn ơi, nhọ nôi đây rồi!

- Công thì công! - Anh lớn tuổi xắn tay áo. - Con hơn cha là nhà có phúc. Lớp trẻ hơn lớp già là vận nước may mắn đó. Nào, Tiễn đâu? Anh đây sẵn sàng!

- Tiễn đâu?

Mấy anh nhân viên nhìn quanh. Tiễn đâu? Trần Văn Tiễn nhà ta đâu rồi! Quái cái thằng! Lẩn đi đâu mà nhanh như chuột thế!

Căn buồng nhộn nhạo thêm lúc nữa.

Rồi cuộc vui chẳng mấy chốc đã chuyển sang tiết mục khác. Một manh chiếu được trải ra trên sàn nhà. Cái điều cày được xách đến. Thoáng cái, một cỗ bài bớ- lốt^[100] đã trang^[101] tạch tạch trên tay một anh. Rồi các quân bài chẳng mấy chốc đã xoè rộng như cái quạt trên tay mấy người chơi. Và ngay sau đó, xen giữa những tiếng xướng bài, tiếng tính điểm, tiếng vỗ đùi thích thú là câu chuyện hăng ngày. Thì cũng là những câu chuyện thời sự mọi người đang quan tâm. Nghĩa là cách đây hơn tuần quân ta mới chiếm được từ tay quân Pháp thị trấn này. Và do vậy, huyện ủy đứng đầu là anh Lê Văn Tố, bí thư, mới dẫn lính ta từ miền đông của tỉnh sang đóng trụ sở tại đây.

Cơ quan huyện ủy đã về đóng trụ sở ngay tại cái thị trấn vùng cao này. Chà! Không thể ngờ cái thị trấn trên độ cao gần ba nghìn mét nghe tưởng như tầm thường này lại có đến cả trăm cái biệt thự đủ các kiểu cách tân kỳ đẹp đến mê hồn như thế. Ra là quân cướp nước, mấy chục năm nay chúng đã xây dựng nơi đây thành nơi nghỉ ngơi an dưỡng, tọa hưởng kì thành mà cán bộ bộ đội ta xuất thân đa phần là nông dân như các anh đâu có biết! Cứ nhìn cái thị trấn xinh đẹp bị quân ta chiếm lại, cũng đủ hiểu, quân địch uất tức đến thế nào. Uất tức nên chúng đâu có chịu thua ngay. Chúng đang co

cụm lại ở Phong Sa, bên kia dãy sơn mạch Phan Xi Păng. Và hiển nhiên là cuộc chiến sắp tới sẽ không thể nói là không quyết liệt. Quyết liệt hẳn rồi! Nên theo kế hoạch của anh Tố, đại đội chủ lực Trần Hòa đã được điều chuyển đến làng Nhuần. Và như vậy, một trận đánh lớn vào căn cứ địch ở Phong Sa chắc chắn sẽ xảy ra nay mai rồi còn gì!

- Lại sắp đi đấy, các cậu ạ! - Một anh đeo kính trắng ngồi chầu rìa đám bài ghé xuống cạnh một anh đã cầm bài, thì thầm đầy vẻ bí mật.

- Ai bảo ông thế?

- Chiến thuật của ông Tố mình còn lạ gì! Đi xuống cơ sở, vào hậu địch. Giác ngộ quần chúng, xây dựng lực lượng cách mạng. Y như hồi ông ấy từ vùng tự do, vượt qua các phòng tuyến của quân địch, vào Cam Đồng, gây cơ sở cách mạng, rồi tiến lên võ trang tranh đấu ấy!

- Tưởng gì! Thế thì tớ biết rồi.

- Biết là biết thế nào?

- Thế ông có biết là tay Kim và cậu Lăng bên quân báo hồi này biến đi đâu không?

- À ừ...

Chuyện đến đấy thì bỗng cánh cửa ra vào cọt kẹt tiếng quả đấm xoay vòng. Và cả đám đang chơi bài đều như cùng lúc quay đầu cả lại, rồi chẳng ai bảo ai, cùng túa ra một hồi cười nhộn nhạo cả căn buồng.

Người mới bước vào là một anh tên Nhã. Béo núc ních, vai rộng ngực nở dáng vẻ đồ vật, nhưng chân tay xù xì ngắn ngủn. Trông anh lúc thường đã ngờ ngờ, lúc này càng thêm buồn cười. Vì dưới cái mũi tẹt điểm mấy nốt rỗ huê^[102] của anh, không hiểu ai đã vẽ hai thẹo râu quặp như hai dấu phẩy bằng nhọ nôi đen sì.

- Thằng nhóc có đây không?

- Anh hỏi thằng nhóc nào?

- Thằng Tiến chứ thằng nào?

- Há há... Này, ai bảo bố cu vừa ngủ vừa kéo gỗ rầm nhà làm không ai ngủ được.

- Này, ăn được ngủ được là tiên nhá!

- Bây giờ, bố cu đi bài “Hổ trảo quyền”, hổ vồ mỗi đi thì tứ chỉ cho chỗ mà bắt thằng nhóc.

- Không! Bố cu biểu diễn bài “Xà quyền” như trong buổi lửa trại đêm qua cơ!

Đám đang chơi bài cười nói ngả nghiêng. Anh tên Nhã đưa tay chùi hai vệt nhọ nôi, sừng sộ:

- Hừ! Hôm trước nó còn chơi trò “đốt muối Sài Gòn” tứ kia! Nó trốn xuống nước thì tứ làm con rái cá. Nó làm con chim én bay lên trời thì tứ làm con chim cắt. Tứ mà không bắt được nó, tứ cóc còn là thằng Nhã ba chìm bảy nổi chín cái lênh đênh nữa!

Anh đeo kính trắng tiến lại cạnh anh Nhã, phất phất hai bàn tay mềm như hai phiến lá, ồm ồm giọng bà then^[103]:

- Ối hồn hời hồn hời... Thấy bộ râu của tứ thì đừng tưởng đó là cụ lí trưởng Vi Văn Tắm nhé. Đây là anh Nhã nhân viên điện báo vừa bị thằng Tiến bôi râu thôi. Thằng Tiến nổi tiếng láu lỉnh, nghịch ngợm ở vùng quê Cam Đồng từ hồi nó còn trẻ con kia. Nó đã từng đi cà kheo, giả là con ma cối ngàn làm bạt vĩa cả lí trưởng Tắm và tổng đoàn Ngao nhá...

Anh Nhã nổi tiếng về cái đức ăn no ngủ kĩ. Nằm xuống giường chi vật mình hai ba cái là anh đã ngáy òng ọc như bị chọc tiết. Nổi danh là thông thạo lắm môn võ nghệ, anh lại cũng là con người được tiếng là tháo vát, giỏi ứng biến, lắm tài vật và lang bạt kì hồ từ lúc tuổi còn trẻ. Mười sáu tuổi, đang làm tá điền cho một tên địa chủ ở Thái Bình, tức khí vì bị hăn ăn bớt công, anh bỏ làng, lang thang lên ở vùng miền núi này. Lúc vỡ ruộng thuê cho người Mông. Khi hái thảo quả cho người Hà Nhì. Lại có lúc làm thợ cắt nhà cho người Dao. Thông thuộc phong thổ vùng đất này còn hơn dân bản địa. Năm 1949, anh gặp anh Tố, thế là sung ngay vào làm nhân viên huyện ủy. Thoạt đầu, thấy anh khỏe nên anh được giao việc đạp xe đạp quay dynamo^[104] để phát điện cho điện đài. Ít lâu sau thì anh trở thành tổ viên tổ điện báo. Bây giờ, sau một lát nghệt mặt, anh nhếch miệng cười, rồi vùng vằng: “Hứ, cái thằng bất trị!” Và trước khi bỏ đi còn dứ dứ năm đấm: “Tiến! Hãy đợi đấy, thằng ôn!”

Cả gian buồng rộn lên tiếng cười vui. Tiếng cười vui bay ra các khung cửa sáng lấp lóa trong bóng nắng buổi trưa bên ngoài.

Chương hai

Buổi trưa là thời điểm đẹp nhất của một ngày mùa đông ở thị trấn Hoàng Liên này. Vì lúc này gió đã thổi bạt đi lớp sa mù ủ ê mặt đất mịt mù suốt từ buổi chiều ngày hôm trước rồi kéo dài qua đêm cho đến giờ ngọ ngày hôm sau. Giờ thì cả thị trấn xinh đẹp bỗng như được hưởng phép lạ, hàng trăm cái biệt thự kiến trúc tân kỳ mọc rải rác trên các sườn núi, ven đồi, bỗng cùng lúc đồng loạt hiện lên lộng lẫy trong làn nắng vàng sáng choang như ánh đèn cao áp. Nắng mùa đông mỏng mảnh, phong thanh óng ánh như tơ lụa giăng giăng.

Nằm bên phía đông dãy Phan Xi Păng sừng sững như lũy như thành, giữa quần thể núi đồi uốn lượn nét hùng, nét xinh, quây múa rộn ràng, Hoàng Liên là một thị trấn tuyệt đẹp. Ở độ cao một ngàn rưỡi mét, không khí ở đây mát rượi giữa ngày hè. Đất ở đây quanh năm có thể trồng bắp cải, su hào, xúp lơ. Ở đây, đào, lê, táo mơn mớn bên hoa lay ơn sắc sỡ đủ màu, từ đỏ thắm, trắng bạch, xanh lam đến đen tuyền huyền thoại.

Từ đầu thế kỉ này, sau khi phát hiện ra vùng đất tươi đẹp này, các quan công sứ, thống sứ, các chủ nhất chủ nhì sở mỏ, các chủ doanh nghiệp, công ti người Pháp đã nườm nượp kéo nhau lên đây, mộ phu mở đường, đục đá, xây nhà, lập trang trại.

Giờ thì nhìn đâu cũng thấy các biệt thự với đủ các kiểu cách. Cái vuông vức đồ sộ cao tầng đường bộ như cống sở nhà nước. Cái mái tròn như vòm

gian làm lễ ở nhà thờ Ki tô giáo. Lại có cái ba bốn gian nối tiếp nhô ra thụt vào, cao cao thấp thấp, trông xa giống như một nhóm tượng đài. Hầu hết là những biệt thự xinh xắn, với nhiều góc cạnh, kiểu cách. Mái ngói đỏ. Mái đá đen. Mái lớn chồng trên mái nhỏ. Tường đá. Tường xây cẩm quỳ^[105]. Tường lát kính. Cùng với chúng là vườn hoa, bể bơi, sân tennis, sân nhảy, tạo nên một cảnh quan vô cùng lạ lẫm trước con mắt của các anh bộ đội cán bộ vốn mới chỉ quen với cảnh đồng ruộng, hôm qua còn đang sống ở những bản làng miền quê.

Tiến cũng vậy. Với Tiến, mọi thứ ở đây đều khác lạ với chốn làng quê Cam Đồng và các vùng Tiến đã đi qua mấy năm rồi. Mấy năm qua, rời Cam Đồng làng quê, chia tay bố Yếng, tạm biệt anh Cẩm, chị Va, anh Mòn, Tả và cô bé Phin, Tiến cùng anh Lăng anh Kim theo anh Tố và bộ đội Trần Hòa đã qua nhiều vùng quê khác nhau của đất nước. Xuôi sông Thao về những đồi cọ trung du, ngược sông Chảy tới các khu rừng mưa ẩm ướt quanh năm ở Yên Bái. Gần hai năm trời là những ngày theo học ở trường thiếu sinh^[106] trên đất chè Tân Cương - Thái Nguyên nổi tiếng. Ở đây, Tiến đã được học chính trị. Đã biết ý nghĩa của cuộc kháng chiến chống Pháp là cuộc cách mạng của các dân tộc Việt Nam nhằm lật đổ ách thống trị của đế quốc Pháp và bè lũ phong kiến phản động tay sai. Tiến đã được học Toán, học Văn, học Địa Lí, Lịch Sử. Nhờ thông minh và ham học, Tiến đã có trình độ học vấn cấp II, hiểu biết của Tiến đã được mở rộng tới những chân trời xa. Tiến đã biết tới những vùng đất mới. Những miền quê xa. Nhưng đây là lần đầu tiên Tiến được nhìn thấy cảnh núi non trùng điệp của dãy Phan Xi Păng cao nhất nước mình. Một bức trường thành hùng vĩ ngang trời! Những chóp núi như những mũi kích chống trời, ngùn ngụt thế vươn cao. Lúc lơ lửng ngạo nghễ giữa mây xanh, khi ẩn mình trong mây mù, kiêu hãnh và bí ẩn. Phan Xi Păng đồ sộ nổi gồ những đường gân lồi lõm gan góc, miền đất thử thách ý chí của con người.

Mãi ngắm những ngọn núi cao, cho đến khi nghe thấy tiếng chân người bước lạo xạo trên lối sỏi, Tiến mới quay lại. Một anh thanh niên vóc dáng

thanh nhã, mũ bê rê^[107] lệch hờ mái tóc loãn xoắn, áo bu đông dạ màu tím than, từ một tòa nhà trên cao đang vừa huýt sáo vừa hấp tấp đi xuống dốc.

- Anh Kim! - Tiễn đứng dậy, reo gọi.

Người thanh niên nọ dừng lại, hai con mắt to đẹp rờ rờ lấp láy:

- A! Tiễn! Anh theo lệnh anh Tổ đi tìm chú mày đây.

Tiến chạy tới, hớn hờ:

- Anh mới ở Phong Sa về, anh Kim?

- Suyt! - Người tên Kim đặt tay lên môi, đảo mắt nhìn quanh, vẻ bí mật.

- Anh và anh Lăng đã đột nhập vào tận hang ổ của bọn lỗ rồi đấy. Nhưng mà... Suyt!

- Ở đây chỉ có mình em thôi mà.

- Được! Anh sẽ kể cho chú mày nghe sau. Li kì còn bằng mấy chuyện anh đột nhập nhà lí Tầm hồi nào ấy chứ. Còn nhớ không? Hà! Chuyển này đến lượt chú mày đi đấy. Nhưng mà này...

- Sao, hả anh?

Người tên Kim đẩy Tiễn ra xa mình chừng sai tay rồi nghiêng đầu, nheo nheo hai con mắt đuôi dài vút.

- Anh nhìn em gì mà kĩ thế?

- Mày là thằng Tiễn quê Cam Đồng thật à?

- Không là em thì là ai?

Tung hai tay lên trời, anh thanh niên tên Kim kêu to:

- *Phạ ơi!* Mới có mấy tháng không gặp mà anh không nhận ra chú nữa. Cao bằng anh rồi. Cao bằng đi cà kheo dọa bọn lí Tam, tổng Ngao rồi. Ai đút ống đu đủ thối mà chú lớn nhanh vậy vợ! Nhìn mày anh không thể hình dung được hồi mày là chú bé oắt xà lai Tiến ở Cam Đồng đấy!

Tiến cười thầm:

- Anh có biết, em vừa vật tay thắng một anh lớn tuổi đấy không?

oOo

Hai người theo bậc đá đi lên. Rồi dừng lại trước một tòa biệt thự hình hộp, mặt tiền lát toàn kính sáng. Lát toàn kính sáng mà tòa nhà không chói vì phía trước có hàng thông cổ thụ lá kim thả bóng xanh mát. Thêm nữa, ở rìa nhà còn một cái rãnh đất trồng dày đặc địa lan mùa này nở hoa vàng ngà.

Tòa biệt thự này nguyên là của các sĩ quan Pháp ở phân khu Lào Cai. Nay, nó là trụ sở của huyện ủy Hoàng Liên. Bước vào tòa nhà thoạt đầu có cảm giác tiếp xúc với bầu không khí yên bình và băng lặng. Thông reo vi vu. Tiếng ong bay vo ve đâu đây. Tuy vậy, chỉ vài bước chân sau đó, Tiến và Kim có thể nhận ra ngay, ở đây mọi người đang sống trong bầu không khí vô cùng bận rộn và lo toan. Chiếc bàn bi a và cây đàn dương cầm màu cánh gián bóng lộng nằm im lìm ở góc nhà. Những quả đấm cửa hình đầu sư tử mạ vàng xoay chuyển liên tục. Người vào người ra các phòng rầm rập. Cán bộ, du kích từ các xã lớp này vừa đến hội ý, nhận vũ khí lương thực đi thì lớp khác lại đã thấy thập thò ở cửa. Ở phòng thường trực, chiếc máy chữ nổ liên tục từng chập dài. Chiếc điện thoại quay tay dường như không lúc nào được nghỉ ngơi.

Quả thật, không ai nói ra, nhưng tất cả đều hiểu. Tình hình đang ở những giây phút nghiêm trọng. Địch đã rút chạy khỏi miền đông và thị trấn

Hoàng Liên này, nhưng chúng đã tụ lại ở bên kia, phía tây dãy Phan Xi Păng. Và đang gấp rút tổ chức nơi đây thành một căn cứ lớn. Bây giờ là mùa đông năm 1951. Sau chiến dịch Biên giới^[108], ta từ cầm cự đang chuyển sang giai đoạn tổng phản công. Thế ta, lực ta mạnh và đang lên. Cái thua của thằng địch là rõ rồi. Nhưng trong tình thế này, chúng sẽ còn cố đấm ăn xôi, đẻ ra những âm mưu và hành động nham hiểm nào nữa, thì chưa thể lường trước được.

Tố, bí thư huyện ủy, hai con mắt hõm sâu, gầy rộc rạc, đang sống những ngày vô cùng căng thẳng. Bốn năm trước, Tố từ vùng tự do lọt vào hậu địch Cam Đồng, gây cơ sở, vận động quần chúng đồng lòng quật khởi, đứng dậy võ trang tranh đấu thắng lợi. Khi ấy anh mới chỉ là một đảng viên trẻ, hăm hở, nhiệt tình. Cam Đồng giải phóng, nhận nhiệm vụ mới, trong vai chính trị viên, anh cùng các đơn vị bộ đội tham gia các chiến dịch trải dài từ trung du đến đồng bằng Khu Ba^[109]. Giờ anh được cử về huyện Hoàng Liên này. Địa bàn anh phụ trách giờ đây rộng lớn hơn. Và trách nhiệm của anh cũng đã trở nên nặng nề hơn rất nhiều. Tất nhiên, về đây không chỉ có mình anh. Trung đội Trần Hoà vào Cam Đồng hỗ trợ cuộc đấu tranh của đồng bào, nhổ cái đồn Tây ở cuối xã cuối năm 1948 xong, dẫn bộ đội đi chinh quân, rồi đánh giặc trên cao nguyên miền đông, đến mùa đông năm nay, thì dẫn đơn vị, nay là một đại đội chủ lực, cũng đã về đây. Về đây có cả Lăng, *cần khởi* nhà lí trưởng Vi Văn Tăm, giác ngộ cách mạng, gia nhập quân đội, tham gia giải phóng Cam Đồng. Về đây còn có cả Kim, anh chiến sĩ quân báo của mặt trận. Về đây còn có Tiến! Trần Văn Tiến! Em trai người anh hùng Trần Văn Sào tự nguyện hi sinh để cuộc khởi nghĩa ở Cam Đồng được giữ bí mật đến phút chót. Tiến! Chú thiếu niên hồn nhiên, thông minh, gan dạ, một thành viên không thể thiếu trong những tháng năm làng quê quật khởi. Sau ngày Cam Đồng giải phóng, theo nguyện vọng của ông Yếng, Tố đưa Tiến đi theo. Tham gia công tác cùng anh và bộ đội, ít lâu sau Tiến được cử đi học ở trường thiếu sinh quân khu, giờ khi Tố đảm nhiệm chức vụ người đứng đầu công tác chính trị ở huyện này, thì Tiến trở về làm liên lạc cho anh.

Khi Kim cùng Tiến lên gặp Tố thì ở đây có một cuộc họp vừa kết thúc. Và dòng người từ cuộc họp đang ồn ào đổ xuống cái cầu thang ở bên trái biệt thự. Thoáng nhìn cũng biết số đông người vừa ở cuộc họp nọ đang đi ra là cán bộ du kích ở các xã. Có người còn quàng dùi mây sau lưng. Có người còn đeo chiếc chăn cuộn vắt chéo qua người. Người Dao, áo chàm lưng có mảng thêu vuông như cái dấu ấn, khoác những khẩu súng kíp dài nghêu. Người Hà Nhì đội khăn to vành đen nhánh. Người Mông linh kính vòng cổ, vòng tay bạc. Nét mặt ai cũng nhuốm vẻ nghiêm trang khác thường.

Tiến lách ngược dòng người đang đổ xuống, tới đầu cầu thang thì nhận ra anh Tố vừa đi ra cùng với một người Mông. Anh Tố cao dong dỏng, da bánh mật răn rỏi, mặc cái áo đại cán^[110] xanh rêu. Anh người Mông mặc áo chàm đen, chân đi *hải xảo*^[111] giang^[112]. Mu chân nổi u to bự. Vóc to lớn, ngực nở, vai rộng, anh có cặp mắt một mí, hiền hiền.

- Đồng chí Vàng Xuân! - Anh Tố nắm tay anh người Mông, ân cần. - Người Mông ta có câu: “Một tay vỗ không vang. Nhiều người vỗ tay tiếng mới vang to. Chị em đồng, tiện bàn bạc, tiện xe lanh.” Họ Vàng, họ Thào cùng người Mông ta phải đoàn kết với nhau mới đánh thắng Phăng- ki^[113] được. Nhớ nói với đồng bào như thế, đồng chí Vàng Xuân à.

Anh người Mông gật gật đầu, rồi ngược lên, rụt rụt rề rề:

- Biết thế rồi đấy. Nhưng cán bộ Tố à. Người họ Thào nó còn nghe Thào A Đũa đấy.

- Tôi biết! Tôi biết cái khó ấy rồi. Nhưng mà khó thì cũng phải gỡ. Gỡ dần. Gỡ bằng sự gương mẫu trong mỗi việc làm của mình, đồng chí Vàng Xuân à.

Nói đến đấy thì nhận ra Tiến, anh Tố liền giơ tay kéo Tiến lại, nhìn anh Vàng Xuân:

- Giới thiệu với đồng chí Vàng Xuân, đây là chú Trần Văn Tiến. Tiến là người Tày. Trong đội ngũ cán bộ đội ở đây có nhiều người dân tộc anh em như em Tiến đây đấy!

- Chào đồng chí Tiến! - Vàng Xuân chia tay.

Tiến tươi cười:

- Em chào anh Vàng Xuân! Chắc thế nào rồi em cũng được gặp anh đấy.

Chương ba

Tiền! Vào đây! Anh Kim đâu?

- Báo cáo anh, tôi đã ở trong buồng anh từ năm phút trước đây.

Nghe tiếng Kim nói, anh Tố quay lại thì hóa ra Kim đã leo qua cửa sổ vào buồng Tố từ lúc nào.

- Chà! Kim! Cậu làm tớ nhớ cái lần cậu đột kích vào nhà lí Tầm ở Cam Đồng, dọa nó sợ mất mật.

- Báo cáo anh. - Kim nhảy nháy hai con mắt tinh nghịch. - Dạo ấy... Giờ nghĩ lại, thấy mình đúng là một anh chàng học sinh tiểu tư sản, thích gì cứ làm phứa đi!

- Không hoàn toàn đáng ghét đâu. Là mình nói cái tính lãng mạn, thích phiêu lưu của mấy anh chàng học sinh thành phố ấy. Nó là một nét đặc sắc của cuộc kháng chiến lần này đấy. Chỉ hơi tiếc là lần ấy có gây ra... Nhưng thôi, chuyện cũ đã qua, không nói nữa. Bây giờ mời hai cậu lên đây, bàn công việc mới đây.

Kim xoa xoa hai bàn tay, khấp khởi:

- Chuyến này rõ ràng là trận đánh cuối cùng với bọn De Bernard, Brussex và lũ tổng Ngao đấy, anh Tố nhỉ.

Tố gật gật đầu. Ba anh em ngồi bên một chiếc bàn gỗ lim. Trên bàn là tấm bản đồ vùng. Nhìn rõ dải sơn mạch Phan Xi Păng xoà rộng như một tấm lưng trần, trên đó nổi bật những chấm xanh màu mực ghi tên các địa điểm quan trọng. Đỏ chói là bốn vòng tròn: Phong Sa. Ngài Thầu. Y Tý. Đào San.

Đầu chiếc bút máy Parker^[114] trên tay anh Tố lúc chạy theo mạch núi, khi dừng lại ở mấy địa danh có vòng xanh đỏ trên bản đồ. Lâu nhất là cái vòng đỏ có tên là Phong Sa. Giọng anh Tố thì trầm nhưng rành rẽ và dứt khoát. Và Tiến có cảm giác, người bị kích thích mạnh nhất chính là anh Kim. Anh Tố vừa ngừng lời thì anh đã phất dậy, đập mạnh tay xuống mặt bàn, kêu to: “Thế thì dứt điểm là phải cho bọn Phong Sa ăn đòn rồi, anh Tố.” Và chưa kịp để anh Tố can ngăn, anh chiến sĩ quân báo đã oang oang. Răng thì là, tôi đã lọt vào Phong Sa và theo phỏng đoán của tôi, thì đây là nơi bọn lô sẽ xây dựng thành một tập đoàn cứ điểm lớn.

- Cảm ơn đồng chí quân báo! - Anh Tố cười cười, đưa tay kéo anh Kim ngồi xuống, rồi khẽ khàng - Hai cậu nghe mình nói tiếp nhé!

Tiến nhìn anh Kim. Thấy mặt anh ngây ngây, định bật cười thì anh đã lại nhồm dậy cắt ngang lời anh Tố:

- Anh nói sao? Địch đang có âm mưu gây phi để phá ta?

- Đúng! - Anh Tố gật đầu. - Trung ương vừa họp hội nghị cán bộ toàn quốc, phổ biến rất kĩ tình hình hiện thời. Trong thế bị thua đau, địch đang có âm mưu thâm độc mới. Cụ thể là chúng vừa lập ra một tổ chức phản động, tên viết tắt bằng bốn chữ GCMA.

Kim chau mày:

- Để tôi dò. G nghĩa là *Groupement*. C là...

- Đúng rồi đó. GCMA là bốn chữ viết tắt của *Groupement Commandos Mixtes Aéroportés*. Dịch nghĩa là *Đội biệt kích hỗn hợp nhảy dù*. Bên dưới

tổ chức này là các phân đội, gọi là các Ăng ten. Ví dụ Ăng ten Tây Bắc. Ăng ten Đông Bắc. Ăng ten Trung bộ...

- Chà! Bọn này ghê gớm đây. - Kim nắm năm tay phải vào lòng bàn tay trái, nghiêng răng. - Nếu vậy thì bọn lí dịch như tổng Ngao ở các xã trong vùng này sẽ được bọn lỗ ở Phong Sa tập hợp, kích động, nuôi dưỡng để gây bạo loạn, chống phá ta là cái chắc rồi.

Tố gật đầu:

- Kim đã phán đoán đúng.

Được khen, Kim liền láu táu:

- Anh Tố, nếu vậy thì anh cho Tiễn về thêm với tổ quân báo chúng tôi đi. Tiễn nó là người Tày lại giỏi tiếng Dao.

Tố mím môi, lắc lắc đầu. Con mắt anh chớp chớp, đắn đo, rồi cuối cùng cái nhìn của anh dừng lại trên gương mặt Kim và Tiễn:

- Thôi, bây giờ hai cậu nghe anh truyền đạt công việc đã nhé! Trước hết, hai cậu nghe anh nhắc lại điều mấu chốt sau đây. Vấn đề bây giờ là chúng ta phải gấp rút chuyển toàn bộ kế hoạch công tác xuống cơ sở. Nếu cần có thể nói gọn lại mấy chữ này: “Tất cả cho cơ sở”. Như vậy có nghĩa là tất cả cán bộ, bộ đội chúng ta phải lập tức đến với đồng bào. Đến làm gì? Đến để trò chuyện với bà con, giải thích, giác ngộ cho bà con biết rõ âm mưu chia rẽ gây bạo loạn chống phá cách mạng của địch. Để tổ chức nhân dân phá tan âm mưu gây phỉ từ trong trứng nước của chúng.

- Thế thì rõ rồi. Như vậy thì tôi vẫn cứ trở lại Phong Sa? - Kim hỏi.

Anh Tố gật đầu:

- Nhiệm vụ của đồng chí tôi sẽ nói sau. Còn bây giờ là việc của Tiễn.

Người Tiễn rung lên nhè nhẹ. “Còn bây giờ là việc của Tiễn”. Việc gì vậy? Mặt Tiễn như có bọ gà bò lằn mằn. Hai con mắt Tiễn nhìn anh Tố nóng nóng như đang lên cơn sốt. Cái mũi hênh hếch của Tiễn lấm tẩm mồ hôi. Việc của em là gì? Anh Tố, anh nói ngay đi. Nói ngay đi! Anh cứ giao việc cho em. Em không sợ gian khó hi sinh!

Cuối cùng thì Tiễn thở đánh phào, vơi nhẹ cả lồng ngực đang trương căng. Anh Tố nhìn Tiễn, dịu dàng:

- Thế nào, đồng chí chiến sĩ thiếu niên đã rõ công việc anh giao chưa?

- Báo cáo, em đã rõ.

- Em nhắc lại xem nào?

- Ngay ngày mai lên đường đi làng Nhuần ngay. Đến đó, gặp đại đội trưởng Trần Hòa truyền đạt ý kiến của bí thư huyện ủy như sau: Theo tin của trên, thế nào thì cũng chỉ một ngày gần đây, địch cũng sẽ mở cuộc tấn công vào làng Nhuần. Một là để tiêu diệt đại đội chủ lực của ta, sau nữa là chiếm làng Nhuần để bảo vệ Phong Sa từ xa. Vì vậy, cần tổ chức cho đồng bào tản cư ngay lên các lán bí mật. Còn bộ đội, sau khi bảo vệ an toàn cho đồng bào thì sẽ chia nhỏ thành các tổ tam tam^[115] về các xã Ngòi Thầu, Y Tý, Đào San. Làm công tác xây dựng cơ sở. Tất cả nỗ lực lúc này là tập trung xây dựng cơ sở thật vững mạnh để chống lại âm mưu gây phi của địch!

Vỗ bộp vai Tiễn khi Tiễn vừa dứt lời, anh chiến sĩ quân báo đẹp trai cười to:

- Anh Kim có lời khen ngợi chú mày đấy, Tiễn à. *Nộc slái cừa. Slưa slái pú.* Còn nhớ tục ngữ Tày không? Chim rong núi. Hồ rong đồi. Cuối cùng rồi anh em ta sẽ lại gặp nhau ở Phong Sa giải phóng cho mà xem, Tiễn à.

Nghe giọng Kim vui vẻ vậy mà gương mặt anh Tố vẫn bản thần trĩu nặng lo âu. Dầu thế nào thì Tiến cũng chỉ là một thiếu niên mười lăm tuổi. Và đường đi thì lắm dốc nhiều đèo, cuộc chiến thì gian nan nguy hiểm biết đâu mà lường!

o0o

Lục lợi hết ngăn kéo và túi dết, lần lượt Tố đặt lên mặt bàn thoạt đầu là cái bật lửa, con dao găm, chiếc bàn chải, hộp thuốc đánh răng, tiếp đó là mấy đồng bạc trắng và chục viên thuốc kí ninh chống sốt rét vàng khè. Những vật tùy thân giống như hồi anh được cung cấp khi được cử vào hậu địch Cam Đồng. Sau cùng thì anh rút khẩu súng ngắn Parabellum^[116] đeo bên sườn ra ngắm nghía, rồi cuối cùng ngược lên nhìn khẩu tiểu liên các bin treo trên tường.

“Nhớ đem ra đi đất trời bốc lửa. Cả đô thành nghi ngút cháy sau lưng.”^[117] Ai huýt sáo mà rộn vang cả hành lang thế? Nguyễn Kim ta chứ còn ai vào đây nữa. Chàng trai mười chín tuổi học sinh con nhà giàu đất Hà Thành nổi tiếng hiếu động nghịch ngợm vừa đi chơi phố về. Ngó qua cửa, thấy Tố đang cầm khẩu các bin, Kim liền xăm xăm bước vào, sốt sáng:

- Anh làm gì đấy, anh Tố?

Tố ngẩng lên, nhăn nhăn trán:

- Kim này, theo cậu, đường trường công tác, một khẩu súng ngắn hay một khẩu tiểu liên các bin, đằng nào ích dụng hơn?

Kim thò tay ra sau lưng rút khẩu súng ngắn “cối xay” sáu viên, tươi cười:

- Với tôi thì chỉ có con “chó lửa” *Revolver* “cối xay” sáu viên này như bọn cao bồi trong phim *Mĩ vẫn chơi là không gì bằng*. Nhưng đường trường thì chỉ có các bin thôi. Điểm xạ rất thuận mà chơi cả băng cũng tuyệt. Nhưng mà anh định làm gì đây? Lau súng à. Thế thì để tôi.

- Cậu có thạo loại súng này không?

Nở tròn hai con mắt lớn, Kim cười phô hàm răng đều trắng bóng:

- Anh yên tâm đi! Đại hội tập sau mùa “rèn cán, chinh quân”^[118] năm 1951 ở Phú Thọ vừa rồi, tôi bịt mắt tháo lắp một khẩu các bin như thế này chỉ mất có mười lăm phút, chiếm giải nhất trung đoàn đấy, anh ạ.

Kim cầm khẩu súng, thao thao. Rồi ngó nghé vào nòng súng và chột kêu:

- Súng mới chưa dùng à? Mà sao dầu mỡ kết đặc lại như gi thế này!

- Bên quân giới mới cung cấp cho. Chưa dùng lần nào thật. Mà có khi là do ở đây lạnh quá!

Kim gật đầu. Vừa lật ngang lật dọc khẩu súng vừa rồn rảng:

- Tôi ra phố chơi. Nghe dân nói, hồi bọn lố ở đây, có hôm xăng ô tô của chúng còn đóng băng lại kia. Ngày còn đi học ở Hà Nội, tôi đọc sách thấy nói ở Bắc Cực rét đến nỗi nghe hơi thở lách tách như tiếng cò cháy hơi thở người vừa ra khỏi mũi là đóng băng lớp độp như rang bỏng. Không khí tụt xuống âm mấy chục độ, đến nỗi râu tóc cũng cứng đờ rồi gãy vụn ra kia. Không hiểu trên dãy Phan Xi Păng kia có lạnh đến như thế không đấy!

Bất giác, câu nói vô tình của Kim khiến Tố nhìn ra khuôn cửa đang mờ nhòa bóng sương. Chiều mùa đông đang buông. Sương, mưa đã xoá mờ mọi dấu vết. Dải núi hùng vĩ chỉ còn lơ mờ một màu xanh lam hư ảo. Năm trăm triệu năm trước, nơi đây là biển cả. Ba trăm triệu năm trước, cùng với

Trường Sơn, hệ sơn mạch Phan Xi Păng này mới nổi lên từ mặt biển và nó đã có cái độ cao chóng mặt như thế này khoảng bảy mươi triệu năm lại đây. Bảy mươi triệu năm tồn tại, Phan Xi Păng à, giờ thì người đang được chứng kiến một cuộc đấu tranh vĩ đại, cuộc đấu tranh có thể là cuối cùng của chúng tôi, những người nô lệ đứng lên tự giải phóng mình đây.

- Anh nghĩ gì mà dăm chiêu thế, anh Tố?

Đột ngột nghe tiếng Kim hỏi, Tố ngẩng lên, ra khỏi những ý nghĩ hào hùng.

Trên mặt bàn đã la liệt các chi tiết được tháo rời của khẩu các bin. Hai bàn tay lấm lem dầu mỡ. Dầu mỡ dính cả trên gương mặt thư sinh của anh chiến sĩ quân báo láu lỉnh.

- Lâu nay anh có nhận được tin chị Va và các đồng chí ở Cam Đồng không?

- Mình mới nhận được thư Va. Va đã chuyển sang công tác ở Huyện hội Phụ nữ. Anh Cắm được cử làm chủ tịch huyện Bảo Trang. Cô Yên tham gia công tác ở xã. Cậu Mòn, trung đội phó bên Tỉnh đội. Mọi người đều khỏe mạnh và công việc vẫn thuận lợi. Còn bọn trẻ như chú bé Tả, cô bé Phin cũng vậy. Nhưng có một tin buồn.

- Gì vậy?

- Ông binh thầu Phù mất rồi. Ông mất sau mấy năm trời ốm đau buồn phiền, Va bảo, có lẽ ông mất vì dẫn vật lương tâm. Vì cuối cùng đã dao động, không còn giữ được tinh thần quyết tâm khi bị Ngao dọa nạt, đã khai cho nó biết danh sách các anh em Việt Minh ở làng Thác.

- Chậc! Chiến tranh, cách mạng, tránh sao được bi kịch kiểu này. - Kim nói sau một cái chậc lưỡi, rồi chuyển ngay sang chuyện khác, hai con mắt

tươi rói. - Anh Tố này. Nhắc lại chuyện Cam Đồng, tôi thấy vẫn còn thắc mắc đấy!

- Thắc mắc gì?

- Hồi ấy, Cam Đồng vui giải phóng, giá mà anh và chị Va tổ chức lễ cưới có phải đẹp không nhỉ?

- Cảm ơn Kim!

- Sao lại cảm ơn?

- Thực tình là hồi đó nhiều đồng chí cũng gợi ý như Kim. Và tình yêu của chúng mình thì cũng chẳng có gì phải nấn ná nữa. Nhưng Va lại bảo: “Không phải là em chưa muốn làm vợ anh đâu. Em cũng không ngại là có con, có con em sẽ dụ con đi công tác. Nhưng mà, em sắp thoát li lên công tác ở huyện, em muốn thư thư một thời gian đã, anh à.”

Nói xong câu cuối cùng, Tố lặng đi trong giây lát. Quay mặt nhìn ra khuôn cửa sổ, anh nghe được tiếng đập của con tim trĩu nặng cả lồng ngực. Ôi, Va yêu quý của anh. Một thiếu nữ Tày xinh xắn và hồn hậu. Người con gái suốt đời sẽ đi cùng đường với anh. Một đôi mắt đắm lệ yêu thương. Cái gằm sần mùa cốm năm nào. “Anh! Em ngạt thở quá. Cho em cởi cái khuy áo cổ cái đã.” Tiếng Va nói lấp trong hơi thở gấp gáp. Khuôn ngực thiếu nữ tươi mát bằng bình triu triu và cái ôm choàng nồng nã trong hương thơm của cốm mới và mùi chàm nguyên khai.

Thời gian lặng lẽ trôi. Kim cúi xuống hí hoáy với công việc. Không ai nói một lời. Lát sau, có cảm giác bây giờ cả hai người mới trở lại với hiện tại. Tố nhìn Kim, cái gò mũi cao lấm tấm mấy chấm mồ hôi, tùm tùm cười và thật tự nhiên:

- Kim à, lúc này cậu hỏi mình, đang nghĩ gì mà đắm chiêu thế? Thế theo cậu thì mình đang nghĩ gì nào? Cậu có tin không? Mình nghĩ đến tuổi

trẻ các cậu, mình cảm thấy yêu các cậu quá.

Có vẻ Kim hơi ngưỡng ngưỡng, nên so một bên vai cọ một vết dầu mỡ dầy trên má trái. Tố dào dạt:

- Kim à. Mình nghĩ đến tuổi trẻ dân tộc mình. Trần Quốc Toàn mười sáu tuổi, chưa đủ tuổi dự hội nghị Diên Hồng cùng các bô lão bàn việc đánh giặc, đứng ngoài cuộc họp, cầm giận quân thù tay bóp nát quả cam lúc nào không biết. Rồi sau đó, tập hợp bạn bè giương cao ngọn cờ “Phá cường địch, báo hoàng ân” tham gia cuộc kháng chiến chống quân Nguyên.

- Anh nói thế thì tôi hiểu rồi.

- Mình tin là cậu hiểu tâm sự mình lúc này. Tất cả các thứ mình để trên mặt bàn kia, từ chiếc bật lửa tới viên thuốc chống sốt rét và cả khẩu súng cậu đang lau giúp mình nữa, tất cả là để cho Tiến đấy.

- Anh yên tâm về chú thiếu niên này đi. Nó trưởng thành nhanh hơn ta tưởng. Nhất là từ sau khi đi học trường thiếu sinh quân về. Chừng chặc lăm rồi. Mới có hơn tháng trời đi Phong Sa về mà tôi không nhận ra được nó đấy!

- Kim à! Những ngày đầu tiên bí mật về Cam Đồng, mình phải ăn ở trong rừng. Một hôm bỗng thấy nơi mình nằm có mấy tàu lá chuối khô giải thêm cho ấm. Ai làm việc này vậy? Đúng là chỉ có chú Tiến nhà ta thôi! Ai bảo chú ta làm việc này? Không ai cả! Linh cảm! Linh giác mách bảo. Lòng yêu nước, đạo lí làm người là cái đã có sẵn, đã in sâu trong con tim, đã có trong huyết quản từ tuổi thiếu niên người Việt rồi! Mà Kim này...

- Anh hỏi gì tôi cơ?

- Cậu đang học năm thứ mấy ở trường Bưởi thì kháng chiến toàn quốc bùng nổ?

- Đang học đệ tam^[119] mà anh.

- Tiếng Pháp như thế cũng hòm hòm rồi đấy nhỉ?

- *Oh! Je parle un peu.* Chút ít thôi anh à. Còn nhớ bài học đầu tiên ở lớp *Préparatoire*^[120] là: *Maintenant, je vais à l'école. J'apprend chaque jour ma leçon.* Hôm nay tôi đi đến trường. Mỗi ngày tôi học bài học của tôi. Và bài học cuối cùng ở lớp đệ tam là trích đoạn vở kịch *Le Cid*^[121] của Pierre Corneille. Trong đó tôi đóng vai Don Rodrigue. Còn đem nhau ra diễn ở Nhà hát Lớn cơ nhé! Rồi rục rịch kháng chiến là bỏ học, đi theo Trung đoàn Thủ đô chơi nhau với bọn Tây mũ đỏ, thề quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh. - Kim cười. - Trước đó còn thụi nhau với bọn trẻ con Tây bằng nhặng ở trường Albert Sarraut^[122] đã chứ! Rồi sau đó mới là: *L'indépendant ou la mort.* Độc lập hay là chết!

- *Vive le Président Hồ Chí Minh!* Hồ Chủ tịch muôn năm!

- *Bravo!* Việt Nam muôn năm!

Nổi hứng, Kim đứng vụt dậy, giơ cao tay vỗ nhịp:

- Chưa hết đâu anh. Còn hát vang chiến lũy: “Mây núi rừng thiêng chính khí ca. Tinh binh rộn rã trên đường xa...”

- “Đây hồn chiến sĩ oai hùng ngự. Một thuở đao binh giục lánh nhà. Mùa xuân đi không tiếc nửa đời hương. Em lòng ơi giữ lấy giấc mơ hường. Ai mãi miết một trời son với phấn. Ta hùng oanh dồn bước tiến lên đường...”

Không thể ngờ, cảm hứng đột ngột bốc dậy, Tố cũng đứng lên và cất tiếng. Thoạt đầu chỉ là lẩm nhẩm, nhưng chỉ một lát, cả gian buồng đã vang vang tiếng hát của hai anh em. Bài “Chính khí ca” của một thời sao mà hào hùng và lãng mạn thế!

Chương bốn

Từ thị trấn Hoàng Liên phía đông dãy Phan Xi Păng vượt dốc lên chừng mười lăm cây số là tới một con đèo. Từ đỉnh đèo nọ, đường đổ dốc ngoằn ngoèo sang phía tây hơn hai chục cây số nữa thì uốn lại thành một nét thẳng như kẻ chỉ, đâm vào giữa một thung lũng rộng hút tầm con mắt. Ngựa chạy nước kiệu không xóc, con cuối đàn nhìn thấy con đầu đàn. Cỏ hai bên đường xanh rì mỡ màng. Ruộng nối ruộng phẳng lì tít tắp. Đồng bằng đã để quên ở đây một phần đất đai của mình.

Trấn Phong Sa nằm giữa thung lũng hình tròn vây quanh là các rặng núi hình răng cưa nọ. Thị trấn nhỏ nhoi, chỉ có hơn ba chục nóc nhà đa phần là lợp tôn tường gạch không nung, xưa nó là nơi nghỉ độ đường của các đoàn vận tải quân sự Pháp đi miền tây, sang Lào, nơi dừng chân của các đoàn lái buôn vải vóc, muối mắm, cá khô từ dưới xuôi lên để đổi lấy thuốc phiện, thảo quả của người Dao, người Mông, người Hà Nhì.

Nhưng giờ thì Phong Sa đã chẳng còn là nó nữa rồi. Chiến cuộc đã vào những ngày quyết liệt. Mùa đông năm 1951 này, thoát đầu nó chỉ là nơi tụ hội của đám tàn quân thua trận từ phía đông dãy Phan Xi Păng chạy sang. Đầu tiên là hơn hai trăm tên lính Pháp dưới sự chỉ huy của đại úy De Bernard, chỉ huy trưởng phân khu Lào Cai, tiếp đó là bọn lính lê dương, pác ti dăng^[123] đóng ở các đồn binh lẻ tẻ từ các châu lị phía Hà Giang, thất trận, ốm o, đói khát, luồn rừng lê lết đi tới.

Thị trấn nhỏ và mấy thôn lân cận bỗng đứng như bị trời giáng họa. Đám quân ô hợp tứ chiếng chẳng còn biết kiêng nể gì. Con lợn bằng cái ống vầu còn thả rông cũng chẳng thoát khỏi tay chúng. Thóc giống cũng không còn một hạt. Cánh đồng sang xuân phải bỏ hoá, cảnh ấy rõ là đã ở nhỡn tiền. Cả một vùng đất đai của cải trù phú chả mấy lúc đã tan hoang. Vẳng bật cả tiếng gà gáy báo sáng và tiếng chó sủa đêm đêm.

Phong Sa đang biến đổi từng ngày. Địch đang rắp tâm xây dựng vùng đất này thành một cứ điểm quân sự lớn với nhiều âm mưu mới, trước mắt là ngăn chặn bước tiến của quân ta. Công cuộc xây dựng quy mô kéo về đây nườm nượp lính tráng. Dân trong tám xã bất kể ông già, bà lão cho đến đứa trẻ mười ba tuổi, tất cả đều bị lính gí súng vào lưng lừa tới, ấn cuốc xẻng, quang gánh vào tay.

Nhà ở cho lính, cho quan. Kho vật tư. Hàm nôi. Lô cốt ngầm. Tháp canh. Vọng gác. Hàng rào kẽm gai. Hàng rào điện tử. Và sân bay dã chiến với đường băng được cấp tốc san bằng dài hơn năm trăm mét. Cả một vùng đồng ruộng bị xới trộn, bộn bề, ngổn ngang, lở loét, đổi hình đổi dạng từng ngày.

Phong Sa hình ra với tốc độ của cái u ung thư. Một tháng sau ngày sân bay hoàn thành, mỗi ngày hai chiếc Dakota^[124] từ Hà Nội lên, đổ xuống đây cơ man là súng ống, đạn dược, xe pháo, dây thép gai, tôn tấm, thép lá và rất nhiều kẻ lạ mặt.

Hôm Kim từ huyện ủy Hoàng Liên nhận chỉ thị của Tổ về tới Phong Sa thì ngay chiều ấy một chiếc Dakota sơn màu trắng đục hạ cánh, đưa đến căn cứ này hai nhân vật đặc biệt nữa: Một gã Tây trẻ và một tên Việt gian già.

Vừa đến căn cứ được một ngày, tên Việt gian già đã xông ngay vào công việc. Hẩn xộc đến chỗ này, hẩn sục vào kia. Tay chống cây gậy song, hẩn nhảy tành tạch qua các hố dọc hố ngang, quát tháo la hét chửi mắng ồm tôi. Người nào cãi lại, hẩn đá đít, giơ gậy phang liền.

Chỉ có mấy ngày, tên Việt gian già đã trở thành một hung thần đối với những người phu ở đây. Có người đã tọc mạch biết được cả lai lịch tổ tông nhà hắn. Có người còn quả quyết rằng hắn đã một lần bị Việt Minh bắt và nhờ mưu mẹo mà đã thoát chết. *Ấy dà! Slíp cần tông nả. Hả cần tông tên.* Mười người giồng mặt. Năm người trùng tên. Nhưng, cái mặt phèn phẹt như cái tráp, hai con mắt thô lỗ, cái cằm không râu, xề xệ những mỡ là mỡ, cái điệu bộ hùng hổ kia có lẫn đi đặng nào được! Hắn, hắn chính là tổng đoàn Nông Văn Ngao, tên lí dịch tay sai đặc lực của bọn thực dân ở đất Cam Đồng xưa chứ còn ai vào đây nữa!

- Anh Kim, thế nào mà thằng khốn này nó lại còn có mặt ở đây được nhỉ. Chính nó bị thằng Tiến phát hiện đang chui vào đồng rơm, bắt và điệu về đêm Cam Đồng nồi dậy võ trang rồi kia mà?

- Mấy ông dân quân dẫn nó về huyện, đến ngòi Bo, nó xin đi ị. Mất cảnh giác, cởi trói cho nó, thế là nó đánh bài chuồn. Bắn theo trúng chân mà nó vẫn lê được vào rừng rồi tìm về được với quan thầy của nó. Cẩn thận, khéo nó nhận được mặt, Lẳng ạ.

Lẳng kéo chiếc nón rách xuống che mặt. Cả vóc người gầy sắt, nhỏ nhoi chọt rung lên bần bật. Bóng hình Ngao nhắc nhở cuộc đời đau khổ cũ của anh. Anh đã phải làm *cần khởi* cho bọn chúng nó. Bao nhiêu năm trời anh đã mù mị, đần độn đi vì những công việc khổ sai. Trời rét, độc cái áo khổ tải. Vợ chết vì tủi cực. Anh đã trở thành một kẻ liều lĩnh, vì quá cực khổ, vì quản trí. Bị chúng bắt, rồi bị chính tri châu Vi Văn Dền em trai lí Tầm khảo tra, giam giữ. Anh đã phá ngục mà ra. May mà anh gặp cách mạng. Giờ lại gặp nó ở đây. Tay anh đang có lười xéng.

- Làm sao thế, Lẳng! - Kim lom khom bước tới, kéo tay Lẳng. - Ra đặng kia làm đi. Mà này...

- Anh bảo gì?

- Khoan đã. Nó đang tới kia kìa.

Kim ngoảnh đầu lại, liếc nhanh. Ngao đang tập tễnh trên miệng hào.

“Chà chà... Đúng là quả đất thì tròn nên cuối cùng chúng mình thế là lại gặp nhau rồi, Ngao à!” Kim le lé mắt, hóm hỉnh. Thì đoạn đời đã qua của Kim đúng là thế còn gì. Về Cam Đồng năm ấy, đã giáp mặt chúng, Kim còn lạ gì bọn tổng đoàn, lí trưởng phản động, hung hăng, thâm hiểm. Đạo ấy Kim là một chiến sĩ trẻ. Kim nghênh ngang trêu chọc bọn chúng. Bị chúng đánh úp, uất tức, Kim xông vào nhà lí Tăm, đe loi^[125] nó, bắt nó viết giấy thú tội và cam đoan. Kim bị kiểm điểm về việc này. Ha ha... Như vậy là về riêng tư thì bọn này còn chịu Kim một món nợ chưa được thanh khoản. Bọn này còn nợ Kim. Kim đây, một chàng trai Hà Thành hoa lệ, đẹp trai, học giỏi, con nhà giàu, ngang tàng, hào hoa lãng tử, rất khoái quăng mình vào những cuộc phiêu lưu không ai bằng đây. Ha ha... Ngao ơi! Chính *mỗ* là Kim đây!

Ngao đã nhảy sang bờ hào bên. Thấy một tốp đồng ngồi hút thuốc lào, hẳn dừng lại, dứ dứ cái gậy:

- Chia nhau các nơi mà ộp phu đi chứ! Ông quay lại mà còn thấy chúng bay tùm năm tùm ba ở đây thì chớ có trách ông đấy.

Đám đồng chống súng uể oải đứng dậy. Ngao đi qua một đám phu khác, rồi ì ạch leo lên con đường đất còn đang đắp dở. Đứng lại, đưa cặp mắt đảo quanh một vòng, Ngao giật thót mình và hí hửng mừng thầm. Căn cứ quân sự này có một quy mô thật lớn và sự bố phòng quả thật là vô cùng kiên cố. Chưa cần nói đến những lô cốt, tháp canh, hầm ngầm chi chít bố trí hỗ trợ cho nhau một cách rất khoa học ở bên trong. Riêng sự bảo vệ từ vòng ngoài cũng đáng để mọi kẻ địch phải khiếp sợ rồi. Vì ngoài cùng là ba lượt dây kẽm gai lủng nhùng trông đã thấy ngại. Tiếp đó là hai lớp hàng rào điện tử. Và, nào đã hết. Hệ thống hào sâu bên dưới tua tủa chông sắt kể ngay sau đó cùng bãi mìn dày đặc những là mìn cóc, mìn chuối sẵn sàng đem lại cái chết bất đắc kì tử cho bất cứ kẻ nào dám liều lĩnh đặt chân vào! Hừ, thế này thì họa chẳng Việt Minh có tài thánh cũng mới có thể lọt vào được. Hà!

Vui vui trong lòng, Ngao đi thẳng vào đồn. Liếc mắt qua tên lính gác bỗng súng chào, hấn bỏ cái mũ chào mào dạ phẩy nhẹ vào mặt cho đỡ nóng.

- Ông Ngao! Mọi người đang chờ ông.

Một cái đầu hói bóng vừa ló ra ở cửa phòng lớn. Ôi chao, tiếng đại úy De Bernard sao mà thân thiết thế. Hai con mắt kính của ngài nheo nheo âu yếm quá chừng.

- Bẩm quan lớn...

- Ông Ngao, ông mới đến, vậy ông có thể và nên nghỉ ngơi vài ngày đã.

Ngao chấp hai tay, khom lưng, ngồi vào bàn:

- Bẩm, con nằm bệnh viện chữa chân, lại đi học liền sáu tháng trời ở Vũng Tàu, quả thật lòng nóng như cái chảo rang, chỉ muốn về làm việc ngay với quan lớn. Bẩm... Đám phu làm ăn tốt lắm ạ.

- Tôi có thấy.

- Bẩm... Theo con, nếu không có sự đốc thúc gặt gao thì đám dân phu vốn tính lười biếng sẽ trễ nải công việc ngay đấy ạ.

- Cảm ơn ông, quân đội Pháp không quên ơn ông.

- Dạ... Đó cũng là nhờ oai quyền của quan lớn ạ.

- Xin có lời chúc mừng ông.

- Bẩm...

- Ố! Ông Ngao! Ông hãy cạn cốc *whiskey* này đi. Vả hãy nhìn xem ông đang ở trong cuộc hội ngộ với những ai đây?

Đưa ống tay áo dạ chùi mép, đặt cốc rượu xuống mặt bàn, Ngao đưa mắt nhìn quanh. Ôi. Đông quá! Gần một chục tên. Trước mặt mỗi tên là một cốc rượu mạnh. Nhưng, ngoài ngài De Bernard không lẫn vào đâu được với cái đầu hói như quả dưa, còn lại là những ai nữa đây? Tất nhiên, ngồi ở đầu bàn phía đối diện với Ngao là một người Ngao đầu còn lạ. Thiếu úy Brussex mắt xanh, râu đỏ, cổ gà chọi, đang bĩu môi vẻ khó chịu và khinh thị. Ông này làm đồn trưởng ở Cam Đồng, bị trung đội Trần Hòa Việt Minh tấn công, cũng bỏ chạy như Ngao.

Nhưng ngoài hai quan lớn người Tây này ra, sao còn nhiều gương mặt khác thế. Hơn nữa sao lại có thế nhiều đến thế! Mà toàn là những kẻ Ngao chưa từng gặp mặt bao giờ? Những kẻ khác ấy mới tới đây từ trước hay hôm qua hôm kia, chúng là những tên nào vậy? Và chúng có vai trò gì trong cuộc chiến sắp tới mà kẻ nào kẻ nấy mặt mũi nếu không lăm lăm thì cũng hằm hè rất khó hiểu.

Cạnh Brussex là một tên gầy như cây tre đực, răng võ, một mắt lép, mặc bộ áo quần đen như con quạ đói. Y là người ở xã nào, làm đến cái chức gì mà mặt mày sừng sĩa ra cái điều ta đây. Ngao làm gì y mà y gườm gườm nhìn Ngao như định gây sự với Ngao. Hai tên người Dao ngồi ở phía bên này đen sì như cây gỗ đốt nương, sao giống nhau thế, từ hai cặp mắt ngưỡng thiên^[126], nghênh nghênh ngáo ngáo, cật thế gì mà bĩu môi khi nhìn Ngao, coi Ngao như kẻ tội đồ. Tuy vậy, với Ngao, kẻ đáng quan tâm nhất lại là kẻ ngồi ở đầu hàng ghế bên kia cơ. Hai con mắt xếch chéo, sắc như hai mũi dao. Phía trước đầu cạo trọc lốc. Từ đỉnh đầu kéo ra sau gáy, tóc kết lại thành một cái đuôi vàng cháy. Gian ác, hung bạo, ngạo mạn hiện lên từ mỗi chi tiết trên cái dung mạo dị ngợm ấy, nhất là hàm răng nhỏ nhọn như đinh cắm của hăn. Trông bộ quần áo may bằng vải lanh nhuộm chàm thì biết chắc hăn là người Mông. Nhưng hăn tên là gì? Từ đâu đến? Ngao nào có biết!

Mặc các tên khác lăm lăm như các pho tượng không nói không rằng, từ lúc Ngao vào, hăn cứ một mình một cái bi đông rượu tu ừng ực hết ngụm này đến ngụm khác. Càng uống mặt hăn càng tái nhợt. Và khi ngài đại úy

De Bernard vừa đứng dậy xoa xoa hai bàn tay định khai mào mấy câu để mở đầu cuộc họp thì tên người Mông này liền đứng phắt dậy, rút đánh phụt con dao nhọn đeo bên sườn, giơ lên. Xoẹt, lưỡi dao khứa mạnh vào đầu ngón út. Và khi tia máu từ đầu ngón tay hắt phụt ra mấy giọt rồi loang loang trong cốc rượu đã đặt trước mặt thì hấn nhắc cốc rượu lên:

- Thưa các quan Tây. Có cốc rượu máu này làm chứng đây. Thào A Đũa này không giết hết Việt Minh, chiếm lại Ngòi Thâu, thì Đũa tôi không phải là con của các quan Tây nữa.

Hai con mắt xếch đỏ ngầu ngầu. Cổ phình to. Đầu Đũa ngật mạnh ra sau. Ợc! Cốc rượu đỏ máu cạn đến đáy ngay lập tức được Đũa giơ lên cốt cho mọi người thấy và liền đó được y quật mạnh xuống đất, vỡ tan tành.

Ngao thấy gai gai cả người. Hấn thấy thẹn vì không có được cái cử chỉ quyết liệt và tợn tợn như tên người Mông nọ. Chao! Phải thế, phải thế thì người Tây mới tin chứ. Nhưng may thay, tiếng vỗ tay của viên đại úy đã khóa lấp trạng thái cảm xúc căng thẳng của Ngao và các cử tọa trước cử chỉ tợn tợn của gã nọ.

- Ông Đũa thân mến. - De Bernard cầm cốc rượu đi đến cạnh Thào A Đũa, ghé xuống thân mật và trịnh trọng. - Cảm ơn ông. Chúng kiến cử chỉ cao cả của ông, tôi lại nhớ tới lời triết gia Emerson^[127]: “Bất kì người nào tôi gặp, cũng có chỗ hơn tôi, đáng cho tôi học tập.”

Mũi nhấp nhỉnh như mũi ngựa, Đũa nhe răng:

- Bấm quan lớn... Con là con ngựa tồi chạy đất chẳng rung ạ.

- Không! Tôi rất hài lòng về ông. Biết ông từ ngày ông còn là lí trưởng xã Ngòi Thâu, tôi cứ nghĩ, đất miền tây này mà thiếu ông thì là một sự thiệt thòi rất lớn. Ông Đũa! Những lúc quốc gia hữu sự như thế này, những tay anh hùng hảo hớn như ông thật là cần thiết và hữu ích vô cùng.

- Dạ, con là con trâu đực phải đi cày ruộng đêm ạ.

- Đúng thế! - De Bernard gật đầu, quay một vòng cung rộng, nhìn tất cả mọi người, giọng cao lên một bậc. - Các bạn! Lời ông Đũa thật là lời vàng ngọc. Chúng ta hãy lên ngựa, rút thanh bảo kiếm. Giờ hành động đã tới. Cuộc chiến đã đổi thay. Chúng ta phải là những anh hùng tiên phong xông xáo trên hậu phương của kẻ thù. Chúng ta hãy tổ chức dân chúng, lấy nòng cốt là các kì hào kì mục trung thành với nước Đại Pháp, nghiền nát bọn Việt Minh cộng sản ra làm nghìn mảnh.

Ngao đứng đực mặt. Làm gì bây giờ để thể hiện rằng mình đâu có kém cỏi cái gã người Mông tên Đũa kia. May thay, thời cơ đã có!

Nghe thấy một tiếng động ở cạnh căn phòng, Ngao liền đứng vụt dậy, bỏ cuộc họp, sùng sục bước ra cửa:

- Thằng nào kia! Chỗ mày dọn dẹp là đây, hả? Ai cho phép mày mà dám táo gan thế. Định do thám chúng ông hả. Biết điều thì rút ngay, không là ông cho xơi kẹo đồng bây giờ. A lê rút!

Ngao đã lập công. Quả là cạnh căn phòng đang có cuộc họp mặt các thủ túc tin cậy của cuộc chiến mới, có bóng một tên phu đội chiếc nón rách đang cắm cúi xúc đất ở đoạn rãnh mà rất có thể đó là một tên do thám thật. Ngao cảnh giác cũng không thừa. Tên phu nghe tiếng Ngao quát liền giật bản mình, rồi sợ hãi cúi gập mình vái Ngao một vái và quay lưng, đi như chạy.

Tên phu đó chính là Kim. Kim đã lân la đến đây để dò la tin tức. Chạy đến chỗ Lăng đang cuốc đất, anh kéo Lăng ra một chỗ, thì thầm:

- Lăng à. Đúng như ông Tố dự đoán. Bọn lũ đang tập họp bọn tay sai. Tất cả đều cùng một loại như tổng Ngao. Nghĩa là bọn lí dịch ở các xã mới được quân ta giải phóng. Bị thua đau, quan thầy của chúng cay cú, giờ bắt đầu giở trò kích động máu trả hận của bọn này. Hừ! Thì ra Phong Sa còn là

nơi bọn Pháp tập kết nuôi dưỡng bọn này để nay mai tung chúng vào hậu phương của ta, nhằm gây bạo loạn chống phá ta đây.

Ngưng một lát, Kim tiếp:

- Chỉ tiếc là vừa rồi, ngoài tên Ngao, mình mới chỉ biết được thêm một tên đầu sỏ hung hãn là tên Thào A Đũa, nguyên lí trưởng xã Ngài Thầu. Mà ở cuộc họp này có đến bảy tám tên cơ. Chắc chắn đều là những tên sừng sỏ khét tiếng gian ác ở mấy xã Y Tý, Đào San, Ngài Thầu mới giải phóng đây. Bây giờ, ta cần tiếp tục theo dõi bọn này. Cần phải nắm được tên tuổi, âm mưu, lịch trình hoạt động của chúng ngay. Mặt khác, Lăng tìm cách nắm ngay mấy thông tin vừa rồi về cho anh Tố được không?

Lăng gật đầu:

- Được thôi. Tôi đã có nhân mối rồi. Hai ngày một lần, người này dong ngựa thồ đi chợ bên Hoàng Liên!

Chương năm

Làng Nhuận bình thức lúc hai giờ sáng. Thoạt tiên là tiếng còi đánh thức của đại đội trưởng Trần Hòa. Bộ đội vùng dậy trong trật tự. Đã thành nếp, nhất cử nhất động của dân chúng trong làng lâu nay đều nương theo sinh hoạt của bộ đội. Huống hồ, từ lúc mười hai giờ đêm, sau hơn một ngày đường rừng rờn rã, Tiến đã đưa được thư của anh Tố tới, một cuộc họp khẩn cấp quân dân chính^[128] đã được triệu tập. Và ngay sau đó lệnh tản cư cấp tốc đã được phổ biến đến từng người dân.

Đêm yên tĩnh vỡ ra muôn mảnh rì rào. Trong ánh sáng nhờ nhờ của hạt sương phản quang, là bóng người thoăn thoắt chạy đi chạy lại. Là tiếng chân chạy bập bõm, tiếng ba lô đập lịch bạch trên lưng người. Là tiếng súng đạn chạm nhau lách cách. Tiếng trẻ con khóc ngái ngủ. Tiếng mõ trâu toọc toọc, keng keng.

Đại đội trưởng Trần Hoà đầu mũ sắt, lệt xệt cây kiếm Nhật, đi đến từng khóm nhà, ân cần và điềm tĩnh:

- Đồng bào cứ bình tĩnh tản cư vào lán bí mật. Tuyệt đối không để một con lợn con gà, một sói thóc nào ở lại.

Tang tảng sáng. Đã nhìn rõ những dòng người đang lặng lẽ tuồn ra khỏi làng. Người gánh. Người địu. Người dắt trâu. Người dắt lợn. Màn sương tới ra một thoáng rồi lại khép kín.

Đại đội trưởng Trần Hòa tiễn Tiến ra đầu làng, cầm tay Tiến rồi tần ngần:

- Cảm ơn Tiến nhé. Nhờ em mà cả làng Nhuần tản cư an toàn rồi. Em về báo cáo với anh Tố, ngay ngày mai, anh sẽ chia đơn vị thành các tổ tam tam xuống các thôn xã trong vùng, xây dựng lực lượng dân quân du kích, chống âm mưu gây phi của địch. Nhưng bây giờ, theo ý anh, em nên ở lại đây vài ngày nghỉ ngơi chút ít đã. Vừa rồi đi như thế không mệt à?

- Em không thấy mệt. Với lại anh Tố đã dặn em là phải về ngay. Vì em nghe nói sắp tới, cơ quan huyện ủy có thể sẽ chuyển về Đào San để tiện cho việc chỉ đạo. Mà như thế thì chắc là anh Tố sẽ bận lắm, anh ạ.

- Ừ, vậy thì em đi nhé. Cần thận. Bọn biệt kích hồi này hay giở trò phục kích dọc đường lắm đấy. Em cầm mấy cái bánh giầy này để ăn đường này.

Rời cái ôm choàng của anh Trần Hòa, Tiến còn nhìn theo anh cho đến khi bóng anh khuất sau mấy bụi cây rồi mới quay đi. Tang tảng sáng. Trên cao, trong gió hiu hiu, những tàu lá cọ xanh non nhè nhẹ đung đưa. Vui vui trong lòng, chân Tiến bước nhẹ thênh thênh.

Kìa! Văng lại đâu đây tiếng mõ tre lốc cốc. Tiến dừng chân. Con trâu nhà ai đang đứng vờ cỏ cạnh bụi nhót kia. Hứ, con trâu này! Sao mà còn ở lại đây. Muốn chúng nó cho vào chảo, hả? Đi! Khó khăn lắm mới kéo được con trâu ra khỏi bụi nhót, dẫn nó lên tới cửa rừng và đuổi nó vào đấy rồi Tiến mới quay trở lại con đường. Trời đã sáng bạch. Tàu cọ trên cao xanh biếc, ướt nhoáng sương. Đường làng vắng ngơ. Nhưng kìa, lạ chưa? Lù lù giữa đường một cái hòm gỗ bôi phẩm đỏ của ai thế này? Tiến nhấc cái hòm. Không nặng. Lắc nhẹ nghe thấy tiếng lanh canh. Chắc là đồ nữ trang. Vác cái hòm lên vai, Tiến đi ngược lại. Theo con đường mòn lên núi, đi được một quãng thì gặp một chị đang hốt hải chạy xuống. “A lúi! Cái hòm đi làm dâu của em gái tôi!” Chị vồ lấy cái hòm, cảm ơn Tiến rồi rít rồi vác cái hòm chạy ngược dốc.

Khi Tiến trở lại làng thì nắng đã in những vệt sáng bóng trên ngọn cỏ tươi. Không khí đang ấm dần. Khoan khoái, Tiến bước gấp gấp. Nhiệm vụ đã hoàn thành. Còn gì vui thích hơn!

oOo

Đúng như dự tính của anh Tố, De Bernard đã quyết định mở cuộc càn quét lớn vào làng Nhuận, với mục đích tiêu diệt đại đội chủ lực Trần Hòa và thiết lập ở đây một cứ điểm án ngữ con đường phát triển sang phía tây của ta, đồng thời bảo vệ Phong Sa từ xa. Kế hoạch cuộc càn này được giao cho tổng đoàn Nông Văn Ngao thực hiện, sau khi Ngao được thăng chuẩn úy và trở thành thành viên của tổ chức GCMA^[129] - Đội biệt kích hỗn hợp nhảy dù. Và đây là điều bất ngờ đã xảy ra trong chiến tranh. Đúng ngày dân làng Nhuận thực hiện kế hoạch tản cư và bộ đội Trần Hòa phân tán về cơ sở thì Ngao dẫn quân về làng Nhuận.

Lần mò đi trong đêm, thực hiện chiến thuật bao vây vỗ mồi, gần sáng, trung đội biệt kích của Ngao mới tới cánh đồng làng Nhuận và Ngao lập tức cho quân hình thành một vòng vây đối phương vào lúc trời vừa hừng đông.

Hừng hửng sáng. Nắng mùa đông he hé vàng tươi. Cánh đồng ánh những chấm chân rạ bàng bạc. Ven con suối chảy men làng lúp xúp một hàng lều che cối nước. Làng Nhuận lổ xó bóng cỏ xanh đậm, sự trù phú bốc dậy ngùn ngụt từ những bóng lá xanh um.

Năm sau một mô đất, nhìn vào làng Nhuận, Ngao bỗng thấy nhớ cái làng Nhớn, xã Cam Đồng quê mình, nơi Ngao đã bỏ chạy sau khi suýt bỏ mạng. Và lòng Ngao lại một lần nữa rục rịch lên nỗi căm hờn. Không! Ngao đâu đã chịu thua! Ngao còn sống thì Ngao sẽ đòi lại tất cả những gì

Ngao đã mất. Mắt đỏ đờ, răng nghiến chặt, nóng nảy Ngao bật dậy từ mô đất, giơ cao khẩu súng ngắn, quát khe khẽ:

- A lê, lính! Tiến! Tiến theo tôi. Nhớ điều tôi dặn!

Thực hiện đúng điều lệnh đã được phổ biến, bọn lính nhóm dậy, súng lăm lăm trong tay, chậm chậm bước theo Ngao. Và tới bờ con suối dưới chân làng Nhuận thì cả bọn theo Ngao đồng loạt nằm rạp xuống sau các bụi dứa dại.

Hằng một nhịp tim đập, Ngao ngẩng lên. Nửa mừng nửa thắc mắc, Ngao nhận ra trước mặt mình là khung cảnh một làng Nhuận hoàn toàn không như Ngao hình dung. Im ắng quá! Làng Nhuận im ắng quá! Mà sao lại có thể như thế nhỉ? Hàng cối gạo ven suối chống ngược cần, nước lặng lẽ trườn qua cánh quạt vầu. Trên các mái nhà gòì^[130], tịnh không một sợi khói. Không có tiếng con lợn cọ mình sần sật vào bờ chuồng. Không có cả tiếng con gà gáy oai vệ buổi sớm mai.

Bò dọc theo bờ suối, Ngao bứt rứt khó chịu như da thịt đang có hàng triệu con kiến đốt nhoi nhói. Sao lại có thể như thế được? Sốt ruột, Ngao lội ào qua con suối và đứng thẳng dậy.

Sao cái làng đang bị bọn Ngao bí mật bao vây lại có thể yên tĩnh như thế được? Bóng những chiếc sân phơi đổ nghiêng trên mặt đất. Vắng lặng, nghe được cả tiếng vo ve ong liệng quanh những khóm hành hoa trồng trong những cái máng lợn cũ. “*Đúp pú mừng!* Mẹ chúng mày! Hay là định chơi trò mai phục và đưa chúng ông vào tròng? Đừng có hòng, các con nhé!” Vừa nghĩ thầm vậy, Ngao vội đổ sập người xuống đất và thấy mồ hôi chảy ròng ròng xuống tới cả cái cằm không râu. Có người? Có người thật rồi. Nó đang đi ở bên kia con suối. Hừ, có thể chứ. Lẽ nào trăm bó đuốc lại vô chẳng được một con ếch?

Ngao đã không nhầm. Bên kia suối có tiếng chân người thật. Đó là tiếng bước chân của Tiến. Tiến đang đi qua làng, trên đường trở về Hoàng

Liên. Đường làng! Đường bản quê, đâu cũng giống đâu. Đó là con đường trâu đi, chỗ lồi chỗ thụt lâu ngày đã khắc thành ngấn, đều đặn vừa tầm chân người.

Gió sớm bay bay những phiến lá mai hình mũi giáo. Hoa cải xoè cái ngồng hoa vàng tươi ngó nghé qua các khe hở hàng rào. Hàng cọ trái đều hai bên đường, cây nào cây ấy đều nhẵn nhụi như hằng ngày được người xoa vuốt. Quả cọ bóng như sừng, kết từng chùm ở tít trên cao. Có con quạ nào đang ăn quả cọ trên đó, đánh rơi liền mấy quả xuống đất nghe lộp bộp như tiếng quả còn rơi trong ngày hội xuống đồng đầu năm ở làng quê năm xưa. Nghe nói, cọ năm nay sai quả là mùa đông sẽ rét lắm. Kia! Một quả cọ vừa rơi xuống vũng nước bên đường. Cạnh quả cọ là một con quay to bằng nắm tay, chắc của đứa trẻ nào đánh rơi sáng nay.

Chà, con quay gỗ gụ nặng trĩch. Cúi xuống nhặt con quay, đứng dậy, xốc lại quai súng và vừa định lội qua con suối, Tiến vội dừng phắt lại. Và nhảy phốc lại sau một gốc lim xanh cổ thụ.

Đoàng!

Một phát súng nổ đột ngột, phá vỡ toàn cảnh ăng lạng của làng Nhuận.

Nằm phục xuống gốc cây, Tiến ghéch khẩu các bin lên ngang tầm mắt.

Bên kia suối có tiếng quát:

- Đứa nào nổ súng đấy!

- Bấm, có Việt Minh!

- *Nà ma*^[131] chúng mày! Ông dặn thế nào. Đồ chó! Đã thế thì thôi. *Alê!*
A la xô!^[132]

Bên kia suối lổm ngổm những bóng áo đen. Bọn đồng đang vòng một cánh cung rộng bao vây làng Nhuận. Tiến nhồm dậy, xách súng chạy trở lại

vào làng. Chú luôn qua mấy cái gằm sần, một vườn chuối, bò qua một bụi nhót, nhảy xuống một con đường mòn.

Bồng Tiến dừng lại. Cách Tiến khoảng năm chục bước chân, vừa xuất hiện một bóng người mặc quần áo lính vàng rộm. Nó to béo như một con gấu ngựa. Nó đang thập thễnh chạy tới. Hình như một chân nó què. Thấy Tiến, nó chột đứng sững. Mặt to phệnh, nung núc thịt. Đôi vai lệch bên.

Bàng hoàng, quên cả khẩu súng đang lăm lăm trong tay, Tiến suýt kêu thành tiếng: Tổng Ngao! Tổng Ngao, đích thị là tổng đoàn Nông Văn Ngao rồi. Chính tên này đã bắt anh Sào của Tiến để nộp cho Tây. Chính tên này là hung thần đã gây ra bao thảm cảnh khổ đau cho dân Cam Đồng. Ngày Cam Đồng nổi dậy võ trang tranh đấu giành chính quyền, Tiến đã bắt được nó và sau đó nó đã lập mưu trốn thoát, để bây giờ xuất hiện ở đây.

Trong giây phút cả hai cùng sững lại ấy, Ngao cũng vừa kịp kinh hoàng nhận ngay ra người đang đối diện với mình là Tiến! *Phạ ơi!* Năm, tháng đã qua đi, Ngao đã gặp gỡ, tiếp xúc với bao con người, từ những kẻ tai to mặt lớn quyền cao chức trọng tới lớp người khổ rách áo ôm, cùng đinh, khổ khổ, vậy mà trí óc hẳn vẫn tươi nguyên nếp nhớ gương mặt thiếu niên kia. Thằng oắt con ở Cam Đồng, một gương mặt tròn tròn, hai cái tai lá mít, cái mũi hếch cao cao, láu lỉnh và vô cùng khôn ngoan. Tháng ngày lần lượt qua đi. Mặn ngọt chua cay đã nếm trải đủ điều. Khi lên voi, lúc xuống chó. Khi vinh hiển được tâng bốc lên tận mây xanh, lúc sa cơ thất thế bị dập vùi xuống tận đất đen. Cuộc sống là một chuỗi tháng năm xô bồ nhộn nhạo. Đã tưởng là sẽ quên đi tất cả! Là cuộc sống sẽ rỗng không, sẽ không có cái gọi là kí ức là nỗi nhớ nữa. Vậy mà không! Không! Không bao giờ! Không bao giờ! Không bao giờ Ngao có thể gột rửa được cái vết hằn khắc khảm nỗi nhục nhã, tủi hổ ấy trong trí nhớ của mình! Cái nỗi tủi nhục do thằng bé ấy gây nên. Phải rồi! Dân Cam Đồng nổi dậy đêm ấy, Ngao đã bỏ chạy, Ngao đã rúc được A vào đồng rơm rồi, vậy mà cuối cùng lại bị thằng oắt con nọ phát hiện, lôi ra, chĩa súng vào ngực, bắt giơ hai tay lên trời và điệu về cái gốc bồ kết ở ven suối để bọn du kích chúng trói gô Ngao lại.

Cắm thù bốc lên phừng phực trong đầu, Ngao hồng hộc vọt lên. Nhưng, không được rồi. Tiễn vừa vung tay. Trời! Lựu đạn! Ngao liền vội ập xuống đất. Một phút, hai phút... Run rẩy, Ngao nép mình núi thờ. Mồ hôi ứa đầm ngực. Không có tiếng nổ. Chống tay, từ từ đứng dậy, mắt Ngao hoa hoa. Một con quay! Giống như con quay đã làm khiếp vía Ngao hôm nào đó đã xa, trong một cuộc họp, Ngao đang quát tháo các binh đầu, giáp trường ở Cam Đồng.

Súng nổ đoành đoành một loạt ầm ầm, hốt hoảng. Bọn đồng tụ lại, ngỡ ngác. Ngao quát:

- Không nghe lệnh tao, hả! Không được bắn! Bắt! Bắt sống nó cho tao!
- Bấm, thằng nào kia ạ?
- Kia kìa! Nó vừa chạy ra phía kia kìa! Đuổi! Đuổi ngay!

Tiến chạy. Nhanh như một con sóc, Tiễn nhảy qua một mương nước, luồn qua khu rừng cấm ở đầu làng rồi lọt vào một vùng rừng vầu sau làng Nhuần. Lát sau, theo dải đường mòn chênh chéch, lên cao dần, quay lại, Tiễn nhìn thấy bọn lính đồng đen sầm một vệt đang hò nhau ngoi lên ở chân dốc.

“Không thể để lộ bóng hình mình được.” Nghĩ vậy, Tiễn liền khom lưng chui vào một bụi đom đóm. Bò trong vòm đom đóm trống toang được chừng hai chục bước, Tiễn tới vùng cây sẹ^[133]. Sẹ xanh rờn miên man, thân cành đan dọc đan ngang, chông đè dằng dịt như mặt giàn. Đang trườn như con thằn lằn dưới vòm cây sẹ, bỗng Tiễn thấy tối sầm, người lạnh băng. Năm vội một thân sẹ ngáng trên đầu, Tiễn ngoi lên. Thì ra, Tiễn đã tụt xuống một hố nước đọng.

Bọn đồng đã leo tới đỉnh đồi.

Chúng đứng lại, thở ào ào. Ngao cời khuy áo, mặt đỏ phừng, hai con mắt rùng rục, bức bối:

- Nó chạy phía nào, chúng bay?

- Bấm... Không thấy!

- Rõ ràng tao thấy nó lên tới đây mà.

- Có thể quan nhìn nhầm ạ.

- Nhầm cái con mẹ mày! Tìm! Kẻ thù không đội trời chung của tao đấy! Tìm!

Bọn đồng tản ra bốn phía. Chúng xộc vào các bụi cây. Đứa cầm gậy đập phùm phụp vào các vòm cây. Đứa sục vào các bụi rậm. Đứa lom khom ngó nghiêng. Bỗng ba bốn đứa cùng đồng thanh la: “Đây rồi! Đây rồi! Ra đi. Khôn hồn thì ra đi, không ông bắn bỏ mẹ bây giờ.” Khấp khởi, Ngao khập khiễng chạy tới:

- Đâu? Đâu? Thấy nó ở đâu?

- Bấm! Chúng con dọa bóng thể thôi ạ.

- Con khi! Chui vào mà tìm nó đi chứ. Đứa nào bắt được nó sẽ có thưởng to!

- Bấm, bụi cây ở đây nhiều gai lắm, có phải đồng rơm đâu mà chui vào được ạ.

Ngao cau mặt. Thằng nào nói kháy tao vậy. Tội mày để đẩy tao xử sau. Còn *bi* giờ... Bị thúc, bọn đồng mở rộng vòng tìm kiếm. Đích thân Ngao chui vào từng bụi đom đóm, bụi cây sẹ. Có một lúc hẳn đứng ngay cạnh vòm lá sẹ nơi Tiến giấu mình. Người thấy cả mùi hôi nách của nó, Tiến nín

thở, rê rê đầu khấu các bin. Đàn muỗi kêu e e bay tới bu đầy mặt Tiễn. Mặt Tiễn ê ê đại đại.

May mắn, lát sau trong mê mê tỉnh tỉnh, Tiễn nghe thấy tiếng bọn đồng tao tác như tiếng gà ban chiều xa dần xa dần. Qua kẽ lá, Tiễn nhận ra ánh mặt trời chiều đông lóa nhóa sau đám mây xám và vòm cây sẹ phía trên đầu lòa nhòa như có mạng nhện giăng. Yên tĩnh như không có thật vì đã nghe thấy hơi gió lùa êm ả vào bụi sẹ, khiến những phiến lá mỏng mảnh bay bay như muôn nghìn cái dẫu phẩy.

Chân tay tê cóng, Tiễn nhoai lên khỏi miệng hố nước, bò ra khỏi vòm lá sẹ. Bốn bề im ắng quá. Nghe thấy cả tiếng rung nhè nhẹ trong không khí của mỗi cánh dơi chao liệng. Trên đỉnh núi, trắng non một mảnh cong cong vàng ánh lờng lờ như một cánh điều lạc.

oOo

Đêm nay, Ngao quyết định đóng quân ở lại làng Nhuần. Liên lạc với chỉ huy sở ở Phong Sa, Ngao cho biết, trước sau thế nào Ngao cũng sẽ biết được tung tích và tiếp đó sẽ tiêu diệt gọn cả đại đội Trần Hòa. Và đầu mỗi của chiến công này sẽ là một cuộc càn quét dài ngày kết hợp với một vòng vây giăng khắp các ngã đường của đại đội biệt kích dưới sự chỉ huy của hãn. Một vòng vây giăng khắp các ngã đường thì không một tên Việt Minh nào có thể chạy thoát, kể cả tên Việt Minh oắt xà lai, kẻ thù không đội trời chung của hãn. Phải rồi. Kể cả, nhất là tên Việt Minh thiếu niên nọ.

Nói "nhất là tên Việt Minh oắt con" là đúng với tâm trạng Ngao lúc này. Ngao cay lắm. Ngao uất lắm. Không tóm được Tiễn cũng có nghĩa là chưa trả được mỗi hận thiên thu với Việt Minh. Cũng có nghĩa là chưa thể ăn ngon ngủ yên lúc này, đêm nay. Đêm nay, đã quá nửa đêm rồi. Cơm no

rượu say rồi. Đệm chăn êm ấm trải sẵn rồi. Việc gác xách đã được cắt cử đầu vào đấy. Lại vốn là kẻ hể đặt mình xuống giường là đã ngáy o o. Vậy mà đêm nay Ngao vẫn không sao có thể yên lòng mà nhắm mắt được!

Ngồi dậy, khoác áo ca pốt^[134], Ngao chậm chậm chui ra khỏi căn lều bạt. Chiều nay, theo lệnh của Ngao, một cuộc hỏa thiêu quy mô lớn đã được thực hiện ở đây! Ấy dà! Việt Minh đã thực hành chiến thuật vườn không nhà trống thì ta cũng cho bọn mi sạch sành sanh luôn thể. Hơn bốn chục căn nhà sàn đã bị làm mồi cho lửa. Giờ, không khí còn sặc sụa mùi khói than. Khắp nơi, những cây cột nhà đang cháy dở, chốc chốc lại nứt tách, bung lên trời một đám bụi đỏ khé.

Bên kia đường làng, lom đom một đồng lửa, lúi húi mấy bóng lính. Rượu thịt no nê rồi, chúng đang tán gẫu. Chúng tán gẫu những chuyện gì vậy? Chuyện rắn rết, hổ báo, đười ươi, chuyện ma quỷ. Chuyện ma xó ai ăn vụng nó đếm từng miếng thịt. Chuyện ma cà rồng đêm đêm xỏ chân vào hai lỗ mũi bay vù vù đi hút máu người. Chuyện ma kì lân. Chuyện ma cõi ngàn cao lêu nghêu, răng trắng ớn, kêu ngoeo ngoeo như tiếng mèo khóc.

Sầm sập bước tới rồi đứng sững lại, Ngao khe khẽ rùng mình. Một tên lính ngẩng lên:

- Bẩm quan, ngài có tin là thằng Việt Minh con ấy có tài độn thổ không ạ?

- Thôi, không nói chuyện vớ vẩn nữa. Tập trung vào mà quan sát đi. Cả ngày hôm nay chúng bay chỉ là một lũ gà thiến tập đá, chẳng làm được trò trống gì. Mà này, mà này nói nó có tài độn thổ. Độn thổ nghĩa là thế nào?

- Dạ. Có thật là quan không biết độn thổ là gì không ạ?

- Ủ thì mà này cứ thử nói cho tao nghe xem nào.

- Dạ dạ... Là nó đang không bỗng chui tọt xuống đất, rồi thành linh xuất ki bất ý vụt cái nó hiện lên đứng ngay trước mặt mình ạ.

- Ôi giờ! - Mấy tên đồng cùng giật mình thét.

Trống ngực nện thành thành, Ngao cố nghiêm nét mặt:

- Độn thổ với lại thăng thiên là cái mẹ gì! Chui đi đâu, bay đi đâu mà thoát được khỏi tay tao. Chỉ nay mai thôi, tao nói thật, tao sẽ tóm hết, không bỏ sót một tên nào về đây cho chúng mày xem. Kể cả và nhất là thằng Việt Minh oắt con ấy. Ôi giờ!

Vừa dứt câu, Ngao bỗng giật nảy mình. Mấy tên đồng vụt đứng dậy. Phía đầu làng vừa có tiếng súng nổ. Có tiếng chân chạy rậm rịch. Một tên đồng gầy, quần áo bê bết bùn, hớt hải chạy lại, mồm há hốc, cổ ngoẹo như bị gió độc. “Cái gì thế?” “Bấm, bấm tôi đang đứng gác.” “Đứng gác làm sao?” “Dạ. Thấy một bóng người ở trên gờ núi sau làng.”

Ngao giậm chân đánh phịch:

- Đứng thẳng nhãi nhép ấy rồi! Tất cả vào vị trí! Chặn hết các ngã đường cho tao!

- Thưa quan, trời tối quá, không nhìn thấy gì ạ.

- Đèn pin đâu? Bật hết cả lên!

- Báo cáo! Tôi nhìn thấy nó!

Một tên đồng có chiếc răng nanh bịt bạc chen tới, hỗn hển. Ngao quay lại, quát:

- Ở đâu?

- Báo cáo! Nó lò dò đi xuống khu ruộng cạnh con suối, nghe tôi hỏi: “Ai?” Nó vội vàng chạy ngược lên rừng rồi ạ.

Tên đồng rằng bực báo cáo đúng. Chính là Tiến lúc ấy lợi dụng đêm tối đã mò xuống khu ruộng ở đầu làng để tìm đường trở về Hoàng Liên. Bị địch phát hiện, Tiến đành phải dạt lên núi. Và chú hiểu, thế là tất cả các ngã đường đi của chú đã bị bọn biệt kích ngăn chặn hết rồi!

Chương sáu

Gió ù ù. Càng lên cao tiếng gió càng to. Gió đi từng dòng mãi miết. Mây bị gió dồn tới, dạt đi, tơi tả rồi lại tụ hội thành từng đám trắng mờ. Chỉ có những ngọn núi là đứng mãi ở lưng trời và những cánh rừng là trải ra mênh mang xanh mướt.

Bây giờ khi các ngã đường đi Hoàng Liên đã bị bọn Ngao phục kích đón lõng rồi thì Tiến chỉ còn cách là lần mò trên những vệt đường mòn xuyên qua các khu rừng già thôi. Gian nan bất thường có cái lo sợ của nó, nhưng không phải là không có niềm thích thú. Điều chưa biết chính là nổi tò mò muôn thuở của tuổi trẻ.

Hóa ra lần đầu tiên đi trên con đường mòn trong rừng già, Tiến mới nhận ra nhiều điều lí thú. Hóa ra gọi là rừng già mà thật ra đây lại là nơi ngùn ngụt sức sống tươi trẻ. Trước hết là sự đua chen của bọn cây cối. Thật là chẳng còn một khoảng nào gọi là trống rỗng. Già lụ khụ, mọc râu ria, mốch thếch là những cây lim, cây chò tỏa bóng xa rộng. Thấp hơn là họ nhà gụ đay thau tháu thuôn thuôn, nhẵn bóng như được trau chuốt. Mít rừng thật ngộ, cánh tay yếu nên đeo hết quả lên mình và phô phang, mời mọc chim thú tới ăn. Thấp bé nhất là bọn lá ráy, mỗi phiến to bằng cái quạt, nghiêng nghiêng tuột hết nước từ trên rớt xuống. Khoảng trời bị che kín nên bọn nhỏ phải trở tài leo trèo để nhìn thấy ánh mặt trời. Cái thuật trèo leo của bọn dây rừng thật ít ai sánh kịp. Chúng từ sát mặt đất ngoi lên, luôn lách, bám, quăn,

đánh đu, ngóng cổ lên, nhắm nhắm tìm nơi bầu vú, để lại rướn lên, cho ki tới lúc nhìn thấy trời xanh.

Rừng đã quy tụ về đây muôn loài, chen lấn và cố kết với nhau. Rừng còn gọi về đây trăm loài chim muông nữa. Đông nhất là bọn ri đá, ri rừng đi cả bầy, nó mồm lích rích như hàng nghìn cái chuông treo, lắc trên cây. Chim đen lượn lờ như những cái tàn than, đi từng bầy vài chục con, hót quét quét. Lảnh lót là tiếng reo vui của bọn én có đôi cánh nhọn như cánh cung. Gõ kiến mổ nhọn bổ vỏ cây tóc tóc. Ngọt ngào và lú lo nhất là lũ chào mào. Thủ thi thủ thì và khúc kha khúc khích là các chú vàng anh. Nhạc chim muông điệu thanh trong. Phạch phạch... Vù vù... Một đôi cu rừng nâu biếc, ức nở từ bìa rừng vụt ra, liệng vòng. Chim cu rừng ở đâu là ở đó có nương lúa. Có nương lúa là có người.

Kìa! Có tiếng nước chảy róc rách đâu đây. Trước mặt Tiến là một vùng cây lá xanh om. Một cây cầu! Cây cầu qua một dòng suối nhỏ chỉ có bốn sợi song to bằng cổ tay. Đầu bốn sợi song buộc vào hai cây dẻ lớn ở hai bên bờ. Cao vừa tầm tay người tính từ mặt cầu lên là hai sợi song nữa làm dây vịn cho người đi qua.

Tiến bước lên cầu. Rõ ràng là mặt cầu vốn có ván lát. Nhưng nhiều mảnh đã bị gỡ đi, chỉ còn lác đác thừa thớt vừa đủ tầm bước cho chân người. Khấu các bin quàng qua vai, tay nắm dây vịn, Tiến lần từng bước chân. Cây cầu khe khẽ đung đưa, Dưới kia, suối đọng một vũng nước rộng bằng cả một gian nhà, trong vắt.

Chà! Thế thì phải tắm rửa một lúc đã! Tiến bỏ súng, túi tư trang, cởi quần áo lội ào xuống nước. Trời! Con suối giữa rừng già. Hay nó là con suối từ núi U Sung của Bàn Văn Tả chảy về đây? Giờ Tả đã lớn chừng nào, và đang đi học hay đã nhận công tác ở xã? Cả Phin, đôi mắt bồ câu ngây thơ dịu hiền, em gái anh Lãng nữa. Hẳn là Phin đã thành một thiếu nữ biết chiều chiều đi lấy gạo đã giã xong ở dãy cối gạo bên bờ con suối làng Nhớn rồi.

Tiến bơi dọc lại bơi ngang qua vũng nước rộng. Khoái quá, vì ngửa mặt lên trời lại còn thấy một con diều hâu giang đôi cánh rộng đang lượn vòng. Diều hâu ơi, ở trên cao mà tìm đường hộ tao nhé!

- Ê! Thăng lỏi kia, ở đâu đến mà tắm ở đây thế!

Trời! Đang một mình một cõi vậy, bỗng có tiếng ai từ đâu đó vọng xuống, nghe rõ là giọng hoạnh hợ. Giật mình, Tiến lật sấp, vuốt mặt nhìn lên. Trên bờ suối là bóng một người trai trẻ, đầu chít khăn chàm. Có lẽ anh ta đứng xem Tiến tắm từ lâu rồi.

- Hứ! Thăng này hóa ra bơi giỏi bằng con cá đấy nhỉ!

- ...

- Thế nào! Chui trong rừng lâu ngày nên giờ mới được tắm rửa hả?

- ...

- Vẫn không biết nói hả! Thế có biết “trồng cây chuối” không?

Thế là thế nào? Người này là người nào? Tốt hay xấu? Là bên ta hay là bọn biệt kích? Vậy thì cứ thử xem sao. Vì “trồng cây chuối” thì có gì là lạ. Cam Đồng mình có lò luyện võ. Anh Sào mình cùng anh Mòn và các anh ngày Tết ngoài múa sư tử, đánh côn, chơi song kiếm, lại còn biểu diễn các môn võ thuật như lao mình “qua cửa đao”, “lật cá mè”, “đậu chuồn chuồn”... Còn mình thì đã tập được môn *cậm cáy*, nghĩa là chống ngược chân lên, đi bằng hai tay rồi kia mà. Nghĩ vậy, nên khi người trên bờ nhắc lại yêu cầu một lần nữa thì Tiến liền vục đầu xuống nước, chống phộc hai chân lên trời.

- Giỏi! Giỏi! Nhưng “chuối” của mày còn bé lắm. Chưa ăn được đâu! Há há...

Người trên bờ vừa vỗ tay vừa cười. Rồi ngồi xuống mô đá:

- Nào bây giờ tao ném một cò đá^[135] xuống nước, xem mày có thể lặn xuống lấy được lên không nhé!

Tiến ngoi lên. Mắt hấp háy. Mình mấy chân tay nổi gai ốc, ngứa ran ran. Bóng người trên bờ lóa nhóa. Chết mình rồi!

Khẩu các bin. Lẽ ra phải giấu vào bụi.

- Thế nào, không lặn được à. Thế thì bơi nữa đi chứ! Hay là lạnh quá? - Người trên bờ lại hắt xuống một câu hỏi.

Tiến măm môi, không nói, khom lưng, tay quờ quờ dưới lòng suối. Tại mình cả! Tại mình cả! Làm thế nào bây giờ? Hòn đá đây rồi. Có thể nào thì chồm lên choảng vào mặt nó. Rồi chạy!

Tiến lặn vào bờ. Người trên bờ cầm khẩu các bin của Tiến lên, cười cười rất khó hiểu.

- Cứ tắm cho thoải mái đi. Lên làm gì vội!

Tiến đặt hòn đá dưới chân. Yên tĩnh quá! Có tiếng con gì kêu ve ve trong bụi cây xoan đào bên bờ. Trông anh ta không phải loại người độc ác. Nhưng mà biết đâu đấy. Đại gian ác tựa hiền nhân.

- Đi đâu về đấy? - Tiến ngược lên, cố tỏ ra thật bình tĩnh, cất tiếng.

Người trên bờ chuyển khẩu các bin sang tay phải, đưa tay trái lên gãi gãi chỏm đầu:

- À! Đi tìm trâu trong rừng.

- Tắm đi!

- Xong việc mới tắm được.

- Suối này mát nhỉ?

- Nước ở lòng núi chảy ra mà.

Nghênh nghênh một bên tai, Tiễn liếc mắt nhìn người nọ:

- Con gì kêu ấy nhỉ?

- Con ve *Nọng pi oi* đấy. “Làm ruộng nghe tiếng chim quanh quý được ăn. Nghe theo tiếng ve thì đói.”

A, một câu hát làm ăn. Có lẽ người này không phải là biệt kích! “Nhưng mà biết đâu đấy!” Tiễn nghĩ. Người nọ chống báng khâu các bin xuống mô đá, từ từ đứng dậy, giọng thật nhẹ nhàng, nhưng cũng vô cùng khó hiểu:

- Thôi, tắm lâu thế cảm đấy. Lên đi!

Ừ thì lên. Bàn tay khum khum che háng, Tiễn lội vào gần bờ, nhìn lên, lí nhí:

- Anh vớt hộ tôi cái quần xuống đây.

Người nọ nhếch mép cười, tung cái quần:

- Bao nhiêu tuổi rồi? Đi biệt kích lâu chưa! Oắt con mà cũng lịch sự gớm nhỉ.

Và khi Tiễn lúi húi xỏ chân vào quần thì người nọ giậm chân đánh “pịch” và chĩa ngọn khâu các bin vào Tiễn, vừa cười vừa quát gằn:

- Đứng im! Giơ tay lên! Du kích làng Nhuận đây. Hàng thì sống. Chống thì chết.

Tiến ngã dúi ngã dụi vào mép bờ con suối. Sợi dải rút chưa kịp thắt vẫn lòng thòng trước bụng. Chưa kịp nói gì, Tiễn đã nhận ra trước mắt mình giờ không phải chỉ có một người trai trẻ nọ. Hơn mười người nữa vừa từ những

búi cây gần đó chui ra, người nào cũng đeo súng kíp và khoác một cái chăn chiên xám qua vai.

Ngẩng lên, Tiến kêu như vỡ tiếng:

- Tôi là Tiến, là liên lạc viên của anh Tố. Tôi là người của bộ đội Trần Hòa đây mà!

Chương bảy

Vây quanh Tiến là các anh du kích làng Nhuần. Người trai trẻ đeo vào vai Tiến một cái túi thổ cẩm bên trong còn nóng hôi hổi gói cơm nếp và thịt gà lồi. Rồi nắm tay Tiến lắc lắc lưu luyến. Các anh du kích làng Nhuần lần lượt bắt tay Tiến, âu yếm dặn dò Tiến. Về lo ngại hiện trong ánh mắt từng anh. Đường về Hoàng Liên xa lắm. Mà các ngã đường lớn đều đã có địch cả rồi. Tiến đành phải đi theo đường rừng đường núi thối. Và bây giờ trước hết là Tiến phải đi qua Ngòi Thầu, rồi từ đó qua Y Tý, Dào San rồi muốn thì mới có thể về Hoàng Liên được.

- Em chào các anh nhé!

- Tiến đi an toàn nhé!

Lời đáp vọng dài theo triền núi.

Đi được một quãng, Tiến dừng chân. Thung lũng Phong Sa dưới kia mờ mờ trong sương mây, loang lổ những vệt đất đang bị đào xới và ngoằn ngoèo đường nét những bờ ruộng bị bỏ hoang.

Còn trên này, thoát tiên là những mảnh nương đã qua mùa gặt, lấm chấm chân rạ bạc phếch. Bên cạnh là túp lều canh nương mái lợp lá chít^[136], góc lều còn lại chiếc điều ống đã mọc nấm mốc. Tiếp đó hiện ra trong lạng lẽ một làng Dao lấp ló bên các vòm cây bưởi cây ổi xanh cần. Những cần nhà nửa đất nửa sàn cắm túm lá xanh đã héo khô ở cổng, dấu hiệu cấm

người lạ vào nhà. Người đã du cư du canh đi nơi khác. Cái bếp lò đắp đất long lở ám khói. Nước rót từ lòng chiếc máng vầu xuống tảng đá kê lạch tạch âm vang. Bụi hoa râm bụi đỏ ngời vo ve một cánh ong bò vẽ.

Trong thanh vắng, chim dạo khúc ca sớm mai, véo von điệu hót luyến láy ngọt ngào. Con kêu nhịp ba, con điểm nhịp bốn. Bầy sáo ca tiếng một, quay đôi cánh có vệt vôi trắng hoa mắt. Háp háp... Khon khon... Rộc rộc... Khờ- líp, khờ- líp. Tuýt tuýt... Chuyện chim là chuyện người đấy. Hai con chim kêu “háp háp khon khon” là hai vợ chồng người nghèo ngày xưa. Ngày ấy, đói quá, người chồng đi vay địa chủ được một khon^[137] gạo. Đến mùa, hai vợ chồng đem khon gạo tới trả nợ. Địa chủ gian tham bảo: Vay một háp^[138] sao trả một khon? Hai bên cãi nhau. Cuối cùng, người nghèo thua. Chết đi, họ biến thành con chim suốt vụ mùa kêu “háp háp khon khon” nhắc chuyện khổ ngày xưa. Chuyện buồn quá!

Nắng vừa hé đã nhuộm vàng thung lũng Phong Sa dưới kia. Khu đồng rộng tí tắp. Khói bốc chỗ này một cụm, chỗ kia một cụm. Một chiếc máy bay đang ù ù liệng vòng trên không.

Sương đã tan hẳn. Mặt trời đã vượt lên trên mòm núi cao nhất, chói lóa. Đường rừng chếch dần lên cao. Từ dưới nhìn ngược lên, thấy những mòm đá trắng hun hút đâm vào mây mù. Leo tới đầu mòm núi thì nhận ra đường bổ xuống thẳng đuột một nét. Ở đây, những ngọn núi đá vôi đứng rời ra từng ngọn.

Chênh vênh trên lưng núi, những cây thông cắm rễ vào vách đá, cành lá đâm ngang xoà tỏa dáng hình bàn tay xoè.

Có tiếng hú u u. Trên một mòm đá, ai đã đục một lỗ tròn bằng cái nong. Gió lùa qua đấy, đùa nghịch rú còi. Ối! Cửa hang gì mà rộng như một căn nhà. Nước từ trần hang đang buông rơi. Tinh tang tinh tang... Đàn ai gảy mà đều đặn nhịp nhàng.

Xuyên qua lòng núi, sang cửa hang bên kia, nước ộc ra từ một cái hốc rộng bằng miệng chiếc chum đựng chàm. Nước bốc hơi trắng mờ, rồi ào ào chảy theo một khe đá và chẳng mấy lúc đã mở rộng lòng hết như con suối chảy từ U Sung về qua làng Thác của Tiến tới làng Nhón có chị Va, anh Cầm. Cũng hàng cây vả ngả nghiêng bên đồi bờ. Cũng lồm bồm tiếng quả vả chín tự rụng buông rơi trên mặt suối và bồng bênh trôi. Nghe tiếng chít chít trên cao, Tiến ngẩng đầu. Trong vòm lá vả, lay láy hai chấm đen đưa đây. Chà, chú sóc nhỏ diện áo hai màu đen trắng đang tặc tặc lười tiếc rẻ, cái đuôi xù lông giữa hai chạc cây khô.

Một vệt mây vừa bay qua để lộ ra cả một triền núi lác đác bóng cây hồng bì chiu chít từng chùm quả ửng vàng. Mấy chục chú khỉ vàng, đuôi dài như đuôi mèo đang như những cái lò xo, bật mình nhún nhảy, đu bồng trên những cành cây cao. Dưới chân núi, cỏ tế^[139], lông cu li^[140] mọc bồng bồng êm như một tấm đệm. Chân núi trên vạt đất bằng phẳng là khu rừng nửa dại. Kết lại từng khóm um tùm. Khóm nào khóm nấy xanh đặc như một đám khói.

Vui chân, đang bước nhanh nhanh, Tiến bỗng dừng lại, nghiêng nghiêng đôi vành tai tròn tròn đỏ hồng. Có người chặt cây ở đây hay sao mà vừa nghe thấy tiếng rìu bổ gỗ. Lại thoảng qua khứu giác mùi nhựa thông thơm thơm hăng hắc.

Có người vừa ở đây thật! Những khúc gỗ thông đã bổ còn la liệt trên mặt cỏ. Gỗ thông thớ thẳng, vàng hươm. Rải rác đây đó là những cái chèn gỗ cũ kĩ, tõe đầu. Cạnh một khúc gỗ đang bổ dở, chông chơ một cây rìu sắt. Cây rìu của ai và người đó đi đâu rồi?

“Hú ú ú...” Tiến khum hai bàn tay quanh miệng, cất tiếng. Không một hồi âm. Lò dò thận trọng đi theo một vệt đường mòn chừng chục bước chân thì thấy một thồ củi đổ nghiêng. Cạnh thồ củi là cái ống điều thuốc Lào và chiếc bật lửa đã mở nắp. Mồi thuốc còn nguyên trong nõ.

Chắc người bố ván, lấy củi còn quanh quất ở đâu đây. Đi thêm vài bước nữa, đúng như dự đoán, Tiến đã thấy những dấu chân người. Những dấu chân người sin sít nối nhau, trông cũng có thể đoán được là người này đã chạy trong khiếp đảm. Rùng mình vì một linh giác chợt đến khi Tiến nhận ra cùng với dấu chân người nọ là những nốt chân tròn, to bằng cái bát con. Trời! Nốt chân hổ!

Ngược lên phía trước, thót người vì kinh hoàng, Tiến vội giật lui một bước. Và cùng với động tác lên đạn khẩu các bin, Tiến vội nằm ập ngay xuống đất. Người lạnh toát như đóng băng. Khủng khiếp quá! Cách Tiến chỉ hai chục bước chân, một con hổ lớn như con ngựa hai tuổi đang vờn quanh một khóm nứa. Một khóm nứa ngô cây nào cũng to bằng bắp tay và ken chặt như đũa đặt trong giỏ. Kinh khủng quá! Ngay trước mắt Tiến là một chúa sơn lâm to lông da vàng vàng ngoác đen trông như một khối lửa cháy đang hồng hộc chạy như lên cơn ngộ dại quanh một khóm nứa!

Con chúa rừng hung tợn này đang giở trò gì với khóm nứa này vậy? Kia, nó nhún hai chân, lấy đà phốc lên với hai cái cẳng chân trước xoè đủ mười cái vuốt sắc nhọn, rồi lại ngã ụch xuống. Phốc lên rồi lại rơi đánh ụch xuống đất. Cả chục lần như vậy. Cứ như nó định vồ cái gì đó ở trên đỉnh khóm nứa mà không được. Không được thì nó xuất chiêu khác. Chiêu khác của nó là sử dụng hàm răng. Hàm răng với hai chiếc răng nanh lợi hại của nó ngoạm vào khóm nứa. Nghe đồn rằng hổ vốn sợ nứa vì nứa mà toác ra thì sắc như dao mà hóa ra không phải. Hay là con hổ này đang lên cơn say máu nên nó bất chấp? Bất chấp tuốt. Cột cột... Nứa, từ cây bên ngoài cùng đến cây bên trong lần lượt đều bị nó gặm, nó nhay, nó cắn xé. Tất nhiên cũng lại cả chục lần như thế mà chẳng có kết quả gì. Thế là nó gặm một tiếng thật to rồi cứ thế vừa gặm gào vừa chạy huỳnh huých vòng quanh khóm nứa. Chạy và gặm để dọa dẫm. Kết cục xem chừng thấy chẳng ích lợi gì thì nó dừng lại, ngồi chống hai chân, quấy đuôi, ngoác mõm ngáp dài đánh “oạch” một tiếng. Rồi tiếp đó nó rập mình, dùng hai chân trước cào bới liên hồi vùng đất quanh chân khóm nứa với tiếng gặm thét mỗi lúc một thêm

dữ dẩn. Không! Con thú chúa tể rừng xanh này đâu đã chịu thất bại. Đâu đã nản lòng thối chí. Đờ mệt, nó lại nhồm dậy và lần này nó biểu diễn ý chí quyết tâm của nó bằng một cuộc chạy đường trường kết hợp với các cú nhảy bất thành linh, xoáy thành một vòng tròn siết chặt quanh khóm nứa với những tiếng gầm mỗi lúc một hẳn học và dữ tợn.

Đúng là con thú điên, con thú rồ dại thật rồi. Khóm nứa làm gì nó mà nó có hành động cuồng nộ như vậy! Năm cách con thú hai chục bước chân, Tiến đã bình tĩnh trở lại vì con thú gần như không biết đến sự có mặt của chú. Và do vậy, Tiến đã có thể quan sát toàn cảnh sự việc, nhận ra cốt lõi của tình huống này. Trời ạ! Thật là một tình huống quá kì quặc, quá li kì và hi hữu, không sao tưởng tượng được.

Trong khóm nứa dày, ở giữa những cây nứa ngô ken chặt có một bóng người! Có một người đang mắc kẹt ở giữa khóm nứa.

Không thể chân chừ lâu hơn được nữa, Tiến nâng khẩu các bin, nhằm đầu con thú đúng lúc nó dồn sức thực hiện cú nhảy vọt có tính quyết định lên đỉnh khóm nứa, chắc chắn là để vồ cái người đang rũ rượi như cái xác không hồn trong đó!

oOo

Hồi âm truyền lan vách núi của tiếng súng đã tắt. Khói tan, trả lại yên tĩnh cho cả một vùng rừng mênh mông. Con ác thú, như bị ngọn gió cuốn, biến đâu mất. Nghe thấy tiếng lá nứa ào ào và tiếng người nắc nghèn nghẹn, Tiến cầm khẩu các bin, bước chậm chậm tới.

Trong khóm nứa, một người đàn ông trẻ đang tụt xuống từ một cây nứa dại. Ra khỏi khóm nứa, chợt nhìn thấy Tiến, anh liền rụt rè bước lại.

Đó là một người Mông, đầu chom chỏm chiếc mũ vải sáu múi, áo khoác ngắn tay lấm bùn, quần lanh chàm rách xoạc một bên ống, mắt vàng ệch, mày rậm, môi dày, miệng ho hó, trên gương mặt thật thà và cục mịch, vẻ bàng hoàng còn chưa tan. Người đó đến cách Tiến ba bước thì quỳ sụp xuống, nghèn nghẹn nấc lên từng hồi.

Tiến bước tới, đỡ người nọ, lúng túng:

- Sao thế? Sao lại thế, anh người Mông!

Người nọ ngẩng lên, đầu gối vẫn tì trên đất, nước mắt giàn giụa, lấp bắp:

- Cứu mạng tôi, cứu mạng tôi. Ơn anh, ơn anh...

Tiến nắm hai bàn tay thô ráp của người nọ, kéo mạnh cho anh ta đứng dậy:

- Không nên thế! Không nên thế!

Người nọ đã đứng lên, hai tay vẫn để Tiến nắm, mếu máo:

- Tôi họ Thào, tên Cầu. Tôi đang bố ván thì bị con hổ xồ ra đuổi. Súng tôi gãy kim hỏa. Tôi chui vào khóm nứa. Đùa a^[141]. Không có anh thì tôi không còn được quỳ trước anh thế này.

- Nhà anh ở đâu, để tôi đưa anh về, anh Cầu?

- Tôi người thôn Ngái Phong Chỗ, xã Ngái Thầu. Phải rồi. Chuyện dài lắm. Mời anh về nhà tôi, ở gần đây thôi, cho tôi trò chuyện và đền ơn trả nghĩa...

Lội qua một con suối rộng là tới khu ruộng thoải thoải dưới chân núi. Ruộng tiếp ruộng. Hàng trăm mảnh. Mảnh hình dải khăn. Mảnh hình cái khuyên. Mảnh hình chiếc móng ngựa. Nối tiếp nhau, như các nấc thang, lên cao dần. Cạnh ruộng là đá hòn, đá tảng đen sẫm, nổi hình nổi khối như trâu nằm.

Trên cùng của khu ruộng là hai mom núi. Hai mom núi đối diện nhau. Cùng một kiểu nhà mái lợp ván thông, tường trình. Cùng mặt nhìn xuống ruộng, lưng tựa vào núi. Cùng cảnh trí ngày cũng như đêm, lúc nào cũng đọng một ngấn sương trắng ngang lưng. Cùng thuộc một ngành Mông xanh, tiếng nói trong thanh hơn các ngành Mông khác. Cùng thuộc xã Ngải Thầu, nhưng đó là hai thôn tên khác nhau. Ngải Phong Chồ là của người Mông họ Thào. Vả Dì Thầu Ván là dân họ Vàng.

Ngải Phong Chồ túm tùm hơn ba mươi nóc nhà họ Thào nằm trên một bãi đá. Ở đây, mở mắt là nhìn thấy đá. Đá xếp bậc, đá kết thành hàng rào vây quanh khiến mỗi căn nhà đều có vẻ kín đáo biệt lập.

Đánh hơi thấy người lạ, đàn chó trong thôn, đồng tới mấy chục con, xô ra đầu làng sủa vánh. Thào Câu cầm mấy hòn đá ném thật lực và cất tiếng chửi một thôi một hồi, đàn chó mới dạt cả về cuối làng, nhưng sau đó cứ hướng về căn nhà Thào Câu sủa nhặng nhặng.

Theo Thào Câu qua một cánh cửa gỗ có sợi dây giăng căng tự động đóng mở, Tiến đứng trước một căn nhà lợp ván thông, vách đất, dài năm gian. Trước nhà, mé phải là một vũng ao nước đục ngầu có đàn vịt trắng đang sục mỏ kiếm mồi. Trên một phiến đá bằng ở góc trái mảnh sân, vành vạnh một chiếc mẹt tròn đầy ăm ắp ngô hạt vàng chóc.

Đẩy cánh cửa gỗ nặng trĩu, bước vào nhà, động tác đầu tiên của Câu là cầm cây gậy dựng ở góc cửa, thọc mấy nhát lên mái nhà. Hai tấm ván gỗ thông lợp nhà bị chọc lập tức tõe sang hai bên, để hở một lỗ hồng rộng bằng hai bàn tay cho ánh sáng mặt trời ủa xuống. Căn nhà như bật đèn. Một người

phụ nữ trạc ba mươi tuổi, váy xoè trên đất, đang ngồi tẽ ngô, nghến lên, nghe Thào Câu nói cái gì, liền nhồm dậ, nhìn Tiến, vẻ mặt kinh ngạc, rồi vội vàng chạy đi.

Tiến ngồi ở cái bếp khách.

Ngoài sân có tiếng người đuổi gà xuy xuy. Cửa mở. Nhảy vào liền một lúc ba con gà choai, đuôi cụt, chân chì. Người phụ nữ và hai chú bé nữa bước vào. Ba người chân bước rón rén từng bước. Ba con gà bay tóe. Người phụ nữ nhảy lên. Quác quác, phạch phạch. Một con gà lông nâu đã bị tóm chân.

Chiều nghiêng, nắng rọi vào cửa một vầng sáng hồng hào. Mâm cơm đã đặt trên bàn. Bốn cái bát và bốn chiếc thìa sứ đặt ở bốn góc. Giữa bàn, hai bát rau cải xào, hai bát tô lỏng bông canh thịt gà. Đứng ở đầu bàn là chai rượu bấp bẩy mười năm dùng đục như nước vo gạo nút lõi ngô.

Ngoài cửa bước vào hai người đàn ông hao hao giống Câu.

- Tôi anh cả, tôi anh hai đây!

Câu giới thiệu bằng tiếng Kinh bập bẹ, sai cả mẹo luật, rồi mời cả ba người vào mâm. Người phụ nữ đứng ở cửa bếp nhìn ra, rưng rưng cảm động.

Chai rượu nghiêng cổ. Mùi rượu ngô bốc say say. Ba bàn tay đàn ông to nặng cùng nhấc chén đưa về phía Tiến.

- Anh Tiến à! - Câu gắp một miếng lườn gà, khẽ đặt xuống bát Tiến. - Không có anh hôm nay, cái miệng tôi không bao giờ còn được ăn miếng ngon nữa.

Hai người đàn ông bên kia bàn chớp chớp mắt, gật gù:

- Đúng thế! Miếng cay miếng đắng phải ăn nhiều rồi.

- Nó ở trong búi nửa, tôi bói chân gà thấy có lối thông, biết nó không chết. Hừ, nó chết, người họ Thào đau lắm. Năm nay nó làm đầu hội^[142] đấy, anh bộ đội Tiến à.

Câu nhắc chén, hai trông mắt vàng nhờ thật thà, long lanh:

- Anh Tiến. Anh phải ở đây với tôi thật lâu. Cho tôi trả ơn trả nghĩa. Một vốc cũng là ơn nghĩa, anh à. Huống hồ là cả một mạng sống! Anh Tiến! Người họ Thào tôi tốt, không như họ Vàng đâu. Người họ Thào tôi giỏi. Có người đóng chức quan một đấy.

Đặt chiếc thìa vào lòng cái bát đầy ụ thịt gà, Tiến ngẩng lên:

- Ai là người họ Thào làm quan một đấy?

- Thào A Đũa ấy mà.

- Ở đâu kia?

- Ở dưới Phong Sa ấy. - Câu ngả người tựa cột, mặt bừng hơi rượu, lẫn lẫn những nốt đo đỏ. - Kể ra ông ấy cũng không tốt lắm. Làm lí trưởng có ác. Nhưng không ác, không trị được họ Vàng.

Hai người anh Cầu lại gật gù:

- Người họ Vàng nó xấu lắm. Nó đánh người chúng tôi. Nó ăn cắp ngựa của chúng tôi, anh Tiến à.

- Phải đấy. Kể chuyện anh nghe. Ông cụ tổ chúng tôi với nó hồi mới đến cùng ở một nhà với nhau như anh em. Có cơm cùng ăn. Có rượu cùng uống. Nhưng bụng nó đầy lá độc. Nó được trời cho làm thầy cúng. Nó sai ám binh bắt ông cụ tổ chúng tôi trói vào vách đá, ông cụ tổ chúng tôi chết. Nó chiếm cái ruộng ngoài kia kìa.

- Chuyện lạ nhỉ!

- Ấy dà. Nói để anh biết nhé. Xưa, ruộng bên Ngải Phong Chồ tôi nhiều hơn bên họ Vàng. Về sau thế nào đó, nó cấy nó là thầy cúng, nó biết chữ, viết văn tự giả, lấy mất hơn chục mảnh của chúng tôi đấy!

Tiến ngồi lặng, tay ôm chén rượu còn đầy. Chuyện mơ mơ hồ hồ, chẳng có bằng cứ, rất khó tin.

Bị câu chuyện kích thích, Câu chồm lên, thao thao. Trước ân nhân, chẳng có gì phải giữ kẽ. Nghĩ thế nào, cứ thế nói.

- Nói để anh Tiến biết nhé. Chuyện xưa là thế! Thù cứ để trong bụng thôi. Năm ngoái, làng này chết một lúc năm đứa trẻ. Anh có biết tại sao không? Ma họ Vàng nó bắt đấy?

- Ai nói thế?

Hai người đàn ông đặt chén rượu xuống bàn:

- Bói thì biết chứ!

- Bói thì biết chứ! Vừa rồi chính người họ Vàng nó bói, bảo thổ thần sai con hổ tới bắt chú Câu nhà tôi đấy.

Câu nhấp nhòm:

- Miệng ông Thào A Đũa nói vậy đấy, anh Tiến à. Ông Đũa làm lí trưởng bên họ Thào, không thì người họ Thào bị họ Vàng nó chặt làm ba khúc rồi. Kể anh Tiến nghe. Làng Tôi hằng năm đều mở hội ăn thề, cử người đứng đầu hội. Năm nay, tôi làm đầu hội. Một hôm, tôi đi chợ Phong Sa thì có một người Mông tóc dài tới bảo tôi vào trong đồn chơi. Ai da! Tưởng ai, hóa ra gặp ông Đũa. Ông Đũa rời Ngải Thầu đi từ hồi bọn họ Vàng bên kia theo Việt Minh đánh Phăng-ki. Ông Đũa bảo tôi ngồi, pha sữa cho uống. Ông hỏi tôi năm nay làm đầu hội à? Tôi đáp ừ. Ông lại nói: Làm đầu hội phải biết lo cho sinh mạng người trong họ, có biết kẻ nào nó đang mưu giết

sạch họ Thào không? Tôi đáp không! Ông bảo: Họ Vàng xưa ở cùng ta chung một mái gianh đấy. Nó theo Việt Minh rồi. Nó thề sẽ lấy họ Thào làm ớit ăn đấy! Anh Tiến à, họ Vàng độc ác thế đấy! Tôi hỏi ông Đũa: Ông có về giúp họ Thào được không? Ông Đũa nói: Phải lấy họ Vàng làm rau ăn trước, không là đại họa. Ông sẽ về giúp họ Thào sau.

Tiến giật mình, nhưng cố nén:

- Bao giờ Thào A Đũa về?

- Hẹn ngày đầu tháng có trăng lên làm điều tốt cho đời người, ông ấy về. Lại dặn tôi phải làm thế này thế nọ thì mới đón được ông ấy về.

Người Tiến nóng ran. Thào Câu vẫn nói. Trời! Câu chuyện đón Thào A Đũa về bốc lên như hơi rượu. Cho tới lúc tiếng đàn chó trong thôn chột sủa ran lên một hồi.

Chương tám

Thế nào mà bấy chó toàn thôn Ngải Phong Chồ cùng lúc lên tiếng sủa rang rang. Mà đầu tiêu là hai con chó đen mượt nhà Câu. Hai con khuyển này hăng nhất, xông ra đường làng rồi không hiểu thế nào, chỉ được một lát đã vội cụp đuôi chạy về, đứng trên hiên nhà hức hức mấy tiếng hậm hực và chui tọt vào gầm giường.

Ngoài sân, sương vừa tan. Người trong nhà Câu ngấp nghển nhìn ra. Thành thích, thành thích. Chân ai bước ngoài đường thôn mà nặng nhọc vậy. À, thì ra, từ ngoài đường thôn, có một người cao lớn vác một vật to xù nặng trĩch trên vai, đang đi. Tới cổng nhà Câu thì anh ta đưa tay đẩy cánh cổng gỗ, rồi huỳnh huych bước vào và đứng lại sừng sững ở ngay trước cửa ra vào nhà Câu. “Có chuyện gì đấy!” Câu cất tiếng. Người nọ không đáp, xoay người. Uych! Vật vác trên vai người nọ rơi huych xuống đất. Hai con chó nhà Câu nằm trong nhà chột tru lên một hồi rồi câm bặt.

Câu từ trong nhà bước ra. Người vừa tới cầm cái mũ vải chàm lau mặt, cất tiếng nói vang trầm:

- Anh Thào Câu! Con hổ này xuống uống nước suối Dì Thầu Ván rồi nằm chết ngay bên bờ! Tôi có nghe thấy tiếng sùng nổ ở rừng thông. Chắc bên này bắn. Của rừng trả cho rừng. Của suối trả cho suối. Xin trả cho ông đầu hội Ngải Phong Chồ.

Câu lui lại một bước. Mắt Câu hoa tím vàng vàng đen đen. Con hồ ư? Con hồ định ăn thịt Câu bây giờ là đồng thịt chết đây ư? Trời! Con hồ thật. Nó nằm cứng dưới đất. Cổ có vết thủng, máu đọng đỏ lôm. Hàng ria tua tủa cứng như dây thép. Bốn chân co co, lòì bộ móng nhọn hoắt. Con hồ to quá. Phải hơn một tạ.

Câu ngược lên. Người vác hồ tới còn đứng lừng lững một thân hình cao to lực lưỡng. Đầu gần chạm mái hiên. Hai cánh tay trùng trục bắp cày. Đôi bên ống quần xắn cao, cặp đùi nây tròn, ninh nịch. Mu bàn chân nổi gồ trên cái quai *hải xảo*, toè toè những ngón chân nần nần.

Câu lắp bắp như người nói trong mê:

- Anh Vàng Xuân... Anh Vàng Xuân.

Tiến và hai người anh Câu đứng ở hiên. Tiến nhìn người vác hồ tới. Anh Vàng Xuân. Nhận ra anh rồi, Tiến cất tiếng gọi anh rồi chạy ra. Anh Vàng Xuân nắm tay Tiến: “Chào đồng chí Tiến. Thế là đúng hẹn, ta lại gặp nhau thật rồi nhỉ!”

Người nọ báo người kia. Chẳng mấy lúc, người thôn Ngải Phong Chồ đã kéo đến đứng chật cái sân nhà Câu. Trẻ con mon men tới gần con hồ, sờ cái chân, vuốt khúc đuôi nó. Người lớn đứng một vòng, nhìn con hồ lại nhìn người vác hồ. Sao bắt được con hồ mà lại thân vác đi trả? Con hồ thế là còn đủ ria mép nhỉ. Khỏe, người họ Vàng khỏe quá! Trông mặt thì không phải người xấu. Sao người như thế lại muốn lấy họ Thào làm ớt ăn?

Một người anh của Câu cầm một thanh đóm gỗ pơ mu^[143] từ bếp đi ra.

- Lui ra! Lui ra nào!

Đám trẻ dẫn ra. Ngọn lửa chúc xuống, chạy quanh mồm con hồ. Râu con hồ cháy khét lẹt. Râu con hồ độc lắm đấy. Lệ đã định. Phải đốt ngay kéo kẻ xấu bụng lấy làm thuốc độc hại người.

Đốt xong râu con hổ, người nọ nhấc chân trước con hổ, ngó. Vết đạn xuyên qua cổ nó. Đúng là đạn của người cứu Câu.

- Thôi nhé! - Vàng Xuân lắc lắc tay Tiến, rồi quay lại nhìn Câu. - Ông đầu hội nhận rồi, giờ tôi xin phép về nhé!

Tiến tiễn anh Vàng Xuân ra đường thôn. Câu lật đật chạy theo một quãng. Khuôn mặt chất phác đờ đẫn, anh không nói được câu nào.

oOo

Thào Câu ngồi trong bếp. Hai con mắt vàng nhờ lờ đờ. Lửa án củi pơ mu lem lém, căn nhà hồng hồng sáng. Hai con mắt Câu nhìn lửa. Những lưỡi lửa vắn vèo lẫn với khói sao giống lông con hổ. Trời! Con hổ thật à hay hồn con hổ hiện trong lửa? Con hổ chết rồi! Giờ lại thuộc về mình. Sao bảo người họ Vàng khẩn thổ thần cho thổ thần sai hổ bắt người họ Thào?

Nhà Câu không nghèo. Mùa nào ngô cũng đầy gác. Thuốc phiện có vài ba cân. Anh em, vợ chồng khoẻ mạnh. Câu vốn trọng tình trọng nghĩa. Một lời thù, oán đến chết. Một vốc Ơn, nhớ cả đời. Con hổ định ăn thịt là thù, Tiến kia là Ơn, Ơn bằng quả núi. Họ Vàng đem trả con hổ là oán ư? Không phải. Nhưng là Ơn là nghĩa ư? Khó nghĩ quá rồi đấy! Vì kẻ xấu, đũa có lòng tham nó không thể, nó không thể!

Câu ngồi lừ thừ. Hai người anh nói chuyện với Tiến. Loáng thoáng câu chuyện của họ qua tai Câu:

- Người vắc hổ khoẻ nhỉ!

- Khỏe có một đấy. Cả Ngài Thầu này không ai bằng nó. Theo nó đi rừng, chỉ ôm chân mà khóc. Nó đi nhanh như con hươu. Nó dám lên đỉnh

núi cao nhất rồi đấy. Nó dám qua cả Thiên Sơn, tức núi Ma. Nó săn con gì cũng được.

- Tên là Vàng Xuân à?

- Vàng Xuân là tên nó đấy. Nó theo Việt Minh. Nó thù Thào A Đũa.

- Thào A Đũa có ác không?

- Ác đấy!

- Có giàu không?

- Giàu lắm. Có một đàn bò hơn trăm con. Thuốc phiện mỗi vụ mấy con ngựa thồ mới hết. Năm kia, ngựa tôi vất phải mấy ngọn thuốc phiện, nó bắt trói tôi, đánh bằng roi da trâu, còn đau tới bây giờ.

- Thế là nó không tốt.

- Nhưng nó là người họ Thào. Cái hạt cùng trong một quả mà ra. Anh họ gì?

- Tôi họ Trần.

- Họ Trần tốt.

- Sao biết tốt?

- Hà hà... Bắn con hổ cứu em Câu tôi không là tốt thì là gì.

- Họ Vàng trả con hổ thì sao?

Hai người anh Câu cùng yên lặng, ngắc ngư. Tiếng Tiễn rành rọt:

- Một họ, nhưng có người tốt, có người xấu đấy, các anh à.

Câu ngồi lừ thừ. Óc Câu hỗn độn bao ý nghĩ, rối rít như cây rừng vừa mới phát làm nương. Thào A Đũa tốt hay không tốt? Họ Vàng xấu hay không xấu? Thế đấy! Câu mở mắt chào đời đã là người trong dòng họ Thào rồi. Hạt máu Câu là hạt máu của dòng họ Thào. Dòng họ là cái khối đá tảng. Người trong dòng họ cùng thờ một tổ, cùng cúng một ma. Người cùng họ như ruột thịt, như gia đình. Không hại nhau. Sống chết có nhau.

Câu ngồi bên bếp lửa tới nửa đêm mới đi ngủ.

Gần sáng, Tiên còn đang mơ màng thì Câu leo lên gác.

- Anh Tiên! Anh Tiên, dậy, xuống nhà đi.

- Tiên xuống thang. Trên cái bàn gỗ đã dọn sẵn cơm, rượu.

Bàn thờ ở vách đỏ loè mảy bó hương. Hai người anh Câu đứng hai bên bàn thờ quay mặt lại nhau. Góc cửa có tiếng con gà đang động cửa trong bu. Mùi hương ngan ngát thiêng liêng.

- Anh Tiên! - Câu ngồi bên bàn, giọng ngán ngạt. - Tôi nghĩ cả đêm qua rồi. Người tốt với ta cho ta ăn no, ăn tốt. Người tốt với ta gặp ta hoạn nạn không bỏ ta. Anh tốt với tôi. Ta là anh em với nhau.

Thì ra lễ kết nghĩa anh em đã được sắp sẵn. Câu bước nhanh tới góc cửa, xách con gà, bước lại, vặn cổ gà, đưa lưỡi dao. Máu gà rỏ xuống hai chén rượu. Bịch! Con gà bị vứt vào góc nhà, chết cứng.

Câu nâng bát rượu. Hai người anh Câu đứng trước bàn thờ cùng nói:

- Anh Tiên! Ta là anh em với nhau. Tổ tiên, ma quỷ chứng giám.

Tiên nâng bát rượu:

- Ta kết nghĩa, ta theo nhau đến cùng chứ!

- Tôi theo anh đến cùng. Kẻ thù của người này là kẻ thù của người kia. Bạn của người kia là bạn của người này.

- Nhưng tôi không thù họ Vàng. Tôi chỉ thù thằng Tây.

- Tôi cũng thù thằng Tây. Thù họ Vàng để riêng một chỗ đã!

Hai bát rượu cùng nâng. Bốn con mắt nhìn nhau rồi cùng ngật ngửa ra sau.

Lát sau, cả bốn người ngồi vào bàn. Nét mặt Câu lộ rõ vẻ hỉ hả. Dường như lòng Câu đã thanh thoát. Hai người anh Câu nhắc chuyện con hổ. Câu khoát tay, nhếch cặp mày rậm:

- Bàn gì nữa! Con hổ này là của anh Tiến.

Tiến lắc đầu:

- Sao lại thế!

- Của anh đấy. Công ai người ấy hưởng.

- Anh có ở trong khóm nửa thì con hổ mới ngồi đấy cho tôi bắn chứ.

Hai người anh Câu cười khục khục. Tiến cười theo.

- Còn công người họ Vàng vắc.

- Bằng hạt tằm thôi!

Mọi người lại cười. Lát sau, Tiến xếp bát đĩa gọn lại, rồi ngẩng lên:

- Các anh à! Tôi là Việt Minh đây. Ý tôi thế này nhé. Con hổ, ta nấu cao, chia cho người họ Vàng một nửa. Ta một nửa.

Câu cùng hai người anh buông đũa, nhìn Tiến ngỡ ngàng. Tiến như một người khác lạ từ đâu mới tới.

Chương chín

Cái chảo gang được cọ rửa sạch bóng. Bếp bắc ở ngoài rùng sau nhà. Nấu cao hổ không được đặt bếp trong nhà. Xương con hổ được lọc xong, chấp lại đúng hình nó, không thiếu một đốt. Bấy giờ mới bắt đầu công việc: Chuốt sạch từng lông, rồi bóp rượu ngâm gừng, cọ bóng từng khớp, sau cùng là cưa thành các đoạn ngắn nửa gang tay, chẻ nhỏ rồi mới cho vào chảo, đổ nước, nấu.

Củ lấy ở rùng thông. Nước từng ống ở suối vác lên. Nước thứ nhất gạn ra lại tới nước thứ hai. Cái chảo sôi ục ục đều đều ngày đêm.

Bây giờ cũng là lúc thời tiết chuyển sang xuân. Vụ làm ăn của những làng Mông trên núi cao đã bắt đầu. Gió nam hây hẩy. Theo gió, những con én ngực trắng như bôi vôi bay về, chấp chới trên mỗi đầu hồi căn nhà, gợi nhớ cảnh Cam Đồng quê Tiến. Và như đã hẹn hò, chẳng biết đến đơn sai, mười đêm như cả mười, cứ quãng mười giờ khuya là ông trời sầm sập trút nước. Nên chỉ mấy ngày qua, nhìn sang tràn ruộng bậc thang khoanh khoanh ôm mom đồi bên Dì Tàu Ván, đã thấy nước lênh láng, ửng ánh sáng, như những mặt kính lát. Đồng loạt thức dậy rồi tất cả các mảnh ruộng, sau giấc ngủ đông dài dặc, trong bóng người bóng trâu hì hà hì hụi từ những sáng tinh mơ. Cảnh làm ăn càng nhộn nhịp vui vẻ vì cũng là lúc nắm nẩy mũ ở những vạt rùng dẻ trên cao, măng đâm ngọn ở mảng rùng vầu dưới thấp. Bọn các cô gái đi trồng lanh, rẽ vào rùng nhật năm, bẻ măng, chiều chiều trở

về, ngồi trên các mô đá ở bãi cỏ ngựa, vừa chải đầu vừa nghe tiếng sáo đục trầm vắng vắng như từ trên trời cao thả xuống.

*Pừ lê lê. Pừ từ từ
Em là con gái Mông xinh
Bước chân em thoăn thoắt như chim gù trên cành
Em đi tìm dòng suối trong
Tắm sạch cho em từ làn da tới cõi lòng
Pừ lê lê. Pừ từ từ...*

Ôi, tiếng sáo Mông! Khang khác vì tiếng trầm tiếng đục lẫn tiếng trong. Nhưng mà sao gợi nhớ quá thế tiếng sáo Tiến thổi ở những ngày đã xa, khi đó Tiến còn như một em nhỏ nơi làng quê, chưa là một chiến sĩ liên lạc trẻ tuổi như bây giờ! Tiến vì lẽ đó, chưa thể rời Ngải Thầu trở về Hoàng Liên ngay được. Việc còn dang dở. Mối bất hòa giữa hai họ Thào và họ Vàng còn đó. Mấy ngày liền Tiến sang Dì Thầu Ván thăm và trò chuyện với anh Vàng Xuân và bà con bên đó. Vào ngày thứ bảy, chảo cao nấu sắp xong Tiến mới từ thôn người họ Vàng trở về Ngải Phong Chồ.

Chiều ấy, ngồi quanh chảo cao là Câu, hai người anh trai và mấy cụ già tóc búi thành cuộn sau gáy. Câu vừa đi cày về. Quần xắn tới đầu gối. Áo lấm chấm bùn. Nét ngờ ngàng vẫn chưa phai trên gương mặt gầy gầy tái tái của Câu. Thấy Tiến bước vào lều, mọi người ngẩng lên, mấp máy môi, khe khẽ chào trịnh trọng.

Xoa hai bàn tay trên đồng than cời ra ở rìa chảo, Tiến xuýt xoa:

- Chà! Vừa đi xem cái nương thuốc phiện của Thào A Đũa về. Sao nó rộng thế!

Một người anh trai Câu gật đầu:

- Bằng một con ngựa chạy mệt đấy!

- Sức đâu mà ông ấy làm được?

- Sức người Ngải Phong Chồ chứ sức nào của ông ấy! Một vụ, một người dân mười ngày cho ông ấy sức làm đấy.

- Người họ Vàng bên Dì Thầu Ván có phải làm không?

- Có chứ.

Câu ngồi lặng, không nói gì. Ngoài lều có tiếng chân bước rập rập trên cỏ. Tiến nhìn ra, gọi to:

- Anh Vàng Xuấn! Anh Vàng Xuấn!

Vàng Xuấn đứng ở cửa lều, túi vải phình căng đeo ở bên sườn.

- Vào chơi đi! - Câu quay ra, lúng búng.

Vàng Xuấn khom lưng, cúi đầu, chui vào lều, vui vẻ:

- Đi lên núi Thiên Sơn, hái được ít chè, sao rồi, sang biểu bên này uống cho vui.

Vàng Xuấn đặt bọc chè gói trong tàu lá cọ non xuống cạnh Câu. Những người đang ngồi quanh bếp nhôn nhao ngấp nghển ngó nhìn bọc chè.

- Thiên Sơn còn gọi là núi Ma hả? Sao mà bạo thế! Dám lên cả núi Ma kia à, người họ Vàng?

- Đúng tên chứ gọi là Thiên Sơn. Cao lắm! Gần đỉnh Phan Xi Păng kia. Mà rét lắm. Lên đến đấy phải qua đoạn rừng rêu toàn rêu là rêu. Cao nữa, thì đến đoạn đất trời trống không. Ở đấy, có cây chè cổ gốc to bằng bắp chân người mà lùn tí. Đi nữa thì gặp gió ào ào như bão. Chả còn biết đâu là đâu nữa. Người cứ như mê đi. Nhìn đâu cũng thấy hình bóng thiên binh thiên

tướng và ma quỷ! Chậc! Thì cái bụng nó thèm, nó bắt cái chân mình phải giẫm lên sợ hãi mà đi thôi!

Túp lều chộn rộn mấy tiếng cười. Tiếng cười che lấp chút ngỡ ngàng của người họ Thào. Người họ Vàng là thế đấy ư? Vác trả con hổ, nay lại lên tận núi Ma lấy lá chè về sao cẩn thận rồi đem cho! Một vốc cũng là tình. Cái tình không gì đo được. Câu ngồi lấp sau cái ống nước dựng ở cột lều. Hai con mắt vàng ệnh đăm đăm. Hàng mày rậm giật giật.

Vàng Xuân buông hai ống tay áo, ngồi xuống cái ghế mây, đón chén trà từ tay một người anh trai Câu, quay mặt mời từng người một, rồi nhấp một hớp, khà một tiếng và ôm chén trà trong đôi bàn tay dày:

- Thưa các bác, thưa đồng chí Trần Văn Tiến, đại diện Việt Minh huyện. Hôm nay, người họ Vàng tôi bên Dì Thầu Ván sang đây. Để xin phép nói mấy lời nếu được bên Ngải Phong Chồ bằng lòng thì lòng người họ Vàng vui hơn con chim hót. Dạ... Lời đó là thế này. Bây giờ bắt đầu vào mùa làm ăn rồi. Dì Thầu Ván bên họ Vàng có nhiều ruộng, muốn mời bên này sang cùng làm cùng ăn...

Ôi chao! Chuyện gì mà lạ. Người họ Vàng muốn chia ruộng cho người họ Thào cùng làm ăn. Nghe mà tưởng cái tai mình nghe nhim. Vì xưa nay làm gì có chuyện đó. Một người anh Câu khịt khịt mũi, chớp chớp mắt. Mấy cụ già nhìn Xuân, vẻ khó hiểu. Câu nhìn Tiến như dò hỏi.

Mắt Tiến lấp láy hai chấm sáng:

- Phải đấy! - Tiến reo. - Người nghèo ta không thương nhau thì đợi ai thương nữa nhỉ!

Nghe Tiến nói, Vàng Xuân đang cười cười, tự nhiên đuôi mắt ép ra hai giọt lệ.

Đời Vàng Xuân khổ như cái que đuổi lợn, như cái máng lợn ăn đã cũ, lẩn lóc chỗ này chỗ kia. Lợn lên, óc biết nghĩ đã thấy mình đi ở cho nhà Thào A Đũa bên Ngải Phong Chồ. Đũa có hơn trăm con bò, Xuân một mình chăn dắt. Hồ về ăn thịt bò. Sói đái xuống cỏ làm mờ mắt bò rồi nhảy lên lưng cắn chết bò, móc ruột bò ăn. Trăm tội đổ lên đầu Xuân. Xuân bị đánh một chợp mắt mấy lần không nhớ. Roi sợ da thịt Xuân. Gai sợ chân Xuân. Xuân chịu được cái đau, cái đói, cái rét. Nhưng thằng Đũa mỗi lần đánh lại rủa: Cái họ Vàng nhà mày là cứt hổ. Họ Vàng nhà mày Không đáng làm phân bón cho cây thuốc phiện của tao, thì Xuân không chịu được. Xuân bỏ nhà Thào A Đũa, về Dì Thầu Ván, không ruộng nương, đi đào rễ cây pơ mu mang ra Phong Sa bán cho lái buôn cất dầu. Mỗi thù Thào A Đũa, thù dòng họ Thào còn chôn mãi trong lòng. Gặp Tố ở rừng pơ mu, dạo ấy Tố bí mật về tìm hiểu tình hình ở đây, liền đi theo, nhưng theo cách mạng làm xã đội trưởng rồi, cái thù họ Thào tuy đã được nguôi ngoai mà đầu đã được giải tỏa hoàn toàn!

Cho đến mấy hôm nay gặp Tiến, thì lòng thù còn bợn cợn đã thấy có thêm phần thanh thoát. Không! Xuân sẽ không mang cái thù ấy trong lòng nữa. Thằng Đũa là thằng Đũa. Họ Thào là họ Thào. Nhưng làm thế nào bây giờ để gỡ được cuộn lanh rồi? Tất nhiên như thế là chịu hạ mình trước. Nhưng đã là xã đội trưởng, là người cách mạng, được anh Tố tin tưởng giao phó trách nhiệm, đã vác trả con hổ còn được, sao không thế vì lẽ lớn, như Tiến vì thù thằng giặc, mà chịu khổ muôn phần?

Chớp chớp mắt, Xuân cố giữ giọng cho ngay ngắn:

- Thừa các bác người họ Thào...

Chỉ được mấy tiếng như thế, Xuân không nói tiếp được nữa, hai con mắt nhú lại rưng rưng chực khóc òa. Tiến ngẩng lên, nhìn mọi người, rành rẽ:

- Thưa các anh các bác. Tôi là người nhỏ tuổi nhất ở đây. Vậy tôi xin phép được nói thế này. Anh Vàng Xuân đại diện người Dì Thầu Ván đã có lời tốt lời đẹp như thế thì ta cũng nên nghĩ tới và làm điều tốt điều đẹp cho nhau. Ta đừng để kẻ xấu nó lấy gai đâm lòng ta rồi lại bảo bạn ta đâm. Tiện đây cũng xin hỏi các anh các bác, có phải người Mông ta đã có câu: “Một tay vỗ không vang. Nhiều người vỗ tay tiếng mới vang to. Chị em đông, tiện bàn bạc, tiện xe lanh?”

Mặt Câu từ lúc Vàng Xuân tới cứ lấp ló như ẩn như hiện. Lúc này, vừa nghe Tiến nói xong, bỗng nhiên Câu vùng đứng dậy. Mặc Tiến gọi một tiếng, Câu vẫn dún chân chạy vụt ra ngoài.

Câu lao hàm hập xuống dốc. Câu nhảy xuống bờ một mảnh ruộng bậc thang. Câu lăn lông lốc trên mặt ruộng. Mình mấy Cầu đau nhức lấm lem. Mặc! Câu muốn người mình vỡ tan ra thành cả trăm mảnh. Cho tan tành ra cả khối uất tức, ân hận đã tích tụ từ bao lâu nay trong mình!

Câu khụy chân, gục ở bờ ruộng. Tiến chạy tới:

- Thào Câu! Thào Câu! Sao lại thế?

Câu ôm đầu, gục mặt xuống bờ ruộng, rưng rức:

- Mặc tôi! Mặc tôi! Cho tôi chết đi, anh Tiến ân nhân của tôi à!

- Câu à! Vàng Xuân nói thế là đúng chứ. Con hổ ác là thằng Đũa, thằng Ngao, thằng đế quốc. Nó muốn giết hết anh em mình. Muốn đánh lại nó, phải nhiều dòng họ, nhiều dân tộc đồng lòng.

Câu ngẩng lên, nước mắt giàn giụa:

- Tôi biết! Tôi biết! Nhưng tôi muốn chết, anh Tiến ơi.

- Sao lại thế?

- Tôi bị thằng Đũa lừa. Có mắt mà tôi mù. Gặp nó ở Phong Sa, nó dặn tôi đốt lửa đón tàu bay của nó. Nó bảo tôi phải tìm cách giết Vàng Xuân. Anh Tiến ơi! Giờ tôi phải làm thế nào? Thằng Đũa hẹn đầu tháng nó về rồi...

Chương mười

Bãi cỏ nghiêng nghiêng sườn núi, nơi Đũa vẫn dành để thả hơn trăm con bò, chiều nay là nơi mở *hội ăn ước*^[144] của hai làng Ngải Phong Chồ, Dì Thầu Ván. Hai họ mỗi chung một con bò, cúng thổ thần, rồi đọc hai bản hẹn ước, cởi bỏ mọi thù hằn, hợp lực đánh giặc, lập đội trai làng đánh cướp. Bữa cơm đoàn kết ăn xong, là múa khèn. Tiễn thối sáo bài “Chim én liệng trời cao”. Thào Câu thối kèn lá. Vàng Xuân múa gậy tiên rồi đi mấy miếng võ. Vui quá! Còn gì vui bằng được sống trong tình thân ái.

Buổi vui tàn lúc vàng vàng mặt trời.

Dân hai làng trở về thì hơn ba chục du kích cùng một tiểu đội của đại đội Trần Hòa nhanh nhẹn luồn rừng, kéo những bó củi dài thượt ra đồng cỏ. Mọi việc đã được sắp sẵn từ trước. Loáng cái, ba đống củi đã xếp chất cao ngát. Củi đóm thanh mỏng xếp dưới, củi gộc chông cũi lên cao.

Bóng đêm lan từ mặt ruộng lên sườn núi rồi kéo hút lên đỉnh núi. Nhưng bóng đêm vừa nuốt gọn đồng cỏ thì một mảnh trăng rừng như ngọn đèn trời đã hiện lên ở thiên đỉnh. Trăng đầu tháng cong vênh, vàng nhờ. Chứ không phải trăng rằm tròn vạnh. Người Mông Ngải Thầu thích trăng đầu tháng hơn. Vì trăng đầu tháng còn non đó, nhưng mai kia trăng sẽ tròn đầy. Như đời người thoát đầu cũng vậy, sắp tới rồi sẽ tròn trặn, vẹn toàn, may mắn. Thào A Đũa là người Mông Ngải Thầu nên Đũa cũng thích nhìn về tương lai.

Vàng Xuân đeo khẩu súng kíp lần lượt đi kiểm tra ba đồng củi, rồi tìm một búi cây, ngồi xuống. Trăng treo nghiêng cái miệng cười lệch. “Đốt đi!” Run rẩy, xã đội trưởng phát lệnh. Xẹt xẹt, chiếc bật lửa anh Tố cho Tiến cùng toé sáng. Ba đồng củi cùng bùng cháy.

Tiến lom khom chui vào một búi mâm xôi^[145]. Thào Câu đã ngồi chồm hổm ở đó từ lúc nào. Đôi mắt Câu nhìn Tiến thân thiết. Từ đây là anh em, là chung bạn bè, chung kẻ thù rồi! Đôi mắt Câu hau háu nhìn ba ngọn lửa đang bốc dần lên cao.

- Thào Câu à. Mặt mũi Thào A Đũa thế nào?

- Mặt nó xếch như hai mũi dao. Nó có cái đuôi tóc dài. Anh Tiến à, mình nằm thế này, nó ở trên trời có trông thấy không?

- Không động cựa nhiều thì không lo.

- Anh Tiến à. Liệu nó có tới không?

- Sao mà không tới. Nó hện anh rồi cơ mà!

- Tôi chỉ lo nó biết mình phản nó!

- Không gọi là phản được. Trong cuộc đấu tranh với kẻ thù, có lúc mình nhận ra lẽ phải, mình đi theo con đường sáng, như thế mình là con người chân chính.

- Tôi hiểu rồi. Nhưng tôi thấy sốt ruột quá! Từ Phong Sa tàu bay nó bay lên đây có lâu không?

- Không lâu đâu. Nhưng trời mới tối thôi mà.

Câu ậm ừ rồi lại nhồm dậy hai tay ôm khẩu súng kíp, miệng lầm bầm: "Thằng Thào A Đũa, mày đến đây. Tao sẽ giã mày thành ốt! Mày lừa tao! Mày sẽ được lừa lại đấy!"

Có bóng người vừa bò tới trước bụi mâm xôi. Tiến gọi khe khẽ: “Đồng chí xã đội trưởng.” Vàng Xuân lồm cồm ngồi dậy:

- Đồng chí Tiến à, sao tôi cứ thấy lo lo. Lần đầu tiên hai họ xoá thù hận, đoàn kết đánh giặc, tôi muốn đánh thắng quá. Trăm cái tội của thằng giặc, cái tội mình căm nhất là nó chia rẽ anh em mình. Anh Tố nói rất đúng. Hầy, lần này, may có đồng chí Tiến về, mọi việc nhờ đó mà có thêm bao nhiêu là thuận lợi. Đồng chí Tiến à. Không khách sáo đâu. Hai họ chúng tôi cảm ơn đồng chí nhiều lắm đấy!

- Đồng chí Vàng Xuân đừng nói thế nữa nhé.

- Thông cảm cho tôi đi. Tôi đang vui lắm. Giờ không phải chỉ vác nổi một con hổ đâu. Cả một cây pơ mu lão đại tôi cũng vác được. Người họ Thào cho tôi thêm cái sức ấy đấy, đồng chí Tiến à.

Hai người nói tới đây thì cùng thốt im lặng. Và ngọn gió nam đang rì rào thổi cũng bỗng nhiên bật tiếng. Lửa ở ba đồng củi phần phật bốc cao. Không gian chột ắng lặng như tụt xuống một cái hố sâu thăm thẳm. Mấy trăm con tim đang đập rộn ràng bỗng không hện mà cùng nhau chết lặng. Điều mọi người thắt tim mong mỏi trong khắp khởi hi vọng và lo lắng đến nghẹt thở đang đến kia rồi! Mấy trăm cặp mắt cùng hướng lên bầu trời đang hứng hứng ánh trăng non và chưa bao giờ tai người lại có độ thính nhạy cao đến thế. Từ rất xa vẳng lại tiếng gì đó ì ì như tiếng cối xay rồi tiếp đó rung lên nhẹ nhẹ như hơi thổi của một cây khèn bè.

Không! Rốt cuộc thì chẳng còn gì là lơ mờ không rõ ràng nữa. Ấp ngay tới và ầm vang lập tức trên bầu trời là tiếng nổ rền rã của chiếc máy bay đang dang cánh lượn một vòng tròn trên ba đồng lửa đang ngùn ngụt cháy sáng.

Đũa đang bay về Ngài Thần! Đũa đang bay về quê hương mình!

Trong đêm đen, cặp mắt Đũa bỗng sáng lo é, xanh lét, xéch chéo và giàn giạt. Trời! Lửa ba ngọn ở ba góc, đứng tín hiệu đã đón chờ Đũa kia rồi. Đó là đồng cỏ sau làng. Ôi chao. Làm sao có thể quên được đồng cỏ này với hơn trăm con bò vàng béo ú. Làm sao có thể quên được nương thuốc phiện mênh mang và khu đồng bên suối hơn nghìn cân giống diện tích. Chốn đô hội thị thành dù có nhiều thú vui đến đâu, cũng không thể làm Đũa quên được Ngài Thần. Nhưng không quên được Ngài Thần, không có nghĩa là nổi thèm khát của y giờ đây chỉ là trở về với oai quyền của một ông chúa đất sở hữu đồng cỏ, đàn bò, nương thuốc, khu ruộng dưới kia đâu. Giờ đây, y không thể chỉ là một tên lí trưởng tầm thường. Y phải làm chúa, làm *phua ai*^[146] một vùng đất rộng lớn, như cả cái miền Tây này. Y phải thần tóm toàn bộ quyền hành cai trị cả một xứ Mông rộng lớn kia.

Hơi nhồm lên, Đũa hích vai một tên béo mập ngồi bên cạnh. Tên này khẽ giật nảy người:

- Có chuyện gì vậy, ông Đũa?

- Ông ngủ à, ông Ngao.

- Tôi biết làm gì hơn. Đây là Ngài Thần quê ông.

- Hừ!

Ngao duỗi chân thờ phì phì. Ngao hiểu. Ngao đành ở vào thế bất lợi. Vừa mới lếch thếch kéo quân từ làng Nhuận về thì Ngao bị đẩy lên chiếc máy bay này. “Ông Ngao! Đó là theo lời đề nghị của ông Đũa! Phi tay ông không ai có thể dẹp loạn được ở vùng Mông Ngài Thần.” Đại úy De Bernard nói. Tuy vậy, giờ đây, khi sắp rơi xuống khoảng không đen ngòm kia, Ngao mới thấy là mình đã quá ngu dại, đã nhận đi vào cái chết một cách quá dễ dàng.

Hơi nhồm lên, Ngao nhìn sang Đũa:

- Ông Đũa! Cả ông cũng xuống chứ?

Đũa mím mím đôi môi mỏng lợt, rồi nhếch mép, lắc đầu:

- Ông chỉ nên biết phận sự của mình.

- Nghĩa là...

- Im.

- *Nả ma*^[147].

- *Chung cào nả*^[148].

“Mình chửi nó. Nó chửi lại mình. Thằng đều.” Ngao nghĩ. Chiếc máy bay nghiêng cánh vẽ một vòng cung, khoanh tròn ba ngọn lửa dưới đất vào lòng nó. Đèn tín hiệu đỏ nhấp nháy. “Nhảy! Nhảy!” Đũa phát lệnh. Ngao thấy mình bị một lực đẩy không thể cưỡng lại được ra cửa chiếc máy bay.

- Kia rồi!

Dưới đất, đúng lúc ấy, Vàng Xuân bật dậy. Một cái chấm đen vừa tọt ra sau đuôi máy bay. Cái chấm đen lộn mấy vòng liền rồi nổ phình ra to như cái bong bóng và bung bênh, lơ lửng. Một cái chấm đen nữa vừa tọt ra và lại như cái bánh giầy gặp lửa nổ bùng bùng, trắng loá loá.

Trăng đã chìm trong mây khói. Trời đêm hồng lựng vì lửa của ba đồng củi hắt lên, lấm chấm mười cái chấm lấm tấm trắng. Một cái phần dưới nặng đang thun thút rơi. Phịch! Vừa chạm đất nó liền bùng lên thành một đám vải trắng như khói.

Vàng Xuân nhảy thịch tới, tiếng vang đục như sấm:

- *Pư lua đề*^[149]!

Gió thốc vào lòng dù, kéo liệt xệt tên biệt kích như kéo cây củi. Tiễn nhảy lên với dây dù, ghìm xuống. Một bóng nữa lại vừa rơi phịch xuống. Một bóng nữa. Du kích xô ra. Thấy một tên đã đứng dậy, cuộn dù. Tiễn chạy tới, chĩa súng:

- Giơ tay lên, đứng im!

- Ôi giời!

Tên biệt kích hốt hoảng ngã ngửa. Ba bốn bóng du kích xáp tới:

- Màỵ là thằng nào?

- Dạ... Là...

- Có phải là thằng Đũa không?

Câu cúi xuống. Lửa ở ba đồng củi gặp gió lại rục hồng lên. Mặt tên biệt kích đỏ nhằng. Câu kêu: “Không phải thằng Đũa!” Chợt, phía xa xa một bóng đen to béo nùng nục cất tiếng khàn khàn: “Anh em ta đâu cả rồi?” Cặp khẩu súng kíp, vừa chạy tới

Câu vừa cất tiếng đáp đồng dục: “Đây! Anh em ta đây!” “A!” Bóng đen kêu mừng rỡ.

- Lại đây! Quà tặng màỵ đây! Nhận lấy.

Đoàng! Tiếng súng nổ vang. Bóng đen to béo lộn một vòng, nhồm dậy, lia một băng tiểu liên. Đống lửa tung lên trời muôn ngàn chấm than li ti.

Đoàng!

Vàng Xuân nhào tới. Anh đã nhìn thấy bóng tên bỏ chạy. Nó tụt xuống một kẽ núi, rồi leo lên, nhanh như con chó săn. Và nó lại xuất hiện ở kia rồi! Nó giơ súng bắn lại. Đầu ngọn súng tóe sáng. Xuân nhắm cái chấm sáng lao

tới. Nó biến đi đâu rồi. Kìa, nó đang leo lên núi. Cậu chạy theo ven chân núi, đón lõng nó, nhanh lên không là nó lẫn được vào rừng pơ mu. Xuân quỳ gối, tì súng vào tảng đá. Oàng! Cái bóng sững lại, không động đậy. Nó chết rồi sao? Xuân nhao lên, thoăn thoắt như con thằn lằn leo lên. Anh nhìn quanh không thấy xác nó đâu. Bỗng, ẹt! Nhoáng lên một tia chớp xanh lè. Cánh tay trái của Xuân ran rát rồi nhơm nhớp. Xuân dún chân, nhảy lên một hòn đá, nghiêng răng giơ súng, bóp cò.

Tang tảng sáng Xuân mới về làng. Viên đạn sượt qua lớp thịt mềm ngoài bắp tay trái, không hề gì. Nhưng mặt anh rờm rộm, nắng nặng. Anh đã lùng sục suốt đêm, vào từng khe núi, vạch từng bụi cây, vẫn không tìm thấy thằng biệt kích đó đâu.

Bọn biệt kích bị bắt, trói dẫn về Ngải Phong Chồ. Chúng ngồi một đống ở phiến đá ngoài sân nhà Cậu. Cậu xồng xộc từ ngoài đẩy cửa vào sân. Ưc quá! Thấy Xuân bắn, nó chạy. Ta đón đầu nó, thế mà con chó sói đó lúi đầu mất.

Tiến đứng gác bọn biệt kích.

Cậu đi thẳng tới phiến đá, nắm tóc một tên biệt kích gầy, kéo mặt nó ngửa lên:

- Mà về đây làm gì?

- Dạ, ông Đũa bảo về cùng người họ Thào đánh Việt Minh.

Cậu dúm đầu thằng biệt kích, quát:

- Ngu. Tao họ Thào đây. Anh kia họ Trần. Còn xung quanh đây toàn người họ Vàng. Tất cả các họ đều đánh Phăng-ki, đánh chúng mày. Hiếu chưa! Nhuộm chàm vào óc mà nhớ nhé! Đồ ngu!

Vàng Xuân xách khẩu súng đi tới, gọi một tên biệt kích mặt rỗ nhằng đứng dậy, hỏi:

- Thào A Đũa dẫn chúng mày tập hợp ở đâu?

- Dạ, thưa anh, ông Đũa không dẫn.

- Đừng nói dối. Nó là chỉ huy chúng mày.

- Dạ, không. Ông Ngao chỉ huy chúng em ạ.

Tiến kinh ngạc:

- Sao lại là Ngao?

- Dạ, thật ạ. Ở trên máy bay, ông Ngao không chịu nhảy. Hai ông chửi nhau. Ông Đũa rút dao dọa. Ông Ngao phải nhảy.

Câu trọn tròn hai con mắt:

- Thế đũa nào kêu: “Anh em ta đâu cả rồi?”

- Dạ! Ông Ngao ạ. Ông Đũa không nhảy. Người Tây quý ông Đũa, giao chức chỉ huy to cho ông Đũa. Ông Đũa ở trên trời, chỉ huy các tốp nhảy dù.

- Nhảy xuống những đâu nữa? - Tiến sảng.

- Ít hôm nữa, ông Đũa cho nhảy xuống Y Tý ạ.

Câu đỏ sạm mặt, đập tay vào trán:

- *Đù a!* Hèn nào cái bóng thẳng ấy to quá. Đũa không to béo như thế! Đũa mặt dài, trán bóng mắt xếch, có cái đuôi tóc dài kia.

Tiến đứng ôm khẩu các bin căn môi. Vậy là Thào A Đũa đã lên chức tổng chỉ huy đám biệt kích. Ngao đã từ làng Nhuận trở về Phong Sa và một

lần nữa y lại thoát chết ở Ngài Thâu này. Sắp tới, chúng sẽ nhảy dù xuống Y Tý. Chà! Toàn những tin quan trọng. Phải mau mau sang Y Tý báo cho bên đó và nhanh nhanh trở về Hoàng Liên báo cáo anh Tổ biết mọi việc.

Chương mười một

Phong Sa hỗn độn vẫn đang hồi hải trong công cuộc xây dựng. Các lớp dân phu vẫn liên tiếp bị dồn tới. Và đồn bốt, lô cốt, hàng rào, đường xá, cầu cống, nhà cửa vẫn tiếp tục mọc thêm, lan rộng trên những vùng đồng ruộng lâu nay đã bị hoang hóa. Giờ thì nó gần như đã hoàn chỉnh một căn cứ quân sự có khả năng ngăn chặn đường tiến của quân ta sang miền tây. Hơn nữa, nó đang nuôi mộng trở thành một Ấng ten của GCMA, tổ chức hỗn hợp biệt kích nháy dù, ở cả vùng Tây Bắc rộng lớn này. Và cùng với việc dồn dân từ các xã đang chiếm đóng về, nó đang cố gắng để thành lập một tiểu khu hành chính trực thuộc quân khu Tây Bắc của địch.

Vào những ngày này, có cảm tưởng, Lãng mỗi lúc một gầy sắt quắt queo thêm. Nhưng cái dáng anh thanh niên Tày căn cõi, khi quần thì liều lĩnh, bất cần đã biến mất. Thay vào đó là vẻ nhanh nhẹn và hoạt bát. Hai con mắt trũng sâu lỗ đảo^[150], nhưng lại sáng rực, tinh anh và tươi trẻ lạ thường. Thì vẫn là công việc gánh đất đắp đường và Lãng vẫn thực thi đều đặn nhiệm vụ của một chiến sĩ quân báo là len lỏi vào đám phu cùng lính gác, lúc hỏi chuyện người này, người khác, khi ghé tai, đảo mắt nhìn quanh, nghe ngóng để nắm tình hình thôi. Nhưng chiều nay, tổng hợp những điều tai nghe mắt thấy và suy đoán thêm, Lãng biết rằng, sáng hôm nay, ở đây đã có thêm một sự kiện quan trọng khác thường. Một chiếc máy bay Dakota từ Hà Nội lên đã mang theo một gã sĩ quan ở văn phòng Bộ chỉ huy Quân đội Pháp ở Bắc bộ. Tên này lên để tổ chức công bố và trao quyết định thăng hàm thiếu tá cho De Bernard và lên lon trung úy cho quan một Brussex. Từ

sự việc này có thể thấy, thẳng địch đang quyết tâm xây dựng củng cố căn cứ quân sự này.

Hết buổi làm, Lãng đội cái nón rách, gánh đôi sọt không về nhà. Phố Phong Sa buổi chiều mù mù khói. Những đám phu không nhà không cửa ăn ở la liệt ở những cái lán cỏ vệ đường. Mấy tháng trước, cũng một chiều như chiều nay, Kim và Lãng từ Hoàng Liên đã lọt được vào đây. Ngày ấy, Phong Sa vắng teo. Hai người đóng giả là người Sơn La mãn hạn phu trở về quê, không có tiền ăn đường, phải vào đây kiếm việc. Vào xin nước uống, họ biết tình cảnh khó khăn của ông chủ nhà, ông cụ Hoàng Văn Nô, một người chuyên đuổi ngựa thồ thuê và dẫn đường cho các tốp lái buôn trốn thuế bằng cách đi vào các con đường rừng. Ông cụ đã bảy mươi, già yếu, lại mắc bệnh quáng gà, con trai ốm chết, chị Duyên, con dâu, ở goá, có con mọn, mà nhà phải chịu những hai suất phu. Kim và Lãng đã tự nguyện nhận lời cáng đáng việc đi phu giúp gia đình ông cụ. Trưởng phố, một người Kinh, được ăn lót, lại thấy gọi được phu, không phải nay thúc mai giục nữa, nên cũng gật đầu bằng lòng.

Ngày ấy, Phong Sa mới chỉ như một cái đồn lẻ. Giờ thì Phong Sa nhộn nhịp, ồn ào suốt ngày suốt đêm. Đồn tốt, cơ sở ăn ở của sĩ quan binh lính đã xây dựng xong. Bốn dãy phố của cư dân đã hình thành với đầy đủ các hàng quán, từ hiệu may, quán ăn, đến tiệm hút, cửa hàng tạp hoá và một khu chợ.

Lãng dừng lại ở khu chợ. Vì nghe thấy tiếng hô và tiếng giày sắng đá rầm rập từ đâu phố vọng lại. Ích ắc! Ích ắc! Tiếng kim khí chạm nhau, đều đặn theo nhịp bước. Một trung đội lính đồng mới lập, đi tập về, đang diễu qua phố. Tên chỉ huy lập bập bước như chạy bên cạnh đoàn lính. Và lạ chưa, cùng đi với tên chỉ huy, còn có một người nữa, người này tầm thước, đội mũ phớt, đeo kính cận, điệu bộ vừa đi vừa đưa mắt quan sát xung quanh, kiểu như lần đầu mới tới đây.

Lãng nhìn ra. Anh vội gắm mắt xuống. Người đội mũ phớt vừa đi qua. Chà! Tri châu Dền! Đúng là tri châu Vi Văn Dền rồi! Tri châu Vi Văn Dền!

Em trai lí trưởng Vi Văn Tắm ở Cam Đồng. Lí Tắm thì đã đày đọa anh trong kiếp *cần khởi*. Còn Dền thì bắt giam anh ở trên châu. Chính nó đã hỏi cung anh, đã sai lính đánh đập tra khảo anh. Vẫn biết đi làm cách mạng là nhằm mục đích giải phóng dân tộc, giai cấp, chứ không phải là việc báo oán trả thù cá nhân mà lòng anh vẫn cứ sôi lên khi nhìn thấy nó. Nén mình, lấy lại bình tĩnh, đợi cho Dền đi qua, anh mới cắm cúi đi thật nhanh về nhà.

Dưới gầm sàn, ông cụ Nô đang thái chuối. Nhờ có thuốc của Lãng xin cho, nên dạo này bệnh quáng gà của ông cụ đã đỡ đỡ.

- Cụ để con thái cho. - Lãng bước lại, vẻ mặt vẫn dăm chiêu.

Ông cụ Nô ngẩng lên:

- Anh về sửa soạn ăn cơm đi. Đi làm, việc thổ mộc đã vất vả cả ngày rồi.

- Ông cứ để con đỡ.

Lãng ngồi đè lên cái thần chuối nỡn nà, bóng mướt. “Thằng Dền ra chỉ huy lính? Bắt chó kéo cày à? Thế là thế nào nhỉ?” Lãng nghĩ. Con dao cong lướt xoèn xoẹt. Những khoang chuối mỏng tang, xôm xốp, lả tả rơi, lăn chồng chất trên cái mẹt, nom như những đồng tiền cổ. Lãng được sự tin cậy yêu mến, quý trọng của gia đình ông cụ Nô vì tính tình hào hiệp, chịu thương chịu khó, lại lễ độ, đứng đắn. Ngược lại, Lãng và Kim cũng quý mến gia đình ông cụ, nhưng cũng đang còn đắn đo việc tuyên truyền cách mạng cho ông cụ và cô con dâu.

- Anh Kim đi thế mà lâu, anh Lãng nhỉ? - Ông cụ Nô ngồi chẻ lạt ở chân thang, bỗng dừng nói.

- Chắc là bà cụ anh ấy ốm nặng ạ.

- Khổ thế! Người nghèo bệnh trọng! Thời buổi này cứ như đêm tối mãi thế à...

- Tối mãi rồi cũng phải sáng chứ, cụ.

Lẳng ngẩng lên, hai con mắt lặn tẩn ánh dò xét. Lát sau, mệt chuối đã đầy, anh bê lên nhà.

Đứa trẻ ngủ trong cái võng vải nhuộm chàm căng giữa hai cây cột cái, chị Duyên mặc áo lam dài, dáng vóc óng ả gái một con, có cặp mắt dài vút trên gương mặt trái xoan rất ưa nhìn, đang nấu cơm. Lẳng đổ mệt chuối vào cái nồi gang cỡ đại canh bếp. Lửa rướn lên phới phới bọc một lớp vàng nhẹ quanh cái nồi hình quả dưa. Mắt người thiếu phụ ngược lên.

Lẳng tìm con dao, rút thanh tre trên gác bếp xuống. Thoáng cái, anh dúi thanh tre vào lớp teo nóng mới cời ra ở ven bếp. Rút ra, thanh tre đã tai tái, anh tì lên đầu gối, dùng dao tiếp tục gọt rồi uốn gập, khoanh sợi lạt, núa thanh tre thành hình cái cặp có hai gọng.

“Chân tay anh ấy cứ quay như con nước. Anh ấy không ngồi yên bao giờ. Sao lại có người tốt như thế?” Người phụ nữ nghĩ.

- Cháu đã đỡ mắt chưa, cô Duyên?

- Ông trưởng phố cho ít thuốc, em đã rỏ cho cháu, sáng nay đỡ vẫn đùn dính chặt hai mí.

- Để tôi hỏi xin mấy người phu ít Hoàng Liên cho. Hoàng Liên ở tận trên đỉnh núi Phan Xi Păng ấy, nhỏ mắt cho trẻ chỉ vài lần là khỏi thôi.

Ông cụ Nô lên nhà, Lẳng đứng dậy đón bó lạt từ tay ông cụ, đặt lên gác bếp.

- Tôi hồi trẻ cũng có bạn lên đến gần đỉnh núi Phan Xi Păng rồi đấy, anh Lẳng ạ. - Ông cụ Nô nói. - Lái buôn họ thuê dẫn đường mà. Đường đi là

đường thú thôi. Trời trên ấy xanh tím kia. Mà rét. Rét lắm. Nước đông lại. Đêm nằm ngủ, thỉnh thoảng thức dậy lại phải cầu véo nhau, không là chết rét lúc nào không biết. Lạc ở trên đó thì chỉ có chết.

Tặc tặc lưỡi, ông cụ tiếp:

- Một lần tôi dẫn đường cho ba người lái buôn gỗ pơ mu mà bị lạc đấy. Quanh lên đám rừng đẹp như tiên cảnh, xuống rừng rêu, rồi lại quanh về rừng chè, rừng thông, rừng tô hạp^[151], rừng bồ đề, cứ như cái đèn cù, quần mãi không tìm được đường ra. Người cứ mê mê như bị đánh đồng thiếp^[152]. Mà gió nó thổi thì khiếp quá. Cứ ào ào ào ào không lúc nào chịu ngớt. Tay mà không níu được vào cây cối thì có khi gió nó thổi bay cả người đi ấy chứ.

Lẳng đứng dậy, vừa nghe ông cụ vừa trải chiếu, dọn cơm thì cầu thang có tiếng dép lẹp kẹp rồi một giọng khề khà ở cửa vọng vào:

- Ông lão Nô có nhà không đơới. A! Nhà giờ mới chén hả?

Trưởng phố người Kinh vóc thấp, to bè, răng đen, đóng áo bông dài, đội khăn xếp bước vào. Mặc dầu đang bồm bẻm nhai trầu, ông ta vẫn đón nhận miếng trầu ông cụ Nô mời rồi dứt tui. Giá như có Kim ở nhà thì thế nào Kim cũng đon đả xởi lởi bóc bao thuốc Philip^[153], hai tay nâng nâng mời ông ta một cách hết sức nhũn nhặn và cung kính. Kim rất khéo xử thế. Còn Lẳng, Lẳng chỉ lằm lằm cảm tức. Lẳng lẳng ra sà.

Chị Duyên bưng khay nước tới, đặt lên mặt chiếu. Trưởng phố vén vạt áo bông, quần quanh bụng, ngồi xếp bằng tròn. Đạo này, không chiều nào lão không tới đây, lão đang muốn hỏi chị Duyên làm vợ lẽ.

- Cô Duyên, cô cứ để mặc anh. Ôi, khách sáo gì mà nước với non. - Trưởng phố đỡ chén nước, cười hề hề, nhìn ông cụ Nô ngồi đối diện. - Nhà thiếu người đàn ông xốc vác kể cũng bán búa đấy, cụ Nô nhấy?

Ông cụ Nô lảng tránh:

- Dạ, được cái cháu nó cũng là con nhà làm ăn...

- Thì vưỡn! Trông cô ấy, cái dáng thắt đáy lưng ong như con gái Kinh, là tôi biết rồi. À mà cụ Nô này, cái việc hôm nọ ấy mà, tôi đã có lời xin với quan châu Dền rồi đấy.

- Việc nào ạ?

- À, việc tôi xin cho cô ấy vào lấy nước rác ở bếp ăn của các quan ấy mà. Lấy về mà nuôi lợn thì lợn cứ là...

- Dạ... Cháu nó không dám...

- Có gì mà không dám. Tôi nhận là người nhà của tôi mà. - Trưởng phố cười giả lả. - Như người nhà tôi thôi mà. Không có gì mà sợ cả. Ông Dền này hiền, chứ không như ông Ngao, ông Lý Đại Nhân người Hà Nhì, ông Thào A Đũa người Mông hay các ông khác đâu. Ông ấy vừa được quan tư^[154] De Bernard đưa từ Hà Nội lên để trông coi việc hành chính dân sự ở thị trấn này đấy.

Đã đến lúc phải đi rồi, mặc dù cơm chưa ăn, Lãng đã định tọt từ sàn xuống đất, đi tới chỗ các lán phu dò la thêm tin tức, nhưng nghe ông trưởng phố nói tới đấy thì dừng lại. Như vậy là anh đã biết thêm, ngoài Ngao, Đũa còn có thêm tên Lý Đại Nhân thuộc hạng đầu sỏ của lũ biệt kích ở đây. Và thế là rõ rồi. Tri châu Dền đã về đây, Phong Sa thêm một con cáo già!

oOo

Tận khuya hôm đó, Lãng mới từ lán các phu trở về nhà. Tin tức mới khai thác thêm là: Tổng Ngao đem quân đi làng Nhuần đã vồ hụt đại đội

Trần Hòa lại còn bị mắc bẫy, chạy bán sống bán chết mới về được đây, nhưng mấy ngày vừa rồi đã biến đi đâu? Đi đâu? Cả Thào A Đũa nữa, tên đầu sỏ biệt kích Mông hung hãn này cũng mất mặt đã hơn tuần nay rồi.

Chị Duyên vẫn còn ngồi cán bông. Trục cán kêu cọt két. Ngọn đèn dầu lạc đặt nổ lách tách. Cạnh đèn, Kim đang cầm cúi ăn cơm. Thấy Lăng, Kim ngẩng lên, hào hứng:

- Lão trưởng phố vừa đi thì tớ về. Đang bàn với cô Duyên về cái việc...

Duyên ngượng nghịu đưa tay che một bên má có cái hoáy lúm đồng tiền. Kim đặt bát, vén mớ tóc xoắn xoã trên trán, giơ ngón tay, mỗ vào không khí:

- Cô cứ yên trí. Yên trí! Cứ ậm ừ không ra nhận, không ra từ chối lão ấy. *Mãi mãi paypay khác thânq.* Khắc đi khắc đến. Còn việc lấy nước gạo thì anh Lăng sẽ đi cùng cô.

Mặt người phụ nữ ló ra khỏi vầng sáng của ngọn đèn đĩa. Con mắt Lăng vừa lướt qua. "Hai anh không phải là người mẫn hạn phu..." Chị Duyên nghĩ, tự nhiên thấy yên lòng lạ.

Kim bưng mâm bát rếch^[155] ra sà. Lăng theo ra:

- Tình hình thế nào, anh Kim?

- Cậu có cảm tình với cô ấy đấy.

- Anh nói cái gì đấy?

- Lăng này. Gái một con trông mòn con mắt đấy. *A Duyên đây mí đây?*

- Vớ vẩn!

- Trả lời đi. Cô Duyên có đẹp không?

- *Đây lai!* Đẹp, rất đẹp. Nhưng mà đẹp thì bận gì đến tôi.

- *Húi!* Thế thì có thể *đặc pjễn pến li*, nhộng biến thành bướm được rồi đấy!

Mặt đỏ lẩn lẩn, Lẳng vùng vằng:

- *Ồi, ngỏ đây kin mí đây phuôi.* Tôi biết ăn không biết nói đâu.

Kim cười hì hì:

- Bố tướng chỉ giới vợ vào mình thôi vợ. Nói thế là có ý đề nghị bố tướng bắt đầu giác ngộ và giao nhiệm vụ cách mạng cho cô ấy đi được rồi đấy.

Lẳng cười bẽn lễn. Anh gãi gãi cổ:

- Thôi được rồi. Còn anh về có gặp ông Tố không? Có tin tức gì về Cam Đồng không?

- À! Tình hình nói chung là tốt. Đại đội Trần Hòa đã phân tán xuống các cơ sở. Huyện ủy sẽ chuyển một bộ phận chỉ đạo về Đào San. Còn về Cam Đồng thì ông Mòn được cử đi học lớp quân chính ở Thái Nguyên rồi sẽ về tỉnh đội. Nghe nói ông Cầm sẽ lên làm chủ tịch huyện Bảo Trang. Gì nữa nhỉ? À quên. Còn một tin quan trọng.

- Tin gì?

- Bật tin về thằng Tiến.

- Chết! Thế ông nhóc ấy đi đâu?

- Không ai biết gì về nó cả. Ông Hoà đã cho lính lộn về làng Nhuận tùm, nhưng chưa thấy.

- Hay là nó lạc đường. Anh Kim ạ, ông cụ Nô vừa nói, đường rừng ở đây như ông cụ đi mà còn bị lạc kia. Núi ở đây lại cao, rét lắm, chết rét như bởn.

- Thăng Tiến chẳng phải đũa khờ đâu. - Kim ngập ngừng. - Hừ, giá ông Tổ hôm ấy đồng ý cho nó về tồ quân báo của chúng mình...

Lăng hơi nhồm lên:

- Hay là đề nghị... cho tôi đi tìm nó. Đường rừng tôi quen.

Kim níu tay Lăng:

- Ở nhà, anh Tổ đã cử bố cu Nhã đi tìm nó rồi. Cậu biết bố cu Nhã rồi chứ. Trông khù khì thế mà tinh tướng phết đấy.

Lăng chớp chớp mắt. Bố cu Nhã thì ai còn lạ. Đúng là hạng quái kiệt. Đứt dây trên trời rơi xuống đấy. Khắp vùng đất miền tây này, đường đi lối lại là trong bàn tay lão. Tối đâu là nhà ngã đâu là giường. Mà khỏe. Lão mà bắt tay ai thì cứ liệu. Bàn tay lão là bàn tay sắt, có thể chém vỡ đôi viên gạch nung già kia. Nhưng mà bố cu ngủ thì ngáy như sấm rền, inh tai nhức óc cả đám, phát khiếp lên được!

- Tôi biết bố Nhã rồi. Bố cu Nhã có võ đấy. - Lăng nói.

Kim gật đầu:

- Thôi, bây giờ ta bàn việc của cậu là hăng ngày cùng cô Duyên đi lấy nước rác để dò la tin tức và kiếm cho được cái bản đồ bố phòng của chúng đi.

- Anh Kim này. - Gật gật đầu, kéo Kim lại gần, Lăng khe khẽ. - Theo tìm hiểu của tôi thì đúng là trong bọn đầu sỏ còn có thêm một thằng họ Lý tự xưng là Lý Đại Nhân, người Hà Nhì, mới tốt nghiệp trường biệt kích ở Vũng Tàu hay Cáp Xanh Giắc^[156] gì đó về nữa cơ!

- Tin tức quan trọng này cần báo ngay về nhà đây. - Kim cắn môi, gật gù. - Hừ! Vấn đề cốt tủy hiện nay là làm sao tóm được kế hoạch gây phi của địch? Phải nắm được ý đồ của chúng. Không hiểu thằng nào sẽ là tổng chỉ huy kế hoạch này đây?

- Tôi vẫn nghĩ là... thằng Ngao.

- Có thể là thằng Đũa không? Thằng này hung tợn có tiếng đấy!

Kim vừa dứt lời, mặt Lăng bỗng thoáng chút bần thần. Anh run run:

- Anh Kim à. Có chuyện này nữa...

- Chuyện gì?

- Thằng tri châu Vi Văn Dền ấy mà, nó cũng đã về đây rồi.

- Cái gì? Cậu vừa nói cái gì? Tri châu Dền đã về đây?

- Tôi đã trông thấy nó. Tôi sợ nó nhận ra tôi.

- Vi Văn Dền đã về đây! Thế thì tuyệt quá rồi! Há há...

Không thằng để ý đến nỗi lo ngại của Lăng, Kim bật lên tiếng reo, thật hí hửng và vui mừng. Anh chàng chiến sĩ có máu phiêu lưu lãng tử đất Hà Thành này vừa nghĩ ra cái trò gì mới đây nên mới hí hửng và vui mừng thế?

Chương mười hai

Thào Câu mặc cho Tiễn bộ quần áo lạnh may kiểu người Mông. Lại đeo vào cổ Tiễn chiếc vòng bạc đính cái vuốt của hổ Tiễn mới bắn được. Vang Xuân đi cho Tiễn đôi *hải xảo* bện bằng giang rồi đeo vào vai Tiễn túi bột ngô. Hai anh đưa Tiễn lên tới lưng núi. Họ chia tay nhau. Hai anh đi truy lùng nốt các tên biệt kích còn đang lẩn trốn. Tiễn đi Y Tý. Đi! Đi nhanh lên để báo cho Y Tý chuẩn bị chống bọn biệt kích nhảy dù. Đi! Đi nhanh để gặp anh Tố, báo cho anh biết những tin tức Tiễn mới được biết. Bọn biệt kích bị bắt ở Ngòi Thầu đã khai rõ. Thào A Đũa! Thào A Đũa là tên đầu sỏ đang lẩn át Ngao, đang muốn thâm tóm quyền tổng chỉ huy vào một tay nó.

Đi! Đi nhanh! Tìm con đường ngắn nhất mà sang Y Tý, mà tới Đào San. Vang Xuân nói: “Đường ngắn nhất phải qua Thiên Sơn, gần đỉnh Phan Xi Păng, khó đi, rét lắm, gió nhiều, người ở đây gọi là núi Ma, nhưng không sợ thì vẫn có thể vượt qua được, em à.”

Khẩu các bin khoác vai. Chiếc vòng cổ bằng bạc đính vuốt con hổ chạm leng keng. Bộ áo quần bằng lông nhừm chàm mới loạt soạt theo mỗi nhịp chân. Năng sớm phết lớp quang dầu bóng bẩy trên các chóp núi, hồng dâng cả một vùng rừng trúc. Ngọn trúc vắt vẻo dáng cần câu. Lóng trúc tròn trịa óng vàng hình cây sáo. Cây sáo quen thuộc của Tiễn ngày Tiễn còn đang ở tuổi暮 vẫn thường ngồi trên lưng trâu thổi bài “Chim én liệng trời cao” ở bản quê Cam Đồng.

*Noọng ơi! Én nhỏ trú cây đa lá/ Tán xum xuê ngàn
năm vui xuân/ Bao đời che được mưa, che được
nắng/ Dù mưa giông, gió bão chẳng lay/ Noọng ơi.
Trời cao, chim én liệng chim én bay...*

Thế đấy, mới chỉ nhìn thấy những ngọn trúc vắt vẻo lay nhẹ trong gió, Tiến đã thấy nhớ những ngày ấu thơ ở làng quê rồi. Nhớ quá thôi những buổi sáng dắt trâu qua dòng suối cạnh nhà có đàn vịt chúc mỏ lục sục mò cua bắt cá và bầy chim én cất tiếng rộn vang trên bầu trời sớm mai.

Chà chà là những con chim én! Thức dậy sớm nhất vào những ngày đầu hạ là bọn này. Những con chim én ngực nở, ức trắng như bôi vôi, đuôi tễ như đuôi cá chép, có đôi cánh dài nhọn hoắt. Những con chim én có tài bay liệng đáng được xếp vào bậc cao thủ. Nhất là khi nắng lên và khoảng trời trên đồng lúa đã trở nên một không gian vừa cao xanh vừa ngát thơm hương lúa đang vào đòng. Khi lao vun vút như những mũi tên. Lúc dang rộng đôi cánh xoay vòng êm ả. Bầy sinh vật lông vũ lúc này như muốn chứng tỏ mình mới thật sự là những kẻ có đặc quyền tự do vừa tài ba vừa mạnh mẽ nhất thế gian. Mình là kẻ có sức mạnh chinh phục cả bầu trời bất chấp cả gió mưa giông bão.

Nhớ quá đi thôi những ngày vui vẻ vô tư như con chùn én ở bản quê Cam Đồng. Nhớ lắm cả lời cha mắng: “Con chim én chiều nó biết chui vào hốc nhà ngủ. Mà bây giờ mới nhớ là có nhà, hả Tiến?” Nhớ nhất lời cha nói buổi liên hoan mừng Cam Đồng giải phóng: “Còn tôi thì bằng lòng cho thằng Tiến đi theo anh Tố, theo anh Trần Hòa rồi. Phin cũng đồng ý chứ, cháu. *Húi!* Chim én phải bay liệng trên trời cao mà, có phải không!” Vậy bây giờ Tiến là con chim én đã ra khỏi cái hốc vầu đầu hồi, đã chia tay với đồng lúa bản quê, đang bay liệng trên bầu trời cao xanh ở miền núi rừng xa xôi này rồi đấy nhỉ?

Ô, nhưng mà chẳng có lẽ tất cả những gì anh Vàng Xuân và mọi người nói về Thiên Sơn, về núi Ma chỉ là đồn thổi, chỉ là phóng đại và dọa dẫm người yếu bóng vía thôi ư? Đâu, Tiễn có thấy gì là lạ thường, đáng để kinh hãi đâu. Đón Tiễn trên đường đi, kì lạ chưa, lại là hoa. Hoa đỏ quỳên đỏ chon chót. Đỏ ngoa đỏ ngoắt. Đỏ nảo đỏ nùng. Đỏ đến nhức cả hai con mắt của Tiễn. Tưởng như tất cả sự sống ở đây đã chắt chiu cả lại và biến thành cái sắc đỏ huyền bí này. Đó là vì hoa đỏ quỳên chảy dài lênh láng cả một vạt rừng dài dặc suốt hai bên đường Tiễn đi, kể từ khi Tiễn rời Ngòi Thâu đi chừng một giờ đồng hồ. Vui chán bước hết vạt hoa rừng đỏ quỳên chừng nửa giờ đồng hồ nữa Tiễn lại một lần nữa bị ngỡ ngàng. Vì vẫn chưa thấy cái gì là kì lạ và đáng ngại như anh Vàng Xuân và mọi người đã nói. Đúng là có rừng rêu thật. Đến đây, tất cả cây cối đều biến mất. Trái ra bát ngát chỉ là rêu. Rêu xanh đều như nhuộm, xôm xộp, dày như một tấm thảm. Trông thoạt đầu thì ngại ngại. Vì bước chân lên thì thấy bập bênh, không thật chân. Nhưng đi một lúc thì quen, Và lại thấy thích thú. Vì đang đi lại có lúc muốn dừng lại nằm ềnh ra để thưởng thức.

Tuy vậy, lát sau, qua một thoi đường đất nữa, áng chừng đã lên gần dãy núi cao nhất, Tiễn mới thấy cảnh trí ở đây đã có sắc thái là lạ khác thường. Tuyết rơi đêm qua còn đọng lại trắng xóa như bông rắc. Cây, thì vẫn là cây trắc, cây thông lá kim, cây bồ đề, cây hoàng đàn hay sao mà đã không còn là nó nữa, vì đã đổi hình đổi dạng tất cả rồi. Cây chè cổ thụ chắc là loại cây anh Vàng Xuân hái về đây, gốc to bằng bắp đùi mà cao chỉ đến vai Tiễn. Đã thế lá lại lặn tăn li ti nhỏ như lá ruồi. Một thế giới thực vật quái dị. Tất cả đều bé tí và lùn tịt, và gốc nào gốc nấy đều bị một lớp địa y dày cả đốt ngón tay bao bọc mốc trắng. Những tuổi thơ bị đánh mất. Chúng không thể lớn được vì sợ hãi trước cái vô tận bí hiểm của vũ trụ mênh mêng. Vì bị gió thổi liên tục nên chân không thể bám sâu vào đất mà hút chất dinh dưỡng. Vì phải thủ thế giữ mình trước cái lạnh giá quanh năm có thể hủy diệt bất cứ một sinh vật nào. Rét thật, vì nhìn xuống đất cố công kiểm tìm cũng không thấy một con kiến con muỗi nào.

Những điều anh Vàng Xuân nói đã dần dần là sự thật rồi. Đi được một thôi đường nữa thì quả là một vùng mông quạnh lạ lùng và bí hiểm đã hiện ra trước mắt Tiễn.

Trước hết đó là những đoạn đường lờm chờm đá tai mèo. Đó chính là con đường những người đi lấy thảo dược Hoàng Liên, đi kiếm chè rừng hoặc là con đường những người lái buôn trốn thuế vẫn thường đặt chân qua. Nghĩa là có thể nhìn thấy một vệt đường mòn phủ bụi lờ mờ. Nhưng mỗi bước chân đi vẫn là một bước ngại ngùng. Chi chít lỗ nhỏ những mũi đá nhọn hoắt hoắt đâm lên tua tủa những mũi kim lóng lánh sáng trắng như thủy tinh sắc lạnh. May đã có đôi *hải xảo* giang anh Vàng Xuân tặng, nhưng mỗi bước đi của Tiễn vẫn phải là một bước thận trọng như đang bước trên bàn chông, vì cảm giác rơn rợn, thon thót, nhói nhói không phải ở gan bàn chân mà là ở khắp mình mẩy da thịt mình.

Mãi dò từng bước đi, đến lúc ngẩng lên, Tiễn mới nhận ra mình đang ở giữa một vùng trời đất trống toang từ lúc nào. Giờ có cảm tưởng chỉ còn mình với vòm trời cao xanh, với một đấng siêu nhiên trị vì ở trên kia. Mình đã trở nên bé mọn, trở trọi một thân một mình. Mình đã là một kẻ khác. Vì xung quanh mình là một khung cảnh từ một kỉ địa chất đã xa lắc xa cả triệu năm hiện về. Một nghĩa địa ngồn ngang tử thi của một quần thể nguyên chủng pơ mu.

Khủng khiếp! Cả ngàn cây pơ mu, các đô lực sĩ chốn rừng xanh, bước vào tuổi lão đại, phải ngược lên mới nhìn thấy ngọn, vòng thân phải hai người ôm mới xuể, chân đế nổi bạnh vè, giờ đã thành những xác chết giữa cảnh hoang tàn. Cây bật gốc. Cây cụt đầu. Cây bị xẻ làm đôi. Cây bị cháy nham nhở. Đứng yên một chỗ mà chết. Chết chông lên nhau mà chết. Chết vì một trận đại hoả hoạn, khởi đầu từ một tiếng sét làm rung chuyển cả núi rừng. Chết vì mặt đất đang yên lành bỗng nổ ùng ục như sôi bụng và nứt toác từng vệt dài. Chết vì dòng nước từ trên đỉnh núi đổ xuống cuộn cuộn bất thành linh. Chết vì một tai họa trời giáng. Chết vì đã mắc trọng tội nên phải nhận hình phạt tru di tam tộc. Chết mà không hiểu vì sao phải chết.

Chết bất đắc kì tử. Chết thảm chết thương. Ngâm ngập khắp mặt đất là xác chết của các tử thi vô thừa nhận sau một trận tàn sát bạo tàn.

Rùng mình giữa cảnh cây rừng chết chóc, Tiễn càng hốt hoảng vì bỗng nghe thấy tiếng âm âm ào ào như thác đổ đâu đây. Ngược lên trời, Tiễn nhìn thấy những đám mây đen sẫm như những con quái vật thời tiền sử đang sầm sập bay tới. Thoáng cái, chúng đã phủ kín cả bầu trời. Và quái quỷ, trên nền trời đen kịt lúc này cùng với ánh chớp xanh lét ma quái của những tia lửa lằng nhằng hình rẽ cỏ chạy xuyên ngang qua bầu trời là cả trăm tiếng trống to nhỏ chen lẫn tiếng thanh la nã bạt nổi lên inh tai nhức óc. Ma quỷ, thiên binh thiên tướng đã hiện lên thật rồi! Vì nhìn quanh, thấy rặt là những quái tượng hình thù gớm guốc nhe nanh múa vuốt, cầm giáo cầm mác găm ghè vầy quanh và đang xông tới để đâm chém xả thịt mình.

Thiên Sơn! Núi Ma! Nơi đất tiếp giáp với thiên thần ma quỷ! Kinh hoàng, hai tai điếc đặc, như mê mụ đi, Tiễn quáng quàng đâm đầu về phía này, chạy được một quãng lại ôm đầu chạy về phía khác. Được một lát, chợt nhớ tới khẩu các bin, Tiễn liền dừng lại giơ súng lên trời, nổ liền ba phát.

Có cảm giác vùng trời bỗng vỡ vụn ra cả trăm mảnh lá tả rơi xuống. Tim Tiễn lồng lên như ngựa phi. Bây giờ, Tiễn mới nhận ra, một luồng gió lạnh buốt từ xa đang cuồn cuộn thốc tới. Gặp nơi đất trống, gió như hung thần tự do gào thét, hoành hành, cuốn lên từng cơn lốc mịn mù cát bụi. Đã thế gió còn mang theo hơi băng giá lạnh buốt. Không thể ngờ có thể lạnh đến thế. Lạnh từ ngoài thấm vào trong cơ thể biến thành cái rét từ trong rét ra. Run cầm cập, Tiễn nhìn quanh. Có chỗ nào có thể ẩn nấp được bây giờ? Nếu không, rất có thể người chú sẽ đóng băng lại ngay. Chưa kể, như anh Vàng Xuân nói, gió có thể thổi bay cả người chú đi xa. Cắn răng lại, Tiễn lần đi từng bước. Nhất định Tiễn sẽ tìm được một hốc đá và chú đã có cái bật lửa trong tay.

Núi tiếp núi, rừng tiếp rừng.

Đường lẩn trong rừng, rừng ủ sương mây. Đã bao đường đất đi qua, đã bao cánh rừng để lại phía sau, bao con suối bờ cát in dấu chân người. Đã toát mồ hôi, run lấy bấy khi nhìn thấy con gấu ngựa leo trên cây hạt dẻ, hực mồm ăn mật trong bông ong. Một dấu chân con hổ to bằng cái bát lớn. Một gốc cây cọ có dấu con lợn rừng cọ gãi ngứa. Đã mấy lần bồi hồi khi nhìn thấy một nương lúa vừa qua vụ gặt. Đã có lần định cất tiếng reo vì nhận ra những căn nhà nửa sàn nửa đất của người Dao nhưng hóa ra là mừng hụt. Vì đó là một thôn làng đã bỏ hoang.

Chẳng có nỗi mừng vui, sung sướng nào bằng khi nghĩ rằng mình sắp tới Đào San đúng lúc đang đi giữa cánh rừng phong lan. Ôi! Phong lan rừng đang cũ ra hoa rộ. Trên những cành rêu phong dày xấp, trong hốc đá ẩm ướt lạnh lẽo, từ những thân cây khô khăng, tẻ nhạt, phong lan đã bung nở những dò hoa sặc sỡ đủ sắc màu. Trắng tinh. Trắng muôn muốt. Xanh biếc. Xanh hồ thủy. Vàng ngà. Vàng hoa cau. Một miền hoa viên. Một vùng tiên cảnh. Một khoảng trời thơm. Một ân thưởng cho người thiếu niên sau bao nỗ lực vượt trên lứa tuổi. Một cảnh sắc hài hòa giữa thiên giới với ước ao hi vọng của con người.

Tiếc thay, ước ao và hi vọng vẫn còn đâu đó xa vời lắm. Sau ngọn núi kia sẽ là Y Tý? Không! Sau ngọn núi kia vẫn là núi. Sau cánh rừng kia sẽ là Đào San? Không, một cánh rừng khác mật mừng hơn đã lại tiếp nối hiện ra trước mắt ta.

Đường rừng. Một lòng suối cạn. Một thân cây đổ tình cờ bắc qua một con vực sâu hun hút. Một rãnh nước xói mòn. Đường rừng tiếp đường rừng. Những lối mòn như một lớp bụi phủ. Một vệt cỏ nhàu. Những khoảnh đất lạnh giá. Những lối rẽ không một lời chỉ bảo. Những khúc đường đứt đoạn. Một con suối cắt ngang đến vô lí. Một vệt sỏi cuội trắng nhờ dưới làn nước lặng thình.

Không sao hết! Cứ đi! Cứ đi! Vì còn có nơi phải đi tới. Vì còn khát vọng sục sôi phải trở về. Ôi, khát vọng thiêng liêng, đó cũng chính là sức mạnh của tuổi trẻ, của Tiễn lúc này. Vậy là chân không nản bước, lòng không biết đến thối lui. Viễn cảnh Đào San với nhiệm vụ đã hoàn thành, gặp lại được anh Tố, đồng đội là niềm náo nức thúc giục. Cứ đi! Cứ đi! Vậy mà cuối cùng thì cũng đã đến một lúc, chân đang bước, bỗng ngập ngừng, dẫn đo. Cảm giác ngờ ngợ mập mập mờ mờ đã biến thành nỗi lo sợ thật sự bằng một cơn rùng mình lạnh toát. Trước mắt là một cửa hang sâu không đáy, một cánh rừng chưa mở, một vực thẳm không lối qua. Lạc đường mất rồi!

Hoảng hốt, Tiễn đâm sầm về phía này rồi lại lộn lại. Nhào theo lối này vài bước chú lại quay về lối cũ. Tưởng rằng đường quang hóa ra là một bụi rậm. Tưởng rằng đường thông hóa ra là một vách đá. Một vòng vây vô hình đã hình thành. Và càng lúc càng thắt chặt lại. Lạnh lùng, nó mặc Tiễn cuống cuống, giãy giụa, không chịu mở ra một lối nhỏ cho Tiễn thoát ra.

oOo

Một ngày qua. Ngày thứ hai tới vẫn mịt mù trong ảo vọng. Và cùng với cơn mịt mòi lo sợ là nỗi hãi hùng khác, lúc Tiễn cuống quýt tìm đường, nó trốn đi đâu, giờ đã hiện hình trở lại: Cái đói!

Tưởng chỉ ngày một ngày hai là có thể tới Y Tý, nên túi bột ngô anh Vàng Xuân cho đã hết từ chân núi Thiên Sơn rồi. Cái đói thoát đầu xốc xáo cào xé dạ dày. Rồi sau đó nó lặng lẽ ngấm vào người khiến Tiễn bải hoải, rã rời, khiến chú nằm liệt cả một buổi sáng. Tưởng nằm để lấy sức, nhưng càng nằm càng xiu đi. Cứ nằm thế này thì ta sẽ không thể dậy được nữa mất. Lờ mờ nghĩ được vậy, người chiến sĩ thiếu niên đã cố gượng dậy. Đầu nặng trĩu. Chân tay bủn rủn. Tiễn chống hai tay ra sau lưng, ngửa mặt, cố mở mắt, nhìn trời. Ánh sáng từ những kẽ lá xuyên xuống chói chang. Màu lá non tơ xanh

xanh nhè nhẹ. Là mơ hay là thật đây? Trên một nhánh cây cao, có một chùm quả nho nhỏ vỏ vàng mơ như quả hồng bì. Ô, bên cạnh Tiễn là một bụi lau khô, trông rất giống cái bụi cây đom đóm, nơi anh Tố nằm hồi anh mới từ vùng tự do trở vào Cam Đồng và Tiễn đã đến, giải lên đó mấy tàu lá chuối khô. Những ngày bí mật ở rừng khi chưa gặp anh Tố, chị Va, anh Tố sống bằng gì? A, nếu vậy thì Tiễn không thể chết vì đói được!

Rừng thiếu gì quả, thiếu gì cây, củ. Vịn cây đứng dậy. Lắm chằm, run rẩy, khuyu xuống, Tiễn lại găng đứng dậy. Ngã xuống lần nữa thì Tiễn bò, Tiễn nhào nhích từng tí một. Cái chuối rừng đây. Không thể không rừng mình sợ hãi khi nghĩ nếu mình không có trong tay con dao găm anh Tố cho. Cây chuối ngã đánh roạt. Nó ngóc lên cái hoa chuối bụi bặm. Còn đây là chùm quả sẹ vàng au cay nồng. Kìa! Lại còn có cả cây giâu gia đeo trĩu trĩ những chùm quả đỏ lừ cứ như ai đã trồng sẵn ở đây cho mình vậy.

Tiến đi lại được rồi. Mò mẫm đi, Tiến tìm thấy một rừng vầu đang đâm măng. Lại tìm thấy những chiếc mũ nấm hương và mộc nhĩ mọc trên mấy cây dẻ đã khô. Cái bật lửa anh Tố cho giờ mới thấy lợi hại. Một ngọn lửa trong một túp lều lợp lá chuối đủ sưởi ấm và che sương đêm.

Tang tảng sáng hôm sau, Tiến chột tỉnh giấc. Có cái gì là lạ vừa chạm vào cảm giác. Bật ngồi dậy, Tiến nhắc khẩu các bin. Cách Tiến chừng chục bước chân, sau mấy phiến lá ráy ló ra hai cái tai vênh, một cái mõm dài với hai chiếc răng nanh nhọn hoắt, trắng ớn. Không phải tổng Ngao! Không phải Thào A Đũa! Đó là một con chó sói đói. Con sói hình mũi, hít hà và nhón nhón đi lại.

Tiến giương súng.

Đoành! Đoành! Đoành... Đùng!

Trời! Vang lên trong không gian âm u buổi sáng trong rừng sâu tiếng nổ của một tràng tiểu liên. Tiếp đó là tiếng nổ đầu nòng của mấy khẩu súng kíp. Con sói biến mất như một ảo ảnh. Tiến nhồm dậy ngơ ngác. Không!

Tiền chưa bóp cò súng. Súng của những ai bắn vậy? Đó! Tiếng súng vẫn còn nổ, đặc biệt là tiếng nổ phát một, dai dẳng như ăn miếng trả miếng của những khẩu súng kíp. Khấp khởi, Tiền chống súng đứng dậy. Nơi có tiếng súng đối địch là nơi có người bên mình rồi.

Chương mười ba

Nơi súng nổ là ở đâu? Chưa biết, nhưng chắc chắn đó là nơi giao tranh. Và đã giao tranh là có người bên mình. Có người bên mình rồi! Tiến thấy mình khỏe hẳn lên.

Theo hướng có tiếng súng, Tiến tìm đường. Hướng thứ nhất, Tiến gặp một vách đá dựng đứng. Hướng thứ hai, Tiến bị một khe sâu ngăn lối. Suy nghĩ một hồi, Tiến quyết định chặt cây, mở lối theo chiều dốc của rừng. Tiến tính, ở chân rừng thế nào cũng có lạch nước. Theo lạch nước đi, thế nào cũng tới con suối. Theo suối đi, nhất định tìm được một bản làng.

Quả nhiên, gần trưa, tới chân núi thì gặp một con suối rộng. Theo con suối này đi thế nào cũng tìm thấy làng đồng bào. Vừa chợt nghĩ, Tiến liền nghe thấy tiếng gió quạt ào ào ở trên đầu. Vội nép mình vào bụi cây, Tiến đã thấy một đôi chim công đáp xuống doi cát bên kia suối. Hai con chim công to như hai con ngỗng nghển cao cổ dò xét, rung bộ lông xám điểm trắng, khẽ kêu mấy tiếng trong cổ họng. Con to hơn có bộ đuôi vểnh xoè to như cái quạt. Con nhỏ hơn, đuôi cụp, dài thượt. Đôi chim âu yếm nhìn nhau. Và con công lớn bắt đầu nhún nhảy đôi chân, rập rình lượn vòng quanh mình con công nhỏ sau một hồi cất tiếng thiết tha gọi người thân. Con nhỏ nghển cổ, khe khẽ lắc lư cái đầu. Điệu múa yêu đương vào nhịp. Hai đôi cánh xập xoè.

Vù ù ù! Điệu múa bỗng đứt đoạn, đôi chim công cất cánh vụt bay lên. Tiến leo vội lên một chạc cây ba la. Bên kia suối có tiếng chân người chạy.

Rồi bóng một cô bé ló ra ở chỗ đôi cồng vừa múa. Cô bé trạc mười tuổi, da ngăm, mặc áo dài, vạt sau nhọn hình mũi tên. Tóc tết cuộn một vành trên đầu, phía trên phủ hờ một tấm khăn đen. Ở cổ lúu rúu có đến chục chiếc vòng hạt cườm và từ trên tấm khăn thả xuống một sợi dây treo bung bên một chiếc lược sừng.

Xách một chiếc ống bương vàng ánh, cô bé lội ra giữa dòng suối, vục ống xuống lấy nước rồi đi lên, thon thón chạy. “Không phải người Tày. Không phải người Mông. Không phải người Dao.” Tiễn nghĩ. Và rất nhanh, thấy cô bé vừa xách ống nước sang bên kia bờ, Tiễn liền lội qua con suối đi theo. Bên này suối, qua một doi cát, có một vệt đường. Nước từ ống bương của cô bé rỏ giọt tròn tròn lia rìa hình ngôi sao trên mặt đường.

Con đường xuyên vào một khu rừng già.

Đây là khu rừng toàn loại dẻ và lim xanh. Cây nào cây nấy đều lực lưỡng, cành lá rậm ròa, xanh thẫm. Đã thế, sương mù ở đâu kéo đến, quần trong từng vòm lá khiến cả tầng không bên trên lúc nào cũng ướt át mờ ảo. Trong khi đó, dưới tầng lâm hạ, như cố tình tạo cảnh đối nghịch, lại ngời ngời sắc lá xanh của dương xỉ và trăm thứ cỏ dại cùng là dây leo. Dương xỉ, cỏ dại và dây leo um tùm. Mặc dù vậy, tất cả bọn này cũng không thể khuất lấp lẫn át được những khóm thảo quả cao hơn đầu người, lá mọc đối xứng, dưới gốc xúm xít những chùm quả đỏ hồng, quả nào cũng mòng mọng như những chiếc bóng đèn, thấp sáng cả vùng đáy rừng thẫm u.

Thảo quả đã vào mùa kết trái. Trong bóng sáng ao ảo, từ dưới gốc mẹ, những chùm thảo quả mỗi ngày qua lại một thêm chín nục, đỏ rực như chứa lửa ở bên trong. Mùa thu hái thứ thảo dược quý này đã bắt đầu được gần tuần trăng, chứng cứ là lúc này, khu rừng đang vào cỡ nhộn nhịp hơn bao giờ hết. Trong tịch mịch tiếng sương rơi vẫn có thể nghe thấy tiếng chân người đi đi lại lại và tiếng lười riu bố củi nhát một chắc nịch. Đó đây, chẳng cần thính nhạy cũng có thể nhận ra bay lượn trong làn không khí ướt át là một dải hương thảo quả đang khô se tỏa mùi thơm nồng và đưa mắt nhìn

quanh sẽ thấy những ánh lửa nhấp nhoáng hắt ra từ cửa các lò sấy đang cháy ngùn ngụt.

Thảo quả tươi thu được điạ nào là lập tức được đưa đến các lò sấy ngay. Lò sấy là một căn hầm lửa cháy liên tục, hắt nhiệt lên thảo quả tươi rải trên một mặt sàn ghép bằng những thân cây nhỏ. Công việc làm ăn dù thời nào thì cũng tấp nập. Tấp nập vì việc thu hái và sấy thứ thảo dược quý này đòi hỏi nhiều sức lực nhân công. Nên cũng là mùa ở đây có khá đông những người từ các nơi khác đến làm thuê.

Tiến đã tìm lại được cô bé. Thì ra cô bé đi lấy nước cho mấy người đang làm ở một chiếc lò sấy. Lò đang ăn lửa. Trước lò, có ba người đàn ông. Một người đang cho củi vào lò. Người có bộ râu dài lông thõng đang ngồi uống nước. Còn người trẻ nhất đang cầm củi bổ củi. Nghe người đang uống nước nói gì đó, người đang bổ củi liền dừng tay, ngẩng lên, bỏ chiếc rìu còn cầm vào khúc gỗ, đi lại. Người này tầm vóc thấp, chân tay ngắn ngủn, nhưng to ngang, vai rộng, ngực nở, có dáng một đô vật. Như linh cảm thấy có người lạ từ đâu đến đang nhìn mình, người đó bỗng quay lại phía Tiến. Một luồng giao cảm vụt hiện. Ngờ ngợ, sững sốt rồi vỡ òa vì bàng hoàng, trong giây phút, Tiến ngây đờ như hóa đá. Và đây là một khoảnh khắc bất ngờ, một tình huống không thể tưởng tượng ra được trong quãng đời thiếu nhen vô cùng phong phú của Tiến. Nhưng oái ăm thay, đó cũng lại là lúc xảy ra một nghịch cảnh quá vô lí và éo le. Đúng lúc Tiến vừa định bật lên tiếng reo: “Ai như anh Nhã! Có phải anh Nhã đó không?” thì Tiến liền giật bắn mình.

- Hê! Thế là tóm được mày rồi nhé, thẳng oắt con du kích!

Cùng với tiếng quát là một cái bợp tai và liền ngay đó, vừa ngã chúi về phía trước, Tiến đã thấy hai cánh tay bị bẻ quặt ra sau, và khẩu các bin rơi đánh bịch xuống đất.

Trước mặt Tiến đặc kịt bóng ba người mặc quần áo chàm đen. Bọn biệt kích? Tóc chúng rậm, da chúng đen sạm, mắt chúng ngầu ngầu dữ tợn. Chúng cầm tiêu liên xì ten^[157] mới.

Một tên răng vàng, mặt bèn bẹt vừa lộ tuổi sang, nhìn Tiến quát bằng tiếng quan hỏa^[158]:

- Thế nào, trên rừng còn bao nhiêu thằng du kích như mày?

- Du kích nào? Sao lại bắt tôi?

- Thế mày đang định đi đâu?

- Đi... tìm trâu.

- Trâu nào?

- Trâu thả ấy. Rét lắm, tôi sợ nó chết trên rừng.

Tên răng vàng hất hàm. Một tên béo ục ịch, dáng bộ lơ ngờ, khoác khẩu các bin của Tiến vào vai, cởi cuộn dây dù buộc ở bụng.

- Ơ kìa! Sao lại trói tôi! - Tiến vung tay gạt.

Tên răng vàng gườm gườm hai con mắt ti hí:

- Trói nó vào! Mẹ mày, nói dối lòi đười ra nhé! Đi tìm trâu sao có súng?

- Tôi nhặt được!

- Nhặt được? Nói dễ nghe nhỉ! Đưa nó về cho Lý Đại Nhân xử!

Tiến gặng:

- Về đâu tôi cũng không đi!

- Về Y Tý chứ còn đi đâu. - Tên béo cúi.

- Không! Tôi đi tìm trâu!

- Đi! Là du kích trên rừng hôm rồi đã dám bắn lại chúng ông, giờ còn chối à!

Lại một cái bộp đầu nữa. Tiến cúi về trước, lão đảo rồi lão đảo bước, uất ức rục lên ngực. Trời! Thế là mình bị bọn biệt kích bắt rồi! Sao mình lại để chúng bắt dễ thế? Bọn Lý Đại Nhân đã nhảy dù, nổi phi ở Y Tý mất rồi.

oOo

Qua một con suối. Qua một khu đất quây tròn bằng những cây cọ lùn, ở giữa có những chiếc bập bênh, những chiếc đu và những chiếc lều nhỏ nhỏ - bãi vui chơi của dân làng. Leo một con dốc ngắn là đến thôn Y Tý với hơn năm chục căn nhà, mái khum đều bốn phía, tường xám trắng, nặng nề như các khối đất nện.

Nơi ăn ở của người Hà Nhì trông thật lạ mắt. Bước vào mảnh sân trắng lóa đất sét, đập vào mắt là các chũm củi xếp vào một cái giá đỡ, cao vượt mái nhà. Cạnh cửa ra vào là cái thùng đựng nước chàm xây trát bằng tam hợp thổ. Hai chi tiết là lạ với Tiến. Một, chứng tỏ ở đây rất rét. Hai, người Hà Nhì thích trang phục lúc nào cũng có màu chàm mới, nên quần áo thay ra, giặt xong là vớt vào thùng chàm ngâm.

Nhà người Hà Nhì ở đây vững chãi và kín đáo. Tường trình đất dày hơn gang tay. Gian ngoài hẹp như một cái hành lang. Cửa vào gian trong chếch với cửa vào nhà. Gian trong thì thật là một cái hang rộng, vuông vức và tối om. Đó là nơi ăn ở của toàn gia. Bước vào đây, thoạt đầu khách như bị bịt

mắt. Định thần một lát và nhờ ánh lửa từ cái bếp đặt trên khuôn đất ở giữa cái sàn gỗ, dần dần mới nhìn rõ toàn cảnh.

Nhà người Hà Nhì ở không có cửa sổ. Thông với bên ngoài chỉ có những chiếc lỗ đục to bằng nắm tay, thút nút lá chuối khô. Nhà kín mới tránh được rét. Thêm nữa, nhà tường dày mới tránh được đạn. Đất này, trộm cướp, thổ phỉ lâu nay vốn dĩ là cái nghiệp chướng.

Bị đẩy vào gian giữa căn nhà, phải đứng một lúc Tiến mới nhận được người và vật ở xung quanh. Ngồi bên bếp lửa đang cháy lom đom là một ông cụ chít khăn vành to, mặt dài, miệng luôn mim mím như kìm tiếng khóc sắp bật ra. Ông cụ đang đảo cái gì trong chảo, khói bốc thơm thơm. Cạnh ông cụ là một cô bé. Lửa sáng bừng, nhìn rõ mặt nhau, Tiến giật thót mình. Vì nhận ra đó là cô bé Tiến đã thấy ở rừng thảo quả!

- Dơ Ta, lấy nước cho ông nào!

Ông cụ bảo cô bé. Cô bé đứng dậy khép nép đi qua trước mặt Tiến thì vừa lúc Tiến bị tên răng vàng thúc mạnh một cái vào lưng. Bị đẩy vào một cái ngách nhỏ kín mít, sờ soạng xung quanh, Tiến chỉ thấy lưng cùng những tấm ván gỗ, những chiếc cán cuốc và những cái dụ mây rách.

Lỗi vào ngách hoe hoe vàng. Có người cầm đóm đi vào. Tiến nhìn ra. Một cái bóng nhỏ bé trùm khăn đen. A! Cô bé. Tiến ngẩng lên. Cô bé dụi đóm, đặt một gói lá xuống cạnh Tiến rồi vội quay lưng, đi ra. Tiến xoay lưng, quờ quờ hai bàn tay bị trói. Cái gói nóng nóng, hình như bên trong có củ khoai lùi, Đói ngấu thật rồi. Nhưng làm sao mà ăn được bây giờ? Nghe thấy cô bé nói cái gì đó hên một lát thì tên răng vàng đi vào, vừa càu nhàu vừa cời trói cho Tiến.

Ngoài kia, trời đã vào đêm cùng với tiếng gió rít. Nghe thấy tàu lá cọ và vòm cây xoan đào rũ lá ào ào. Tiễn ngồi dậy. Bây giờ mới thấy rét. Rét quá! Cứ như đang mặc cái áo ướt. Rét đến mức trong cái ngách tối tăm bẩn thỉu này, không có cả đến con sâu, con bọ, con kiến, không có cả tiếng muỗi vo ve.

Ngoài xa, rì rì tiếng máy bay đang lượn vòng, chắc là đến để thả dù cho bọn biệt kích. Chập chờn tiếng hát giọng đàn ông ồ ồ. Tiếng con ngựa bờ rừ rừ. Tiếng chân tên lính gác lê rề. Rồi đột ngột là tiếng cười sảng sặc ở gian ngoài và sau đó là xè xè tiếng thuốc phiện cháy trên ngọn đèn dầu cải.

Lúc này, ở gian chính, trên một tấm da báo trải trên mặt sàn gỗ có hai người đang nằm quay mặt vào cỗ bàn đèn thuốc phiện. Nằm bên trái là gã vệ sĩ răng vàng, da ngăm ngăm, mặt bẹt như đồng xu. Bên phải là Lý Đại Nhân. Lý Đại Nhân tức Lý *seo phải*, gầy sắt, mặt lộ cốt, một bên mắt lép, mồm vầu, xưa là thôn trưởng Y Tý, đầu sỏ đám biệt kích mới nhảy dù xuống đây được ba hôm. Lý ngậm dọc tẩu, hai đầu gối co lên sát bụng trong cái chăn len màu cỏ.

Hút tới điếu thứ năm, Lý mới ngồi dậy vươn vai, thở khà khà:

- Chà chà... Thuốc chính hiệu ở đây đậm, hơn hẳn thuốc Hồng Kông nhiều.

Gã vệ sĩ răng vàng đang nạo xái^[159] nhồm theo:

- Thuốc Hồng Kông pha mà.

- Ừ, cái gì chính hiệu mới tốt. - Lý lê tới cạnh bếp lửa, nhìn ông cụ ngồi phía bên kia.

Hình như ông cụ cả đêm ngồi cứ như thế, cạnh lửa, không ngủ. Và đứa cháu gái thì nằm sau ông cụ, đắp một cái da hổ, cũng cựa quậy, thao thức, nhìn lửa, không ngủ.

- Có phải không, ông cụ Bớ?

Lý cười nịnh, bắt chuyện. Ông cụ không ngẩng lên, không đáp.

Lý chống tay, ngồi lên cái ghế rơm cuộn, mồm chù chù như đang thổi lửa. Tên răng vàng cũng lê ra cạnh bếp:

- Ông cụ Bớ à! Lý *seo phải* bây giờ là Lý Đại Nhân rồi. To rồi đấy! Nói một tiếng bằng một trăm tiếng ngày xưa. Quan một rồi mà! Lý về đây để diệt hết bọn Việt Minh du kích làm loạn, cụ có biết không?

Nhìn ông cụ ngồi im như pho tượng đá, Lý Đại Nhân nhíu trán, phì hơi qua hàm răng vổ:

- Này, ông cụ Bớ, những đứa làm du kích ở trên rừng là đồ ngu. Ngu! Chống thế nào được tôi mà chống!

- Phải! Gai định chọc đá à? - Gã răng vàng phụ họa.

- Người Tây đóng ở Phong Sa kia kìa. Gì cũng có!

- Phải! Người Tây mạnh lắm. - Tên răng vàng thêm.

Lý Đại Nhân găm găm cả con mắt lành và con mắt lép:

- Ông cụ có biết tôi về đây bằng gì không?

- Bằng tàu bay Tây đấy! - Tên răng vàng đón lời.

Lý Đại Nhân vênh vênh mặt:

- Rồi thì tôi sẽ lấy lại rừng thảo quả của tôi.

- Phải, lấy lại chứ!

Chừng như đã quá quen nhàm với những lời phụ họa của gã vệ sĩ, Lý bèn giơ tay phật mạnh như bảo hấn lánh ra và dịch ghế về phía ông cụ:

- Ông cụ Bớ này. Tôi nói là làm. Có nhớ hồi tôi cho thiêu sống một đứa theo Việt Minh không? Nhưng giờ tôi là quan to rồi, tôi không muốn ác nữa. Tôi muốn gọi họ về cùng nhau bàn bạc hợp tác làm ăn. Là cái bọn du kích trên rừng thảo quả ấy. Thằng con cụ nó là đầu sỏ ở đấy. Còn cụ thì gan lì lắm, như hòn đá cuội ấy.

Cô bé đã dậy, nghe tới đấy, liền nép vào cạnh ông cụ. Lý Đại Nhân nhìn cổ bé:

- Nó là bố con bé này, hả?

- Ủ, bố nó đấy. Bố nó là Dờ Gu đấy!

Bấy giờ, ông cụ Bớ mới chịu đáp một câu, nhưng giọng cứng cỏi và kiêu hãnh.

- Ông cụ Bớ này. - Lý đại nhân lảng tránh cái nhìn của ông cụ. - Gọi nó về đi. Đừng làm “hòn đá cuội” nữa. Rồi ta lại làm ăn như xưa. Lại mở hội như hôm xưa. Lại đàn. Lại hát. Rồi còn thi ngựa nữa! Vui lắm. Tính tôi thích vui. Tôi không muốn ác.

- Ông không muốn ác. - Ông cụ Bớ ngẩng dậy, nheo mắt như giễu cợt.

- Tôi không muốn ác! Thật đấy. Mà sao cơ?

- Thế thì thằng bé hôm qua bắt, sao cứ trói, cứ giam?

Lý Đại Nhân vờ như giật mình:

- Thế hả! Thế bây giờ thằng oắt ấy đâu? Hứ! Tôi sẽ ra lệnh cởi trói cho nó ngay bây giờ! Để cụ xem nhá!

Chà, Lý nói là làm thật! Trong bóng tối mờ mờ của gian gác, có một bóng đen bước vào. Rồi Tiến nhận ra hai cánh tay đang bị ghì chặt ở sau lưng sau khi ăn xong củ khoai nướng được nới lỏng và buột rơi về phía trước. Ngoài gian chính, Lý Đại Nhân cười khé khé:

- Đấy nhé. Tôi cho lính cỡi trời thả du kích lỏi con ấy rồi đấy. Mà tôi nghi nó không phải là du kích Y Tý đâu. Nó là người của bộ đội Trần Hòa Việt Minh cộng sản đấy. Bộ đội Trần Hòa nó cho lính tản xuống huấn luyện du kích mà. Nhưng Lý tôi coi chúng chỉ là con muỗi thôi. Tuy thế Lý tôi chưa thả nó được. Tôi giữ nó làm con tin. Vì tôi thực bụng muốn gọi Dờ Gu về làm lễ kết nghĩa anh em, sống hòa thuận với anh. Giờ thì cụ tin tôi chưa?

Thấy ông cụ Bớ vẫn lì lì không nói, Lý liền rạp người, khề khề:

- Nào, cụ cho một câu đi để tôi cho lính mổ sửa soạn đồ lễ. Dà! Mổ một con lợn này. Lấy một đĩa tiết của nó bày ở giữa mâm này. Cạnh đó là một bát rượu đây này. Một con dao, một khẩu súng làm chứng nữa. Chích máu năm đầu ngón tay cho chảy vào bát rượu nữa. Rồi từng người nâng bát rượu lên, uống rồi nói: “Máu người Hà Nhì ta cùng là màu đỏ. Còn máu kẻ khác chỉ là nước lã. Vậy người Hà Nhì ta phải tốt với nhau. Miệng nói tay làm phải như bụng nghĩ, không được ác với nhau.” Có đúng lí lỏi chưa, cụ?

- Đúng rồi đó!

Được lời như cỡi tấm lòng, hếch bộ mặt xương xẩu lên cao, Lý cười khàn khạch. Nhưng Lý biết ngay là mình đã quá vội vàng. Và lập tức Lý tắt tiếng cười, đổi mặt như lật bàn tay, gườm gườm nhìn ông cụ, sừng sộ:

- Thế nào, “hòn đá cuội” lằm bằm cái gì trong miệng thế!

- Ta nói, lửa và nước không ở cùng nhau được! Vả lại, ông có phải người Hà Nhì đâu!

- *Huớ!*

Bất ngờ quá, Lý Đại Nhân đứng phắt dậy, chỉ kêu được một tiếng, rồi há mồm cứng họng, như bị trúng gió độc.

Ngoài cửa cùng lúc xồng xộc chui vào bốn tên mặc quần áo đen tuyền.

- Lại có chuyện gì thế, lũ quạ!

Quay đầu lại, đang trong cơn bực tức, Lý gấn một hơi. Bốn tên vừa tới cùng đồng thanh đáp. Bây giờ Lý mới giật ngửa người về phía sau, giật ùng ùng:

- Hết nước! Sao mà hết?

- Dạ, làm sao mà chúng tôi biết được ạ.

- Thế nước ở con suối chảy đi đâu?

- Dạ! Làm sao mà chúng tôi biết được ạ! Gạo hết! Thịt hết! Nước lại mất! Trình Đại Nhân. Đêm qua cũng không thu được chiếc dù tiếp tế nào.

Mặt tái mét. Tóc bết trên trán. Lý vùng vằng:

- Sao lại không thu được cái dù gạo, dù thịt nào?

- Dạ! Làm sao mà chúng tôi biết được ạ.

- Hay là thảng bay trên trời nó thả nhâm.

- Dạ! Làm sao mà chúng tôi biết được ạ.

Lý nghiêng răng rít:

- Thế chúng bay có đốt đúng ba đồng lửa không, hả?

- Dạ, có đốt đúng ba đồng lửa. Nhưng du kích nó cũng đốt đúng ba đồng lửa!

Chống tay lên sườn, Lý giậm chân đánh phịch, gào:

- Hừ! Thế thì thằng bay trên trời đều. Đều! Thằng Thào A Đũa đều! Thằng người Mông này đều. Nó đẩy thằng Ngao xuống Ngài Thầu cho dân Mông ăn thịt. Giờ nó lại định bỏ đói bọn ta. Nó muốn làm tổng chỉ huy tất cả. Đ. mẹ mày thằng Thào A Đũa nhé! Mày chỉ bằng cái lông d. của tao thôi. Chẳng qua là do mày cứng tiến thuốc phiện cho De Bernard nên nó thăng chức cho mày. Chứ mày chỉ là cứt hổ thôi. Tao! Tao mới là Đại Nhân. Tao sẽ là tổng chỉ huy dẫn quân đi đánh Đào San, bắt thằng Lê Văn Tố cầm đầu Việt Minh ở miền tây này cho chúng mày xem.

Dừng lại, hỗn hà hỗn hển, Lý quay lại nhìn ông cụ Bớ, hăm hè:

- Còn “hòn đá cuội” kia! Đừng có che mắt tao. Mày vẫn liên lạc với bọn trên rừng. Đây, cho mày tiếp tục liên lạc, báo cho bọn du kích biết: Hẹn hai hôm nữa, không mở nước, tao sẽ đốt nhà này, thiêu chết mày và thằng bé con tin kia. Tao sẽ lấy máu chúng mày làm nước. Đi báo cho chúng nó biết đi! Còn anh em, lên ngựa ra xem máy bay thằng Đũa đêm nay đã đến chưa. Thằng mang máy bộ đàm đâu. Nhanh chân lên theo tao! Mẹ nó chứ, thằng Đũa nó định chơi xỏ tao à!

Chương mười bốn

Tiến lo sợ quá cho anh Tố. Qua miệng Lý Đại Nhân, thì biết chỉ nay mai thôi, bọn Tây ở Phong Sa và lũ biệt kích sẽ mở cuộc càn lớn nhằm tiêu diệt lực lượng ta ở Đào San. Làm thế nào để báo cho anh Tố biết bây giờ? Trong khi Tiến còn bị chúng giam cầm ở đây, sống chết thế nào còn chưa biết. Và không hiểu anh Trần Hòa, anh Lăng, anh Kim có biết Tiến đang ở đây không. Và có cách nào để Tiến thoát khỏi tay chúng, trở về với đồng đội không!

Tiến đã xa đồng đội bao ngày rồi. Xa Cam Đồng quê hương đã bao năm bao tháng rồi. Từ một chú bé làng quê, giờ Tiến đã là một chiến sĩ liên lạc trẻ tuổi. Ôi, nhớ quá tuổi ấu thơ, tuổi nhi đồng nơi làng quê với bao nhiêu kỉ niệm thân thương. Nhớ người cha tàn tật, khảng khái hết lòng vì công việc chung. Nhớ buổi theo cùng anh Sào khi anh bị Tây đồn và tổng Ngao bắt đi và lời anh dặn dò trước khi anh hi sinh để bảo toàn bí mật cho cuộc nổi dậy võ toang. Nhớ cô bé Phin bạn gái có đôi mắt bồ câu dịu hiền và xinh xắn. Nhớ mùa cốm năm nào ở bờ suối làng Nhón. Giờ Phin lớn chừng nào rồi? Phin có nhớ Tiến đã từng nói là rất thương Phin không? Nhớ quá cái không khí mờ mờ tỏ tỏ ở gầm căn nhà sàn đêm ấy và bóng hình Phin cùng những lời Phin nói. Nhớ cái làng Dao U Sung và Tả, người bạn trai, Tả cùng tham gia công việc với mọi người trong những ngày võ trang tranh đấu. Nhớ chị Va, anh Cầm, anh Mòn. Nhớ con suối, nhớ hàng cây vả, cây coi bên bờ. Nhớ quá cái đêm ngồi trên sàn phơi ngắm trăng cùng anh Tố anh Cầm. Cam Đồng quê hương mình đẹp lắm. Đất nước mình rộng dài và đẹp

lắm. "Em ước gì được đi đây đi đó khắp đất nước tươi đẹp mình!" Nhớ ngày hội *lồng tồng* có cây nêu cao vút, những quả còn có tím đuôi dài xanh đỏ tím vàng bay phấp phới phấp phới...

Hai mắt Tiến hoa hoa. Những tím đuôi quả còn xanh đỏ tím vàng phấp phới phấp phới, lấp loáng lấp loáng. Mắt nhắm nghiền, Tiến thấy mình tụt xuống một cái hố sâu lắm. Cái hố hun hút, không đáy. Cuối cùng Tiến chìm vào một khối bùn nhùng, đen ngòm. Tiến cố cựa quậy. Nhưng không sao thoát ra khỏi được đám dây dợ bám quanh. Vừa tức vừa sợ, Tiến khóc rống lên. Chẳng ai nghe thấy tiếng Tiến khóc. Tiến gào lên to hơn. "Em Tiến đây à?" Tiếng ai rất quen, tựa như trên trời vọng xuống. Tiến mở mắt. Anh Sào đứng sừng sững trước mặt Tiến. Chân anh bị giặc cắt gân tóe máu. Mặt anh bình thản. "Yên tâm đi, em. Vững vàng lên, em! Bọn giặc vẫn không hay biết gì về cuộc võ trang tranh đấu sắp bùng nổ của chúng ta đâu." Nước mắt Tiến ào ra vành mi. Có rất nhiều người từ đâu đến ngồi quanh Tiến. Một người hỏi: "Chú Tiến chết rồi à?" Một người trên vai còn vác một con hổ, quát: "Chết đâu mà chết! Em ấy ngủ đấy. Đi trong rừng trên núi rông rã mấy ngày liền, chịu đựng bao nhiêu gian khó hiểm nguy, giờ để yên em ấy ngủ lấy lại sức." "Để em khỏe lại và còn đi học nữa." Thầy Khôi hiệu trưởng trường thiếu sinh nói. "Tiếc là anh Lê Văn Tố muốn xin em về công tác và em cũng có nguyện vọng vậy nên nhà trường đành phải đồng ý. Cho nên thầy rất mong một ngày gần đây em sẽ trở lại để tiếp tục việc học tập." Thầy Đoàn dạy Toán nói: "Em Tiến rất có năng khiếu về môn Toán." Thầy Vinh dạy Văn nói: "Tiến có cả năng khiếu về ca nhạc nữa. Em còn nhớ truyện 'Những người khốn khổ' của văn hào Pháp Victor Hugo thầy đã kể cho các em nghe chứ! Thầy mong em sẽ là một Gavroche^[160] Việt Nam." Một anh người Mông vác người choăn choắt đi tới, lục túi lanh lấy ra một cái gói nhỏ: "Các đồng chí hàm miếng cao hồ này với củ tiết nhân sâm bảy năm cho anh Tiến ân nhân cứu mạng tôi ăn nhé!" Bỗng có tiếng anh Trần Hòa hét: "Mần chi lại ngồi tím tùm ra rặng? Tàu bay cổ ngỗng của Tây hấn tới đó!" Tiến cố mở mắt. Thằng Thào A Đũa, tóc xoã ngồi trên cái tàu bay nghiêng

ngiênng ngó ngó. Thằng tổng Ngao ở dưới đất vẫy tay. Anh Tố và hơn chục người ở đâu chạy tới, giơ súng lên. Rầm! Một loạt súng nổ.

Ồ! Hóa ra là một giấc mơ. Tiễn chưa chết. Tiễn với Tả đang thả trâu thì thằng quan một Tây tên là Brussex phóng ngựa tới. Quan một Brussex, tóc màu hạt dẻ loăn xoăn, tròng mắt xanh lơ, chóp mũi dài thò lõ, cổ gà chọi, lông ngực đỏ như râu ngô. “*Hai be con lam gi đay?*” “*Trú ngồ*” “*Cai gi?*” “*Trú ngồ là chăn trâu mà không biết à!*” “*Biết! Biết! Quan Tay thích tre con Tay lam.*” “*Quan Tây bầu đấy. Bầu đấy! Bầu đấy! Không tốt! Không tốt!*”

Đang thiếp đi trong giấc mơ thời tuổi thơ, lần này thì Tiễn giật mình tỉnh giấc thật. Có tiếng sấm rền. Trời sắp mưa hay sao! Không! Không phải tiếng sấm. Tiếng cối đá xay ngô rầm rầm đúng hơn. Mà cũng không phải. Đúng ra là tiếng ngáy. Một tiếng người ngáy. Tiếng người ngáy mà inh tai nhức óc. Tiếng ngáy này hình như Tiễn đã nghe nhiều lần. Trời! Bây giờ Tiễn mới thật sự bừng tỉnh. Và sự nhớ tới cái cảnh gặp người ở cái lò sấy thảo quả của cô bé Dơ Ta hôm qua hôm kia. Anh Nhã! Đúng là anh Nhã rồi. Chỉ có anh Nhã mới có giấc ngủ say sưa vô tư và tiếng ngáy rầm rĩ chẳng biết đến trời đất là gì, để Tiễn có thể lấy nhọ nôi vẽ cho hai thèo râu quặp quặp trên mép mà không biết thôi. Anh Nhã ơi. Có phải là anh Nhã đấy không? Còn em là Tiễn đây!

Người đàn ông có tiếng ngáy lạ lùng ấy lúc này đã dậy. Anh ngồi bên bếp lửa. Mặc bộ quần áo chàm dãn bunn, cổ anh quấn cái khăn sợi lanh. Anh đưa tay chỉ ông cụ Bớ, nói: “*A tê à.*” Giọng anh ồ ồ. Rồi anh chỉ vào mình nói tiếp: “*A nhi.*” Ông cụ Bớ gật đầu: “*Anh ở đâu đến làm thuê mà đã biết gọi ta là ‘cha’, xưng là ‘con bằng tiếng Hà Nhì thế?’*” Anh cười, nhìn cô bé Dơ Ta, chỉ cái gùi: “*Hà Nhì ha me khui?*” Tiếng Hà Nhì cái gùi này gọi là gì?” Cô bé Dơ Ta đáp: “*Khu chi.*” Anh cười: “*A nhi còn biết hát đấy.*” Rồi anh cất giọng ề ề à à: “*A á mì xơ. Xơ xơ cò tè. Tè tè cò xé. Xe xé lơ lơ...*” Ông cụ Bớ cười móm mém: “*Bài hát cổ xưa của người Hà Nhì đấy. Giờ nhiều người hát mà không hiểu nghĩa đâu, a nhi à!*”

Trời! Anh Nhã thật rồi. Anh Nhã bằng xương bằng thịt thật đang ngồi bên bếp lửa ngoài kia rồi. Không lẫn đi đâu được anh Nhã nổi tiếng vì tiếng ngáy sấm ran, vì lăm tài vật, vì tính tình hồn hậu, vì thông thạo thung thồ^[161], ứng biến tài tình, đã khỏe lại thập vạn ban võ nghệ tinh thông và tháo vát chẳng ai bằng. Điều Tiến ngỡ ngỡ rồi sững sốt hôm rồi đã được minh chứng là chính xác rồi còn gì!

Đúng là anh Nhã đã được anh Tố giao nhiệm vụ đi tìm Tiến thật. Hành trình anh thực hiện thật tình là rất thông minh. Đầu tiên là anh về làng Nhuận. Gặp gỡ các anh du kích ở đây, anh phán đoán, Tiến sẽ đi về Đào San bằng con đường qua Ngòi Thầu, vượt núi Thiên Sơn đến Y Tý. Tính toán, anh tìm đường đi tắt, để đón đầu Tiến. Và thế là anh đóng vai người thu hái, sấy khô thảo quả cho người Hà Nhì ở đây. Ngẫu nhiên đã là tất yếu vì như vậy thì trước sau thế nào anh cũng tìm được Tiến.

Nằm trong cái vách bị giam cầm, lạnh tưởng đến đóng băng mà người Tiến đầm đìa mồ hôi sung sướng. Tuy vậy, Tiến cũng chưa biết sẽ làm thế nào để lên tiếng báo cho anh biết là Tiến đang ở đây. Dù trong manh nha, Tiến cũng đã đoán là anh đã biết hết tình cảnh của Tiến, nên anh mới tìm đến căn nhà này.

Ngồi cạnh bếp lửa, anh Nhã vẫn đang trò chuyện với ông cụ Bớ có cô bé Dơ Ta ngồi bên.

- Thế *a nhi* là người đâu ta?

- Thừa *a tề*, *a nhi* là người miền xuôi cư ngụ ở Phong Sa. Nhưng số phận *a nhi* cũng như cái cành cây thấp quanh năm dính bùn. Thành thử mới quẳng thân đi bán công kiếm ăn lần hồi để cung dưỡng một *a má*^[162] già yếu ốm đau bệnh tật.

- Khổ! Thế *a má* của *a nhi* trời cho được bao nhiêu tuổi rồi?

- Dạ! Cũng đã ngoài bảy mươi rồi ạ. Lần này *a nhi* lên đây, có nghề muốn làm ăn lâu dài để kiếm ít tiền về thuốc thang cho *a má*. Mới ở có ít ngày mà *a nhi* thấy mến người mến cảnh ở đây quá.

- Tổ tiên tôi thích ở trên núi cao, vừa mát mẻ vừa gần trăng sao mà, *a nhi*.

- Người ở đây cũng đẹp cũng tốt nữa, *a tề* ạ.

- Phải rồi! Con trai, đàn ông ở đây ai cũng cao lớn, da bóng như chuốt sáp ong. Còn con gái, *a nhi* hãy ngắm con Dơ Ta xem. Con gái Hà Nhì ở đây má quả trôi, môi quả trám, da ngăm màu hạt dẻ rừng, lông mày cong như trăng đầu tháng, đẹp như ong chúa đấy!

- Đúng quá rồi. Tuy vậy con chỉ ngại một điều thôi.

- Ngại cái gì?

- Là con nghe nói: *Lý seo phải* vốn không phải người hiền. Ông ấy đã một lần chạy khỏi đất này rồi bây giờ lại theo Tây về.

Hớc! Ngẩng lên, cười hắc một tiếng, ông cụ Bở nói giọng thật tự tin:

- Người chứ có phải con ve sầu đầu mà lột xác hai lần được. Cào cào bị vật cánh rồi, bay xa làm sao nên. *A nhi* ơi! Công cốc thôi! Chỉ là làm tổ trên sừng trâu thôi mà.

- Nhưng ông ấy khoe là ông ấy rất mạnh.

- Ai theo mà nói là mạnh! Con dao cùn phát vào bãi cứt trâu thì cũng quẩn. Chi là cây lau mọc lẫn nương ngô thôi, *a nhi* à.

- Nhưng *a tề* à. Dù sao nó cũng là con hổ. Mà là con hổ thì nó cũng có nanh có vuốt sắc đấy chứ ạ.

- Ôi chà! *A nhi* chưa biết đấy thôi. Hồ dữ mà bất ngờ bị năm gáy thì cũng hèn như con mèo con thoi. Mà đã ác như con thú thì cũng chết trong rừng như con ác thú thoi!

Hai người nói tới đây cùng chợt im lặng. Ngoài cửa đi vào gã răng vàng, vai đeo khẩu các bin của Tiến. Chừng như đứng ngoài cửa để gác Tiến lâu rồi nên đã mỏi. Gã đứng lại trước cái bếp lửa, ngáp dài một cái, rồi ngồi xuống, vừa kêu nhặt mồm quá đã quay ngắt lại, trợn trừng nhìn anh Nhã:

- Này! Đi bán công hờ? - Chưa để anh Nhã trả lời, y đã hất hàm. - Thế có lai thuốc nào trong túi không?

- Thuốc phiện á? Làm gì có!

- Đừng để tôi khám người đấy nhé!

- Thì cho anh khám đấy. Mà anh này, anh nghiện cái món ấy làm gì cho khổ!

- Khổ gì. - Gã răng vàng lắc lắc đầu, xua xua tay, tiếp. - Theo Lý Đại Nhân lúc nào chả có. Người Hà Nhì tao rời vú mẹ là *a tê*, *a má* tập cho hút rồi. Mỗi người Hà Nhì có một con ma thuốc phiện nó đi theo. Không hút không lấy được vợ đâu!

Nói rồi lại ngáp và dăm dăm nhìn ông cụ Bớ, ra ý đòi cụ cho thuốc. Biết ý ông cụ liền lắc đầu và nhanh ý, anh Nhã liền đứng dậy, móc túi:

- Hãy, đi làm thuê được mấy đồng bạc trắng đây. Thấy anh vậy thì cho anh vay nhé.

- Thật là bạc trắng à?

- Thì thử xem có phải bạc trắng thật không?

- Ấy dà. Mà tốt với tôi quá! Tôi không quên đâu.

Sự việc diễn ra quá nhanh. Khi gã rặng vàng cùng khẩu các bin ngã xuống tấm da báo trải ra ở giữa mặt sàn, và mồm gã đã bập vào đầu chiếc tẩu, ngọn lửa đốt thuốc kêu xèo xèo thì anh Nhã thủng thẳng đi ra cái ngạch ở bên ngoài gian chính, vươn vai, thở phù phù và như là băng quơ:

- Hà! Cái thằng vẽ râu lúc tao ngủ kia! Mà trốn xuống nước thì tao làm con rái cá. Mà làm con chim én bay lên trời thì tao làm con chim cắt. Tao mà không bắt được mà, tao cóc còn là thằng Nhã ba chìm bảy nổi chín cái lênh đênh nữa! Có chạy đằng trời em ạ. Hãy đợi đấy nhé!

Tiến run hết cả chân tay. Thế là anh Nhã đã biết Tiến đang ở đây. Và tín hiệu đã được phát đi. Trong đầu con người quyền biến này hẳn nhiên là đã phác ra cái mưu kế cứu Tiến rồi.

Gã rặng vàng hút hết điếu thứ nhất, ngồi dậy, định nạo xái hút tiếp thì anh Nhã đi tới.

- Thôi không hút nữa à?

- Thôi! Còn phải gác thằng Việt Minh con kia. Nó là con túi với bọn du kích đấy. Với lại, một đồng bạc, ông già này chỉ cho một bi thôi.

- Hai người hút của tôi không trả tiền cả mấy chục bi rồi, Lý Sì Gơ có biết không?

Đột nhiên, ông cụ Bớ tham gia câu chuyện. Anh Nhã cầm chiếc khăn sọt lau mặt, chèm chẹp miệng:

- Anh là Lý Sì Gơ à. Anh Gơ này, đi theo Lý Đại Nhân tôi tưởng là phải sướng chứ!

- Sau này mới sướng thôi.

- Thế thì chán nhỉ!

- Chán thì cũng phải theo thôi. Con không hộ vệ bố thì hộ vệ ai?

Anh Nhã trở mặt:

- Anh là con trai Lý Đại Nhân à? Sao trông hai người không mấy giống nhau.

- Ông gốc là người Hán bên Vân Nam. Ông sang đây chiếm rừng thảo quả từ lâu rồi. Mẹ tôi người ở đây. Con gái Hà Nhì đẹp như cái Dơ Ta kia kìa. Má quả trôi, môi quả trám, da màu hạt dẻ rừng mà.

Một tia chớp lóe sáng trong đầu anh Nhã. Anh nhìn khẩu các bin trong tay Lý Sì Gơ, tò mò:

- Anh Gơ có khẩu súng đẹp nhỉ?

- Súng của Tây đấy. Nó là chiến lợi phẩm tôi thu được mà?

- Cho tôi xem một tí được không?

- Sao mà không được?

Cầm khẩu súng, anh Nhã mân mê cái báng súng, sờ sờ vuốt vuốt cái nòng, tỏ vẻ rất lạ lùng, rồi làm như vô tình, anh chĩa ngọn súng vào bụng Gơ:

- Súng này bắn thế nào?

- Cái cò đấy! Bóp là đạn nổ ngay.

- Tôi bóp cò nhé!

- Ấy ấy đừng đừng!

Gơ há hốc cái miệng loe loe ánh chiếc răng nanh bịt vàng. Không kịp rồi! Anh Nhã đã thọc ngọn khẩu các bin vào bụng gã vệ sĩ, quát: “Muốn

sống thì giơ tay lên.” Rồi nhanh như cắt, xuất chưởng, đưa bàn tay cứng như sắt nguội phạt ngang cổ gã vệ sĩ, khiến gã đổ nghiêng ngay xuống đất. Khi ông cụ Bớ đứng dậy kinh hoàng kêu mấy tiếng liên tiếp thì Tiễn nghe tiếng anh Nhã gọi đã chạy ra. Và gã vệ sĩ đã bị trói quặt hai tay về sau. Còn cái miệng thì đã bị nhét chặt bằng chiếc khăn sợi lanh. Đúng như ông cụ Bớ vừa nói, con hổ có nanh có vuốt nhưng bất ngờ bị tóm gáy thì cũng hèn như con mèo con thoi.

- Cụ Bớ và em gái yên tâm. Lý Đại Nhân không dám làm gì cụ và em đâu. Chúng con điệu thẳng này lên rừng thảo quả với anh em du kích Y Tý đây!

Không thể ngờ sự việc lại xảy ra chớp nhoáng và kì diệu đến thế. Đẩy tên vệ sĩ đi trước, Tiễn rảo bước theo sau anh Nhã, miệng liên tục xuýt xoa. Sự kiện diễn ra quá gọn mà quá khéo. Vì lúc này xung quanh vắng lặng tối thui. Cả thôn mấy chục nóc nhà dân không một ánh lửa đèn. Tất cả bọn Lý Đại Nhân đã tập trung ở bãi chơi đầu thôn, nơi vào giờ này, máy bay Pháp từ Phong Sa bay lên, sẽ thả dù tiếp tế.

o0o

Y Tý bừng sáng vì mấy chục chiếc đèn pin cùng bật với hơn chục ngọn đuốc bơ mu từ bãi chơi đầu làng theo ngựa phóng về.

Nhảy xuống ngựa, Lý Đại Nhân cởi phăng chiếc khăn đội đầu vứt xuống đất, phanh áo ngực, nhe răng gầm gừ, tưởng như gặp cái gì cũng có thể cắn xé tan thành trăm mảnh được. Uất quá! Uất đến cùng cực! Uất đến mức không thể chịu được nữa. Mất nước ăn. Nguồn tiếp tế lần trước đã rơi hầu hết vào tay du kích. Lần này bao hi vọng về gạo thịt, tiền bạc, vũ khí tiếp tế cũng lại tiêu tan. Uất tức càng tăng không phải chỉ là do máy bay

Pháp mặc mưu du kích. Bàn thờ tổ tiên không bái lạy lại bái lạy vào chốn không người. Ba đồng lửa đốt làm ám hiệu ở bãi chơi mù lòa hay sao mà không nhìn thấy, lại nhìn ra ba đồng lửa ở trong rừng thảo quả của bọn du kích Dờ Gu. Uất tức còn là vì Thào A Đũa! Thăng Mông “cứt nát còn có chóp” này, mà là cái thá gì mà còn giễu cợt tao. Đòi đổi tên tao là Lý Tiểu Nhân. Tiên sư cả lò nhà mày nhá! Ai cho mày cái quyền ngồi trên máy bay để rửa tao là đồ ăn hại!

Đang như ngọn lửa hầm hập thì tên biệt kích béo ú mang máy bộ đàm trên lưng một con ngựa cái màu lông trắng bụng căng phình lịch bịch chạy tới. Lý Đại Nhân liền xô ngay lại, chân nhẩy, tay tóm hàm thiếc con ngựa, kéo xuống, miệng la:

- Chúng bay đâu. Chọc tiết con ngựa này và tất cả đàn ngựa trong làng làm nước uống!

Tên biệt kích béo ú nhảy từ lưng con ngựa xuống, hò theo:

- Lý Đại Nhân vô cùng sáng suốt. Đứa nào nện hộ tao một búa vào đầu con nghê này một cái nào! Không có nước thì lấy máu nó làm nước, không có gạo thì lấy thịt nó làm gạo.

- Hay đấy! Con này rồi tiếp con nào nữa chứ.

- Nhưng mà con này nó đang có chữa. Phải tội đấy!

- Tội gì! Tất cả lũ ngựa trong làng này phải chịu tội thay cho bọn du kích!

- Ác quá! Ác quá đấy!

Mấy tên đứng cạnh con ngựa dẫn ra, vẻ ái ngại. Tên phi béo xắn tay áo, chạy ra sau cái giá để củi, xách cái rìu lại:

- Mẹ chúng mày, sợ à! Trông đây này!

Chiếc rìu vung lên cao, lấp lánh sáng như ánh chớp, nhằm thẳng cái trán con ngựa cái. Mấy tên biệt kích đứng gần chạy tóe đi. Nhưng đã nhận ngay ra nguy cơ, con ngựa bạch lập tức hất mạnh cái đầu, hí hạch hạch mấy tiếng, tung hai vó trước lên cao, giật đứt sợi dây cương, bổ mạnh móng xuống đất, thực hiện một cú đá hậu thật dữ tợn và vọt đi.

- Bắt nó lại! Chúng bay đâu! Bắt nó lại!

Lý Đại Nhân hét. Ba bốn tên phi vội đuổi theo con ngựa. Lý Đại Nhân vừa giậm chân vừa gào:

- Bắt được nó thì chúng bay chặt hết bốn chân nó cho tao! Chặt hết đi!

Không thể bắt lại được con ngựa nữa rồi. Bọn đi bắt ngựa lát sau quay trở lại cho biết, con ngựa đã phóng vào rừng thảo quả mất tăm. Hăm hăm, Lý Đại Nhân đi đến trước căn nhà cụ Bó. Lý đâu đã chịu hạ cơn hỏa, cơn uất. Còn nhiều cách lắm. Mà đã báo trước rồi. Trước hết là thằng oắt Việt Minh con tin. Lần này thì mày phải chịu tội thay cho bọn đàn anh du kích chúng mày. Mày sẽ bị thiêu sống. Và căn nhà của lão Bó, bố đẻ của thằng Dờ Gu trùm sò du kích nữa. Đã nói trước rồi.

- Bẩm Lý Đại Nhân. Không thấy tên Việt Minh bé con đâu. Cả anh Sì Gơ nữa.

- Cái gì!

- Bẩm...

Lõng lên vì uất hận, Lý Đại Nhân thét như điên như dại: “Thế thì chúng mày đốt hết giết hết cho tao! Đốt hết! Giết hết cả người cả ngựa cả chó cả lợn cả gà tất tần tật cho tao!”

Chính lúc ấy, Lý Đại Nhân cùng đồng bọn bỗng giật mình im phắc. Từ phía rừng thảo quả vang lên qua chiếc loa những lời sau đây:

- Lý Đại Nhân nghe đây: Ta là Dờ Gu, đội trưởng du kích Y Tý báo cho mi biết, hiện nay Lý Sừ Gơ con trai mi đã ở trong tay du kích chúng ta. Nếu mi mà có một hành động tàn bạo nào như đốt nhà, giết người hoặc động đến sinh mệnh của cụ Bớ, cháu Dơ Ta thì tính mạng con trai mi sẽ không an toàn. Sau đó chỉ một phút thôi!

Chương mười lăm

Dền, Vi Văn Dền, nguyên tri châu Bảo Trang bên miền đông tỉnh Lào Cai, nay là huyện Bảo Trang, đã có mặt ở Phong Sa gần tháng nay. Trước Dền, ở cứ điểm này, đã có tổng đoàn Ngao, lí trưởng Thào A Đũa người Mông và Lý seo phải người Hà Nhì. Dền đến chắc chắn là để hoàn chỉnh chân dung tập đoàn tay sai rất hung hãn này. Điều này thì ai cũng rõ. Trong thế thất bại không thể tránh được, việc tổ chức bè lũ tay sai thành một lực lượng chống phá cách mạng với GCMA là nòng cốt để gây thành nạn thổ phi ở các vùng dân tộc thiểu số đã là đường lối chiến lược của Bộ Chỉ huy quân sự Pháp ở Bắc Kì rồi!

Tuy nhiên việc Vi Văn Dền xuất hiện ở đây có ý nghĩa quan trọng hơn rất nhiều những điều người ta nghĩ. Họ Vi của Dền vốn là thổ ti lâu đời, được hưởng chế độ “thế tập thiên thân”, cha truyền con nối của triều đình nhà Nguyễn từ cuối thế kỉ thứ mười chín. Đầu thế kỉ hai mươi, khi quân đội Pháp chiếm đóng tỉnh Lào Cai thì dòng họ này ngay lập tức trở thành kẻ tâm phúc tự nguyện vô cùng ngoan ngoãn của bọn xâm lược. Cách mạng tháng Tám năm 1945 bùng nổ. Lúc này, họ Vi còn lại có hai anh em là Vi Văn Tầm và Vi Văn Dền. Tầm là địa chủ ở đất Cam Đồng, một chúa đất quê mùa, bóc lột tàn bạo dân quê theo lối phát canh thu tô và các kiểu phi cổ điển khác, như độc quyền việc xay thóc lúa ở cái cối ngàn nhà mình. Khác hẳn anh trai, Dền trẻ tuổi, được người Pháp đào tạo qua các trường lớp có bài bản hẳn hoi, năm 1942 được hậu thuẫn của De Bernard, một sĩ quan tình báo cỡ bự, leo lên chức tri châu Bảo Trang. Dền có cổ phần trong Công ty

Hỏa xa Việt - Điền, tàu lửa chạy đường Hải Phòng - Vân Nam. Dền có ba cửa hàng buôn bán tơ lụa vải vóc ở tỉnh lỵ. Có ba chiếc xe ca chở khách chạy lên các châu lỵ, huyện lỵ vùng cao của tỉnh. Năm 1950, quân ta mở chiến dịch Biên giới, giải phóng một loạt các địa bàn vùng biên ải, trong đó có xã Cam Đồng. Lí trưởng Vi Văn Tắm chạy thoát về Hà Nội. Cay đắng vì mất hết lợi quyền nhưng Dền cũng kịp thời cao chạy xa bay. Và cứ tưởng thế là họ Vi đã trở thành vô tâm tích trong lịch sử ở vùng đất này.

Không! Họ Vi của Dền vẫn còn đây. Tắm được sự bảo trợ của quân đội Pháp đã chườn vào Sài Gòn. Còn Dền thì về đây. Dền về đây làm gì? Dền cũng chỉ là một con số trong dãy số cùng với Ngao, với Đũa, với Lý seo phải? Không! Dền về đây, công khai là trông coi việc hành chính dân sự nằm trong hệ thống chính quyền của quốc trưởng Bảo Đại^[163]. Nhưng đâu chỉ có thế. Tình báo ta cho biết Dền là một mắt xích quan trọng trong tổ chức GCMA. Một nhân vật gian manh, nắm nhiều bí mật trong Ảng ten GCMA ở miền tây này.

Dền đâu có phải là người xa lạ. Nhất là với Lăng, *cần khởi* của lí Tắm. Sau sự kiện nhà lí Tắm bị anh Kim đột nhập, lí Tắm khiếp sợ đến mất mặt hời Cam Đồng chuẩn bị nổ võ trang tranh đấu, Lăng đã bị Dền bắt lên châu. Dền đã ngọt nhạt dụ dỗ anh, đã không tiếc tay tàn bạo khảo tra anh. Dền đã chủ tâm trong việc thủ tiêu anh Trần Văn Sào anh trai của Tiến.

Về Phong Sa, vẫn là cái tinh thần cúc cung tận tụy của một tên tay sai nay gia thêm ý chí phục thù vì đã bị cách mạng tước đoạt hết mọi đặc quyền đặc lợi, Dền hăng hái hăn lên. Dền đốc thúc ráo riết công việc xây dựng bộ máy chính quyền Phong Sa, kiểm tra gắt gao việc canh gác, tuần phòng. Mò mẫm tới những chỗ khả nghi, Dền để tâm dò la xem xét từng người dân sở tại, từng người phu mới tới.

Trong công việc này, Dền đã đánh hơi được một chỗ rất đáng nghi ngờ. Chỗ đó chính là căn nhà ông lão Nô, nơi ăn ở của một người đàn ông chiều nào cũng cùng cô Duyên đến nhà bếp của các sĩ quan lấy nước rác.

Chiều nay, Dền đứng vợ vẫn ở cổng, như có ý chờ đợi ai. Phố xá đang hối hả người đi người về. Dền thấy Ngao đang huỳnh huých bước từ đầu phố lại, cái chân què lệch cả một bên người. Khốn nạn cái thằng nhúng vào việc gì là hỏng việc ấy, dẫn lính đi lần nào là thất bại lần ấy. Làng Nhuận rồi. Giờ lại Ngai Thầu. Nghe nói, sau mấy ngày trốn chui trốn lủi về tới đây tối hôm kia, Ngao đã như thằng ngộ dại, cứ réo tên Thào A Đũa mà chửi. May là Đũa không có ở nhà. Đũa đã bay về Hà Nội. Đũa về Trung tâm để trình bày một kế hoạch bí mật và với kế hoạch này thì chắc chắn Việt Minh sẽ nhận được một ngón đòn bất ngờ!

Những ý nghĩ của Dền chợt vụt tắt. Điều Dền chờ đợi, rình mò đã hiện ra kia rồi. Kia rồi! Hừ! Trông mặt nó mình đã nghi quá. Hình như... Đúng rồi. Dền rợn rịch thở như lên cơn sốt.

Cánh cửa sau nhà bếp đã mở. Dền xăm năm bước tới. Người thiếu phụ gánh hai xô nước gạo, ong óng bước ra. Chị cúi gằm, lúm đồng tiền ở bên má nháy nhẽ:

- Chào quan ạ!
- Chào cô Duyên! Có nặng không cô?
- Dạ... Không nặng đâu ạ.
- Cô đứng lại cho tôi hỏi câu chuyện.
- Dạ thưa quan... Nước rác bẩn...
- Ồ... Không hề gì!

Chị Duyên cố ý bước tạt vào cạnh con đường nhỏ để kéo Dền vào theo và ngoảnh lại phía sau, cất tiếng: “Bác cứ về trước đi nhé. Em còn bận tí việc.”

Người đàn ông ra sau chị sùm sụp cái nón rách, gánh hai thùng cơm thừa lổn nhổn những xương cùng rau đi qua. Hai chân dẹo queo, tay đánh ve vé, anh đi như chạy. Anh chạy thật. Gầm mặt xuống mà chạy. Mặc Dền gọi: “Anh gì ơi!” Anh cứ giả điếc, cum cúp gánh chạy.

o0o

Chị Duyên đặt hai xô nước gạo, hấp tấp lên thang. Kim đang ngồi ở bếp cùng bốn năm người. Đó là hai người phu, một người đồng, bà bán bánh đúc ngô và người quét chợ. Họ là những cơ sở ở Phong Sa do Kim và Lăng mới tổ chức. Họ đang thì thầm về bọn lính mới từ Hà Nội lên, về khẩu đại bác 105 li Tây mới thả dù xuống Phong Sa hôm qua. Họ đang trao cho Kim một hòm mìn, hai hòm đạn, một khẩu súng ngắn. Còn Lăng gánh thùng cơm về, đang ở sàn trước, loay hoay tìm chỗ giấu cái bản đồ Phong Sa do một người cai đồng về mới trao cho, giấu ở đáy thùng cơm thừa nọ lên.

Chị Duyên đứng sau cái cột, chờ cho những người ở đó về hết, mới bật kêu nghèn nghẹn:

- Các anh ơi! Làm thế nào bây giờ?

Kim đã giấu xong hòm mìn, hòm đạn, nghe tiếng chị Duyên, đứng dậy giắt súng ngắn vào cặp quần, vuốt mái tóc như đã biết chuyện:

- Được rồi! Cô Duyên đừng lo!

- Nó hỏi em về anh Lăng.

- Cô trả lời sao?

- Em bảo: Anh ấy là anh họ em ở Đào San ra đi phu giúp.

- Yên trí! Thế là được rồi!

Trời! Yên trí! Làm sao mà yên trí được? Chị Duyên vào buồng. Đứa bé ngủ trong màn. Cái đèn dầu vàng mờ. Tiếng muỗi vo ve. Lo sợ quá nhưng chị biết làm gì bây giờ. Nó hỏi: "Có phải người kia là dân Tày Cam Đồng không? Cô biết nó không, nó là Việt Minh đấy." Ôi trời! Nói thế nào, nó cũng không nghe. Hình như nó biết hết cả rồi.

Trong cuộc đời của mình, có lúc nào chị bối rối như lúc này. Sao chị lại có thể lo sợ cho số phận của anh ấy đến như thế? Chao ôi! Mới ngày nào họ đến ở đây, chị chỉ là một phụ nữ góa bụa, buồn tủi trong cảnh đơn côi vì người chồng mới ốm chết. Chị chỉ là một con người thờ ơ với tất cả mọi việc xung quanh. Họ đã an ủi chị. Họ đã xoa dịu nỗi đau buồn của chị. Họ đã rọi một luồng sáng mới vào cuộc đời nghèo hèn của chị. Chị đã nghe lời họ, kể cả việc âm ừ giả nhận lấy lễ lão trưởng phố, chị đã làm quen với các anh lính đồng, chị đã lấy được nhiều tin tức về quân Pháp. Ông cụ Nô cũng nghe lời họ, năng lui tới nhà lão trưởng phố để nghe ngóng tình hình, giúp họ phán đoán xử sự. Chị đã biến đổi. Và trong những ngày qua, công việc của họ, số phận của họ, nhất là của Lăng, đã chẳng còn là vô tình với chị.

Đang nghĩ vậy, thốt nhiên, chị Duyên giật thót mình.

Có tiếng chân bước êm êm ở đầu cầu thang, rồi một giọng đàn ông khan rè cất lên ở ngay khuôn cửa:

- Cô Duyên có nhà không?

Dèn! Quan châu Vi Văn Dèn! Đúng tiếng hản rồi.

Dèn đứng cách cửa hai bước chân. Hai tay chống sườn. Mặt hóp hép. Hai mắt kính cận phồng lồi. Chắc nó đã nhìn thấy anh Lăng. Mà anh Lăng lại đang lục tìm cái gì ở góc nhà thế kia. Trời ơi! Mình biết làm thế nào bây giờ? Anh Kim đâu? Dèn đã bước hản vào trong nhà rồi. Cố nén sợ hãi, chị bước lại phía bàn thờ, lấy bộ ấm chén, cố tình che lấp bóng Lăng.

Dền thò tay vào túi áo vét, như để lấy bao thuốc lá ra, rút một điếu rồi ung dung xoè diêm châm lửa hút. Gì mà không ung dung. Vì đã vào tận hang ổ của con mồi. Vì sau lưng đã có khẩu P34. Vì chân thang đã có hai tên mật thám trực sẵn.

- *Oh! Bonsoir. Monsieur Vi Van Den!*

Vậy mà đang trong tư thế thượng phong vậy, Dền bỗng đột ngột giật mình, lui lại một bước. Thế là thế nào nhỉ! *Qui est là?* Ai vừa chào ta bằng tiếng Tây đấy? Thốt kêu nho nhỏ, Dền vội vứt điếu thuốc vừa châm lửa xuống đất. *Moi, ce nestpas qui.* Ta đây chứ ai đâu mà rằng. A, thì ra một gã trai vừa từ sau một cái cột nhà ló mặt ra. Hà! Một thứ tiếng Pháp không đến nỗi tồi! Từ đâu đến mà xem ra cũng tinh tướng gớm nhỉ! Kia trông! Gã vừa trút cái mũ bê rê khỏi đầu, để lộ bộ tóc xoắn lãng tử, nghiêng mình thật điệu dàng.

Dẫn lên một bước, Dền dần kính vào sát mắt, e hèm lên giọng:

- *À quiparlez - vous?* Anh đang nói với ai đấy, có biết không?

- *Je suis très honoré de vous connaitre.* Tôi rất lấy làm hân hạnh được biết ngài.

Kim đã ra khỏi bóng chiếc cột. "*Merci! Cảm ơn.*" Dền vừa nói vừa gật gật đầu, vẻ rất tự tin và thích thú. Làm sao mà không tự tin và thích thú. Thích thú một cách bất ngờ nữa kia! Vì đích thị là cái thắng này nữa rồi còn gì. Hay thật! Hóa ra chỉ định săn một con hươu mà cuối cùng lại tóm được cả con hổ nữa. Hà!

- *Oh, vous parlez bien le Francaise?* Anh nói được tiếng Pháp? Vậy chẳng hay anh là người đâu ta?

- Thưa quan, tôi chẳng qua cũng như quan. Chúng ta là đàn ông, chúng ta đều phải lụy vào một cái gì đó.

- Anh nói hay lắm. Vậy anh lụy cái gì?

- Vâng, tôi là một thanh niên Hà Nội. Thú thực với ngài, tôi lên đây vì trót gửi tình tới một nữ sơn cước. “Sơn nữ ơi! Đời ta như cánh chim chiều phiêu bạt thời gian vun vút trời mây. Sơn nữ ơi! Đừng làm thắc mắc thêm lòng khổ cạn từ lâu nước mắt đầy vơi...”

- *Bravo!* Hoan hô! Anh có giọng hát đẹp ngang Robert Tino, ca sỹ Ý Đại Lợi^[164] trứ danh đấy. Mà này, anh đã ngỏ lòng vậy thì tôi cũng chẳng giấu gì anh nữa. Tôi đến đây cũng chỉ là vì trách nhiệm đem lại bình yên cho xứ sở này thôi.

- Vậy cụ thể là ngài có công việc gì mà hôm nay phải lần mò đến cái xóm xinh này?

- À, nếu vậy thì ta nói thật với anh nhé! Ta đến đây để tóm tên Lăng và một tên thứ hai nữa.

- Ai vậy, thưa ngài?

- Một tên thiếu niên Hà Thành. Chúng là một tổ quân báo của Việt Minh. Chúng đã hoạt động ở đây được vài tháng rồi. Há! “Vải thưa che sao được mắt thánh”! Anh có biết câu thành ngữ ấy không?

Kim bật cười. Và bất ngờ, thật nhanh, tay quài ra sau lưng, rút khẩu *Revolver*, tiến lên một bước, dí nòng súng ngăn chặt vào cổ Dền:

- Vậy tên thứ hai đó có phải là ta không? *Oh, Je suis moi- même Nguyễn Kim.* Há! Quan tri châu Vi Văn Dền, em trai tên địa chủ gian ác Vi Văn Tắm đất Cam Đồng! *Mỡ* là Nguyễn Kim chính hiệu đây!

- *Oh!* Lính đâu!

- *Taisez-vous!* Câm họng! Mày mà há mõm thì con “chó lửa” *Revolver* này mở miệng ngay!

Rất nhanh, Kim giật cái kính ra khỏi mắt tên tri châu, cười khe khẽ, hóm hình:

- Mượn tạm quan cái lánh nhé! Nào, giờ cho ngồi xuống đây để nhìn cho rõ. *Mỗ* đây là Kim, hồi ở Cam Đồng đã có lần làm thằng lí Tăm anh trai mày mất mật. Còn kia, *Lăng*, *cần khỏi* nhà anh mày. Nhìn rõ chưa? Đó, chính mày đã cho anh ta “nghỉ mát” ở nhà đá. Thế là ta lại gặp nhau! Ha ha...

Lăng lằm lì không nói, lẳng lẳng rút bó lạt giang ở góc bếp, bước lại bẻ quặt tay Dền ra phía sau, trói nghiêng lại.

Trời ơi! Tài quá! Thì ra các anh đã bố trí cả rồi! Nép sau cánh cửa, chị Duyên ôm má nước dậy vừa nghẹn ngào sung sướng vừa bàng hoàng.

Đúng lúc ấy, ngoài đường phố ran lên một tràng súng tiểu liên. Và tiếp theo sau, cả Phong Sa chìm trong tiếng súng đủ các loại. Có tiếng chân rộn rịch chạy lên cầu thang. Rồi từ ngoài cửa tuồn vào mấy bóng bộ đội. Hai tên mật vụ trực ở chân thang đã bị bắt gọn. Kim bước ra. Một bóng mũ sắt xấp tới.

- Đồng chí Trần Hòa!

- Hoan hô tổ quân báo mần ăn khá quá hỉ!

Lăng đẩy Dền ra cửa, xuống thang. Kế hoạch bắt Dền đã được anh Tổ giao, Kim và Lăng đã bàn bạc cẩn thận cùng với bộ đội Trần Hòa, nhưng thật sự giờ Lăng mới biết vì sao khi được Lăng báo tin Dền về đây, Kim hí hửng vui mừng vậy. Kim là anh chàng tiểu tư sản học sinh rất khoái trò phiêu lưu mạo hiểm. Còn Dền, tên cáo già này nắm giữ nhiều bí mật của địch. Bắt được nó là tóm được “một cái lưỡi”. Ngay đêm đó, bộ đội Trần Hòa nhờ ông cụ Nô dẫn đường đã bí mật đưa Dền về căn cứ làng Nhuận.

Đêm ấy, chỉ một tiểu đội do Trần Hòa chỉ huy nổ mấy tràng súng quấy rối mà toàn căn cứ địch náo loạn.

De Bernard và Brussex chui dưới căn hầm ngầm. Viên thiếu tá già không quan tâm đến cuộc quấy rối lẻ tẻ vẫn thường diễn ra của bộ đội Việt Minh. Y cũng chẳng thèm để ý đến bộ mặt cáu kỉnh, đỏ gay của Brussex. Dù là manh nha y cũng biết là Brussex đang chĩa uất tức vào y. Uất tức y vì cho rằng, những cuộc đột kích của Việt Minh xảy ra gần như thường xuyên vào căn cứ này gần đây, y, với tư cách là chỉ huy trưởng căn cứ, phải hoàn toàn chịu trách nhiệm. Rằng y chỉ lo việc phòng thủ, chỉ ru rú ở trong căn cứ, một biểu hiện của sự hèn nhát không thể tha thứ được, chứ không dám thực thi kế sách chủ động tấn công kẻ thù. Biết Brussex vậy, nhưng De Bernard đâu có thèm chấp. Những giờ phút đang qua và sắp tới nghiêm trọng xiết bao. Brussex làm sao mà có thể hiểu được một kế hoạch tổng thể đã được Bộ chỉ huy quân đội Pháp ở Bắc bộ thống qua! Rằng kế hoạch đó sẽ gồm hai nhiệm vụ chiến lược sau đây: Một, căn cứ Phong Sa sẽ là cái bẫy, sẽ là miếng mồi nhử, nơi nghiền nát lực lượng chủ lực của Việt Minh ở miền tây. Hai, sớm muộn thì người Pháp cũng sẽ ra đi. Nhưng ra đi mà không bỏ rơi, trái lại. Ồ, *lieutenant*^[165] Brussex, con một chủ trại ngựa nhỏ nhỏ quê mùa, hăn chỉ có cái tính tự ái của ngựa, hăn chỉ là con ngựa non háu đá, hăn chỉ là một gã *dô kê*, làm sao hăn hiểu được câu chuyện rắc rối và tế nhị như thế? Chưa kể, Việt Minh nổi dậy nhanh chóng thành công như thế ở Cam Đồng lẽ nào hăn không có phần trách nhiệm. Tội hăn đã rành rành ra rồi còn gì! Hăn đã làm mất lòng dân chúng. Một bài học lẽ ra hăn phải nhớ đời! Đã không biết sử dụng những tên tay sai mà hăn gọi là chó săn, *le chien de chasse*, hăn lại đối xử tàn bạo với họ. Giờ đây, với tổ chức và kế hoạch của GCMA, hăn phải đứng ngoài cuộc là đúng rồi.

Brusex quả là kẻ chỉ ưa hành động, thiếu tầm suy nghĩ chiến lược thật. Ở trong căn hầm ngầm, nghe tiếng súng nổ rần rần, người hấn cứ giậm giựt, giậm giựt. Cuối cùng là ngồi cũng chẳng yên, hấn đứng lên đi đi lại lại, cứ như con hổ cuồng chân trong chuồng ở vườn bách thú. Mấy năm nay rồi, kể từ hồi bị đơn vị Trấn Hòa đánh bật khỏi cái đồn Bến Đền bên Cam Đồng, lúc nào hấn cũng ở trong cơn kích động đòi hỏi những hành động trả thù.

- Ông trung úy. - De Bernard ngẩng đầu, hai con mắt kính long lanh. - Xin trung úy nhớ cho, xung quanh ta, lúc nào cũng có những con mắt phán xét của cấp dưới.

Brusex đứng sững. Vừa trở mắt nhìn viên thiếu tá, hấn vừa xoè hai bàn tay, lắc lắc đầu:

- Tôi không hiểu! Thật tình tôi không hiểu...

De Bemard nhún vai. Nhưng hấn chưa kịp nói thì tiếng chuông điện thoại chọt réo một hồi dài. Brusex quay đi. Và khi quay lại, hấn thấy De Bemard đứng lạng như một pho tượng, tay vẫn đặt trên ống nghe.

- Có tin gì thế, thưa thiếu tá?

De Bernard đưa bàn tay múp múp dờ dẫm lên gãi gãi cái trán hói:

- Dèn... đã mất tích. Ông Vi Văn Dèn đã...

- Mất tích! - Brusex nhảy xổ tới cạnh chiếc máy điện thoại. - Trời! Dèn mất tích! Thế thì nguy hiểm quá! Cái kế hoạch hành quân “đại bàng vỗ mồi” chủ động tấn công kẻ thù của ta...

- Trung úy nên bình tĩnh.

- Xin ngài cắt ngay cái lời khuyên vô bổ ấy vào va li cho. - Brusex rút khe khẽ, chua chát. - Tất cả... Tất cả mọi sự đổ vỡ chỉ là vì...

- Trung úy nên cẩn trọng.

- Tôi sẽ phản đối tới Bộ chỉ huy tối cao. Không thể thế được. Ngài đã quá tin vào bọn mọi bản xứ. Ngài tin chúng hơn cả tôi. Ngài đã gạt tôi ra nhiều câu chuyện bí mật với bọn chúng. Tôi xin hỏi...

- Trung úy! - De Bernard nghiêm giọng quát.

Nhưng viên trung úy đã nắm hai vạt áo va- rơ của mình, giọng rung lên giận dữ:

- Tôi xin hỏi... Có phải... Ngài đã có những kế hoạch gì đó? Ngài đã bí mật cất nhắc những tên nào lên các chức vụ chỉ huy mà không hỏi ý kiến của tôi, vị chỉ huy phó phân khu Phong Sa này. Tôi xin hỏi: Thào A Đũa đi đâu? Hấn đi đâu, làm gì mà sao tôi không được biết?

De Bernard ngoảnh mặt đi, lạnh lùng:

- *Cela prouve tout dépent au Dieu!*^[166] Xin trung úy chớ đi quá phạm vì quyền hạn của mình. Tòa án quân sự sẽ...

- A! “Điều đó chứng tỏ tất cả phụ thuộc vào Chúa Trời”! Ngạo mạn chưa! Hừ! *Cela n’arrive rien!* Đứng là chẳng ra chó gì cả! - Brussex bùng lên như một gói thuốc nổ. - Nếu tôi phải ra tòa thì kẻ sống vương giả như một tổng đốc Tàu, một ông vua da đen, cũng phải đứng trước vành móng ngựa.

De Bernard lẳng lẳng đứng dậy. Bỏ mặc viên trung úy ở căn hầm ngầm, viên thiếu tá chậm rãi theo bậc đá đi lên. Trời đã rạng sáng và tiếng súng đã tắt hẳn. Tiểu đội do Trần Hòa đột nhập Phong Sa đã làm xong nhiệm vụ yểm trợ, đánh lạc hướng để việc bắt và đưa Dền về căn cứ trót lọt.

Chửi rủa một thôi một hồi ở chốn không người, Brussex hăm hăm bước ra khỏi căn hầm ngầm. Như con ngựa dữ, hấn đảo vòng quanh khu đồn

chính, sục vào tất cả các lô cốt, hầm ngầm. Thấy gì không vừa ý là hấn quát tháo, rủa xả. Khoảng hơn một giờ sau, hấn tới căn nhà của bọn lính.

Nhà lính ở lợp tôn, thấp, dài như cái chuồng ngựa. Thấy vẫn còn có tên đập chặn ngủ, hấn xông xộc đi tới, lật chặn, định chửi một câu thì bỗng buông tay lui lại:

- Ô! Ông Ngao!

Ngao bị đánh thức, ngồi dậy đưa tay dụi mắt. Nhìn cử chỉ con trẻ ấy của Ngao, lòng Brussex chợt dịu lại. Tội nghiệp! Thì chẳng phải hấn và tên tổng đoàn này là hai kẻ đã cùng đi trên một chuyến thuyền, đã qua những ngày vui buồn, cùng chung số phận từ những ngày đã xa ở Cam Đồng. Thì chẳng phải hấn với *le chien de chasse* này cùng chung một số kiếp lận đận trong cuộc chiến này đó sao! Nào đâu phải tên tay sai này có trách nhiệm nháy dù xuống Ngai Thầu. Một tên tổng đoàn Tày bị quăng vào một vùng dân Mông toàn tòng thì bằng đưa dê vào miệng hùm còn gì. Đáng thương cho nó. Đáng thương hơn nữa là, dù biết mình bị đối xử tệ bạc, bất công mà hấn chỉ giận xối giận thì, chửi rủa om xòm rồi sau đó lại toe toét cười khì và lại cúc cung tận tụy. Kìa, nó đã đứng dậy, đập gót chân đánh pách.

- Bông giua^[167] quan phó chỉ huy phân khu.

Gật gật đầu, Brussex bước lại, đặt tay lên vai Ngao:

- Ông đã bình phục rồi chứ, ông tổng đoàn?

- Bẩm... À dạ, sức con thể đã ăn thua gì ạ.

- Như vậy là ông đã đi liên tục ba ngày.

- Dạ, ba ngày ba đêm. Dạ, bọn người Mông nó dai sức lắm ạ. Nó truy đuổi con còn quá con thú.

- Thật sự là ông đã lập một chiến công. Ông xứng đáng được khen thưởng.

Hai cánh mũi Ngao phập phồng, nhưng hẳn chưa kịp nói gì thì viên trung úy đã nhướn cao hai con mắt xanh lơ:

- Tôi không tâng bốc ông đâu. Ông xứng đáng được khen thưởng. Và những kẻ khác, những tên đầy đọa ông đáng phải đứng trước vành móng ngựa. Ông hãy tin lời tôi nói. Ông đáng đứng đầu tất cả bọn chúng ở đây.

- Dạ, con tài hèn sức mọn.

- Tôi nhìn người không sai đâu.

Ngưng lại mấy giây, Brussex dặt tay Ngao, kéo Ngao ra ngoài nhà, rồi dừng lại ở góc sân, hạ giọng kín đáo và thần mật:

- Ông Ngao, ông, chỉ có ông mới là kẻ duy nhất xứng đáng là tổng chỉ huy, chứ không phải là Dền, là Lý seo phải, cũng không phải là Thào A Đũa đâu. Nhưng mà này, tôi muốn hỏi riêng ông điều này. Ông có biết quan hệ riêng tư giữa De Bernard và Đũa không?

- Dạ... Thưa...

- Được rồi! Nếu chưa tiện nói thì để lúc khác cũng được.

- Dạ. Con có thấy mấy va li thuốc phiện và cái gì nữa..

- Tốt rồi! Nhưng mà nói khẽ thôi. Khẽ khẽ một tí nữa đi, ông bạn thân mến.

Nhìn bộ mặt bì bì, đần độn te tởn của Ngao, Brussex vừa gật đầu vừa tùm tùm cười. Thế là mọi chuyện đã rõ ràng rồi. Vui vẻ, viên trung úy liền xoay người Ngao lại, nhìn chăm chăm vào mặt y rồi cao giọng với vẻ phẫn chẫn khác thường:

- Ông Ngao, trong cuộc chiến đấu này, ông có những kẻ thù riêng của mình không?

- Dạ.

- Ông cứ nói thật đi!

- Dạ! - Ngao gãi gãi cổ, ngượng nghịu, lí nhí. - Từ ngày ở Cam Đồng, con đã có rất nhiều kẻ thù riêng. Nhưng không hiểu sao, con lại căm nhất là thằng Trần Văn Tiến, em thằng Trần Văn Sào ạ. Để con kể quan nghe. Thế nào mà ở làng Nhuần con gặp nó, xuống Ngòi Thầu con cũng lại gặp nó. Nó như cái bóng ma ám ảnh con ạ.

Đập bộp vào vai Ngao, Brussex cười:

- Thế thì lần hành quân này, ông theo tôi, chúng ta sẽ cùng rửa hận.

Brussex nói, óc nghĩ tới Trần Hòa và cả De Bemard. Hừ, De Bernard! Ngòi chớ nên vơ hết công lao về mình và đổ tội cho người khác!

Chương mười sáu

Lào Cai ngày 15 tháng 9 năm 1952

Anh Tổ yêu quý của em.

Thế là em sắp được gặp anh rồi. Anh ơi! Là bởi vì em vừa mới được anh Cẩm chủ tịch huyện Bảo Trang báo cho biết, thu đông này, thực hiện quyết định của Trung ương, Tỉnh ủy Lào Cai sẽ huy động toàn bộ nhân lực, vật lực cho công cuộc giải phóng Phong Sa, miền tây của tỉnh. Và công việc này chủ yếu là giao cho Bảo Trang. Như vậy thì chỉ ít ngày nữa là đoàn cán bộ huyện do anh Cẩm dẫn đầu trong đó có em sẽ lên đường. Tin bí mật em được biết là cách đây một tuần, một đơn vị tinh đội do anh Mòn chỉ huy cũng đã lên đường. Dân công các xã thì đã sẵn sàng cả rồi. Cả Cam Đồng, già như ông Yếng, bé như cô bé Phin, cậu Tả cũng đòi đi. Biết em sẽ đi, mọi người đều nhắn tin hỏi thăm anh.

Anh ơi. Mấy năm xa cách anh rồi. Giờ đây lòng em vui sướng thế nào anh có biết không? Em gặp chị Yên vợ anh Cẩm. Chị ấy bảo: "Cô có nhớ câu tôi nói với cô hồi mùa cốm năm nổi dậy võ trang không?" Em lắc đầu. Chị ấy bảo: "Thế thì tôi nhắc lại nhé." Em vội bảo thôi thôi. Làm sao mà em không nhớ cái câu chị ấy nói. Nhưng mà lần này còn phụ thuộc vào anh đấy. Tùy anh đấy nhé.

Còn em, làm sao mà em không muốn được như lời chị Yên nói: “Kim đâu thì chỉ ở đây!”

Cho em hỏi thăm anh Trần Hòa, anh Kim, anh Lâng và tất cả các anh. Á, Tiến lớn chừng nào rồi? Em có giúp anh được nhiều việc không?

Hôn anh.

Hoàng Thị Va (tức Hoa)

Lâng lâng trong xúc động, dạt dào như đang sống lại với những kỉ niệm thân thương có bóng hình cô thiếu nữ Tày, gương mặt trái đào hồng hậu và xinh tươi. Quên sao được cái linh cảm ở buổi đầu gặp gỡ, rằng anh sẽ nhớ mãi cô. Và cuối cùng thì đâu chỉ còn là linh cảm. Ôi, cái đêm giã cốm, dưới gầm nhà sàn ông Yểng, cái ôm choàng nồng nã của anh và cô. Hương cốm mới. Mùi chàm tươi. Tất cả đã hòa quyện vào nhau để trở thành kí ức của một tình yêu sắt son luôn tươi mới.

Lá thư đến sao mà đúng lúc thế. Phấn chấn, Tố dặt khẩu Parabellum vào sau lưng rồi băng ra ngoài đường thôn.

Không khí buổi trưa đang yên tĩnh bỗng như bị xé làm đôi. Rồi như bị một cái cối xay khổng lồ nghiền nát, vụn ra thành trăm mảnh hỗn loạn. Bốn chiếc máy bay cỡ ngỗng từ phía Phong Sa sầm sập lao tới, nghiêng cánh, cắm mũi xuống thôn Lùng Thàng. Mặt đất cùng lúc như vỡ ra, quay đảo và trên trời chẳng lâu đã mù mịt khói đen.

Máy bay oanh tạc. Pháo 105 từ Phong Sa dội lửa. Rất đúng trình tự. Và bây giờ, sau hơn một tiếng đồng hồ, một đại đội lính dưới sự chỉ huy của trung úy Brussex bắt đầu hành tiến. Đứng trên một đỉnh đồi cao, Tố nhìn thấy quân địch dàn hàng ngang đã vượt qua khu đồng, đang tiến sát đến chân núi Lùng Thàng, ùn ùn như đàn kiến chuyển mưa.

Phía địch là như thế! Còn ta? Quả thật chưa bao giờ bên ta lại có được thế chủ động trong việc đối phó với cuộc càn quét của kẻ địch như lần này. Thế chủ động này là nhờ ở thế và lực của ta trên chiến trường cả nước. Địch đang trong thế thất bại không sao tránh khỏi. Thế chủ động này cũng còn là do tài năng phán đoán và sự sáng tạo cùng là tinh thần dũng cảm của chiến sĩ ta. “Cái lưỡi” Vi Văn Dền được Kim và Lăng tóm được và sau đó được đại đội trưởng Trần Hòa áp điệu về căn cứ thật là lợi hại. Dền đã khai tỉ mỉ toàn bộ kế hoạch cuộc càn quét mang tên “đại bàng vồ mồi”. Hừ, “đại bàng vồ mồi”. Kể ra thì De Bernard đâu có phải là kẻ hèn nhát chỉ biết ru rú phòng thân ở trong căn cứ Phong Sa. Oan cho thiếu tá quá! Đào San đúng là một miếng mồi ngon đáng vồ thật. Đây là căn cứ bí mật của thường vụ huyện ủy Hoàng Liên. Nơi đây có kho thóc, kho vũ khí, kho quân nhu dự trữ của chiến trường miền Tây. Thế chủ động này có được còn là nhờ ở nguồn thông tin Tiễn cùng anh Nhã đưa về. Anh Nhã và Tiễn hiện vẫn ở lại Y Tý. Tài tình quá, thế nào mà anh Nhã và Tiễn cùng du kích ở đây còn lấy được chiếc máy bộ đàm dã chiến của Lý Đại Nhân. Qua sóng điện, Tiễn cho biết, chính là nhờ mấy đồng bạc trắng của anh Tố cho Tiễn. Tiễn cho biết Tiễn đã nghe thấy Lý Đại Nhân có lần đã nói rằng, y sẽ dẫn quân đi đánh Đào San. Cũng là qua sóng điện, anh Tố thay mặt cho bộ chỉ huy mặt trận giao cho Tiễn và anh Nhã nhiệm vụ ở lại Y Tý cùng đội du kích của Dờ Gu, kìm chân Lý Đại Nhân, không cho hãn rảnh tay điều quân đi đánh Đào San. Bữa tối đã có trong tay là tên con tin Lý Sì Gơ và họ đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ này.

Trong thế chủ động đó, đại đội chủ lực Trần Hòa sau một thời gian phân tán xuống các cơ sở xây dựng lực lượng dân quân du kích đã đủ điều kiện tập trung lại ở Đào San để chống giặc.

Và đây, trên một mỏm núi đá trước thôn Lùng Thàng, một trung đội chủ lực và một trung đội du kích Đào San đã ở vị trí sẵn sàng đón lõng Brussex.

- Đại đội trưởng ơi!

- Gọi chi đó?

- Đại đội trưởng ra lệnh đi! Cho bọn em vừa bắn vừa lăn đá đi nào!

- Hãy khoan! Đợi hẵn vào gần hơn đã!

Nhăm nhăm nhìn xuống con đường men men dưới mỏm núi, nơi bọn giặc đang dồn lại ùn ùn như mối trước cơn mưa, Trần Hòa vừa trả lời chiến sĩ bỗng ngẩng lên. Trên trời có tiếng máy bay vận tải Dakota. Chiếc máy bay to kèn màu bạc nặng nề nghiêng cánh lượn vòng ở phía thôn Nậm Si. “Hẳn định giở trò chi nữa đây? Được rồi! Diệt bọn xung kích này đã!” Đại đội trưởng nghĩ dứt khoát rồi rút khẩu súng ngắn, nổ một phát hiệu lệnh.

Súng máy, súng trường, súng kíp đồng thanh nổ ran một loạt. Cuộc ra đòn bất ngờ lập tức có hiệu quả. Trên vị trí quan sát, mọi người đều nghe thấy tiếng bọn giặc la rú hốt hoảng.

Đi ở giữa đoàn quân, Brussex hiểu ngay rằng, tiền đầu thế là bất lợi rồi. Không thể không thúc quân tiến lên và bản thân hãn cũng không thể không tỏ ra là một sĩ quan can trường, quyết không lui bước, mặc dầu trong thâm tâm hãn ngay lúc này cũng đã nhận ra trong cuộc hành quân này, hãn rất có thể sẽ nếm mùi cay đắng. Cuộc hành quân này thật là một hành động cố đấm ăn xôi. Dè dặt rõ ràng là đã rơi vào tay Việt Minh và như thế, kế hoạch cuộc hành quân đã lộ toẹt rồi. Lộ toẹt rồi, nhưng không thể không tiến hành. Vì sự phối hợp của các bộ phận, ví dụ phần việc của cánh biệt kích Y Tý đã được quán triệt. Vẫn cứ tiến hành vì đó còn là nhu cầu của chính Brussex. Trung úy cần rửa hận. Cần có cơ hội để chứng tỏ mình không như đánh giá của De Bernard. De Bernard, chính viên thiếu tá chỉ huy trưởng mới là kẻ mắc sai lầm, hèn nhát và kém cỏi.

Vút! Nghe như có một viên đạn vừa sượt qua đỉnh đầu, Brussex vội nép vào một gờ đá. “Đúng là cách bắn tỉa của bọn chủ lực.” Trung úy nghĩ và vừa ra khỏi gờ đá thì nhận ra một cảnh tượng kinh hoàng đã hiện ra trước mắt. Cả một trung đội biệt kích vừa bị thúc tiến lên đều nhất loạt quay đầu

bỏ chạy tán loạn. Cái gì thế? “Đồ con lợn! Đứa nào bỏ chạy tao sẽ bắn chết ngay tại chỗ.” Brussex gào. Nhưng chính hắn ngay lúc ấy cũng phải quay đầu giật lui. Từ trên mỏm núi cao, cùng với tiếng súng các loại của đối phương, lúc này còn là một trận mưa đá. Đá hòn, đá tảng đang túi bụi bổ nhào theo chiều dốc xuống, rào rào huỳnh huých như thác đổ.

- A lô a lô. Quân khu đâu?! Yêu cầu cho máy bay oanh tạc tiếp tục!

- A lô a lô. Cánh quân Y Tý của Lý seo phải đâu?! Yêu cầu tiến nhanh như hợp đồng! Yêu cầu...

Kéo viên điện báo lại bên cạnh, Brussex hết quát to trong máy lại quay lại trấn an bọn lính đang tụ lại xung quanh. Và hắn chỉ thở phào cùng là hí hửng khi nhận ra chiếc máy bay vận tải Dakota đã vòng lại và nghiêng cánh. Hê hê... Có thể chứ! Trần Hòa *capitaine*, viên quan ba đại úy kia, mi chớ có hợm mình tưởng bở!

Chiếc Dakota nghiêng cánh. Cả dải núi rừng Đào San rung lên trong tiếng động cơ nổ pành pành vừa kiêu căng vừa có ý khiêu khích. Nó vừa bay qua trước mặt Trần Hòa. “Mi định mần chi đây?” Quai hàm bạnh căng trong quai chiếc mũ sắt, anh nhìn thấy đầu thẳng phi công, thấy bóng máy tên giặc lỗ nhổ ở cái cửa trên máy bay. “Chu cha!” Anh bật lên một tiếng kêu kinh ngạc khi nhận ra từ đuôi chiếc máy bay vừa tọt ra mấy chấm dù trắng trắng.

“Hắn thả biệt kích xuống thôn Nậm Si rồi!” Anh kêu khe khẽ khi nhìn thấy những thân người dưới bóng những chiếc dù đang vun vút rơi xuống theo chiều thẳng đứng. Và quay lại với các chiến sĩ của mình, đại đội trưởng gần như gầm lên:

- Các đồng chí chú ý! Thẳng giặc vô cùng xảo quyệt. Hắn chơi trò đánh vu hồi^[168] sau lưng ta. Tuyệt đối không được nao núng. Kiên quyết bẻ gãy mũi tấn công này của địch. Quan hai Brussex! *Lieutenant Brussex!* Ta thách mi đặt được một nửa bước chân vào thôn Lùng Thàng này đó!

Những câu nói trong tiếng gầm của Trần Hòa đã phản ánh đúng tâm trạng anh cùng thực tế đã xảy ra ở phía chiến trường này. Brussex sau mấy lần thúc quân nữa cũng không tiến thêm được nửa bước chân nào. Viên trung úy đành cho lính rút ra cánh đồng, dựng trại trú quân qua đêm.

o0o

Dào San là một xã vùng cao của bà con người Dao. Xã có ba thôn: Lùng Thàng, Nậm Si và Nậm Ma. Lùng Thàng là thôn lớn nhất và là nơi có nhiều kho lẫm quan trọng của ta. Lùng Thàng ngăn được bước tiến của giặc là thắng lợi lớn rồi. Tổ qua máy bộ đàm sáng nay đã gửi lời chúc mừng đến Trần Hòa và bộ đội, dân quân. Đặc biệt rất khen ngợi chiến thuật “ném đá” học tập từ du kích Tây Nguyên.

Phía Lùng Thàng vậy là có thể yên tâm rồi, nhưng còn Nậm Si và Nậm Ma.

o0o

Đêm đã buông màn cùng sương sa trắng lóa một vùng. Trần Hòa vừa đi qua các dãy chiến hào trên mom núi vừa đưa mắt nhìn về Nậm Si và Nậm Ma. Thực tình lúc này anh đang rất lo. Mà không lo sao được! Liên lạc với anh Tổ đã bị đứt đoạn từ lúc địch cho biệt kích nhảy dù xuống Nậm Si. Quân báo của đại đội đi về cho biết: Tổng Ngao dẫn đầu trung đội biệt kích đã chiếm gọn thôn Nậm Si. Thiệt hại của ta không đáng kể vì dân chúng đã kịp thời rút lên lán bí mật. Nhưng "có tin" là bọn Ngao đã bắt được một cán bộ của ta. Và Ngao đang tí tởn hẹn sẽ đánh chiếm nốt Nậm Ma trong ngày một ngày hai. Rồi tiếp đó sẽ quay về làm cỏ Lùng Thàng. "Có tin" là địch đã

bắt được một cán bộ của ta? Sao lại là “có tin”? Mà là ai vậy? Lúc ấy ở Nậm Si chỉ có anh Tố và một anh phụ trách điện báo.

Trời ơi! Lúc này, còn có nỗi lo nào cháy ruột cháy gan đại đội trưởng Trần Hòa hơn nữa không! Nếu anh Tố có mệnh hệ gì... Một bộ óc chính ủy. Một bản lĩnh lãnh đạo. Một tầm nhìn sâu rộng. Chính là Tố đã có chủ trương vô cùng sáng suốt khi quyết định cho bộ đội phân tán xuống các cơ sở xây dựng lực lượng và sau đó kịp thời tập trung nên mới tạo được cục diện thuận lợi như lúc này.

- Này, cậu thay tôi chỉ huy bộ đội. Tôi phải đích thân vào Nậm Si xem thế nào đây!

Suốt đêm không ngủ, gần sáng, Trần Hòa đánh thức đại đội phó dậy, nói. Và chẳng kịp để người nọ hỏi lại, anh đã cùng một chiến sĩ quân báo mất hút vào màn sương trắng đục. Nhưng vừa mới lần mò trong sương sớm được chừng hai trăm mét thì Trần Hòa đã bấm đèn pin, quát: “Ai?” Và từ phía trước từ từ tiến lại một bóng người ướt đẫm sương đêm. Đó là anh chiến sĩ điện báo. Anh cho biết, anh Tố lo việc đốc thúc nhân dân Nậm Ma tản cư lên lán bí mật, nên khi địch nhảy dù xuống đây, anh chưa kịp rút ra bên ngoài. “Chết cha tui rồi! Mà này, bỏ thủ trưởng chạy một mình hả?” “Dạ, báo cáo, em đã lộn lại hai lần mà không thấy anh ấy chứ ạ.” “Nếu thế thật thì bây giờ cậu dẫn đường cho chúng tôi đi Nậm Ma ngay. Hừ! Anh Tố có làm sao thì cậu ra tòa án binh đấy, hiểu chưa!” Trần Hòa cau mặt gắt rồi xăm xăm bước lên trước.

Đúng là Tố đã không kịp rút ra khỏi Nậm Si khi bọn biệt kích nhảy dù xuống đây. Nghiên cứu chiến thuật của GCMA, anh cũng đã lường trước tình thế này Nhưng không nghĩ nó lại đến nhanh thế. Nên việc thúc giục bà con tản cư lên lán bí mật cũng không thật ráo riết. Thêm nữa, sáng ấy đúng lúc đang mải mê trao đổi tình hình với Bộ chỉ huy quân khu trên máy điện đàm, đến khi nghe thấy súng nổ lộp độp và tiếng máy bay ù ù, nhìn lên thì đã thấy đầy trời Nậm Si là bóng dù của bọn biệt kích.

Cùng chiến sĩ điện báo, Tố lần ngay ra sau nhà, theo con đường mòn đang định chạy lên các lán bí mật trên rừng, thì chợt nghe thấy tiếng một cụ già gọi tên mình. Anh vội dừng lại. Bên cạnh vệt đường mòn là căn nhà dài, nửa đất, nửa sàn, cách căn nhà chừng hơn chục mét là một túp lều nhỏ, theo kết cấu nơi ăn ở của người Dao, đó là nơi để thóc dự trữ của gia đình. Trong bếp khách có bóng một ông già đang nổi cơn ho khùng khục.

Bước nhanh tới cái bếp khách, anh mới chỉ kịp kéo tay ông cụ, ra hiệu ông cụ chạy theo anh chiến sĩ điện báo thì ngay sát căn nhà đã tăng tăng nổ một tràng súng máy. Đàn gà đang cục cục ở dưới gầm sàn bay tóe ra sân. Tiếp đó là tiếng tổng Ngao: "Chúng bay đâu! Vào từng căn nhà lôi cổ hết mọi đứa ra đây!"

Ở lại toong nhà thì không thoát được sự phát hiện của chúng. Chạy tiếp thì dứt khoát bị lộ. Nếu bắn lại bọn chúng thì nguy cơ có khi còn lớn hơn. Nhìn quanh, Tố kịp nhận ra, cái kho chứa thóc ở cạnh căn nhà nhỏ như cái bốt gác trên có mái che, xung quanh thưng^[169] ván kín đáo và thế là anh vội chạy tới và mở cửa chui vào. Suốt một buổi trưa và buổi chiều, anh ngồi giữa các cum thóc rậm rà, cùng khẩu Parabellum lên đạn chĩa ra một kẽ ván, sẵn sàng đối mạng với kẻ thù và nghe Ngao hò hét, te từng hể hả vì thắng lợi, hện sẽ chiếm cả Nậm Ma và Lùng Thàng. Rất may, bọn biệt kích sục sạo vào tất cả các căn nhà trong thôn và cái kho thóc bé nhỏ nọ đã trở thành nơi trú ẩn đặc địa của anh. Nửa đêm hôm đó, khi giặc đã vào giấc, Tố mới mở cửa cái kho thóc nhỏ nọ và thoát lên rừng.

Quá trưa hôm sau thì Tố gặp Trần Hòa cùng những người đi tìm mình.

- Thoát lên rừng từ đêm qua, sao chừ mới gặp được anh? - Trần Hòa sau khi ôm Tố rồi rít mừng rỡ, hỏi.

Tố cười:

- Mình còn sang Nậm Ma bàn với anh em bên ấy kế hoạch “ngênh đón” tổng Ngao. Có nhiều điều thú vị lắm, nhưng nói sau. Còn tình hình anh

em thế nào?

Trần Hòa gãi gáy:

- Nói thật là đang rất lúng túng. Đang cần sự chỉ đạo của anh đây.

Tố vỗ vai đại đội trưởng, vui vẻ:

- Thôi, về Lùng Thàng cho tớ ăn cái gì đã. Cả đêm qua và ngày nay chưa có gì vào bụng rồi. Xong, tớ phổ biến chỉ thị của lãnh đạo rồi anh em mình cùng bàn bạc, được không?

Thì ra tất cả đều đã sáng tỏ. Sau bữa cơm trên lán bí mật, nghe anh Tố truyền đạt ý kiến của trên, mọi người đều thấy hoàn toàn yên tâm. Nhảy dù xuống Nậm Ma là chiến thuật quen thuộc của bọn biệt kích, cũng là giải pháp cứu nguy cho mũi tiến quân của Brussex. Thêm nữa, huy động ồ ạt quân đi như thế, chẳng địch vì quá nôn nóng nên đã quên rằng, như thế là căn cứ Phong Sa sẽ rơi vào tình thế trống rỗng, thiếu lực lượng phòng vệ. Tin tức của tổ quân báo Kim và Lăng đưa về cho hay, lúc này nội bộ địch đang rất lúng túng. Mâu thuẫn giữa De Bernard và Brussex có từ hồi ta nổi dậy ở Cam Đồng nay đã trở nên trầm trọng hơn nhiều. Trong bọn tay sai, cuộc đấu đá tranh giành ngôi vị giữa Thào A Đũa, Lý Đại Nhân và tổng Ngao càng lúc càng quyết liệt, có thể dẫn tới thanh toán lẫn nhau. Tin mới nhất Kim và Lăng cho biết là mấy hôm nay, dõi theo De Bernard thấy y có những động thái như là rục rịch sắp bay về Hà Nội. Cuối cùng, tổng hợp tình hình, Bộ chỉ huy quân khu cho rằng đã đến lúc chín muồi để huy động lực lượng mở cuộc tấn công giải phóng Phong Sa.

Chà! Nghe đến đây, mọi người cùng bật lên một tiếng reo sau khi đã nín thở quá lâu. Và sau đó thì cùng lặng phắc nhìn anh Tố trong xúc động tràn đầy mến thương và cảm phục.

- Cảm ơn anh Tố!

Giọng ngán ngạt bồi hồi, đại đội trưởng Trần Hòa nói và đẩy nhẹ Tố ra cách mình một cánh tay, như để có đủ khoảng cách nhìn rõ hơn chân dung con người đáng yêu đáng kính này.

Quả thật lúc này, sau tất cả những gì đã trải, Tố đã hoàn thiện trọn vẹn nhất dung mạo tinh thần và thể chất của mình. Tố đang ở thời điểm đẹp nhất về mọi phương diện. Một vóc hình thuần thực rắn rỏi sau bao nhiêu gian nan vất vả. Một gương mặt điềm tĩnh với đôi mắt thâm trầm vừa biểu hiện một nghị lực phi thường, vừa chan chứa một tình yêu thương sâu nặng. Một sống mũi cao cao và một ánh cười trêu mếu. Từ anh, mọi người có thể nhận ra một ánh sáng tinh thần vừa tươi sáng vừa có thể đặt vào đó tất cả niềm tin cậy và mến yêu.

Giây phút xúc động qua nhanh. Trần Hòa nhìn anh Tố, khe khẽ:

- Anh Tố à, xin có một đề nghị với anh. Là người phụ trách công tác quân sự, tôi muốn được trực tiếp vào cuộc tiêu diệt bọn tổng Ngao ở Nậm Si.

Tố gật đầu:

- Mình hiểu. Nhưng lúc này, mũi chống cuộc càn quét của Brussex ở Lùng Thàng vẫn là vô cùng quan trọng, không thể thiếu đồng chí được. Còn Nậm Si và Nậm Ma, mình và anh em ở đó đã có cách.

- Cách chi vậy?

- Bí mật! - Tố nhòe cười. - Nói vui vậy thôi. Nhưng đại để là thế này. Con người ta ấy mà, có khi nó không sợ số đông bằng số ít, thậm chí sợ cả sự im lặng. Im lặng tuyệt đối. Đó là điều mình đã nhận ra khi ngồi trốn địch trong bịch thóc. Vậy ta hãy chờ xem nhé!

o0o

“Ô hay, cái gì thế này?” Tống Ngao kêu ồ ồ trong cổ họng và đang đi thì đứng sững lại.

Đầu làng Nậm Ma, một cái cổng mới dựng với hai cây vầu chôn hai bên, chằng qua chằng lại mấy sợi dây rừng trên đó bung bênh mấy con bù nhìn nhỏ bằng ba bốn ngón tay tết bằng rơm. Cái cảnh này Ngao đâu có lạ. Dân Dao bày trò *cấm bang* đây. *Cấm bang!* Vì cho rằng đây là ngày xấu, cần kiêng kị, người trong làng không đi làm, quần quanh ở nhà và người ngoài không được vào làng. Nghĩa là nội bất xuất, ngoại bất nhập.

Đời chinh chiến của Ngao đã gặp nhiều tình huống như thế rồi. Nhưng đã là đời chinh chiến thì nó có luật lệ riêng của đời chinh chiến. Luật lệ ấy là luật lệ của kẻ mạnh. Luật lệ ấy giờ đang ở trong tay Ngao, kẻ đang ở thế thượng phong. Cao lớn phương phi trong bộ trang phục xanh lá mạ sĩ quan. Gương mặt to như cái lệnh, đỏ phừng phớn phở, càng thêm oai vệ vì cái mũ chào mào dạ gấn huy hiệu biệt kích là con đại bàng xoè cánh há mỏ. Làm sao mà Ngao không phớn phở không oai vệ? Mấy ngày hôm nay, Ngao thắng to quá. Chiếm Nậm Si chỉ mất có mấy băng đạn. Còn cái thôn Nậm Ma này và cái Lùng Thàng nữa là xong cả Đào San. Xong Đào San, đang có đà là đánh sang Y Tý, chiếm Ngài Thầu. Và hiển nhiên là cái chức tổng chỉ huy không vào tay Ngao thì chẳng lẽ rơi vào tay Lý Đại Nhân đang chết dí vì du kích tương kế tựu kế chơi trò con tin ở Y Tý, hay là thuộc về thằng người Mông họ Thào chỉ là đứa giỏi nịnh nọt quan thầy chứ đã có công tích cụ thể gì!

Ngao đi qua cái cổng. Bọn biệt kích bốn chục tên đi qua cái cổng. Thì coi như cái cổng chào chứ còn gì. Nậm Ma có hơn chục nóc nhà quy tụ bên bờ một con suối róc rách chảy trong mơ màng. Mơ màng và tĩnh lặng. Và êm đềm nữa. Êm đềm vì bên bờ con suối có hàng cây roi thả những chùm hoa trông giống những cái đuôi chồn. Mà con suối sao gợi nhớ con suối ở làng Nhón Cam Đồng thế. Chỉ khác là không có dây cối nước gặt gù cái đầu cần và tiếng cái đuôi cối đầy nước thi thoảng lại đổ ào ào. Đời chiến chinh của Ngao kể từ ngày lên chức tổng đoàn ở Cam Đồng tới nay là hơn chục

năm thì chỉ là chuỗi ngày căng thẳng với những là ồn ào, quát tháo, với súng đạn, sống chết. Nên cảnh trí ở đây khiến lòng Ngao chột điệu lại.

- Thôi, anh em. Nghỉ ngơi một lát, cắm trại, cơm nước xong thì mời bà con ra đây nói chuyện nhé!

Ngao bỏ mũ, phẩy mấy cái vào mặt rồi đưa mắt nhìn quanh. Mát mẻ, điệu dàng quá là làn gió hiu hiu từ cánh rừng quế bên kia con suối thổi về. Gió hiu hiu cứ như ru hồn. Cứ như ru giấc ngủ của Ngao. Mấy ngày nay đã có lúc nào Ngao được đẩy giấc.

Thực tình là ngã người trên cái đệm lính cần vụ^[170] trải ra cho dưới gầm một căn nhà sàn bên bờ con suối êm đềm này, Ngao đã chợp mắt. Nhưng là con người dạn dày trong thời buổi chiến tranh, Ngao thức tỉnh ngay trong chốc lát. Và mở mắt, Ngao không khỏi kinh ngạc vì bọn lính đang ngồi vây quanh như có ý chờ đợi chủ tướng.

- Cái gì thế! Các chiến hữu sao nhìn tao như nhìn con lợn rừng thế hả? Người Tây và bọn ta đến đây là để đánh Việt Minh. Bọn Việt Minh thua to ở dưới xuôi nên mới lên đây đánh người miền núi ta. Việt Minh lấy thuế nặng. Bọn ta đánh Việt Minh để các người không phải đóng thuế. Giờ, các người phải theo người Tây. Theo người Tây đi đánh Việt Minh được lương cao, được phát quần áo, súng đạn.

Ơ! Ngao nói gì thế? Nói với ai thế? Giật mình vì nhận ra như mình đang nói mê, nói như thuộc lòng, Ngao liền chống tay đứng dậy, tỉnh hẳn:

- Anh em! Giờ ta vào việc thôi. Anh em hãy vào các nhà mời bà con ra đây tập trung để nghe ta nói chuyện chứ!

- Dạ.. Thưa...

- Thưa cái gì?

- Chúng tôi đã vào tất cả các nhà, nhưng không thấy một ai.
- Sao? Không thấy một ai! Hay là các anh em dọa nạt nên dân họ sợ?
- Dạ! Không có chuyện ấy ạ.
- Vậy thì để tôi trực tiếp đi xem thế nào.

Nửa giờ đồng hồ sau, Ngao đứng lại ở giữa thôn Nậm Ma, Xung quanh Ngao ăng lạng, không bóng người. Không tiếng gà. Không tiếng lợn kêu, chó sủa.

- Thừa bà con Nậm Ma. - Vòng hai bàn tay trước miệng, coi đó như một cái loa, Ngao vừa nói vừa quay qua quay lại bốn hướng, giọng nói thật ân cần lễ độ. - Bà con ở đâu thì ra đây để chúng tôi xin có mấy lời phân giải cho rõ ràng trắng đen ạ. Chúng tôi là liên minh quân đội Pháp - Việt đến đây không phải là để gây họa cho bà con đâu ạ.

Không thấy có tiếng ai đáp trả. Ngao e hèm rồi tiếp, tiếng mỗi lúc một to hơn:

- Bà con trốn ở đâu thì ra đi. Ra để thụ hưởng quyền lợi chúng tôi đem đến cho bà con. Cụ thể lần này là phát không cho mỗi người một bộ quần áo và một cây đèn ba pin đây ạ.

Vẫn không thấy một bóng người nào. Ngao lại kiên nhẫn:

- Bà con hãy tin ở chúng tôi. Chúng tôi không phải là hạng người lừa dối mọi người. Không tin thì bà con hãy nhìn đồng quần áo và đèn pin sẽ phát tặng mỗi người ở ngay dưới chân tôi đây!

Chờ một lát, vẫn không thấy một hồi âm, cố nén bực dọc, giọng Ngao lại sang sảng tràn đầy khí lực:

- Thừa bà con Nậm Ma. Bà con chớ nên nghe lời xúc xiểm của bọn Việt Minh. Chúng tôi là bạn của mọi người. Chúng tôi là bạn của bà con người Dao. Chúng tôi đến đây là để giải phóng cho bà con người Dao khỏi ách thống trị của Việt Minh người Kinh. Người Kinh ở miền xuôi lên đây để cai trị đồng bào. Chúng gây ra bao tang tóc đau thương cho đồng bào. Hơn ai hết, liên quân Pháp - Việt chúng tôi thông cảm với nỗi khổ ấy của đồng bào. Nên...

Ngắc ngứ một thôi một hồi mãi không tiếp được, Ngao đành buông tay thở đánh phụt, làu bàu mấy tiếng chửi thăm, rồi bất thần, há miệng quát:

- Đồng bào Dao Nậm Ma chú ý nghe tôi nói lời cuối cùng đây. Tôi là người nhà binh. Tôi không quen nói lời ngọt ngào đâu. Nếu đồng bào không nghe thì chớ có trách là tôi ác độc tàn bạo.

Nói rồi rút súng, mặt đỏ như, miệng ngoác rộng:

- Anh em. Bọn này già lừa ưa nặng. Hãy nghe lệnh tôi! Giương súng lên! Thị uy, súng trường ba phát. Tiểu liên một băng. Bắn!

Rầm trời là tiếng nổ của các loại súng đạn. Và cũng như lời Ngao kêu gọi phủ dụ bà con người Dao, mọi âm thanh lúc này đều tan thấm vào không gian im lìm. Im lìm, không một tiếng động. Im lìm trong thanh vắng. Trong sự vắng lặng đến vô thanh. Im lìm của sự trống trải. Im lìm như một gã khổng lồ câm nín, vô cảm. Im lìm như một khối đá vừa vô tri vừa thách thức. Im lìm tố cáo sự cô độc của kẻ đang tưởng mình ở thế chủ động. Im lìm của cái chết treo lơ lửng đâu đó. Im lìm của một ngôi mộ cổ. Im lìm như một bãi tha ma.

Chính là Ngao vừa sợ hãi vừa nhận ra cái ám ảnh ghê rợn của sự im lìm mang tính dọa nạt nọ. Run lấy bầy, Ngao ngóng vào giữa thôn, thều thào: “Hay chúng bay là ma hủ, bọn người thôn Nậm Ma!”

Chính lúc ấy, không khí bỗng vỡ òa. Một loạt súng kíp súng hỏa mai của dân quân du kích Nậm Ma từ trưa đã sẵn sàng chờ đợi cùng nổ vang như sấm sét. Đúng lúc ấy, trời buông màn đêm. Và nhìn xuống thung lũng, Phong Sa như một vầng hồng vừa bật sáng lập lòe. Chớp thời cơ quân địch đưa lực lượng đi càn quét Đào San, bộ đội chủ lực bắt đầu mở đợt công kích căn cứ này của giặc.

Trải nghiệm của Tố đã chính xác. Con người sợ cả sự vắng lặng của chốn không người. Hoảng hồn, ngay đêm ấy, không dám nán lại ở cái thôn Nậm Ma dù là một giờ một phút nào nữa, Ngao vội vã rút quân.

Chương mười bảy

Trời không nắng, nhưng sáng rõ.

Trần Hòa cùng một chiến sĩ đi theo một vệt đường mòn trên triền núi Đào San. Con đường vắt qua những mảng đồi gianh ố vàng. Gió đang đùa nghịch, guộn^[171] lên những lớp sóng, xoáy miết những vòng tròn nho nhỏ trên ngọn lớp cỏ gianh mềm mại. Núi đồi nối nhau mượt mà như có bàn tay ai ve vuốt.

Êm ả quá là cảnh vật trưa nay. Một tiếng gà gáy từ đâu đó văng lại trong băng lặng xa vời. Chiến tranh, bom đạn dường như đã tan biến vào cõi hư vô. Thanh thản, có thể đưa tầm mắt về tít xa, nơi chân mây đang sáng lên như ánh thiếc chảy. Một dải sông hay đó là đường viền của một bờ biển miền Quảng Bình quê hương anh. Anh đã xa quê hương bao năm trời rồi. Chiến tranh, điều tệ hại nhất của lịch sử. Nhưng cũng là bước phát triển tất yếu của lịch sử, của những kiếp nô lệ muốn đứng lên làm người.

Dưới vành mũ sắt, gương mặt vuông vức r ám nắng với hàng mi rậm rì và hàng râu quai nón xanh mờ hai bên má, đẹp đầy vẻ phong trần và nam nhi, đại đội trưởng đưa tầm mắt từ xa trở lại cái thung lũng gần cận dưới chân dải núi anh đang đi. Quả thật diễn biến chiến trận những ngày qua có thể nói là tuyệt đẹp. Cánh quân do Brussex chỉ huy đánh vào Lũng Thàng đã tan tác. Ngòi quan hai Tây mất tằm. Và Ngao sau cái trận đồ bát quái với chủ âm là sự im lặng, cũng đã biến vào vô tằm tích. Còn Phong Sa dưới kia,

cái ổ vi trùng để ra nạn dịch hạch thổ phi của bọn xâm lược, số phận nó cũng sẽ được định đoạt chỉ trong vài giờ đồng hồ nữa khi đêm buông trôi. Chắc chắn là thế! Vì sau cuộc công kích đêm trước, đại đội của anh được lệnh rút về để bổ sung quân số và đêm nay nó sẽ là lực lượng phối thuộc với bộ đội tinh đội giữ vai trò chủ công.

Cởi bỏ chiếc mũ sắt. Cầm nó trong tay. Để mặc hơi gió sớm lùa thổi làm rối bung làn tóc rối trước trán, Trần Hòa bước những bước thật thong thả. Bộ quần áo ka ki vàng bó khuôn người lực lưỡng. Thanh kiếm dài bên sườn. Hai con mắt tươi trẻ đăm đăm tươi sáng như đang mỉm cười.

- Đại đội trưởng nghĩ gì mà có vẻ vui thế? - Anh chiến sĩ quân báo bé nhỏ mặc áo trấn thủ đi trước Trần Hòa quay lại nhìn thủ trưởng.

Trần Hòa cười nhòen:

- À, đang đi thì sực nhớ đến cậu Tiến.

- Tiến, liên lạc viên đã đến Làng Nhuần hồi nào ấy ạ?

- Cậu ta đấy. Nghe cậu Nhã kể lại mới biết cậu ta đã làm một cuộc trường chinh li kì vô cùng mạo hiểm và đã góp công lớn vào cuộc chiến thắng này. Nhưng mà này...

- Có chuyện gì thế, đại đội trưởng?

- Cậu có ngửi thấy mùi gì là lạ không?

Vừa nói, Trần Hòa vừa kéo tay anh chiến sĩ trinh sát đi cùng dừng lại. Và hai người không ai bảo ai, lập tức rạp mình lên vào một con đường mòn vắt sang triền núi bên kia. Vết đường mòn theo thế núi hõm vào, lồi ra, chênh vênh, như cái quai chảo. Lách qua mấy bụi lau già. Chui qua một bụi mâm xôi gai góc. Bò qua một đám dương xỉ rậm rịt. Một vùng giang se ngổn ngang. Cuối cùng thì thành lình, bằng một bước nhảy nhanh như chớp,

với khẩu côn^[172] cầm tay, đại đội trưởng Trần Hòa đã đứng sừng trước mặt một tên sĩ quan Tây đang thất thế bước, đằng sau là hai tên biệt kích mặc quần áo đen.

Tên sĩ quan nọ là quan hai Brussex.

Cuộc càn quét đã thất bại. Brussex cay đắng nhận ra sự thật này. Và bây giờ hẳn chỉ còn đỉnh ninh một ý nghĩ duy nhất là bằng mọi cố gắng để sống sót, để trở về, để vạch mặt nham hiểm, ngu xuẩn, hèn nhát và có thể là cả ích kỉ vụ lợi nữa của con cáo già De Bernard thôi.

Thấy hai tên biệt kích quay đầu bỏ chạy, Trần Hòa ra hiệu anh chiến sĩ để mặc chúng. Và anh đứng đỉnh bước đến trước mặt Brussex.

- *Arrêtez- vous, monsieur lieutenant! Et haut les mains!* Dừng lại, giơ tay lên, ngài trung úy.

Thật không còn sự đối xử nào lịch sự hơn. Brussex hiểu và ngoan ngoãn giơ hai tay lên trời, trong khi hai con mắt xanh thất thần vẫn cố gắng nhận diện người vừa ra lệnh nọ.

- *Oh! Vous êtes Capitaine Trần Hòa!* Ôi, ngài là đại úy Trần Hòa. Tôi, trung úy Brussex xin hân hạnh được ở dưới quyền ngài.

- Hân hạnh à?

- Vâng. Một thế hệ thanh niên biết tiếng Pháp, một ngôn ngữ của thế giới văn minh, đánh nhau với người Pháp. Dưới quyền họ thì có gì phải hổ thẹn, thưa đại úy.

- Tất nhiên tiếng Pháp là một ngôn ngữ lớn. Chúng tôi yêu quý tiếng Pháp, học tiếng Pháp vì đó là ngôn ngữ của Louis Pasteur^[173], của Jules Verne^[174], của Victor Hugo^[175] Nhưng mà, ông nói lại đi. Không phải là

chúng tôi đánh nhau với người Pháp, nhân dân Pháp. Mà là đánh nhau với bọn xâm lược Pháp.

- *Oui. Excusez- moi!* Xin lỗi đại úy! Tôi đã hiểu.

- Ông hiểu thế nào?

- Thưa đại úy. Tôi hiểu. Đại úy vốn là người con của một vùng quê Trung bộ. Nơi ấy có biển xanh và những doi đất đỏ trồng trọt giống cây hồ tiêu đặc sản thơm nồng. Mười sáu tuổi, đại úy đã thạo đặt lừ^[176], câu tôm, kéo rờ, bắt cua, tìm con vích^[177] săn con tù lì, đánh lưới rê^[178], vây lưới bãi, nhưng quần quật suốt năm tháng mà gia cảnh vẫn lâm vào đói rách. Cách mạng đã châm lửa vào vùng quê đại úy. Nên đại úy đã hất tên giặc Nhật lùn áp tải thuyền cá xuống biển, mò thanh gươm của nó, lên đất liền gia nhập bộ đội. Đất cho đại úy sự gan góc, biển bồi cho đại úy tinh thần sồi nổi. Đánh giặc suốt vùng biển, qua đất trung du, mấy năm nay đại úy đã lăn lộn trên miền núi này.

- Chà chà... Tình báo các ông giỏi lắm! Còn ông, con một ông chủ trại ngựa nhỏ ở xứ Bretagne yên bình. Ô, Bretagne là một vùng nông nghiệp trù phú, chiếm vị trí số một, *occupe le premier rang* về giá trị sản phẩm. Tôi chưa đến đó, nhưng nhắm mắt lại cũng có thể tưởng tượng được, đó là một miền đất san sát các trang trại nuôi gà vịt, lợn, dê cừu, bò, ngựa và rau quả tốt tươi. Vậy mà tại sao ông lại bỏ đất ấy mà đi? Tôi cũng được biết, ông đang là một sinh viên giỏi của trường Cao đẳng Thương mại, vậy mà tại sao lại bỏ trường đó, xin vào học trường võ bị Saint- Cyr^[179], rồi lại xung phong tình nguyện sang đây. Để rồi cuối cùng nhận lấy cái kết cục bi ai này?

- Chúng tôi thua các ông vì nội bộ không đồng nhất. Chúng tôi không có những tướng lĩnh tài giỏi xuất sắc như các ông.

- Chưa đủ đâu!

- Chúng tôi thua vì chống lại chúng tôi là toàn thể dân tộc các ông. Kể từ một em nhỏ.

- Vấn đề còn là, anh chiến đấu vì ai? Tôi xin nhấn mạnh một lần nữa.
Pour qui vous combattrez?

- *Oh! pour qui je combattrez?* Vì ai mà tôi chiến đấu? Vì ai mà tôi sang đây?

Viên trung úy há hốc mồm, vì thảng thốt, vì bất ngờ và vì kinh sợ. Lần đầu tiên trong đời, hấn đứng trước một câu hỏi tưởng là đơn giản mà thật sự là lúng túng, không biết trả lời thế nào. Chẳng lẽ là hấn bỏ miền đất Bretagne tươi đẹp quê hương, chẳng lẽ hấn hăng hái sung vào đội ngũ sĩ quan tốt nghiệp trường võ vị Saint- Cyr sang đất nước này mà không hiểu đó là một hành động của một kẻ mù lòa?

Cuộc đối thoại ngắn ngủi tiếng Việt chen tiếng Pháp của hai viên sĩ quan đến đây thì dừng lại. Nghe thấy tiếng động cơ một chiếc máy bay nổ rầm rầm trên bầu trời, Trần Hòa liền ngược lên:

- Máy bay của các ông từ Phong Sa cất cánh đó.

- Thừa đại úy...

- Ông có biết trên chiếc máy bay có những ai không? Thiếu tá De Bernard và tên Thào A Đũa đó. Họ cố sống cố chết để trốn chạy khỏi mảnh đất này đây. Trên máy bay đó, ông có biết họ có những chiếc va li đựng gì không?

Hộc một tiếng kêu, Brussex khuyu gối và gục mặt xuống đất. *Pour qui vous combattrez?* Câu hỏi thật sự là day dứt lương tâm và phũ phàng quá, là cái thực tế bản thù của cuộc chiến tranh xâm lược này, thể hiện qua nhân cách của viên thiếu tá DeBernard!

Chương mười tám

Chiến thắng hoàn toàn rồi! Chiếc máy bay chở De Bernard thừa lúc quân ta ngưng nổ súng, chuẩn bị cho đợt tổng công kích sẽ diễn ra trong đêm nay đã bay thoát lên bầu trời chính là tín hiệu cho biết quân địch đã bỏ chạy đã chấp nhận thất bại hoàn toàn. Không cần mở đợt tổng công kích nữa, Phong Sa đã hoàn toàn về tay quân ta!

Bộ đội, dân quân, dân chúng tràn vào Phong Sa ào ào như nước lũ. Trên các chiến hào, ngổn ngang súng đạn. Không khí sặc mùi thuốc súng. Trên nóc một chiếc lô cốt cao phấp phới một lá cờ đỏ sao vàng. Cờ đỏ sao vàng rực rỡ khắp nơi.

Anh Nhã và Tiến là hai người vào Phong Sa ngay từ khi chiếc máy bay chở De Bemard thoát khỏi sân bay. Cứ tưởng mình là những người đầu tiên mà hóa ra không phải. Nhiều người quá. Chẳng phân biệt được ai với ai. Mà xem ra ai cũng quen, ai cũng lạ. Chỉ biết là cứ chen rúc luồn lách và chẳng hiểu đi đâu làm gì.

Cho đến lúc nghe một tiếng gọi, quay lại, Tiến liền reo to: “Ôi, anh Tố, chị Va!” Hai người dang tay ra ôm chầm lấy Tiến.

Chị Va nước mắt đang tràn hai gò má, nghẹn ngào không nói được một lời nào. "Cảm ơn Tiến. Cảm ơn em, Tiến!" Chỉ có anh Tố cứ nhắc đi nhắc lại mãi một câu ấy. Anh cũng đang quá xúc động. Chiến thắng với bao hi sinh vất vả và cuộc gặp gỡ này thiêng liêng quá! “Tiến ơi, Tiến!” Nghe tiếng

gọi, Tiễn nhìn quanh. Ôi, anh Cẩm chủ tịch huyện Bảo Trang với vầng trán cao, nụ cười nhóm nhém hiền lành. Anh Mòn trung đội trưởng bộ đội tình, mũ nan bọc vải đính những mảnh vải dù, mập mập trong bộ trang phục xanh rêu, vai đeo khẩu xì ten.

- Kìa Tiễn!

Nghe tiếng ai quen quen. Quay lại thì ra anh Kim và anh Lăng. Và Tiễn trong giây phút bỗng ngỡ người như đang ở trong chiêm bao. Chao ôi, Phin! Phin đã là một thiếu nữ. Áo năm thân sắc chàm tươi thắm, thắt lưng hoa đào. Vòng bạc sáng choang. Đôi mắt bồ câu của thiếu nữ mới lớn dậy vừa long lanh sáng vừa bẽn lẽn thẹn thùng. Như cái đêm mùa cốm dưới gầm sàn năm nào, Phin à. Phin ơi, em đã đi dân công được rồi nhỉ? Anh nhớ Phin nhiều lắm. Còn Phin, em còn nhớ anh không? Ôi, Phin và tiếng nói đêm thu ấy vẫn như còn thỏ thẻ bên tai anh đây. *Chài pay! Slíp pi ngỏ tố thư. Hả pi ngỏ tố ngấừ.* Anh đi. Mười năm em nhớ. Năm năm em mong!

Nhà cụ Nô trở thành trụ sở ủy ban Hành chính lâm thời Phong Sa. Ngồi trước một cái bàn dài là anh Lê Văn Tố chủ tịch huyện Hoàng Liên, anh Cẩm chủ tịch huyện Bảo Trang, một vị đại diện Tỉnh ủy Lào Cai, đồng chí thiếu tá đại diện Bộ chỉ huy quân sự miền tây và cụ Hoàng Văn Nô, đại biểu nhân dân thị trấn sở tại.

Khi Tiễn dẫn Phin đến thì đúng lúc anh Trần Hòa đưa Brussex tới trình diện. Viên trung úy sững người khi nhìn thấy Tiễn và Tiễn cũng vậy. Chà ông Tây đồn Brussex. Đã bốn năm qua. Thì vẫn là cái mái tóc màu hạt dẻ, hai con mắt xanh lơ, cái cổ gà chọi và bộ ngực lông lá. Nhưng giờ đây, trước mắt Tiễn, viên trung úy chỉ còn là một xác thân dật dờ tiều tụy.

- A, lieutenant Brussex!

Tiếng ai như tiếng anh Kim. Quả nhiên, anh Kim thấy viên trung úy đã chen vào, lí láu:

- *Oh! Monsieur Brussex! C'est un rencontre que nous ne ka mais voulons pas, nest- cepas?*^[180]

Anh Tố gật đầu. Đúng thế! Một cuộc gặp gỡ chúng ta không hề muốn. Nhìn viên sĩ quan thất trận, anh thêm:

- *Brussex! Maintenant, vous êtes un prisonnaire de guerre.* Bây giờ, ông là một tù binh. Ông còn thời gian để suy nghĩ về mình, về sự phi lí của cuộc chiến tranh xâm lược do các ông gây ra này. Hãy sớm nhận ra chân lí để sớm được hồi hương.

- *Vive le bateaux!* Hồi hương muôn năm! - Anh Kim vung tay hô.

Viên trung úy tù binh cúi gằm mặt, lí nhí:

- *Merci beaucoup!* - Rồi đột ngột líu lưỡi khi chuyển sang tiếng Việt. - *Xin đa ta cac ngai!*

Ngoài cửa lại có tiếng anh Kim: “Vào đây! Vào đây! Ngượng ngùng cái gì nào! Để tớ giới thiệu với chị Va để chị Va kết nạp cô ấy vào Đoàn phụ nữ ngay cho!” Thì ra anh Kim đang đẩy anh Lăng và chị Duyên từ ngoài cửa vào trong phòng. Chị Duyên có công lớn trong việc giúp tổ quân báo hoàn thành nhiệm vụ. Công tích của chị cần được ghi nhận.

Mọi người cùng cười à à. Trong khi chị Duyên thèn thẹn, mặt đỏ như cứ chúi đầu vào vai anh Lăng.

Đang cười vui vậy bỗng mọi người cùng giật nảy mình. Phía lô cốt chính vừa vang lên một tiếng nổ rung trời. Mọi người đều đứng cả dậy. Qua cửa sổ thấy một cuộn khói bụi bốc lên đen sẫm. Một anh chiến sĩ đeo băng bảo vệ chạy vào.

- Có chuyện gì thế, đồng chí? - Anh Tố hỏi.

Anh chiến sĩ dập gót chân:

- Báo cáo, một tên biệt kích giẫm phải mìn chết!

Anh Tố cau mày. Lát sau, nhìn ra cửa thấy đại đội trưởng Trần Hòa lật sệt thanh kiếm dài, loạt soạt áo bu đông Mĩ bước vào:

- Có chuyện gì quan trọng không, đại đội trưởng?

- Anh có biết cái thằng biệt kích vừa tan xác vì mìn của bọn chúng là ai không? Cái thằng ngu xuẩn một đời. Đường quang không đi lại chui vào bụi rậm. Nó chính là tổng Ngao đấy. Cuống cuống như điên như dại chạy từ Đào San về, chẳng còn biết đâu là chỗ cần phải đi nữa!

Anh Tố quay mặt đi. Lát sau quay lại, anh cúi xuống, khe khẽ với cụ Nô: “Nhờ cụ và khu phố lo việc chôn cất ông ta chu đáo cho.”

Mặc tất cả những gì đã xảy ra, ngoài đường phố Phong Sa vẫn ồn ào ào. Phin theo Tiến hết đi lại chạy qua các con phố, rồi chốc chốc lại dừng chân để Tiến vừa chỉ tay về xa vừa kể lại những chuyện Tiến đã trải qua ở làng Nhuận, ở Ngòi Thầu, ở Y Tý. Đến cuối phố thì cả hai cùng nắm tay nhau đứng lại và ngược mắt nhìn lên. Thần kì quá vì cảnh xưa như lặp lại. Vì y như ngày giải phóng Cam Đồng. Ngay trên bầu trời của Tiến và Phin, một đàn chim én đông tới cả trăm con từ xa đã phấp phới bay về, đang chao cánh lượn vòng như chia vui, như phô diễn tài ba và quả cảm. Tài ba và vô cùng quả cảm! Những con én ngược nở, có đôi cánh nhọn, có cái đuôi xoè rộng, khi nhào xuống, khi vượt lên, lúc uốn vòng mềm mại. Nhìn chúng mà thấy thương mến quá, cảm phục quá!

Lúc này, dưới mặt đất, trên các triền đồi viền quanh Phong Sa là mùa của hoa riềng dại. Hoa riềng dại dòng dòng bông bông viền quanh thung lũng Phong Sa, loa loa như tuyết rơi, trông sao mà yên bình thanh tĩnh thế!

Lào Cai 1972 - Hà Nội 30/10/2016

[1] Gỗ mít.

[2] Cây thuộc loại tre nửa, mọc thành bụi, khóm, thân thẳng và to, mình dày, thường dùng làm vật liệu xây dựng.

[3] Loại trúc nhỏ, các đốt ở phía gốc co ngắn lại và phồng lên, đan chéo nhau tạo cho cây dáng vẻ tựa con rồng đang bay lên, màu sắc vỏ cũng rất đẹp.

[4] Thiếu úy.

[5] *Cối nghiên* được gọi chệch đi.

[6] Lưỡi lê.

[7] Áo khoác ngoài của binh sĩ quân đội Pháp ngày trước, ve áo rộng, vạt áo đôi chồng lên nhau, khuy to bằng gỗ, kim loại hoặc nhựa, túi dọc.

[8] Tuần tra.

[9] Còn gọi là ngày hội xuống đồng, là một lễ hội của dân tộc Tày, Nùng, Dao, Sán Chỉ...

[10] Đại úy.

[11] Lính địa phương ở nông thôn thời Pháp thuộc.

[12] Cô.

[13] Sọt.

[14] Cây cùng họ với tre, thân to, mình mỏng nhưng rắn, thường dùng để làm nhà.

[15] Công trình nhỏ làm bằng đá để ngăn dòng nước.

[16] Cây cùng họ với sung, lá to, quả lớn hơn sung, ăn được.

[17] Loại cây gỗ rắn, dai, nặng, màu nâu đỏ, dùng làm nhà, đóng thuyền.

[18] Tung còn.

[19] Quả cầu bằng vải có nhiều dải màu, dùng để tung, ném làm trò chơi trong ngày hội ở một số dân tộc miền núi.

[20] Tiếng kêu kinh ngạc.

[21] Bắc Bộ Phủ là ngôi nhà hai tầng ở số 12 Ngô Quyền, Hà Nội, từng là nơi đặt trụ sở chính quyền Bắc Kỳ. Sau cách mạng tháng Tám, ngôi nhà này là trụ sở chính của chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

[22] Đèn chỉ để ánh sáng chiếu ra một phía, dùng để rọi xa.

[23] Tiếng chửi.

[24] Tiếng chửi.

[25] Bậc học trong hệ thống giáo dục phổ thông thời Pháp thuộc tại Việt Nam, tương đương với trung học cơ sở bây giờ.

[26] Một nhà in lớn ở phố Paul Bert (nay là phố Tràng Tiền, Hà Nội).

[27] Hai thứ đồ nghề của thợ xếp chữ.

[28] Trích thơ “Từ ấy” - Tố Hữu.

[29] Lời ca khúc “Diệt phát xít” - Nguyễn Đình Thi.

[30] Cây nhỏ, cao 0.5- 1.5m. Thân tròn nhẵn, màu lục nhạt, lấm tấm đen. Cây mọc hoang, chủ yếu thành từng đám lớn. Nhiều bộ phận của cây ô rô được dùng làm thuốc theo kinh nghiệm dân gian.

[31] Đám hát.

[32] Mẹ.

[33] Cây leo cao 5- 10m, các nhánh có màu nâu và lỗ bì nâu xám. Lá kép, mép lá có răng cưa, ra hoa kết quả vào khoảng tháng 5 đến tháng 7. Rất phổ biến ở ven các sông, suối vùng cao miền Bắc Việt Nam.

[34] Cây thân leo dài, cùng họ với mây.

[35] Quả nhỏ hình thoi, móc gắn vào lông động vật để phát tán.

[36] Giày lính, từ gốc tiếng Pháp “soldat” là “lính”.

[37] Allez (tiếng Pháp): Đi.

[38] Hoa chuối rừng.

[39] Đèn măng sông tiếng Pháp là lampe à manchon. Măng sông là tấm lưới dùng để bao quanh ngọn lửa đèn, chẳng những không bị cháy mà còn có tác dụng làm tăng độ sáng.

[40] Một loài chim tượng trưng cho tình yêu đôi lứa thủy chung của đồng bào dân tộc miền núi.

[41] Người làm nghề đóng thùng chứa.

[42] Xếp hàng ngang.

[43] Người ở, tôi tớ.

[44] Khoảng ba phần tư héc ta.

[45] Ý nói năm 1945.

[46] Thợ mộc.

[47] Một loại thực vật lâu năm, có hoa màu đỏ tươi hoặc đỏ tím. Ở một số nơi, người ta sử dụng lá cầm để nhuộm thực phẩm hoặc dùng để chế biến thức ăn (xôi lá cầm, bánh lá cầm...)

[48] Ma.

[49] Cây nhỏ cao 5- 12m, nhánh non có lông ngắn, lá có phiến xoan rộng, hoa đỏ, ra quả vào tháng 7. Cây mọc phổ biến ở ven đồi, rìa rừng thường xanh, rừng tre... gặp nhiều ở các tỉnh Trung du Bắc bộ và Trung bộ của nước ta.

[50] Truyện thơ cổ dân tộc Tày Lào Cai.

[51] Mũ bằng vải, bằng da, không có vành, bóp lại ở phía trên giống mỏ của chim chào mào.

[52] Lực lượng vũ trang của chính quyền thuộc địa Pháp ở Đông Dương thời trước, dùng người bản xứ làm quân đội chính quy.

[53] Phải rồi.

[54] Tiếng chửi.

[55] Các hồ cá nhân dùng để trú ẩn.

[56] Chậm chạp, từ từ.

[57] Rịt.

[58] Đại tá hoặc Trung tá quân đội Pháp.

[59] Cha.

[60] Còn gọi là bung lai, mé, gie la, chua ke, bố trà diệp... Một loại thực vật thân thảo có hoa có thể làm thuốc.

[61] Mũ vải có viền cứng, đáy bằng và rộng, phía trước có lưỡi trai ngắn, thường được trang bị đi kèm với đồng phục cho các lực lượng vũ trang như công an, quân đội và một số lực lượng khác.

[62] Áo may bằng vải kaki - vải dày dệt bằng sợi xe, thường có màu vàng sẫm, hay dùng để may Âu phục.

[63] Lễ mừng thọ 49 tuổi.

[64] Giường nước.

[65] Người làm nghề khai thác rừng theo lối thủ công.

[66] Bữa tối.

[67] Ngựa chữa thuần, không chịu đóng cương, hay lồng và nhảy dựng lên khi có người muốn cưỡi.

[68] Hát giao duyên đối đáp của người Tày.

[69] Tổ chức của phụ nữ từ 1941- 1946.

[70] Cây thân thảo, hoa màu đỏ nâu, quả thuôn, màu tím, phổ biến ở vùng đồi núi miền Bắc Việt Nam.

[71] Lật ngược để bỏ đồ đang đội, đang mặc ra bằng một động tác đột ngột.

[72] Súng lục ổ quay.

[73] Khẩu súng ngắn.

[74] Đèn thắp bằng dầu hoả.

[75] Ống dài và nhỏ dùng để hút thuốc Lào, thuốc phiện.

[76] Người già.

[77] Cái cối.

[78] Cuốn lại giống như con sâu kèn.

[79] Chạc cây.

[80] Một trong hai mươi bốn ngày tiết trong năm, thường có sương mù, ứng với khoảng ngày 8 tháng 9 Dương lịch.

[81] Một nghi lễ cho người con trai đến tuổi trưởng thành của dân tộc Dao ở Tây Bắc.

[82] Lãnh tụ người Dao đứng đầu phong trào chống Pháp ở Đại Từ, Thái Nguyên năm 1938.

[83] Đốt, gióng.

[84] Bunker - công sự phòng thủ kiên cố xây dựng chìm dưới đất.

[85] Một vùng ở phía tây nước Pháp.

[86] Jockey - nài ngựa.

[87] Các chức quan nhỏ thời Pháp thuộc.

[88] Dụng cụ thô sơ quay bằng tay, dùng để kéo sợi, đánh ống, đánh suốt.

[89] Vật dễ cháy, dùng để nhóm lửa.

[90] Anh đi. Mười năm em nhớ. Năm năm em mong.

[91] Súng các bin do Pháp sản xuất.

[92] Một trong ba hãng bút máy nổi tiếng nhất của Nhật.

[93] Carabine – loại súng dài nhưng vẫn ngắn hơn súng trường hoặc súng hoả mai.

[94] Súng các bin.

[95] Saint- Etienne - một hãng sản xuất súng của Pháp.

[96] Tăm cói đan dùng để đập hoặc lót rổ, thúng.

[97] Dãy Fansipan. Fansipan là ngọn núi cao nhất Việt Nam, đồng thời cao nhất trong ba nước Đông Dương nên được mệnh danh là “Nóc nhà Đông Dương” (3.143 m) thuộc dãy núi Hoàng Liên Sơn, cách thị trấn Sa Pa khoảng 9 km về phía tây nam, nằm giáp hai tỉnh Lào Cai và Lai Châu thuộc vùng Tây bắc Việt Nam. Theo tiếng địa phương, núi tên là “Hủa Xi Pan” và có nghĩa là phiến đá khổng lồ chênh vênh.

[98] Dân quân là những người cao tuổi.

[99] Rượu.

[100] Cỗ bài tây.

[101] San đều, chia đều.

[102] Rỗ hoa.

[103] Người làm nghề cúng bái ở các vùng dân tộc thiểu số miền Bắc Việt Nam.

[104] Máy phát điện một chiều, biến cơ năng thành điện năng dưới dạng dòng điện.

[105] Màu hoa cà có ánh hồng xám nhạt.

[106] Trường thiếu sinh quân được hình thành trong những năm kháng chiến, đã tổ chức đào tạo nhiều thế hệ học sinh, góp phần quan trọng vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

[107] Mũ bằng dạ tròn và đẹp, không có vành, có đính núm nhỏ ở đỉnh.

[108] Chiến dịch Biên giới Thu Đông 1950 còn gọi là chiến dịch Lê Hồng Phong 2, do quân đội Việt Minh thực hiện từ ngày 16/9 đến 17/10 năm 1950.

[109] Chiến khu Ba gồm các tỉnh: Hưng Yên, Hải Dương, Thái Bình, Kiến An, Quảng Yên, Hải Ninh và thành phố Hải Phòng.

[110] Y phục gồm quần Âu và áo mặc ngoài, cổ đứng, có bốn túi, là kiểu trang phục mà cán bộ sau Cách mạng tháng Tám thường mặc.

[111] Giày.

[112] Cây thuộc loại tre nứa, thân dẻo, giống dài, thường dùng để đan lát hoặc làm lạt buộc.

[113] Français - quân Pháp.

[114] Hãng bút nổi tiếng của Mỹ.

[115] Một tổ gồm có 3 người, có nhiệm vụ hỗ trợ chiến đấu, giám sát cả hành động lẫn tư tưởng, nếu có 1 người bị thương nặng thì 2 người còn lại cáng thương.

[116] Loại súng của Đức.

[117] Lời thơ "Ngày về" - Chính Hữu.

[118] Ngày 21/5/1949, Trung ương Đảng ra chỉ thị mở cuộc vận động “Rèn luyện cán bộ, chấn chỉnh Quân đội” (Rèn cán, chỉnh quân) nhằm xây

dựng lực lượng vũ trang chính quy.

[119] Lớp 10 hệ 12 năm.

[120] Dự bị, chuẩn bị.

[121] Lấy đề tài từ kịch Tây Ban Nha, *Le Cid* tiếng Ả Rập nghĩa là "đức ông" - biệt hiệu của nhân vật chính Rodrigue. Rodrigue vốn là nhân vật lịch sử có thật, một chiến binh anh hùng có công đánh thắng quân Ả Rập nên được binh lính gọi là "đức ông". Corneille đã sử dụng tài liệu sưu tầm, sử liệu, chọn lọc chi tiết, thêm vào những chất thời sự nước Pháp để xây dựng thành vở bi kịch điển hình chung của Tây Âu.

[122] Trường Trung học Albert Sarraut (nay là Trường Trung học Phổ thông Trần Phú - Hoàn Kiếm) là một trong những trường trung học nổi tiếng nhất ở Đông Dương, được thành lập năm 1919 tại Hà Nội, giải thể năm 1965. Nhiều nhân vật nổi tiếng trong lịch sử Đông Dương từng học ở trường này.

[123] Soldats indigènes – Lính bản xứ.

[124] Một loại máy bay vận tải quân sự.

[125] Đe dọa.

[126] Mắt lác, muốn nhìn thẳng phải nhắm lên trời.

[127] Ralph Waldo Emerson (1803- 1882): nhà viết tiểu luận, nhà thơ, triết gia người Mỹ, người đi đầu trong phong trào tự lực cánh sinh và chủ nghĩa siêu việt.

[128] Quân đội, nhân dân và chính quyền.

[129] Groupement de commandos mixtes aéroportés.

[130] Cọ, lá thường dùng để lợp nhà.

[131] Tiếng chửi.

[132] Xung phong.

[133] Cây thân thảo thuộc họ gừng, mọc hoang dưới tán rừng ẩm, quả có thể dùng làm thuốc.

[134] Capote – áo chùng có mũ trùm đầu.

[135] Hòn đá.

[136] Chít có tên gọi khác là đót, cây thuốc quý, dạng cây cỏ cao tới 3.5m.

[137] Nửa gánh.

[138] Một gánh.

[139] Cỏ dại họ Dương xỉ.

[140] Hay còn gọi là cây cầu tích, một loại dương xỉ mọc trong họ Dương xỉ vỏ trai.

[141] Trời ơi.

[142] Một chức vị đứng đầu hội hằng năm của làng Mông.

[143] Cây lá kim, cao 25- 30m, mọc trên các loại đất ẩm trong các khu vực miền núi, trên các địa hình đất đá vôi, đất nguồn gốc granit từ độ cao 900m trở lên.

[144] Lễ hội cúng cầu thổ địa của người Mông, thành phần tới hội họp là chủ các gia đình. Người chủ trì là chủ hội, mỗi năm được bầu một lần.

[145] Còn gọi là phúc bồn tử, mọc hoang ở nhiều vùng nước ta.

[146] Vua.

[147] Tiếng chửi.

[148] Tiếng chửi.

[149] Năm im.

[150] Lỗ nhỏ khoét dưới đất để đánh đáo. Ý nói mắt rất to.

[151] Cây thân gỗ với lá thường xanh, cao 10- 50m. Các lá xếp thành vòng xoắn, mép lá có khía răng cưa. Hoa mọc dày đặc thành cụm hình cầu.

[152] Thuật phù phép xuất hồn ra khỏi xác để đi vào cõi âm tìm linh hồn người thân đã chết, theo mê tín.

[153] Philip Morris – hãng thuốc lá lớn của Mỹ.

[154] Thiếu tá.

[155] Bần

[156] Cap Saint- Jacques - Từ năm 1775, tàu thuyền của Bồ Đào Nha và Pháp ra vào vùng biển Vũng Tàu để buôn bán, trao đổi hàng hóa, và gọi Vũng Tàu với tên này.

[157] Tiểu liên Stein.

[158] Tiếng Trung Quốc dùng phổ biến ở vùng biên giới.

[159] Phần bã thuốc phiện, thuốc lào còn lại sau khi đã hút.

[160] Nhân vật trong truyện “Những người khốn khổ”, một em bé lang thang tham gia và hi sinh anh dũng trong cuộc khởi nghĩa ngày 5/6/1832.

[161] Đất đai, địa thế của một vùng.

[162] Mẹ.

[163] Bảo Đại (tên khai sinh là Nguyễn Phúc Vĩnh Thụy, 22/10/1913 - 31/7/1997) là vị hoàng đế thứ 13 và cuối cùng của triều đại nhà Nguyễn, cũng là vị hoàng đế cuối cùng của chế độ quân chủ Việt Nam.

[164] Nước Ý.

[165] Trung úy.

[166] Điều đó chứng tỏ tất cả phụ thuộc vào Chúa Trời!

[167] Bonjour – chào (tiếng Pháp).

[168] Tấn công bên sườn.

[169] Làm thành vách ngăn để che kín bằng cách ghép tạm những tấm vật liệu đơn giản như phên, cót.

[170] Nhân viên phục vụ riêng về mặt sinh hoạt hằng ngày cho cán bộ trung, cao cấp trong quân đội.

[171] Cuộn.

[172] Colt – súng ngắn ổ xoay.

[173] Louis Pasteur (27/12/1822 - 28/9/1895), nhà hóa học, nhà vi sinh vật học người Pháp, với những phát hiện về các nguyên tắc của tiêm chủng, lên men vi sinh.

[174] Jules Gabriel Verne (8/2/1828 - 24/3/1906), tiểu thuyết gia, nhà thơ, nhà viết kịch nổi tiếng người Pháp với thể loại văn học khoa học viễn tưởng.

[175] Victor Hugo (26/2/1802 - 22/5/1885), nhà văn, nhà thơ, nhà viết kịch thuộc chủ nghĩa lãng mạn nổi tiếng của Pháp, ông cũng đồng thời là một nhà chính trị, một trí thức dẫn thân tiêu biểu của thế kỉ XIX.

[176] Lờ. Đồ đan bằng tre nửa, miệng có hom, dùng đặt ở chỗ nước đứng để nhử bắt tôm cá.

[177] Một loài rùa biển.

[178] Tấm lưới hình chữ nhật thả chặn đường di chuyển của tôm cá hoặc thả chặn ngang dòng chảy.

[179] Trường võ bị nổi tiếng của Pháp với phương châm "Ils s'instruisent pour vaincre" (nghĩa là "đào tạo để chiến thắng").

[180] Ôi! Ngài Brussex! Một cuộc gặp gỡ mà chẳng ai mong muốn, đúng không?

Table of Contents

PHẦN MỘT

Chương một

Chương hai

Chương ba

Chương bốn

Chương năm

Chương sáu

Chương bảy

Chương tám

Chương chín

Chương mười

Chương mười một

Chương mười hai

Chương mười ba

Chương mười bốn

Chương mười lăm

Chương mười sáu

Chương mười bảy

Chương mười tám

Chương mười chín

Chương hai mươi

Chương hai mốt

Chương hai hai

Chương hai ba

PHẦN HAI

Chương một

Chương hai

Chương ba

Chương bốn

[Chương năm](#)
[Chương sáu](#)
[Chương bảy](#)
[Chương tám](#)
[Chương chín](#)
[Chương mười](#)
[Chương mười một](#)
[Chương mười hai](#)
[Chương mười ba](#)
[Chương mười bốn](#)
[Chương mười lăm](#)
[Chương mười sáu](#)
[Chương mười bảy](#)
[Chương mười tám](#)